Bụi ly chua máu

Table of Contents

# Bụi ly chua máu

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giới thiệu**Giới thiệu: Một bộ hài cốt đặc biệt được phát hiện ngay trong khu vực ngoại ô thành Reykjavík, thám tử Erlendur lập tức được gọi đến hiện trường để điều tra vụ án. |

*Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/bui-ly-chua-mau*

## 1. Chương 1

Chương 1

Anh ta nhận ra ngay đứa trẻ chưa đầy một tuổi đó... đang ngồi gặm một mẩu xương người.

Anh ta nhận ra ngay đứa trẻ chưa đầy một tuổi đó... đang ngồi gặm một mẩu xương người.

Bữa tiệc sinh nh ật náo loạn với đủ th ứ âm thanh inh tai nhức óc. Bánh pizza v ừa được mang đến, bọn trẻ ngay lập tức ăn ngấu nghiến, rồi lấy Coca Cola ra uống ừng ực và quát mắng lẫn nh au om sòm. Ăn uống chán, chúng lại leo lên bàn mà nh ảy múa, rồi lại ch ạy vòng quanh, chúng nô đùa v ới nh au nh ư có ng ười ra hiệu. M ột vài đứa lớn cầm súng máy và súng lục, nh ững đứa bé hơn thì ôm th ật chắc mấy cái ô tô đồ chơi ho ặc những con khủng long nh ựa,... Ng ười than h niên khôn g hiểu được chú ng đang chơi trò gì nữa. Đối v ới anh ta, tất cả chỉ là một sựầm ĩ khiến ng ười khác ph ải ph át điên lên!

Ng ười phụ n ữ trẻ đang làm một ít bỏng ngô trong lò vi sóng. Cô nói với anh ta rằng mình sẽ cố gắng bảo lũ trẻ b ớt nghịch đi, cô sẽ bật ti vi và mở video lên cho chúng chú ý. Nếu làm vậy mà vẫn không ăn thua, cô sẽ tống cổ chúng ra ngoài, các dây thần kinh của cô đã quá căng thẳng rồi. Con trai cô n ăm nay lên tám. Đây là bữa tiệc sinh nh ật lần thứ ba liên tiếp mà cô tổ ch ức cho con trai, kể từ ba năm trước. Lần đầu, cả nhà cô đi ăn tại một cửa hàng hamburger, nhưng ởđó giá đắt cắt cổ, đã v ậy còn m ở thêm m ột thứ nh ạc rock inh tai váng óc. L ần sau, cô khô ng đến nhà hàng nữa mà tổ chức một bữa tiệc ấm cúng tại nhà, mời ng ười thân và bạn bè đến. Sự kiện đó cũng linh đình chẳng khác nào lúc thằng bé được làm lễ kiêm tín. Còn năm nay, con trai cô chỉ mời bạn bè cùng lớp và hàng xóm đến tham dự.

Cô m ở lò vi sóng, lấy cái túi bỏng ngô căng phồng ra, bỏ một túi khác vào và th ầm nghĩ: năm sau mình sẽ tổ chức thật đơn giản. Một bữa tiệc thật đơn giản th ôi. Nh ư hồi mình còn nhỏ!

Ng ười thanh niên ngồi im lặng trên gh ế so fa. Cô đã định nói ch uy ện với anh ta nh ưng sau lại thôi và cảm th ấy không tho ải mái khi th ấy anh ta ng ồi trong phòng khách. Mà th ực ra, họ có muốn nói chuy ện cũng khô ng được, bọn trẻ qu á ồn ào. Anh ta lại ch ẳng tỏ ý muốn giúp đỡ gì, chỉ ng ồi đó và nhìn trân trân vào kho ảng không. “Anh ta th ật lạ,” côthầm nghĩ.

Cô chưa từng g ặp người thanh niên này bao giờ. Anh ta hai m ươi lăm tuổi, là anh trai của một tron g số những đứa bạn đến dự tiệc của con trai cô. Hai anh em cách nhau khoảng hai mươi tuổi gì đó. Thân hình anh ta g ầy đét nh ư que củi. Khi đến trước cửa, anh ta chìa bàn tay dài và ẩm ướt ra b ắt tay cô, trôn g an h ta có vẻ trầm lặng. Anh ta đến để đón em trai mình, nh ưng th ằng bé ương ng ạnh, nhất quy ết khôn g chịu về giữa lúc bữa tiệc vẫn còn đang sôi động. Họ nh ất trí rằng anh nên vào nhà m ột lát. “Bữa tiệc sắp k ết thúc rồi,” cô nói. Anh ta giải thích v ới cô rằng trước đây bố m ẹ anh ta sống ở một ngôi nh à hiện đại ở khu thương m ại, nhưng bây giờ họđã ra n ước ngoài, còn anh ta thì ph ải trông nom em trai mình. Th ực ra anh ta đang thuê một căn hộ tro ng thị trấn. Anh ta cứ bồn chồn đứng trước nhà trong khi đứa em trai lẩn vào bữa tiệc huyên náo.

Lúc này, người thanh niên đang ngồi trên gh ế sofa qu an sát đứa em gái m ới lên m ột tuổi của cậu bé tổ ch ức sinh nh ật, cô bé co n đang bò trên sàn nhà. Cô bé mặc một bộ váy xếp nếp màu trắng, tóc cài nơ, miệng cứ kêu thét liên hồi. Anh ta thầm nguy ền rủa thằng em ham chơi của mình. Việc ngồi tron g một ngôi nhà lạ khiến anh ta cảm thấy khô ng thoải mái. Anh ta tự hỏi không biết có nên giúp đỡ người phụ nữ kia không. Cô ta vừa nói với anh rằng cha đứa trẻđi làm đến tận chiều muộn mới về. Anh ta gật đầu, cố nặn ra một nụ cười và từ chối lời mời dùng bánh pizza của cô.

Ng ười thanh niên nhìn thấy cô bé con đang cầm và gặm một món đồ ch ơi nào đó lúc nó ngồi xuống, dãi cô bé nhỏ ròng ròng. Có vẻ như cái lợi mềm khiến nó phát cáu. “Nó vẫn còn đang mọc răng,” anh ta nghĩ.

Khi đứa trẻ cầm thứ đồ chơi đó đến gần người thanh niên, anh ta thắc mắc khôn g biết đó là cái gì. Cô bé dừng lại, vặn vẹo mông, sau đó ngồi bệt xu ống sàn nhà, há hốc miện g nhìn an h ta. M ột dòng nước dãi ch ảy xuống ng ực cô bé. Cô bé lại bỏ mó n đồ ch ơi vào miệng và cắn cắn, sau đó bò đến chỗ anh ta, miệng vẫn ng ậm ch ặt nó. Khi cô bé vươn ng ười lên phía trước và cười khúc khích, thứđó rơi ra ngoài. Cô bé tìm lại nó m ột cách khá khó kh ăn rồi bò đến thẳng chỗ anh ta, vịn tay vào gh ế sofa và đứng lên. Tuy có hơi chao đảo một chút, nhưng có v ẻ cô bé vẫn hài lòng v ới thành qu ả của mình.

Ng ười than h niên lấy thứ đồ chơi đó từ cô bé và xem xét. Đứa trẻ nhìn anh ta không hiểu, rồi nó bắt đầu khóc thét lên. Anh ta không mất nhiều thời gian để nhận ra rằng mình đang cầm m ột m ẩu xương người – một mẩu xương sườn dài khoảng 10cm. M ẩu xương có màu trắng nh ạt và đã mòn ở chỗ gãy nên các rìa không còn sắc nhọn nữa, bên trong chỗ gãy có những vết ố màu nâu, giống như bụi bẩn vậy.

Anh ta đoán đó là đoạn đầu của xương sườn và thấy nó đã khá cũ.

Khi người mẹ nghe tiếng con khóc, cô nhìn vào phòng khách và thấy nó đan g đứng bên chiếc gh ế sofa cạnh người lạ mặt. Cô đặt tô bỏng ngô xuống, đến chỗ con gái, bế cô bé lên và nhìn người thanh niên, dường như anh ta đã quên cả người mẹ và cô bé con đang khóc.

“Có chuyện gì xảy ra thế?” người mẹ hỏi trong lúc cố gắng dỗ dành con gái mình. Cô nói to để át tiếng ồn ào của lũ trẻ.

Người thanh niên nhìn lên, từ từ đứng dậy và đưa cho cô mẩu xương.

“Cô bé lấy cái này ở đâu?” anh ta hỏi.

“Cái gì cơ?” ng ười mẹh ỏi lại.

“Mẩu xương này này,” anh ta nói. “Cô bé lấy mẩu xương này ở đâu ?”

“Mẩu xương?” cô ngạc nhiên. Khi đứa trẻ nhìn thấy m ẩu xương, nó không khóc n ữa và ch ộp lấy, mắt lạc đi vì tập trung vào đó, miệng lại há ra, nước miếng ch ảy thành dòng.

“Tôi nghĩ rằng đó là một m ẩu xương”, anh ta nói.

Đứa bé nhét miếng x ơng vào mồm và nín hẳn.

“Cái thứ mà cô bé đang gặm ấy”, anh ta nói. “Tôi nghĩ đó là một m ẩu xương người. ”

Người mẹ nhìn đứa con đang gặm mẩu xương ngon lành.

“Tôi ch ưa bao giờ nhìn th ấy nó cả. Ý anh là sao, một mẩu xương người ư?”

“Tôi cho rằng đó là một mẩu của xương sườn người”, anh ta nói. “Tôi là một sinh viên y khoa”, anh ta nói thêm như giải thích, “năm thứ năm”.

“Vớ vẩn! Anh mang nó theo à?”

“Tôi á? Không! Cô có biết nó ở đâu ra không?” anh ta hỏi.

Ng ười mẹ nhìn đứa con, sau đó lấy mẩu xương ra khỏi miệng con bé và ném xuống sàn. Lại một lần nữa, cô bé gào lên thảm thiết. Người thanh niên cầm mẩu xương lên và xem xét nó kĩ càng hơn.

“Anh trai cô bé có thể biết đấy…”

Anh ta nhìn cô, cô nhìn lại anh ta một cách lúng túng. Sau đó cô lại nhìn sang đứa con đang khóc. Rồi sang mẩu xương, và rồi nhìn qua cửa sổ phòng khách về phía những ngôi nhà đang xây dang dở xung quanh, sau đó lại quay về nhìn mẩu xương và khuôn mặt người thanh niên lạ, và cuối cùng là nhìn con trai mình, nó đang chạy ra từ phòng khách.

“Tóti!” cô gọi to. Thằng bé lờđi. Cô băng qua đám trẻ con, kéo con trai ra một cách khá khó kh ăn và đưa nó đến trước mặt người khách.

“Cái này là của em à?” anh ta hỏi và đưa cho thằng bé mẩu xương.

“Em đã tìm thấy nó”, Tóti nói liến thoắng. Thằng bé không muốn để lỡ một phút giây nào trong bữa tiệc sinh nhật của mình.

“Ở đâu?” người mẹ hỏi. Cô đặt đứa con gái xuống sàn, đứa bé nhìn cô chằm chằm, không biết có nên gào lên nữa không.

“Ở ngoài kia, ” thằng bé nói. “Đó là một mẩu đá rất buồn cười. Con đã rửa ráy nó rồi.” Nó thở hổn hển. Một giọt mồ hôi chảy dài xuống má nó.

“Ở chỗ nào ngoài kia?” người mẹ hỏi. “Khi nào? Con đã làm gì?”

Th ằng bé nhìn mẹ. Nó không biết mình đã làm gì sai, nhưng cái nhìn trên khuôn mặt mẹ nó thể hiện rõ điều đó. Còn nó không hiểu chuyện gì cả.

“Hôm qua, con nghĩ vậy”, th ằng bé nói. “Trong khu móng nhà ở cuối đường. Có chuyện gì vậy ạ?”

Mẹ nó và người lạ mặt đưa mắt nhìn nhau.

“Con có thể chỉ ẹ chính xác chỗ con tìm ra nó không?” cô hỏi.

“Con bắt buộc phải đi ngay sao? Đang là tiệc sinh nhật của con mà”, thằng bé nói.

“Phải”, ng ười mẹ đáp. “Chỉ ẹ và anh ta đi.”

Nói rồi cô bế lấy đứa con gái dưới sàn nhà và đẩy thằng con trai ra khỏi phòng, hướng đến cửa chính. Ng ười thanh niên đi theo sát họ. Nh ững đứa trẻ còn lại lặng yên khi nhân vật chính bịđiệu đi, chúng nhìn mẹ Tó ti đẩy nó ra kh ỏi nhà, khuôn mặt cô lạnh lùng, trên tay vẫn bế đứa con gái nhỏ. Chúng nhìn nhau, rồi sau đó cả bọn rồng rắn kéo nhau đi theo.

Nơi này nằm trong khu đất gần con đường dẫn đến hồ Reynisvatn. Quảng trường Milennium. Nó được xây d ựng trên dốc đồi Grafarholt, đỉnh của ngọn đồi này có những téc nước địa nhiệt sơn màu nâu vươn cao lên như một thành lũy bao quanh vùng ngoại ô. Những con đường sạch sẽ chạy dài theo triền dốc, nhà cửa cũng nối tiếp nhau được dựng lên. Đây đó có những ngôi nhà chưng diện một vài mảnh vườn với thảm cỏ xanh và cây non tươi tắn. Chúng sẽ dần lớn lên và một ng ày nào đó sẽ tỏa bóng mát cho ch ủ nhân của chúng.

Đám ng ười đi theo sát đằng sau Tóti, họ men theo con đường cao nh ất bên cạnh nh ững téc n ước. Rất nhiều ngôi nhà thành thị m ới xây trải dài đến vù ng đồng cỏ, trong khi ở đằng xa, v ề phía Nam và phía Đông, lại là nơi dành cho những ngôi nhà gỗ mùa hè cũ kỹ của người dân Reykjavík. Cũng giống nh ưở tất cả các vùn g đất m ới khác, bọn trẻ th ường ch ơi đùa trong các ngôi nhà xây dở, leo trèo lên dàn giáo, ẩn trốn tro ng nh ững b ức tường hẻo lánh hay trượt xuống phía móng nhà mới đào để lội bì bõ m trong nh ững v ũng n ước đọng lại d ưới đó.

Tóti dẫn người lạ mặt, m ẹ nó và cả lũ bạn xuống một cái móng nhà như v ậy và chỉ chỗ mà nó đã tìm ra m ẩu xương trắng lạ lùng kia, mẩu xương sáng và trơn láng đến m ức th ằng bé phải để vào túi và quy ết định giữ nó lại. Th ằng bé nhớ chính xác vị trí, nó nhảy xuống móng nhà trước m ặt và đi thẳng đến chỗ mà hôm trước nó th ấy m ẩu xương nằm trên nền đất khô. Ng ười m ẹ bắt nó lùi ra xa, và với sự giúp đỡ của ng ười thanh niên, cô vụng về trèo xuống chỗ móng nhà. Tóti lấy lại m ẩu xương từ chỗ m ẹ và đặt nó xuống đất.

“L úc đó nó nằm thế này này”, thằng bé nói, vẫn đang tưởng m ẩu xương là m ột viên đá thú vị.

Đó là một buổi chiều thứ Sáu và không có ai làm việc ở khu móng nhà cả. Gỗđã được đặt vào vị trí ở cả hai bên để chu ẩn bị đổ bê tông, nh ưng mặt đất vẫn phơi ra ở nh ững nơi không có tường bao phủ. Ng ười thanh niên đi đến chỗ b ức tường b ẩn thỉu và nhìn ch ăm chú cái nơi mà thằng bé đã tìm thấy m ẩu x ương. Anh ta lấy móng tay cào cào vào lớp bùn và kinh hoàn g nhận ra có th ứ gì đó trông giống như khúc xương của cả m ột cánh tay phía trên bị chôn sâu d ưới đất.

M ẹ bọn trẻ thấy anh ta cứ nhìn ch ằm chằm vào đống đất, liền hướng mắt nhìn theo, và cô ph át hiện ngay ra khúc xương cánh tay đó. Đến g ần hơn, cô nghĩ rằng mình có th ể trô ng th ấy m ảnh xương quai hàm v ới một hay hai cái răng gì đó.

Cô bắt đầu nhìn ng ười thanh niên và sau đó nhìn sang co n g ái, rồi theo b ản năng, cô vội vàng lau sạch miệng cho con bé.

\*\*\*

Cô không hiểu chuy ện gì đã x ảy ra cho đến khi cảm th ấy cơn đau ở thái dương mình. Bất thình lình, hắn đánh vào đầu cô bằng m ột nắm đấm siết ch ặt nhanh đến nỗi cô không kịp nhìn th ấy nó. Ho ặc có thể cô không tin được là hắn lại đánh cô nhanh nh ư thế.

Đó là lần đầu tiên cô bịđánh, và trong nh ững năm v ề sau này, cô vẫn tự hỏi khô ng biết đời mình có kh ác đi khô ng nếu cô rời bỏ hắn ngay lúc ấy. Nếu nh ư hắn cho phép cô làm điều đó.

Cô nhìn hắn đầy kinh ngạc, bối rối khôn g hiểu tại sao đột ngột ch ồng mình lại đánh mình. Trước đây ch ưa từng có ai động vào cô cả.

“Anh đánh em đấy ư?” cô vừa nói vừa đưa tay lên xoa thái dương.

“Cô tưởng tôi khô ng thấy cái kiểu cô liếc nhìn thằng đó à?” hắn rít lên.

“Thằng đó? Thằng nào cơ??? Ý anh là Snorri ư? Nhìn Snorri ư?”

“Ph ải, ph ải! Cô tưởng tôi kh ông để ý sao hả? Cái kiểu cô cư xử giống nh ưđang động cỡn lên ấy ?”

Cô ch ưa bao giờ ch ứng kiến chu y ện này. Cô ch ưa bao giờ nghe th ấy hắn nói nh ững từ ghê tởm nh ư thế. Động cỡn. Hắn đang nói v ề ch uy ện gì v ậy? Lúc nãy cô chỉ trao đổi m ột vài câu ng ắn ng ủi với Sno rri ở cửa tầng h ầm để cảm ơn anh ta vì đã trả cho cô m ấy thứ mà cô để quên ở ngôi nhà mình từng giúp việc trước đây; cô kh ông muốn mời anh ta vào nh à, vì chồng cô đã cáu kỉnh cả ngày trời, hắn nói rằng h ắn không muốn gặp Snorri. Snorri k ể một câu chuy ện đùa về ng ười lái buôn trước đây từng thuê cô làm việc, họ cùng b ật cười và sau đó tạm biệt nh au.

“Đó chỉ là Snorri thôi mà”, cô nói. “Đừng cư xử như thế. Tại sao anh lại cáu kỉnh một cách ngu ngốc suốt cả ngày như th ế?”

“Cô đang cãi lại tôi đấy h ả?” h ắn hỏi và tiến lại g ần cô. “Tôi đã thấy cô qua cửa sổ. Tôi thấy cô ve vãn thằng đó. Hừ, ch ẳng khác nào một con đàn bà dâm đãng !”

“Không, anh không th ể…”

Hắn siết tay, đấm m ạnh vào mặt cô lần nữa khiến cả người cô lao th ẳng vào cái tủ đựng bát đĩa sứ trong b ếp. Mọi chuy ện diễn ra quá nhanh đến m ức cô không kịp giơ tay ôm lấy đầu.

“Đừng có nói dối tao!” h ắn quát lên. “Tao th ấy cái kiểu mày nhìn thằng đó rồi. Tao thấy mày tán tỉnh nó rồi! Chính m ắt tao trôn g th ấy! Đồ co n điếm b ẩn thỉu này!”

Lại m ột từ n ữa mà lần đầu tiên cô nghe th ấy hắn nói.

“L ạy Chúa tôi !” Máu rỉ ra từ v ết thương ở môi ch ảy vào miệng cô. Vị máu hòa cùng với nh ững giọt nước m ắt m ặn đắng ch ảy xuống m ặt cô. “T ại sao anh lại làm th ế? Em đã làm gì sai nào?”

Gã ch ồng đứng xổ lên, sẵn sàng tấn côn g. M ặt h ắn đỏ bừng đầy phẫn nộ. Hắn nghiến răng kèn k ẹt, giậm chân bình bịch, sau đó quay ngoắt người ra khỏi nhà. Cô vẫn đứng ch ết lặng, kh ông hiểu nổi chuyện gì đã x ảy ra.

Về sau này cô thườn g nghĩ đến giây phút đó và tự hỏi khô ng biết có điều gì thay đổi khôn g nếu nh ư mình cố g ắng ch ống trả lại sự hung b ạo đó ngay lập tức b ằng cách rời bỏ hắn ta, tránh xa hắn ta mãi mãi, thay vì chỉ cố tìm ra lý do để tự trách mình. “Mình ph ải làm gì đó thì anh ấy mới ph ản ứng nh ư th ế. Điều gì đó mà có thể mình không biết, nhưng chồng mình lại biết, và mình có thể nói ch uy ện v ới anh ấy khi an h ấy qu ay trở về, mình hứa sẽ th ay đổi và m ọi chuy ện sẽ trở lại bình th ường.”

Cô chưa bao giờ thấy h ắn cư xử nh ư thế, cô hay bất kỳ ng ười nào khác cũng vậy. Chồng cô là một ng ười khá kín đáo với vẻ bề ngoài nghiêm nghị. Thậm chí, có thể coi hắn là một người hay suy nghĩ với vẻ m ặt trầm tư. Đó là điều m à cô thích ở hắn khi họ m ới bắt đầu qu en nhau. Hắn làm ở Kjós cho anh trai của người lái buôn thuê cô làm việc, công việc của h ắn là ch ở hàng cho ông ch ủ. Đó là lí do tại sao hắn g ặp cô cách đây một năm rưỡi. Hai người gần như bằng tuổi nhau. Hắn nói về việc bỏ nghề lao động chân tay và có thể sẽđi biển. Đánh cá sẽ giúp h ắn kiếm được tiền. Và hắn muốn có nhà riêng của mình. Là ôn g chủ của chính mình. Lao động chân tay th ật vất vả, cổ lỗ, và lương thì quá th ấp.

Cô nói với hắn rằng cô đã ch án ngấy việc làm cho người lái buô n ấy. Ông ta là m ột tên keo kiệt và luôn lu ôn sờ so ạng ba cô giúp việc; còn vợ ông ta là một m ụ phù thủy già nua và là một ch ủ nô đích th ực. Cô không có kế hoạch nào cụ thể cho nh ững việc sắp ph ải làm. Ch ưa bao giờ cô nghĩ đến tương lai. Làm việc vất vả là tất cả nh ững gì cô biết từ khi còn tấm bé. Cả cuộc đời cô luôn lu ôn là nh ư th ế, ch ưa bao giờ kh ác đi.

Gã chồng cô hồi đó liên tiếp tìm cớ thoái thác việc gặp ng ười lái buôn và th ường xuyên vào nhà bếp thăm cô. Chuy ện này nối tiếp ch uy ện kia và ch ẳng bao lâu sau, cô kể cho hắn nghe về đứa con của mìn h. Hắn nói rằng mình đã biết cô là một ng ười m ẹ. Hắn đã hỏi m ọi ng ười về cô. Đó là lần đầu tiên hắn bộc lộ sự quan tâm đến việc tìm hiểu về cô kỹ hơn. Đứa trẻ sẽ sớm lên ba tuổi thôi, cô nói với h ắn, rồi cô ra vườn sau – nơi con bé đang ch ơi cùng nh ững đứa con của chủ nhà – và đưa nó v ề.

Hắn hỏi cô đã có bao nhiêu ng ười đàn ông đi qua cuộc đời cô.

Hắn mỉm cười ra vẻ nh ưđó chỉ là một lời nói đùa vô h ại. Sau này hắn thường nhẫn tâm dùng chính tai tiếng về sự lang ch ạ của cô để làm cô đau kh ổ. Hắn ch ưa bao giờ gọi con riêng của cô b ằng tên của nó mà chỉ bằng nh ững biệt danh như đồ con hoang hay con què.

Đâu có nhiều đàn ông đi qua cu ộc đời cô. Cô nói v ới hắn về ch a đứa trẻ, đó là một ng ư dân, anh ta đã ch ết ở Kollafjö rd u r. Hồi cả đội thủy thủ gồm bốn ng ười ch ết cóng trong một cơn bão biển, anh tam ới có hai m ươi hai tuổi. Cũng trong khoảng thời gian đó, cô phát hiện ra mình đã mang thai. Họ vẫn ch ưa kết hô n, do đó ng ười ta khô ng th ể gọi cô là một góa ph ụ. Họđã dự định làm đám cưới, nh ưng anh lại ch ết và để lại cô trên cõi đời cùng v ới đứa con ngoài giá thú.

Hắn ngồi nghe câu chuy ện của cô trong gian bếp, cô để ý thấy con gái mình không muốn ở bên h ắn. Bình thường con bé không hay xấu hổ, nh ưng con bé cứ níu ch ặt lấy váy m ẹ và không dám bước ra khi hắn gọi. Hắn lấy từ trong túi áo ra một cái kẹo mật đường và đưa cho con bé, nh ưng nó chỉ vùi m ặt sâu hơn vào trong váy m ẹ và b ắt đầu khó c, nó chỉ mu ốn ra ngoài ch ơi với nh ững đứa trẻ ngoài kia. M ặc dù kẹo m ật đường luôn là đồ ăn ưa thích của nó.

Hai tháng sau hắn hỏi cưới cô. Ch uy ện đó ch ẳng hề lãng m ạn giống nh ư trong nh ững câu chuy ện mà cô được đọc. Họ gặp nhau vài lần vào buổi tối và đi d ạo vòng quanh thị trấn, hoặc đi xem phim của Chaplin. Trong lúc đang cười lảđi vì ng ười đàn ông lang thang bé nhỏ trong phim, cô nhìn sang ng ười đi cùng mình. Hắn còn thậm chí kh ông cười. Một bu ổi tối, khi cô và hắn từ rạp chiếu phim trở về, đột nhiên hắn hỏi cô liệu họ có nên cưới nh au khô ng. Hắn kéo cô v ề p hía m ình.

“Anh muốn chúng mình cưới nhau,” hắn nói.

Lúc đó, cô ngạc nhiên đến độ ch o đến m ãi lâu sau, khi ch uy ện đó đã th ực sự qu a đi, cô mới nh ận ra rằng đó kh ông ph ải là một lời cầu hôn, khôn g phải là một câu hỏi vềđiều mà cô mong muốn.

“Anh muốn chúng mình cưới nhau.”

Cô đã nghĩ đến khả năng anh ta cầu hôn mìn h. Mối quan hệ của họđã đến giai đoạn đó. Cô cần m ột ngôi nhà cho đứa con gái nhỏ của mình và muốn có một nơi dành riêng ình. Có thêm con. Không có nhiều người đàn ông theo đu ổi cô. Có thể là vì đứa bé. Có th ể cô không phải là m ột sự lựa chọn h ấp dẫn đối với họ, người cô thấp và kh á tròn trĩnh, khuôn mặt góc cạnh, răng hơi vẩu, những ngón tay nhỏ nh ưn g khéo léo dường nh ư không lúc nào ng ừng chuy ển động. Có thể cô sẽ không bao giờ nh ận được một lời cầu hôn nào tốt h ơn thế.

“Em nghĩ thế nào v ề ch uy ện đó?” h ắn hỏi.

Cô gật đầu. Hắn hôn cô và họ ôm nhau. Không lâu sau họ kết hôn trong m ột nhà thờở M osfell. Đó là một lễ cưới nhỏ, ch ẳng có m ấy ng ười tham dự ngoài chú rể và cô dâu, b ạn bè chú rểở Kjós và hai ng ười b ạn của cô ở Reykjavík. Vị mục s ư m ời họở lại uống cà phê sau lễ cưới. Cô hỏi về người thân, về gia đình của ch ồng, nhưng hắn khô ng cởi mở lắm về ch uy ện đó. Chồng cô nói rằng mình là con một, và khi bố hắn ch ết, hắn đã khôn g có đủ kh ả n ăng để tiếp tục nuôi co n, bà gửi hắn đến nhà bố m ẹ nuôi.

Trước khi trở thành một ng ười làm công ở Kjós, h ắn đã làm ột số nông trại khác. Chồng cô xem ra không m ấy tò mò về ng ười thân của cô. Khô ng m ấy quan tâm đến quá khứ của cô. Cô nói rằng hoàn cảnh của họ tương đối giống nhau: cô không biết bố mẹ thật của mình là ai. Cô được nhận làm con nuôi và được nuôi nấn g trong nhiều gia đình khác nhau ở Reykjavík, và cuối cùng, cô làm việc ột ng ười lái b uôn. Hắn g ật đầu.

“Chúng ta sẽ tạo nên một kh ởi đầu tốt đẹp,” hắn nói. “Hãy quên quá khứđi.”

Họ thuê một căn hộ nhỏ dưới tầng hầm ở Lindargata, căn hộ chỉ gồm một phòng khách và một nhà bếp. Nhàvệ sinh ở ngo ài sân. Cô không còn làm việc cho người lái buôn nữa. Ch ồng cô nói rằng cô không phải tự kiếm tiền n ữa. Hắn sẽ làm việc ở bến cảng cho đến khi có thể làm ột tàu đánh cá. Hắn ôm giấc m ơ về những chuy ến đi biển dài ngày.

Cô đứng bên bàn ăn, vòng tay ôm lấy bụng. M ặc dù ch ưa nói với chồng, cô ch ắc chắn rằng mình đã có th ai. Ch uy ện đó đã được dự trù từ trước. Haiv ợ ch ồng h ọđã bàn b ạc về chu yện có con, nhưng cô không biết ch ồng mình sẽ cảm thấy thế nào, hắn có v ẻ rất bí hiểm. Nếu đứa trẻ là một bé trai, cô đã ch ọn tên cho nó. Cô mu ốn có con trai. Th ằng bé sẽ có tên là Símon.

Cô đã ngh e qua nhiều chu y ện đàn ông đánh vợ, ch uy ện những ng ười phụ n ữ ph ải chịu đựng b ạo lực gia đình, đã ngh e đủ ch uy ện. Nh ưng cô không thể tin được mình lại là một tro ng số họ. Khô ng th ể ng ờ được rằng h ắn có thể làm chuy ện đó. Đây ch ắc hẳn là một ch uy ện hoàn toàn khác, cô tự nhủ. “Anh ấy nghĩ rằng mình tán tỉnh Snorri. Mình ph ải cẩn th ận, kh ông để cho ch uy ện đó xảy ra n ữa.”

Cô lau m ặt và hít m ột hơi thật m ạnh. Đó là một cú đánh! Mặc dù chồng mình đã ra ngo ài, ch ắc ch ắn anh ấy sẽ sớm quay về nhà và xin lỗi. Anh ấy khô ng thể đối xử v ới mìn h nh ư vậy. Đơn giản là không thể. Kh ông được ph ép. Bấn loạn, cô đi vào phòn g ngủ và nhìn con gái. Tên nó là Mikkelína. Buổi sáng khi thức dậy, con bé bị sốt, thế là nó ngủ li bì cả ng ày, đến bây giờ v ẫn đang ngủ. Khi b ế con gái lên, ng ười m ẹ thấy toàn thân nó nóng rực. Cô ngồi xuống, ôm con trong tay và bắt đầu hát ru, cô vẫn còn sốc và bị phân tâm bởi cú đánh của ch ồng.

“Họ đứng trên chiếc hộp,

Chân đi tất nhỏ xinh,

Mái tóc thơm màu vàng,

Những cô nàng áo đẹp. ”

Mikk elín a thở hổn hển, vồng ng ực khẽ ph ập phồng. T ừ mũi cô bé phát ra tiếng thở khò khè nhè nh ẹ, khuô n m ặt đỏ b ừng bừng vì sốt. Ng ười mẹ cố gắng đánh thức con dậy, nh ưng con bé vẫn không nhúc nhích. Cô khóc hét lên vì hoảng loạn.

Con cô đang bị ốm rất nặng.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 2. Chương 2

Chương 2

Cuộc điện thoại bất ngờ

Elínborg nhận cuộc điện thoại trình báo về những khúc xương tìm thấy ở khu vực Quảng trường Millenium. Cô đang làm việc m ột mình trong văn phò ng, và đúng lúc cô chuẩn bị ra về thì chu ông điện tho ại reo. Sau một phút lưỡng lự, cô nhìn đồng hồ rồi quay trở lại ngh e điện tho ại. Cô đã lên kế ho ạch cho bữa tối hôm đó và dành cả ngày để m ơ m ộng về m ón thịt gà nấu bằng lò đất. Elínborg th ở dài rồi nhấc điện tho ại lên.

Elínborg là kiểu ng ười rất khó đoán tuổi, trông cô kho ảng ch ừng bốn m ươi gì đó, thân hình kh ỏe m ạnh và s ăn ch ắc, và cô rất ưa thích đồ ăn. Cô đã li dị, cóbốn đứa con, k ể cả m ột đứa con nuôi giờđây đã chuy ển ra ngoài. Elínborg cũng đã tái hôn v ới một th ợ sửa ô tô thích n ấu ăn, côsống v ới anh ta cùng v ới ba con trong m ột ngôi nhà hiện đại ở Grafarvo g ur. Elínborg có b ằng th ạc sĩ v ề địa ch ất h ọc cách đây khá lâu, nh ưng cô ch ưa bao giờ làm việc trong lĩnh v ực đó. Lúc đầu, công việc ở sở cảnh sát Reykjavík chỉ là một công việc tạm th ời trong mùa hè, nh ưng rồi cu ối cùng cô lại chính th ức gia nh ập lực lượng này. Cô làmột tro ng s ố rất ít nh ững n ữ thám tửởđó.

Đang trong lúc Sigurdur Óli làm tình cuồng nhiệt v ới cô b ạn gái Bergthóra thì cái máy nh ắn tin của anh ch ợt kêu lên bíp bíp. Anh đeo nó vào th ắt lưng qu ần – lúc này cái qu ần đang n ằm trên sàn nhà bếp, tiếng bíp vẫn réo liên hồi. Anh biết rằng nó sẽ không dừng lại cho đến khi anh ch ịu ra khỏi giường. Hôm nay an h đi làm về sớm. Bergthóra đã ở nhà từ trước và đón anh bằng một nụ hôn sâu đầy nồn g nhiệt. Mọi chuyện cứ th ế tự nhiên diễn ra, anh v ứt qu ần lại tro ng bếp, tháo dây điện tho ại và tắt di động. Nh ưng còn cái máy nh ắn tin. Có lẽ vì không thể trì ho ãn được hơn n ữa v ới Bergthóra.

Th ở dài não n ề, Sigurdur Óli nhìn Bergthóra lúc này đang ngồi trên ng ười mình. Ng ười anh m ướt mồ hôi, g ương mặt đỏ bừng. Qua biểu hiện của cô, anh hiểu rằng cô không muốn để anh đi lúc này. Bergthóra hít m ột hơi thật sâu và nh ắm m ắt lại, cô nằm lên ng ười anh, rồi từ từ đẩy hôn g lên xuống nhịp nhàng cho đến khi cơn cực khoái qu a đi và mọi cơ bắp trên ng ười cô bắt đầu thả lỏng.

Bản thân Sigurdur Óli ph ải đợi đến m ột dịp thích h ợp hơn. Trong cuộc sống, đối v ới anh, m áy nh ắn tin là thứ quan trọng nh ất.

Anh trườn ng ười ra khỏi Bergthóra, còn cô thì vùi m ặt xuống gối nh ư th ể hoàn toàn kiệt sức.

Erlendur đang ngồi ở Skúlakaffi ăn thịt mu ối. Ông hay ngồi ăn ởđây bởi vì nó là nhà hàng duy nh ất ở Reykjavík có bán loại đồ ăn Iceland mà ông có thể tự chu ẩn bị nếu ông muốn nấu. Nội thất bên trong cũng khá h ấp d ẫn: lớp gỗ dán màu nâu tồi tàn, nh ững chiếc gh ếăn cũ kỹ, vài chiếc còn để lộ ra nh ững miếng bọt biển bên dưới lớp nh ựa bọc gh ế, tấm vải lót sàn đã bị bào mòn bởi gót giày dép của nh ững ng ười lái xe tải, lái taxi, thợđiều khiển cần trục, nhân viên giao hàng, th ợđào đắp đất. Erlendur ngồi một mình ở riêng một góc, cắm cúi ăn thịt, kho ai tây luộc, đậu và củ cải nhúng ngập tro ng n ước sốt ng ọt rắc bột đường.

Giờăn trưa đã qua lâu nhưng ông v ẫn cố thuyết phục người đầu bếp chuẩn bị ình món thịt muối. Ông cắt m ột miếng thịt lớn, xếp một đống khoai tây và rau cải lên rồi ph ủ nước sốt, ph ết đầy kem. Món “chiến lợi ph ẩm” đã sẵn sàng. Với một con dao, ông nhanh chóng ngốn đống th ức ăn trước m ặt bằng cái miệng nh ồm nhoàm của mìn h.

Erlendur tiếp tục x ếp một đống thức ăn nh ư th ế vào nĩa và đang chu ẩn bị há miệng ra thì cái điện tho ại của ông để trên bàn reo lên. Ông giơ chiếc nĩa ngang miệng, mắt liếc về cái điện tho ại một thoáng, lại nhìn qua chiếc nĩa đầy ú, rồi lại san g cái điện tho ại, cuối cù ng ông đặt chiếc nĩa xuống với v ẻ m ặt đầy tiếc nuối.

“T ại sao ch ẳng có lúc nào tôi được yên ổn vậy?” ông nói

“T ôi không biết. Elínborg v ừa gọi điện và tôi đang trên đường đến đó. Tôi đã báo cho đội pháp y rồi.”

“T ôi đang ăn,” Erlendur ch ậm rãi nói.

Sigurdur Óli gần nh ư sắp bật ra nh ững điều mà vừa nãy anh cũng “đang làm”, nh ưng đã kịp ngăn mình lại.

“Gặp ông ởđó nhé,” anh nói. “Nơi đó nằm trên đường dẫn đến hồ Reynisvatn, ở m ạn b ắc bên dưới những téc nước nóng. Không xa con đường dẫn ra kh ỏi thàn h phố lắm đâu. ”

“Qu ảng trường Millennium là cái gì v ậy?” Erlendur hỏi.

“Sao cơ?” Sigurdur Óli hỏi lại, vẫn còn bực mình vì bị gián đo ạn v ới Bergthóra.

“Nó là quảng trường liên qu an đến một thiên niên kỷ1 à? Hay là hai trăm n ăm m ươi n ăm? Nó nghĩa là gì th ế?”

“L ạy Chúa,” Sigurdur Óli rên rỉ và tắt máy.

Kh ông lâu sau đó, Erlendur dừng chiếc xe méo mó, cũ nát của mình lại trên đường, bên cạnh khu móng nhà ở Grafarholt. Cảnh sát đã đến và bao quanh hiện trường bằng một dải b ăng vàng. Erlendur phải ch ui qua đó để đi vào. Elínborg và Sigurdur Óli đã xuống chỗ móng nhà, họđan g đứng bên cạnh một bức tường đầy bùn đất. Ng ười sinh viên y khoa trình báo với họ v ề nh ững m ẩu xương. Ng ười m ẹấy cũng đã đưa tất cả bọn trẻ về nhà. Nhân viên y tế quận Reykjavík, m ột ng ười đàn ông to béo kho ảng 50 tuổi, đang lóng ngóng trèo xuống m ột trong ba cái thang bắc từ dưới móng nhà lên. Erlendur theo sau ông ta.

Giới truy ền thô ng tỏ ra khá quan tâm đến vụ nh ững chiếc x ương. Các phóng viên đã tập tru ng đông đảo ở hiện trường,

1 Trong tiếng Anh, “Millennium” nghĩ a là thiên niên kỷ .

còn nh ững ng ười dân sống ởđó thì x ếp thành hàng quanh khu v ực. M ột số ng ười đã chuy ển đến khu này, trong khi một số khác v ẫn còn đang làm việc trong nh ững ngôi nhà không có mái che, tay v ẫn cầm búa và xà beng, họ bối rối không hiểu sự lộn xộn này là do đâu. Lúc này đã là cuối tháng T ư, tiết trời xuân th ật dịu nh ẹ và trong trẻo.

Đội pháp y đang làm nhiệm vụ, họ cẩn thận cạo những m ẩu xương ra kh ỏi bức tường đất. Họ h ứng đất vào nh ững cái bay nhỏ, sau đó đổ tất cả vào túi nhựa. Một ph ần của bộ xương đã lộ ra kh ỏi bức tường. Có th ể thấy m ột cánh tay, m ột phần của lồng ng ực và x ương hàm d ưới.

“Đó là Ng ười-Thiên -Niên-Kỷ ph ải không?” Erlendur hỏi trong lúc đi đến b ức tường.

Elínborg liếc m ắt nhìn Sigu rdu r Óli đầy nghi vấn, lúc này anh đang đứng sau lưng Erlendur, lấy ng ón tay trỏ chỉ vào đầu và xoay vòng vòng ra chiều khô ng hiểu.

“T ôi đã gọi cho Bảo tàng Quốc gia,” Sigurdur Óli nói và đưa tay lên gãi đầu khi th ấy Erlendur đột ngột quay lại nhìn mìn h. “Có một nhà khảo cổ học đang đến đây. Có thể ông ta sẽ nói cho chúng ta biết nó là cái gì.”

“Chúng ta cũng cần một nhà địa chất học n ữa ch ứ nhỉ?” Elínborg hỏi. “Để nghiên cứu về đất, xác định vị trí của nh ững m ẩu xương có liên qu an đến nó và còn xác minh tuổi của các địa tầng nữa ch ứ.”

“Cô không giúp chúng tôi làm điều đó được à?” Sigurdur Óli hỏi. “Cô không được học sao ?”

“Tôi chẳng nh ớ gì v ề m ấy cái đó cả,” Elínborg đáp. “Tuy vậy, tôi biết rằng những m ẫu đất màu nâu kia được gọi là bụi b ẩn.”

“Anh ta không cao đến một mét tám đâu,” Erlendur nh ận định. “Hơn một mét thôi, cùng lắm là mét rưỡi. Bị đưa xuống đó m ột cách vội vã. Theo tôi thấy thì đây là ph ần còn lại của một cơ thể. Anh ta ởđây ch ưa lâu đâu. Và ch ắc ch ắn khôn g phải là một ng ười Viking 1.”

“T ại sao ông nghĩđó là một người đàn ông?” nhân viên y tế qu ận hỏi.

“M ột ng ười đàn ông ư?” Erlendur h ỏi lại.

“Ý tôi là,” nhân viên y tế nói, “đây rất có thể là một người phụ nữ. Tại sao ông lại khẳng định rằng đó là một người đàn ông?”

“Ho ặc là một người ph ụ nữ,” Erlendur nói. “Tôi không quan tâm.” Ông nhún vai. “Ông có th ể nói cho chúng tôi biết vài điều về những m ẩu xương này không?”

“T h ực s ự tôi ch ưa nói được gìvề chúng cả,” ông ta đáp.

“T ốt nh ất là không nên k ết lu ận gì cho đến khi họ đưa cả bộ xương ra kh ỏi đống đất đó. ”

“Đàn ông hay ph ụ n ữ? Bao nhiêu tuổi?”

“Không biết được. ”

M ột ng ười đàn ông m ặc quần bò và áo len kiểu tru y ền thống Iceland đi đến chỗ họ và tự giới thiệu mình là nhà kh ảo cổ học.

1 “Người Viking” là mộtcụmtừ dùng để chỉ những nhà thám hiểm, thương nhân, chiến binh hoặc những hảitặc ở Bắc Âu vàothời đồ đá muộn.

Ông ta cao, chòm râu b ẩn thỉu và xám xịt với hai chiếc răng nanh nhô ra khỏi cái miệng rộng. Ông ta quan sát đội pháp y làm việc và yêu cầu họ d ừng việc làm vô nghĩa đó lại. Hai ng ười đàn ông cầm bay lưỡng lự. Họ m ặc qu ần áo trắng, đeo găng tay cao su và kính bảo v ệ. Theo Erlendur, với trang ph ục nh ư vậy, họ có th ể làm việc ột trạm n ăng lượng hạt nh ân. Họ nhìn ông, ch ờ đợi ông ra lệnh.

“Chúng ta cần đào đến chỗ anh ta, vì Chúa,” Răng Nanh vừa nói vừa vẫy vẫy tay. “Các ông định đào bộ x ương lên với nh ững cái bay này sao? Ai chịu trách nhiệm ởđây ?”

Erlendur tự nhận là mình.

“Đây không ph ải là phát hiện mang tính kh ảo cổ,” Răng Nanh nói và lắc đầu. “Tên tôi là Skarphédinn, xin chào, nh ưng tốt nhất hãy nên coi nó là m ột cuộc kh ai quật kh ảo cổ. Ông có hiểu

khô ng ?”

“Tôi không hiểu lắm,” Erlendur đáp.

“Nh ững m ẩu xương này n ằm tron g đất tron g một khoảng thời gian tương đối ng ắn. Không h ơn sáu, b ảy m ươi n ăm, tôi nghĩ vậy. Th ậm chí có thể là ít hơn. Qu ần áo vẫn còn phủ b ên ngoài kia. ”

“Qu ần áo ư?”

“Ph ải, đây này,” Skarphédinn vừa trả lời v ừa đưa ngó n tay m ập ú ra chỉ. “Và ở nhiều ch ỗ khác nữa, tôi ch ắc ch ắn điều đó.”

“Tôi cứ nghĩ rằng đó là ph ần thịt,” Erlendur ng ượng ngù ng nói.

“Trong tình huống này, nếu ông muốn giữ cho ch ứng cứ nguyên vẹn thì tốt nhất là để cho đội của tôi khai quật nó bằng phương pháp riêng của mình. Nhóm pháp y có thể giúp chúng tôi làm chuy ện đó. Chúng tôi cần ch ăng dây để giới hạn quanh khu vực này và đào sâu xuống đến chỗ bộ xương, thêm n ữa là dừng việc cạo đất ởđây đi. Chú ng tôi không có thói quen đánh mất chứng cứ. Chỉ riêng cách bố trí của các m ẩu xương cũng đã nói cho chúng ta biết rất nhiều điều. Những gì chúng ta tìm thấy xung quan h chúng có thể man g đến rất nhiều ch ứng cứ.”

“Theo ông thì chuy ện gì đã xảy ra?” Erlendur hỏi.

“T ôi không biết,” Skarphédinn đáp. “Còn quá sớm để kết luận điều gì. Chú ng tôi cần kh ai quật nó lên, hy vọng là sẽ có vài điều hữu ích.”

“Có ph ải ng ười này bị chết cóng rồi sau đó bị vùi dưới đất phủ lên không?”

“Không ai có th ể ng ập vào trong đất sâu đến th ế này được.”

“Nh ư v ậy đây là một ngôi mộ.”

“Có vẻ là như vậy,” Skarphédinn nói một cách kiêu ngạo. “M ọi ch ứng cứ đều ám chỉđiều đó. Chúng ta sẽđào xu ống đến đó chứ?”

Erlendur g ật đầu.

Skarphédinn sải chân b ước đến chỗ cái thang và leo từ mó ng nhà lên. Erlendur theo sát ông ta. Khi đứng nhìn từ trên xuống bộ xươn g, nhà kh ảo cổ học đã giải thích cách tốt nhất để có thể tiến hành vụ khai qu ật cho Erlendur hiểu. Erlendur bị Skarphédinn và nh ững gì ông ta nói gây ấn tượng m ạnh, thế nên chẳng bao lâu sau, nhà khảo cổđã gọi điện cho đội của mình đến. Trong vài thập niên gần đây, Erlendur đã tham gia vào m ột số vụ khai quật kh ảo cổ quan trọng nên ông hiểu nh ững điều Skarphédinn đang nói. Erlendur tin tưởng ông ta tuyệt đối.

Nh ưng đội trưởng đội pháp y không đồng ý. Ông ta quát ầm lên v ề việc chuy ển giao toàn b ộ công việc khai qu ật ột nhà khảo cổ h ọc – ng ười không có lấy một chút h iểu biết nào v ề việc điều tra tội ph ạm. Cách nhanh nh ất là đẽo bộ x ương ra kh ỏi b ức tường và để cho h ọ có th ể khám nghiệm cả vị trí cũng nh ư các d ấu vết nếu có, nh ằm kiểm ch ứng xem đây có ph ải là h ậu qu ả của m ột hành vi ph ạm tội hay không. Erlendur lắng nghe tất cả nh ững điều này, sau đó tuy ên bố rằng Skarphédinn và đội của ông ta được phép đào lối d ẫn xu ống chỗ bộ x ương, cho dù chuy ện đó có m ất nh iều th ời gian hơn d ự kiến bao lâu đi ch ăng n ữa.

“Nh ững khúc x ương đã nằm ởđây được nửa th ế kỷ rồi, thêm m ột vài ngày n ữa cũng ch ẳng ảnh h ưởng gì,” ông nói, và theo cách đó, m ọi ch uy ện đã được dàn x ếp ổn thỏa.

Erlendur nhìn quanh các ngôi nhà m ới đang xây d ở. Ông nhìn lên nh ững téc nước địa nhiệt màu nâu rồi lại nhìn sang vị trí màhồ Reynisvatn tọa lạc, sau đó ông nhìn về phía Đông, nơi có cánh đồng cỏ trải dài đến cuối qu ận.

Bốn bụi rậm thu hút sự chú ý của ông, chúng cách khu đất này khoảng ba mươi mét. Erlendur đi đến ch ỗđó và nghĩ thầm rằng đây là nh ững bụi cây lý chua. Chúng búi lại với nh au th ành m ột đường thẳng hướng đến phía đông của khu m óng nh à. Erlendur ch ạm nh ẹ tay lên nh ững cành cây xù xì, trần trụi và tự hỏi không biết ai đã trồng nh ững cây này ở m ột khu đất không có người ở như vậy.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 3. Chương 3

Chương 3

Còn sống, Erlendur nghĩ. Ông nhìn về phía những bụi cây lý chua.

Các nhà khảo cổ đã đến, họ mặc áo khoác lông cừu và qu ần áo ấm chuyên dụng, được tran g bị đầy đủ thìa muỗng và xẻng. Họ ch ăng dây thành m ột khu vực khá rộng bao quanh bộ xương; và đến tối, họđã b ắt đầu đào xu ống mặt đất ph ủ đầy cỏ m ột cách cẩn trọng. Lúc đó trời vẫn còn sáng, m ặt trời chỉ lặn sau chín giờ đêm. Đội kh ảo cổ gồm bốn ng ười đàn ông và hai ng ười phụ n ữ, họ làm việc cần m ẫn và có ph ương pháp, họ cũng cẩn thận kiểm tra từng xẻng đất xúc lên. Không có dấu hiệu nào cho th ấy sự can thiệp của nh ững k ẻđào m ộ. Th ời gian và công việc diễn ra trên móng nhà đã chứng minh điều đó.

Elínborg tìm được một nhà địa ch ất ở trường đại học, ng ười này rất sẵn lòng giúp đỡ cảnh sát, ông ta bỏ d ở mọi cô ng việc đang làm và có mặt tại hiện trường nửa tiếng sau cuộc đàm tho ại với cô. Ông ta tầm trung tuổi, tóc đen, vóc ng ười mảnh kh ảnh, giọng nói cực kỳ trầm và có bằng tiến sĩở Paris. Elínborg d ẫn ông ta đến ch ỗ bức tường đất. Cảnh sát đã dựng m ột chiếc lều lên trên b ức tường để tránh sự dòm ngó của nh ững ng ười đi ngang qua. Cô phác m ột cử chỉ mời nhà địa ch ất chui xuống d ưới cửa lều để đi vào trong.

Trong lều được thắp sáng b ằng một bó ng đèn huỳnh quang lớn, tuy nhiên ch ỗ đặt bộ x ương v ẫn bị bao ph ủ bởi một th ứ ánh sáng m ờ m ờ. Nhà địa chất không vội vã trong khi xem xét. Ông ta kiểm tra đất, lấy ra một nắm ở trên tường và siết ch ặt tay để bóp vỡ nó ra. Ông ta so sánh lớp địa tầng bên cạnh bộ xương với nh ững địa tầng ở bên trên và bên d ưới nó, kiểm nghiệm m ật độ đất xung quanh nh ững mẩu x ương. Ông ta kể v ới cô b ằng giọng đầy tự hào rằng mình đã từng được mời đến để phân tích m ột hòn đất tìm thấy tại hiện trường của m ột vụ án nh ằm giúp đỡ quá trình điều tra. Việc làm đó của ông ta đã đóng góp một phần công sức kh ông nhỏ. Sau đó, ông ta tiếp tục nói về nh ữn g công trình nghiên cứu về tội phạm học và khoa học về đất –một loại địa ch ất học pháp y, nếu nh ư Elínborg hiểu đúng ý của ôn g ta.

Cô nghe nhà địa ch ất nói dông dài cho đến khi mất hết kiên nh ẫn.

“Bộ x ương n ằm ởđây được bao lâu rồi?” côh ỏi.

“Rất khó nói,” giọn g nhà địa ch ất trầm xuống, tỏ vẻ hiểu biết. “Cũng không lâu lắm đâu.”

“Nh ưng là bao lâu cơạ, về ph ương diện địa chất học ấy?” Elínborg hỏi. “M ột ngàn n ăm? Hay mười n ăm?”

Nhà địa chất nhìn cô.

“Rất khó nói,” ông ta nh ắc lại.

“Ông có thể đưa ra câu trả lời chính xác đến đâu?” Elínborg bực mình. “Tính theo năm ấy?”

“Rất khó nói.”

“Nói cách khác, rất khó để có th ể kh ẳng định điều gì ph ải khô ng, th ưa ngài tiến sĩ?”

Nhà địa chất nhìn Elínborg và mỉm cười.

“Xin lỗi, tôi đang m ải suy ng hĩ. Cô mu ốn biết điều gì nhỉ?”

“Bao lâu rồi?”

“Sao cơ?”

“T hời gian bộ x ương đã n ằm ởđây ấy!!!” Elínborg rên rỉ.

“T ôi đoán là kho ảng ch ừng năm mươi đến bảy mươi năm. Tôi vẫn còn ph ải làm một số xét nghiệm chi tiết h ơn, nh ưng tôi cho là thế. Từ mật độ của đất có th ể thấy, đây không thể là hầm m ộ của m ột tên cướp biển hay một ng ười ngo ại đạo.”

“Chúng tôi biết điều đó rồi,” Elínborg nói, “có nh ững mảnh vụn quần áo…”

“Đường màu xanh này,” nhà địa chất nói và chỉ vào m ột địa tầng trong chân tường. “Đây là sáp của k ỷ băng hà. Nh ững đường nằm cách nhau một kho ảng đều đặn này,” ông ta nói tiếp, chỉ tay lên phía trên, “là đá tạo thành từ tro núi lửa. Nh ững đường nằm ở vị trí cao nh ất được hình thành từ cu ối thế kỷ mười lăm. Đó là lớp đá dày nhất, hình thàn h từ vụ phun trào núi lửa ở Hekla và Katla. Ồ, bây giờ chú ng ta đan g được qu ay trở lại kho ảng thời gian cách đây hàng ngàn năm. L ớp đá này không cách xa tầng đá nền lắm, như cô th ấy đây này, ” ông chỉ một lớp rộng trên nền móng. “Đây là khoáng vật đô-lê-rít ở Reykjavík, nó bao phủ toàn bộ khu v ực bao quanh thành phố.”

Ông ta nhìn Elínborg.

“So với toàn bộ lịch sửđó, ngôi mộ này chỉ m ới được đào lên cách đây một ph ần triệu giây!”

Khoảng 9.30 tối, các nhà khảo cổ dừng làm việc, Skarphédinn nói với Erlendur rằng họ s ẽ quay trở lại s ớm vào sáng hôm sau. Họ vẫn ch ưa tìm thấy gì đáng chú ý trong đất và mới chỉ bắt đầu dọn cây cối trên b ề m ặt. Erlendur hỏi liệu họ có thể đẩy nh anh tiến độ lên một chút không, nhưng Skarphédinn nhìn ông một cách khinh khỉnh và hỏi liệu ông có muốn phá hủy chứng cứ hay khô ng. Họ thống nh ất rằng không nên vội vã tron g việc đào đường xu ống b ộ x ương.

Ng ười ta tắt bó ng đèn huỳnh quang trong lều. Tất cả các phóng viên cũng đã rời đi. Việc p hát hiện ra bộ x ương đã trở thành tâm điểm tro ng ch ương trình thời sự buổi tối. Họ phát nh ững bức ảnh ch ụp Erlendur và các cộng sự của ông làm việc dưới khu móng nhà. Một đài nọ thậm chí còn chiếu cảnh các phóng viên cố gắng phỏng vấn Erlendur nhưng ông chỉ xua xua tay trước m ặt và bỏđi.

Lại một lần nữa, sự tĩnh lặng lại bao trùm lên toàn bộ kh u đất. Nh ững tiếng búa dồn dập cũng theo đó mà rơi tõ m vào tro ng yên lặng. Nh ững ng ười làm việc trong các ngôi nhà đang xây dởđã trở v ề nhà. Nh ững ng ười m ới dọn đến cũng đã đi ngủ. Ng ười ta không còn nghe thấy tiếng trẻ em bị quát mắng nữa. Haicảnh sát trong chiếc xe tuần được giao nhiệm vụ cảnh giới khu vực suốt đêm. Elínborg và Sigurdur Óli đã về nhà. Nhóm pháp y – nh ững ng ười đã giúp đỡ các nhà kh ảo cổ – cũng đã trở về. Erlendur thì ở lại nói chuy ện với Tóti và m ẹ thằng bé về m ẩu x ương mà nó tìm th ấy. Tóti cảm th ấy rất hãn h diện khi được nhiều ng ười qu an tâm đến thế. “Th ật là m ột chu y ện khó lường,” ng ười m ẹ thở dài. Con cô tìm ramột m ẩu xương ng ười nằm trên mặt đất. “Đây là sinh nhật tuy ệt vời nh ất mà cháu trải qua,” Tóti nói với Erlendur. “T ừng trải qua.”

Cậu sinh viên y kho a cũng mới đưa em trai mình quay về nh à. Erlendur và Sigurdur Óli đã nói chuy ện ng ắn gọn với anh ta về m ọi chuy ện. Anh ta cũng kể lại việc mình qu an sát đứa trẻ và ngỡ ng àng nh ận ra đứa trẻđó đang ngồi gặm m ột khúc xương sườn ng ười.

“Làm thế nào mà cậu có thể nh ận ra ng ay đó là xương sườn ng ười?” Erlendur hỏi. “Nó có thể là xương cừu ch ứ, giả dụ như vậy.”

“Đún g, đó có thể là xương cừu lắm ch ứ?” Sigurdur Óli – một anh chàng thành phố k hôn g biết chút gì v ề vật nuôi trong các nông trại ở Iceland – cũng lên tiếng h ỏi.

“Không thể thế được,” cậu sinh viên nói. “T ôi đã kh ám nghiệm tử thi nên tôi biết, không còn nghi ng ờ gì n ữa. ”

“Cậu có th ể cho chúng tôi biết dựđoán của cậu về thời gian mà những khúc xương đó được chô n ởđây không?” Erlendur hỏi. M ặc dù cuối cùn g Elínb org cũng sẽ thông báo cho ông về kết quảđiều tra của nhà địa ch ất học mà cô đã nh ờ vả, nh ưn g ông cũng mu ốn nghe ý kiến của ng ười thanh niên này.

“T ôi đã xem qua m ẫu đất, dựa trên tỉ lệ phân hủy, có thể nói rằng bộ x ương được ch ôn ởđây kho ảng bảy m ươi năm. Kh ông nhiều h ơn th ế lắm đâu. Nhưng tôi không ph ải là chuyên gia.”

“Không, hẳn là thế rồi,” Erlendur nói. “Nhà khảo cổ học cũng nghĩ nh ư thế và ông ta cũng không phải là chuy ên gia.”

Ông quay sang Sigudur Óli.

“Chúng ta cần kiểm tra lại nh ững ghi chép về nh ững ng ười m ất tích trong thời gian đó, khoảng từ n ăm 19 30 đến năm 1940. Có th ể là trước đó n ữa. Xem cóth ể lần ra điều gì không.”

Trong ánh mặt trời buổi đêm, Erlen dur đứng bên cạnh móng nhà và nhìn sang phía Bắc, hướng v ề thị trấn Mosfellsbaer, rồi nhìn sang Kollafjördur và núi Esja, ông có thể thấy nh ữn g ngôi nhà dọc theo vịnh ở Kjalarnes. Ông cũng trông thấy những chiếc xe ô tô trên đường West đang đi men theo chân đồi Úlfarsfell đến Reykjavík. Bỗng Erlendur nghe th ấy tiếng một chiếc xe lái đến khu móng nhà, sau đó m ột người đàn ông bước ra, trạc tuổi ông, béo, mặc m ột chiếc áo gió màu xanh dương và đội chiếc mũ lưỡi trai nhọn. Ông ta đóng sầm cửa ô tô, hết nhìn Erlend ur lại nhìn chiếc xe cản h sát, sau đó quay sang khoảng đất bất thường gần chỗ móng nhà rồi đến cái lều trùm lên b ộ xương.

“Ông làm ở Sở Thu ế vụ đấy à?” ông ta xấc x ược hỏi trong lúc tiến đến ch ỗ E rlendu r.

“Sở Thuế v ụư?” Erlendur h ỏi lại.

“Ch ẳng bao giờ tôi có lấy m ột giây yên ổn với các ông cả,” ng ười đàn ông nói. “Ông có trát hay…?”

“Đây là đất của ông à?” Erlendur hỏi.

“Ông là ai? Cái lều này là thế nào? Cái quái gì đang diễn ra ở đây thế?”

Erlendur giải thích cho ng ười đàn ông có tên là Jón này hiểu ch uy ện gì đã xảy ra. Té ra Jón làmột nhà thầu xây dựng và sở hữu khu đất này; ông ta đang trên bờ v ực của sự phá sản và bị quây bởi nh ững kẻ thu nợ. Một thời gian khá lâu rồi ng ười ta không còn tiến hành công việc trên những móng nhà này nữa, nh ưng ông ta nói rằng mình vẫn thường xuyên đến đây để kiểm tra xem ván khuôn có bị phá ho ại không. Nhất là b ởi lũ trẻ nghịch ngợm sống ở khu ngoại ô m ới, chúng chuyên bày nh ững trò ngu xu ẩn trong các ngôi nhà. Jón chưa nghe tin tức gì về vụ phát hiện ra bộ xương nên khi nhìn xu ống mó ng nh à trong lúc nghe Erlendur nói v ề những việc mà cảnh sát và các nhà kh ảo cổ học đang làm, ông ta không tin vào m ắt mìn h.

“Tôi ch ẳng biết gì về chu y ện đó cả, và ch ắc chắn là những ng ười thợ mộc của tôi vẫn ch ưa nhìn thấy nh ững khúc x ương đó. Nó là một ngôi mộ cổ à?” Jón hỏi.

“Chúng tôi vẫn ch ưa biết,” Erlendur đáp, ông kh ông mu ốn để lộ ra thêm thông tin nào. “Ông có biết gì về m ảnh đất phía đông đằng kia không?” ông hỏi, và chỉ tay về phía nh ững bụi cây lý ch ua.

“Tôi chỉ biết đó là m ột m ảnh đất tốt để xây dựn g,” Jón nói. “Nh ưng có lẽ tôi cũng ch ẳng sống đến cái ngày mà Reykjavík m ở rộng ra tận ngoài này.”

“Có thể thành phố sẽ ph át triển hơn v ề quy mô,” Erlendur nói. “Cây lý chua mọc dại ở Iceland à? Anh có biết gì v ề ch uy ện đó khô ng ?”

“Cây lý chua á? Không biết đâu. Ch ưa bao giờ nghe đến nó.”

Họ nói ch uy ện m ột vài phút nữa trước khi Jón lái xe đi.

Erlendur có cảm giác rằng các chủ nợ của ông ta sắp sửa chiếm m ảnh đất này, nh ưng v ẫn có một chút hy vọng nếu như ông ta có thể n ặn ra được một kho ản vay nào đó.

Erlendur định bụng sẽ tựđi v ề nhà. Vầng mặt trời buổi đêm tỏa ra m ột th ứ án h sáng đỏ rực rỡ trên nền trời phía tây, trải dài từ biển vào đất liền. Trời đã bắt đầu se se lạnh.

Erlendur quan sát sự xâm chiếm của bóng tối một cách ch ăm chú. Ông đá m ấy cục đất và đi d ạo xung quanh, không hiểu tại sao mình v ẫn còn lưỡng lự ch ưa về. Ch ẳng có gì chờ đợi mình ở nhà cả, ông nghĩ trong lúc di di chân trên đất. Không có gia đình nào ch ờđón ông, không có ng ười vợ nào để k ể cho ông ngày hôm nay của cô ấy ra sao. Không có đứa con nào nói v ới ông về nh ững việc chúng đã làm ở trường. Chỉ có m ỗi ch iếc ti vi cũ rích, một cái gh ế bành, một chiếc th ảm rách nát, nh ững tờ giấy gói đồ ăn mang v ề để b ừa bộn trong b ếp và nh ững b ức tường ch ật kín sách để ôn g đọc trong lúc cô độc. Rất nhiều cuốn trong sốđó nói về nh ững vụ ng ười m ất tích ở Iceland, v ề nỗi kh ổ sở của các du khách trong thiên nhiên hoang dã, và nh ững cái ch ết trên đường đồi núi, của nh ững ngàyxa x ưa.

Bất thình lình Erlendur cảm th ấy có vật gì đó cưng cứng d ưới chân mình. Nó giống nh ư một viên sỏi nhỏ trồi lên trên n ền đất. Ông lấy ngón ch ân đẩy nhè nh ẹ viên sỏi m ấy lần nh ưng nó vẫn ở nguyên chỗ cũ. Ông cúi xuống và bắt đầu cào đất xung qu an h nó m ột cách cẩn thận. Skarphédinn đã bảo ông khôn g được di ch uy ển bất cứ thứ gì trong lúc các nhà kh ảo cổ không có mặt ở đó. Erlendur miễn cưỡng lôi viên sỏi lên nhưng khô ng được. Ông đào xuống sâu hơn, và đến khi ôn g đào được viên n ữa giống như thế, rồi đến viên thứ ba, th ứ tư, thứ năm, tay ông đã lấm bẩn. Erlendur quỳ xuống, xúc đất kh ắp nơi xung quanh mình. Vật thể đó d ần dần lộ ra và ngay lập lức Erlendur nhìn ch ằm ch ằm vào đó, và theo như tất cả nh ững gì mà ông có thể hình dung ra, nó là m ột bàn tay. Năm ngón tay x ương xẩu và x ương lòng bàn tay lộ ra trên m ặt đất. Ông từ từ đứng lên.

Năm ngón tay xòe ra như th ể ng ười nằm dưới đó đã cố căng bàn tay để chộp lấy thứ gì đó hoặc để tự vệ, ho ặc để cầu xin lòng thương hại. E rlendu r đứng đó, sững sờ. Nh ững m ẩu xương căng ra về phía ông từ m ặt đất giống như m ột lời cầu kh ẩn sự kho an dung, và m ột làn gió nh ẹ buổi đêm khiến toàn thân ông ớn lạnh.

Còn sống, Erlendur nghĩ. Ông nhìn v ề phía nh ững bụi cây lý ch ua.

“Anh có còn sống không?” ông thầm nghĩ.

Ng ay lúc đó, điện tho ại của ông ch ợt reo lên. Đang đứng giữa sự tĩnh lặng của đêm, chìm đắm trong suy nghĩ, Erlendur phải m ất một lúc mới nhận ra là có chuông điện thoại. Ông lấy nó ra khỏi túi áo khoác và nghe máy. Lúc đầu ông chỉ nghe thấy âm thanh rè rè như tiếng quay mài.

“Cứu con,” một giọng nói vang lên và ông nhận ra ngay lập tức. “Làm ơn. Cứu con !”

Sau đó đường dây bị ng ắt.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 4. Chương 4

Chương 4

Khám phá cuộc sống bí ẩn

Ông không th ể biết được cuộc gọi vừa rồi từ đâu đến. Màn hình điện tho ại của ông hiện lên dòng ch ữ “Ẩn số”. Đó là giọng của con gái ông, Eva Lind. Ông nh ăn m ặt lại khi n hìn ch ằm ch ằm vào điện tho ại, nó giống nh ư một m ảnh thủy tinh ch ọc thủng tay ông, nh ưng nó không rung lại n ữa. Erlendur nh ớ rằng lần cu ối cùng hai bố con nói chuy ện với nhau là khi con bé gọi cho ông và nói rằng mình không bao giờ muốn gặp lại b ố n ữa. Ông đứng sững, đầy kin h ng ạc, ch ờ thêm m ột cu ộc gọi n ữa nh ưng nó không bao giờ xu ất hiện.

Rồi ông lao lên xe.

Ông không liên lạc gì với Eva Lind đã hai tháng rồi. Ch uy ện này ch ẳng có gì là lạ cả. Con gái ông đã sống cuộc sống của riêng nó mà không để cho ông có nhiều cơ hội xen vào. Con bé mới ở tuổi hai m ươi. M ột con ngh iện. Cuộc g ặp g ần đây nh ất của hai bố co n đã kết thúc b ằng m ột trận cãi nhau n ảy lửa. Cu ộc cãi vã đó diễn ra trong căn hộ của ông và khi con bé lao ra ngoài, nó nói rằng ông th ật ghê tởm.

Erlendur còn có m ột đứa con trai, Sindri Snaer, nh ưng nó không m ấy khi liên lạc với bố. Nó và Eva Lind đã trở thành trẻ m ồ côi khi Erlendur bỏ nhà ra đi và để lại chúng ở cùng với m ẹ. Vợ cũ của Erlendur không bao giờ tha th ứ cho ông sau khi họ ly dị, bà ta không cho phép ông được gặp các con. Ông càng ngày càng hối h ận vì đã để cho bà ta tự quy ết định. Hai đứa trẻ tìm đến ông khi chúng đã trưởng thành hơn.

Sự yên tĩnh của đêm mùa xuân đang lan dần trên Reykjavík. Erlendur phóng xe thật nhanh ra khỏi Qu ảng trường Millennium, hướng về con đường d ẫn vào thành ph ố. Ông kiểm tra thấy điện tho ại của mình vẫn bật và đặt nó ở ghế trước. Erlendur không rõ lắm về cu ộc sống riêng của con gái và không biết ph ải bắt đầu tìm nó ởđâu, mãi sau ông mới nh ớ ra một căn hộ dưới tầng hầm ở qu ận Vogar – n ơi Eva Lind từng sống cách đây m ột n ăm.

Đầu tiên, Erlendur kiểm tra xem con gái có đến nhà mình hay khô ng, nhưng Eva Lind không ởđó. Ông chạy qu anh kh u nhà nơi ông ở và lên một cầu than g bộ khác. Eva có chìa khóa vào nhà bố. Ông gọi con từ ngoài cửa nh ưng không thấy ai đáp lại. Erlendur b ăn kho ăn khôn g biết có nên gọi ẹ nó khôn g, nh ưng ông khôn g thể ép mình làm chuy ện đó. Họđã khô ng nói ch uy ện với nhau hơn hai m ươi năm qua. Ông nh ấc điện tho ại và gọi cho con trai. Ông biết rằng hai đứa nó vẫn giữ liên lạc với nhau, dù không thường xuyên lắm. Ông lấy được số của Sind ri từ tổng đài viễn thông. Hóa ra Sindri đang làm việc ở ngo ài thành phố và nó không biết gì v ề n ơi chị nó đan g ở.

“Chán quá,” Erlendur rên rỉ.

Ông lại nh ấc điện tho ại và h ỏi xin số của v ợ cũ.

“E rlendur đây,” ông nói khi nghe bà trả lời. “Tôi nghĩ là Eva Lind đang g ặp rắc rối. Bà có biết con bé ởđâu không?”

Yên lặng. “Con bé gọi cho tôi nhờ tôi giúp đỡ nhưng nó lại tắt m áy, tôi

khô ng biết nó đan g ởđâu. Tôi nghĩ là có chuyện gì đó.”

Vẫn không trả lời.

“Halldó ra?”

“Ông g ọi cho tôi sau su ốt hai m ươi n ăm trời đấy ph ải không?”

Ông vẫn cảm nh ận được s ự căm h ận lạnh lẽo tron g giọng nói

của bà sau ng ần ấy th ời gian và nhận ra rằng mình đã sai lầm. “Eva Lind cần được giúp đỡ, nhưng tôi khôn g biết con bé

đang ởđâu.”

“Giúp đỡ ư?”

“Tôi nghĩ là có chuyện gì đó đã x ảy rav ới n ó.”

“Đó là lỗi của tôi sao?”

“L ỗi của bà ư? Kh ôn g. Đó không ph ải là …”

“Ông nghĩ rằng trước đây tôi không cần được giúp đỡ sao ?

M ột mình xoay xở với hai đứa trẻ. Ông đã ch ẳng làm gì để giúp tôi cả.”

“Hall …”

“Và bây giờ các con ông đã đi ch ệch đường ray. Cả hai đứa nó! Ông đã b ắt đầu nh ận th ức được nh ữn g gì mình đã làm ch ưa? Ông đã làm gì với m ẹ con tôi? Ông đã làm gì với tôi và các con ông ?”

“Bà từ ch ối không cho tôi thăm…”

“Ông có biết rằng tôi đã phải lo lắng cho con bé cả triệu lần rồi không? Ông nghĩ rằng tôi ch ưa bao giờ ph ải đến một nơi nào đó vì con bé sao? Lúc đó ông đang ởđâu ?”

“Halldóra, tôi ….”

“Đồ kh ốn n ạn!” ng ười ph ụ n ữ gầm lên.

Bà ta ném m ạnh điện thoại xu ống. Erlendur nguy ền rủa mình vì đã gọi điện. Ông lên xe, lái đến qu ận Vogar và dừng lại bên ngoài một tòa nh à đổ nát với những căn hộ tầng hầm lộ ra một nửa trên m ặt đất. Ông nhấn chiếc chuông treo lủng lẳng trước khung cửa của một căn hộ nhưng không nghe thấy tiếng chu ông trong nhà vọng ra, vì thế ông gõ cửa. Ôngsốt ruột ch ờ âm th anh của một ng ười nào đó ra mở cửa, nhưng ch ẳng có động tĩnh gì. Ông cầm lấy nắm đấm. Cửa không khóa. Erlendur cẩn trọng bước vào nhà. Khi b ước vào sảnh chính ch ật hẹp, ông nghe thấy tiếng trẻ con khóc y ếu ớt từđâu đó trong nhà v ọng lại. Một mùi hôi thối nồng nặc của phân và n ước tiểu xộc thẳng vào mũi khi ông tiến đến g ần phòng khách.

M ột bé gái, kho ảng ch ừng m ột tu ổi, đang ngồi trên sàn phòng khách, lảđi vì kêu khóc. Con bé run rẩy vì nức n ở, trên ng ười nó mặc m ỗi cái áo ch ẽn m ỏng. Trên sàn nhà v ương vãi rất nhiều v ỏ bia, v ỏ chai vodka, giấy gói đồ ăn nhanh và nh ững gói sữa mốc meo, mùi hôi th ối cay xè hòa lẫn mùi hôi thối từ đứa trẻ. Ch ẳng còn gì khác trong phòng khách ngoài chiếc gh ế sô pha rách rưới, trên đó có một ng ười ph ụ nữ trần truồng đang n ằm quay lưng lại phía Erlendur. Đứa bé ch ẳng chú ý gì đến ông trong lúc ông đi đến cái gh ế sô pha. Ông cầm lấy cổ tay ng ười ph ụ nữ và th ấy m ạch v ẫn còn đập. Cánh tay

cô ta chi chít v ết kim tiêm.

Căn b ếp n ằm phía sau phòng khách, Erlendur đi đến một căn phò ng nhỏ bên cạnh và tìm thấy một cái ch ăn để phủ lên ng ười cô ta. Phòng khách còn có một cửa khác n ữa dẫn vào phòng tắm nhỏ v ới một vòi hoa sen.

Erlendur b ế đứa bé dưới sàn lên, mang nó vào nhà tắm, cẩn thận tắm cho nó bằng nước nóng và lấy kh ăn mặt qu ấn nó lại. Đứa bé thôi khôn g khóc n ữa. Giữa hai chân nó có những vết m ẩn đỏ do nước tiểu chảy vào. Erlendur nghĩ rằng đứa bé đang rất đói, nh ưng ông không tìm thấy th ứ gì ăn được cho nó ngoại trừ m ột thanh sô cô la nh ỏ ông tình cờ để trong túi. Ông bẻ ra một miếng và đưa cho con bé, dỗ dành nó bằng giọng nói dịu dàn g. Khi nhìn thấy nh ững vết th ương trên cánh tay và trên lưng nó, ông nhăn m ặt lại vì đau đớn.

Ông tìm th ấy m ột cái cũi trẻ em, g ạt hết vỏ lon bia và giấy gói hamburger trong đó ra rồi nh ẹ nh àn g đặt đứa bé xuống. Giận sôi lên, ông qu ay trở lại phòng khách. Ông không biết cái đống nằm trên gh ế sô pha kia có ph ải là m ẹ đứa bé hay không. Ông không quan tâm. Ông kéo cô ta vào phòng tắm, đặt lên sàn và xịt nước lạnh vào ng ười cô ta. Ng ười ph ụ nữ co giật, thở hổn h ển rồi hét lên như thểđang cố b ảo v ệ mình kh ỏi dòng n ước lạnh.

Erlendur vẫn tiếp tục xịt nước lạn h lên ng ười ph ụ nữ một hồi lâu trước khi khóa vòi, ném cái chăn lên ng ười cô ta, d ẫn cô ta vào phòng khách và đặt cô ta ng ồi xuống gh ế. Ng ười phụ n ữđã tỉnh lại nh ưng v ẫn còn choáng váng và nhìn Erlendur bằng cặp m ắt lờ đờ. Cô ta nhìn quanh như thể vừa phát hiện ra có thứ gì đó

bị thiếu. Cô ta ch ợt nh ớ ra đó là cái gì.

“Perla đâu rồi?” cô ta hỏi, ng ười run lên cầm cập dưới tấm ch ăn.

“Perla?” Erlendur tức giận nói. “Đó là lo ại tên cô dùng để gọi m ột con chó con!”

“Co n gái tôi đâu?” ng ười phụ nữ nh ắc lại. Cô ta khoảng ba m ươi tuổi, mái tóc cắt ng ắn, ph ấn son trang điểm đã trôi theo dòng n ước và bây giờđang ph ủ lem nhem kh ắp trên mặt cô ta. M ôi trên của cô ta sưng ph ồng, trán cũng sưng lên nh ư một cục bướu và m ắt ph ải thì tím b ầm.

“Cô không có quyền hỏi v ề con bé,” Erlendur nói.

“Cái gì cơ?”

“Cô dám dí tàn thuốc lá vào con mình sao?”

“Gì cơ? Không! Ông …? Ông là ai?”

“Hay một tên súc v ật nào đó đã đánh cô nh ừ tử rồi dí tàn thuốc vào con bé?”

“Đánh tôi nhừ tửư? Cái gì cơ? Ông là ai?”

“Tôi sẽ đưa Perla đi khỏi đây, tránh xa kh ỏi một ng ười m ẹ nh ư cô,” Erlendur nói. “Tôi sẽ b ắt cái thằng đã làm chuy ện đó với cô bé. Vậy nên cô phải nói v ới tôi h ai điều.”

“Mang nó đi khỏi đây ư?”

“Có một cô gái từng sống ởđây cách đây vài thán g, ho ặc một năm, cô có biết gì về cô gái đó không? Tên cô ta là Eva Lind. Ng ười g ầy, tóc đen …”

“Perla là m ột đứa trẻ hay qu ấy nhiễu. Nó khóc suốt.” “Cô th ật đáng th ương h ại…” “Nó làm cho h ắn ta điên tiết lên.” “Hãy b ắt đầu từ Eva Lind trước. Cô cóbiết nó không?” “Đừng đưa con bé đi. Tôi xin ông.” “Cô có biết Eva Lind đang ởđâu không?” “E va đã ch uy ển đi cách đây hai tháng rồi. ” “Cô có biết là đi đâu không?” “Không. Cô ta đi cù ng Bad di.” “Bad di ư?” “Anh ta trông coi ở m ột quán rượu. Tôi sẽ rêu rao lên báo nếu

ông mang con bé đi. Th ế nào? Tôi sẽ rêu rao trên báo đấy.”

“Anh ta làm ởđâu ?”

Cô ta nói cho ông biết. Erlendur đứng lên, gọi ngay một xe

cứu thương và báo có m ột ca kh ẩn cấp cho Hội đồng Bảo vệ Trẻ em. Ông môtả ng ắn gọn về trường h ợp n ày.

“Cò n điều thứ hai,” Erlen du r nói tron g lúc chờ xe cứu thương. “T h ằng con hoang nào đã đánh cô lên b ờ xu ống ruộng th ế này?”

“Đừng nhắc đến hắn ta n ữa,” cô ta đáp.

“Rồi cứ để h ắn ta được thể làm tới à? Cô mu ốn ch uy ện đó lắm sao?”

“Khô ng. ” “Vậy h ắn đan g ởđâu ?”

“Đó chỉ là …”

“Ph ải rồi, sao nào? Chỉ là cái gì?”

“Nếu nh ư ôn g định b ắt hắn…”

“Đún g.”

“Nếu nh ư ông định bắt h ắn, hãy đảm b ảo là ph ải giết hắn. Nếu không, hắn sẽ giết tôi,” cô ta nói và cười nhạt.

Baddi là m ột tên cơ bắp v ới m ột cái đầu nhỏ khác thường, hắn gác cửa ột câu lạc b ộ múa thoát y có tên là Count Ross o ở trung tâm Reykjavík. Hắn vẫn chưa đứng ở cửa khi Erlend ur đến, nh ưng một tay gác cửa khác có vóc ng ười tương tựđã nói cho Erlendur biết nơi có th ể tìm th ấy h ắn ta.

“T h ằng đó chăm sóc nh ững nơi riêng tư,” tay gác cửa nói, và Erlendur không hiểu ý hắn cho lắm.

“Màn múa bí m ật ấy,” h ắn giải thích. “Nh ững màn trình diễn bí mật.” Sau đó h ắn đảo m ắt nhìn quanh với v ẻ nh ẫn nhịn.

Erlendur đi vào trong câu lạc bộ, bên trong tràn ng ập th ứ ánh sáng màu đỏ tối. Chỉ có một qu ầy bar trong phòng, vài bộ bàn gh ế, và hai người đàn ông đang xem một cô gái trẻ trượt lên một cái cột kim loại d ựng giữa m ột sàn nh ảy được nâng cao hơn so với m ặt đất, cô ta nhảy trên nền nhạc pop nhạt nh ẽo. Người vũ nữ nhìn Erlendur, bắt đầu nh ảy trước m ặt ông như th ể ông là một khách hàng được ch ờ đợi, sau đó cởi bộ qu ần áo lót m ỏng manh ra. Erlendur nhìn cô ta với ánh m ắt thương hại sâu sắc đến nỗi cô ta bắt đầu bối rối và m ất thăng bằng, nhưng sau đó cô ta lấy lại được cân bằng ngay và uốn éo lượn ra xa chỗ ông nh ằm giữ lại m ột chút phẩm giá ình trước khi vô tình làm rơi quần áo lót trên sàn.

Trong khi cố g ắng tìm hiểu xem nh ững màn trình diễn bí mật được tổ ch ức tại đâu, Erlendur nhìn thấy một hành lang dài đối diện trực tiếp với sàn nhảy nên ông tiến lại đó. Hành lang sơn đen và nh ững bậc cầu thang dẫn th ẳng xuống m ột tầng hầm. E rlen dur không nhìn thấy rõ lắm, nhưng ông đi lần lần xuống cầu thang cho đến khi gặp m ột cầu thang sơn đen khác. Có một bóng đèn màu đỏ duy nhất treo trên trần nhà và ở cuối hành lang có một ng ười đứng gác, cơ bắp hắn ta cuồn cuộn, hai cánh tay lực lưỡng kho anh trước ngực, hắn liếc nhìn Erlendur. Trong hành lang đó có sáu cánh cửa, m ỗi bên ba cái. Ông có thể nghe th ấy tiếng đàn violo n đang ch ơi m ột bản sầu muộn phát ra từ một phòng nào đó. Tên gác cửa vạm vỡ tiến đến chỗ Erlen dur.

“Anh là Baddi phải không?” Erlendur hỏi.

“Gái của ông đâu?” Tên gác cửa h ỏi lại, cái đầu nh ỏ thó nhô lên nh ư m ột cái b ướu mọc ra trên cái cổ béo quay của h ắn.

“T ôi đang chu ẩn bị hỏi anh điều đó đấy,” Erlendur nói đầy ng ạc n hiên.

“T ôi ư? Không, tôi không cung cấp gái. Ông phải lên trên tầng và ch ọn lấy một côrồi mang cô ta xu ống đây.”

“À, tôi hiểu rồi,” Erlendur nói và nh ận ra sự hiểu lầm. “Tôi đang tìm Eva Lind.”

“E va ư? Cô ta bỏ lâu rồi. Ông từng đi cùng cô ta à?”

Erlendur nhìn anh ta ch ằm ch ằm.

“Bỏ lâu rồi ư? Ý anh là sao?”

“Đôi lúc cô ta ởđây. Ông quen biết cô ấy nh ư th ế nào?”

M ột cánh cửa trên hành lang m ở ra và m ột gã đàn ông trẻ bước ra ngoài, anh ta đang kéo khóa qu ần. Erlendur có thể trông thấy một cô gái trần truồng đang cúi xuống nh ặt qu ần áo trên sàn nhà. Gã đàn ông chen qua giữa họ, vỗ v ỗ vào vai Baddi rồi mất hút trên cầu thang. Cô gái trong phòng nhìn vào m ặt Erlendur rồi đóng sầm cửa lại.

“Ý anh là ở dưới đây à?” Erlendur nói đầy ngạc nhiên. “Eva ở dưới đây sao?”

“Cách đây lâu rồi. Có một cô trôn g giống cô ta trong phòng này đấy,” Baddi nói với tất cả sự nhiệt tình của m ột tay bán xe ô tô đã qua sử dụng, rồi chỉ vào một cánh cửa. “Đó là một sinh viên y khoa đến từ Lithu ania. Cô ta đang ch ơi đàn violo n. Ôn g đã nghe cô ta đàn ch ưa? Cô ta học ở một trường khá nổi tiếng ở Ba Lan. Họ đến đây. Kiếm tiền. Rồi lại tiếp tục đi h ọc. ”

“Anh có biết tôi phải tìm Eva Lind ởđâu không?”

“Chúng tôi không bao giờ tiết lộ chỗở của gái,” Baddi nói với m ột v ẻ mặt sung sướng đặc biệt.

“Tôi không cần biết ch ỗở của gái,” Erlendur mệt mỏi n ói. Ông cố gắng kh ông để m ất bình tĩnh, biết rằng mình ph ải cẩn thận, ph ải moi được thông tin bằng biện pháp m ềm mỏng, m ặc dù ông đang muốn vặn ngoéo cổ của gã này ngay lập tức. “Tôi

nghĩ là Eva Lind đang gặp rắc rối và con bé nhờ tôi giúp đỡ,” ông nói bằng m ột giọng bình tĩnh h ết sức có thể.

“Vậy ông là ai, bố cô ả sao?” Baddi nói đầy vẻ ch ế nh ạo và cười rinh rích.

Erlendur nhìn Baddi, tính toán xem làm thế nào mình có thể tú m được cái đầu hói bé tí của hắn. Baddi cười ngoác mồm ra đến tận m ang tai khi ph át hiện ra mình đã đánh trú ng tim đen của ng ười đối diện. Vẫn tình cờ như m ọi khi. Hắn từ từ lùi lại sau m ột b ước.

“Ông là cớm à?” h ắn hỏi.

Erlendur g ật đầu.

“Đây là m ột nơi làm ăn hoàn toàn h ợp pháp.”

“Tôi không quan tâm. Anh có biết gìvề Eva Lind không?”

“Cô ta m ất tích rồi à?”

“Tôi không biết,” Erlendur nói. “Con bé đã m ất liên lạc với

tôi. Lúc trước nó có gọi cho tôi và nh ờ tôi giúp đỡ, nhưng tôi khô ng biết nó đan g ởđâu. Tôi nghe nói là anh biết con bé.”

“Có một d ạo tôi ở cùng cô ta, cô ta nói với ông điều đó à?”

Erlendur lắc đầu.

“Kh ông ai ở được với cô ta đâu. Một ả gàn dở chính cống.”

“Anh có th ể nói cho tôi biết con bé đang ởđâu không?”

“Lâu lắm rồi tôi khôn g gặp cô ta. Cô ta ghét ông ra mặt. Ông biết điều đó ch ứ?”

“Hồi anh giao du v ới nó, ai là ng ười mang hàng cho nó?” “Ý ông là ng ười giao hàng à?” “Đúng, ng ười giao hàng của nó ấy. ” “Ông đang tìm h ắn sao?” “Tôi không tìm kiếm ai cả. Tôi ph ải tìm ra Eva Lind. Anh có

giúp tôi hay không?”

Baddi cân nh ắc các lựa ch ọn. Hắn ch ẳng việc gì ph ải giúp ng ười đàn ông này hay Eva Lind cả. Cô ta có xuống tận địa ngục, hắn cũng chẳng quan tâm. Nh ưng có điều gì đó trên vẻ m ặt của ông thám tử b ảo v ới h ắn rằng tốt hơn là nên giúp ông ta chứ không nên chống lại.

“Tôi không biết gì v ề Eva Lind đâu,” h ắn đáp. “Hỏi

Alli xem.”

“Alli ư?”

“Và đừng cónói cho hắn biết là tôi chỉ cho ông đến đó.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 5. Chương 5

Chương 5

Kẻ xa lạ

Erlendur lái xe đến khu cũ kỹ nhất gần bến cảng của thành phố, nghĩ mông lung về Eva Lind và Reykjavík. Ông không được sinh ra ởđây và vẫn tự coi mình là m ột ng ười ngoài cuộc, cho dù ph ần lớn cuộc đời mình ông đã sống ở thàn h phố này và đã ch ứng kiến việc nó mở rộng ra đến tận các vịnh và đồi núi khi dân sốở nôn g thôn giảm d ần đi. M ột thàn h phố hiện đại căng phình ra với những người không còn muốn sống ở nôn g thôn ho ặc nh ững làng chài, ho ặc khô ng thể sống ởđó, và họ đến thành phố này để xây dựng cuộc sống m ới cho chính mình, nh ưng đã m ất gốc và khô ng có quá kh ứ, bị bỏ lại với một tương lai m ờ mịt. Ông ch ưa bao giờ cảm th ấy tho ải mái trong thành phố này.

Ông thấy mìn h giống nh ư m ột kẻ xa lạ.

Alli kho ảng ch ừng hai m ươi tuổi, người gầy nh ẳng, hay cáu gắt và m ặt đầy tàn nh ang, răng cửa của hắn đã m ất, khuôn mặt rầu rĩ và xanh xao, h ắn ho khù khụ. Alli đang ng ồi ở cái nơi mà Bad di đã nói, quán Kaffi Austurstraeti, một mình một bàn với m ột cốc bia trống không trước m ặt. Trông hắn có v ẻ buồn ngủ, đầu rũ xu ống, tay khoanh trước ngực. Hắn m ặc một cái áo có mũ

bẩn thỉu màu xanh.

Bad di đã miêu tả hắn khá chính xác. Erlendur ng ồi xuống cùng bàn v ới h ắn.

“Anh là Alli phải không?” ông hỏi, nh ưng không nhận được câu trả lời. Ông nhìn quanh quán bar. Trong này khá tối, chỉ có m ột nhúm người ngồi ở chiếc bàn nhỏ. Một ca sĩ nhà quê đáng thương đang biểu diễn một bài hát não nề qua cái loa ở phía trên họ. Một ng ười phục vụđang ngồi trên cái gh ế đẩu đằng sau quầy rượu, anh ta đan g đọc một quy ển sách gáy m ềm cũ nát.

Erlendur nh ắc lại câu hỏi và đẩy vào vai ng ười thanh niên. Hắn ta tỉnh d ậy và nhìn Erlendur v ới cặp mặt đờ đẫn.

“Bia nữa nhé?” Erlendur hỏi, cố gắng nặn ra một nụ cười. M ột s ự ghê tởm chạy dọc trên m ặt ô ng.

“Ông là ai?” Alli hỏi, m ắt thẫn thờ. Hắn còn ch ẳng bu ồn che giấu vẻ b ề ngoài ngu ng ốc của mìn h.

“T ôi đang tìm Eva Lind. Tôi là bố nó và tôi đang rất vội. Con bé g ọi cho tôi và nói rằng cần sự giúp đỡ.”

“Ông là cớm à?” Alli hỏi.

“Ph ải, tôi là cớm,” Erlendur đáp.

Alli ng ồi ngay ng ười lại trên gh ế và lén lút nhìn xung quanh.

“T ại sao ông lại hỏi tôi?”

“Tôi biết rằng cậu có quen Eva Lind.”

“Làm thếnào mà ông biết?”

“Cậu có biết nó ởđâu không?”

“Ông sẽ mua bia cho tôi ch ứ?”

Erlendur nhìn hắn ta và ngay lập tức b ăn khoăn khô ng biết mình đã dùng đúng cách tiếp cận hay chưa, nhưng dù thế nào ông cũng vẫn phải tiếp tục, thời gian của ông sắp hết rồi. Ông đứng lên và đi nhanh về phía qu ầy rượu. Ng ười phục vụ nhìn lên lưỡng lự, anh ta đặt cuốn sách xuống đầy tiếc nu ối rồi đứng lên. Erlendur gọi m ột cốc bia lớn. Ông đang lần tìm ví thì thấy Alli đã bỏđi. Ông nhìn quanh và thấy cửa vẫn đón g. Để m ặc ng ười phục vụ với cốc bia, ông ch ạy ra ngoài và thấy Alli đang lẩn trong nh ững ngôi nhà cũ k ỹở Grjótatho rp.

Alli chạy không nhanh lắm và không ch ạy được lâu. Hắn nhìn qu anh th ấy Erlendur đang đuổi theo bèn cố g ắng tăng tốc nh ưng không còn sức lực. Erlendur nhanh chóng bắt kịp Alli và xô m ạnh hắn xuống đất. Hailọ thuốc lăn ra khỏi túi của hắn, Erlendur nh ặt chúng lên. Trông chúng giống như m ấy th ứ thu ốc kích thích vậy. Ông xé áo khoác của Alli ra và ngh e th ấy nhiều tiếng chai lọ kêu lách cách. Khi đã lấy hết mọi thứ tron g túi áo khoác của hắn ra, Erlendur nghĩ những cái lọ này có thể nh ét đầy cả một tủ th uốc lớn.

“Họ sẽ… giết… tôi... m ất,” Alli thở hổn hển khi cố gắng đứng lên. Có m ột vài người xung qu anh đó. M ột cặp vợ ch ồng già bên kia đường đã ch ứng kiến mọi chu y ện, nh ưng khi thấy Erlendur nh ặt hết lọ này đến lọ khác lên, họ nhanh chóng tránh đi ch ỗ kh ác.

“Tôi không quan tâm,” Erlendur nói.

“Đừng lấy ch úng đi. Ôi, ông không biết đâu, cái cách họ...” “Ai cơ?” Alli núp mình vào bức tường của một ngôi nhà và bắt đầu

khó c.

“Đây là cơ hội cuối cùng của tôi,” hắn nói, n ước mũi ch ảy ra ròng ròng.

“Tôi không cần biết cái cơ hội đó là cái quái gì. Lần cu ối cù ng cậu g ặp Eva Lind là khi nào?”

Alli khịt khịt mũi, rồi liếc nhìn Erlendur nh ư thểđã tìm ra

được một cách giải quy ết.

“Được rồi.”

“Sao cơ?”

“Nếu tôi nói cho ông biết về Eva, ông có trả nh ững thứđó cho

tôi không?” hắn hỏi.

Erlendur tỏ ý cân nh ắc ch uy ện đó.

“Nếu cậu biết về Eva, tôi sẽ trả chúng lại cho cậu. Nếu cậu nói dối, tôi sẽ quay trở lại và dần cậu nh ư dần một cái bạt lò xo đấy”.

“Được rồi, được rồi. Hôm nay Eva có đến gặp tôi. Ông biết đấy, cô ta nợ tôi m ột món tiền. Tôi đã khôn g đưa thêm m ột chút nào cho cô ta nữa. Tôi không giao hàng cho nh ững ng ười có thai. ”

“Ồ.” Erlendur nói. “Cậu là một ng ười có nguyên tắc đấy.”

“Cô ta tạt qua với cái bụng kễnh lên, cô ta khóc lóc, van vỉ tôi và làm ầm lên khi tôi kh ông đưa ột xu nào. Sau đó cô ta đi.”

“Cậu có biết con bé đi đâu không?”

“Ồ, k hôn g.”

“Nó sống ởđâu?”

“M ột đứa con gái khô ng tiền. Tôi cần tiền, ông thấy đấy. Ho ặc họ sẽ giết tôi.”

“Cậu có biết nó sống ởđâu không?”

“Sống á? Chẳng ởđâu cả. Cô ta lao vào bất cứ chỗ nào có th ể. Và nẫng đủ m ọi th ứ. Cô ta nghĩ rằng mình có thể kiếm tiền mà không m ất gì.” Alli khịt mũi một cách miệt thị. “Giống nh ư là ông có thể cho không thuốc vậy. Hờ, cứ làm nh ư thuốc là hàng miễn phí ấy!”

Kẽ h ở n ơi cái răng cửa bị mất của hắn khiến lời h ắn nói nh ư bị ngọng. Đột nhiên trôn g hắn nh ư một đứa trẻ to xác trong cái áo dài b ẩn thỉu đang cố g ắng làm m ột hành động dũng cảm.

Nước m ũi lại b ắt đầu ch ảy ròng ròng trên mặt h ắn.

“Con bé có thểđi đâu?” Erlendur hỏi.

Alli nhìn ông và khụt khịt.

“Ông có trả chúng cho tôi không đã?”

“Con bé đâu ?”

“Tôi có được lấy lại n ếu tôi nói v ới ông không?”

“Nếu cậu nói th ật. Nó ởđâu ?”

“Có m ột đứa con gái khác ở cùng cô ta.”

“Ai? Tên là gì?”

“Tôi biết nơi cô ta ở.”

Erlendur b ước lại gần h ơn.

“Cậu sẽ được lấy lại toàn bộ,” ông nói. “Cô gái đó là ai?”

“Ragga. Cô ta sống ở g ần lối rẽ. Ở Tryggvagata ấy. Trên tầng cao nh ất của một tòa nhà lớn nhìn ra một x ưởng đóng tàu.” Alli ng ập ng ừng giơ tay ra. “Được ch ưa? Ông đã h ứa rồi. Trả lại cho tôi đi. Ông đã h ứa rồi mà. ”

“Ch ẳng có cách nào khiến tôi có th ể trả lại cho cậu được, đồ ngu ạ,” Erlendur nói. “Tôi mà có th ời gian, tôi sẽ đưa thẳng cậu đến sở cảnh sát và tống cậu vào tù. Nên nh ư thế này là tốt cho cậu lắm rồi đấy.”

“Không, họ sẽ giết tôi m ất! Đừng! Hãy trả nó cho tôi, làm ơn đi. Hãy trả nó cho tôi!”

Ph ớt lờ hắn ta, Erlendur để Alli rên rỉ ch ỗ bức tường, h ắn ta ngu yền rủa mình và tự đập đầu vào tườn g trong cơn thịnh nộ yếu ớt. T ừ xa, Erlendur vẫn ng he thấy tiếng nguyền rủa của hắn, nh ưng ông ng ạc nhiên khi th ấy Alli khô ng ch ửi ông mà chửi chính mìn h.

“T h ằng ngu chó ch ết, màylà m ột th ằng ngu chó ch ết…”

Ông nhìn th ấy Alli tự tát vào m ặt mình.

M ột thằng bé tầm b ốn tuổi mặc bộ qu ần áo ngủ, đi ch ân trần, tóc bẩn, ra mở cửa và nhìn lên Erlendur, lúc này ông đang khom ng ười xuống chỗ nó. Khi Erlendur đưa tay ra để vuốt má thằng bé, nó thình lình hất m ạnh đầu ra sau. Erlendur hỏi xem m ẹ nó có nhà không, nh ưng thằng bé chỉ nhìn ôn g đầy nghi ng ại m à không trả lời.

“Cô Eva Lind có ởđây không bé con?” ông hỏi.

Erlendur cảm th ấy th ời gian đang sắp hết. T ừ lúc Eva Lind gọi đến bây giờđã hai tiếng đồng hồ. Ông cố xua đi cái ý nghĩ rằng đã quá muộn để cứu con b é.

Erlendur cố gắng hình dun g ra tình thế mà Eva Lind đang lâm vào, nhưng ông nhanh chóng thôi không dày vò mình theo cách đó thêm n ữa mà chỉ tập trung vào việc tìm con. Bây giờ ông đã biết ng ười ở cùng Eva Lind. Ông cảm thấy mìn h đan g đến gần con bé h ơn.

Không trả lời, th ằng bé lao th ẳng vào căn hộ và biến mất. Erlendur theo sau nh ưng không th ấy nó đâu. Căn h ộ tối đen nh ư m ực và Erlendur ph ải sờ so ạng để tìm công tắc b ật đèn trên tường. Sau khi th ử m ấy lần không được,ông mò m ẫm tìm đường sang một căn phòng nhỏ. Cuối cùng cũng có một bó ng đèn lẻ loi treo trên trần nhà đang lập lòe tỏa sáng. Trên sàn nhà ch ẳng có gì, chỉ toàn bê tông lạnh lẽo. Nh ững tấm đệm b ẩn thỉu trải kh ắp sàn nhà và trên đó có m ột cô gái đang n ằm, trẻ hơn Eva Lind m ột chút, m ặc qu ần jean rách tả tơi với cái áo phông màu đỏ. Một hộp kim lo ại ch ứa hai kim tiêm m ở ra bên cạnh cô gái. M ột ống nh ựa m ỏng n ằm cong queo trên sàn nhà. Hai ng ười đàn ông đang n ằm ng ủ trên nh ững tấm nệm ở cạnh cô ta.

Erlendur quỳ xu ống và lay lay cô ta nh ưng cô ta không ph ản ứng gì. Ông nhấc đầu cô ta lên, dựng cho ngồi dậy và vỗ nh ẹ vào má. Cô gái lầm b ầm. Ông đứng lên, nh ấc ng ười cô ta d ậy và cố gắng bắt cô ta đi lại, m ột lát sau cô ta bắt đầu tỉnh lại. Cô gái mở m ắt ra. Erlendur th ấy có một chiếc gh ế ngồi ăn trong bóng tối nên ông đặt cô ta ngồi xuống. Cô ta nhìn ông rồi gục đầu xu ống ng ực. Ông tát nh ẹ vào m ặt cô ta khiến cô ta tỉnh lại.

“Eva Lind đâu?” Erlendur hỏi.

“Eva?” cô gái lẩm bẩm.

“Hôm nay cô đi cùng nó. Nó đi đâu rồi?”

“E va…”

Đầu cô gái lại gục xu ống. Erlendur th ấy thằng bé đứng ở cửa ra vào. Một tay nó đang cầm một con búp bê, tay còn lại cầm một bình sữa rỗng và giơ về phía Erlendur. Sau đó nó đưa cái bình vào miệng, rồi Erlendur nghe thấy tiếng nó bú. Ông nhìn thằng bé và nghiến răng lại trước khi lấy điện tho ại ra gọi trợ giúp.

M ột bác sĩ đến cùng chiếc xe cứu th ương, theo như yêu cầu của E rlend ur.

“Tôi nh ờ ông tiêm cho cô ta một mũi,” Erlendur nói.

“M ột mũi tiêm ư?” ông bác sĩ hỏi.

“T ôi nghĩ cô ta đã dùng ma túy. Ông có mang theo naloxone

hay narcanti1 không?”

“Có, tôi …”

“Tôi ph ải nói chuy ện v ới cô ta. Ngay bây giờ. Co n gái tôi đang g ặp n guy hiểm. Cô gái này biết nó đan g ởđâu. ”

1Naloxone và narcantilà hai loại thuố c làm hạn chế tác hạicủa ma túy.

- 60 -

Ông bác sĩ nhìn cô gái, rồi lại nhìn sang Erlendur. Ông ta gật đầu.

Erlendur đặt cô gái nằm lại xuống n ệm và phải m ất một lúc cô ta m ới tỉnh lại. Các nhân viên cứu thương đứng bên trên, cầm theo một cái cáng. Th ằn g bé con đang trốn tron g ph òng. Hai ng ười đàn ông n ằm trượt ra khỏi n ệm.

Erlendur cúi mình bên cô gái lúc này đang từ từ lấy lại nh ận thức. Cô ta hết nhìn Erlendur lại nhìn lên ông bác sĩ và nh ững ng ười cứu th ương.

“Có chuy ện gì đang xảy ra th ế?” cô ta hỏi nhỏ như th ểđang nói v ới chính mình.

“Cô có biết Eva Lind không?” Erlendur h ỏi.

“E va ư?”

“T ối nay nó đi cùng cô. Tôi nghĩ là nó đang gặp nguy hiểm. Cô có biết nó đã đi đâu không?”

“Eva không ổn à?” cô ta hỏi lại, sau đó nhìn quanh. “Kiddi đâu?”

“Có một th ằng bé trong phòng ở đằng kia,” Erlendur nói. “Nó đang chờ cô đấy. Nói cho tôi biết ph ải tìm Eva Lind ở đâu. ”

“Ông là ai?”

“Bố Eva Lind.”

“Ông cớm đấy à?”

“Ph ải.”

“Cô ấy không th ể chịu nổi ông.”

“Tôi biết. Cô có biết nó đang ởđâu không?”

“Cô ấy bịđau. Tôi bảo cô ấy đi bệnh viện. Cô ấy đang đi bộ đến đó.”

“Đau ư?”

“Bụng của cô ấy đang giết ch ết cô ấy. ”

“Nó b ắt đầu đi từđâu? T ừđây à?”

“L úc đó chúng tôi đan g ở b ến xe bus.”

“Bến xe bus ư?”

“Cô ấy đang chu ẩn bị đến Bệnh viện Qu ốc gia. Cô ấy khôn g ở đó à?”

Erlendur đứng lên và ông bác sĩ đọc cho ông sốđiện tho ại tổng đài của bệnh viện. Ông gọi điện chỉ để nghe người ta nói rằng không có ai tên là Eva Lind nh ập viện trong v ài giờ g ần đây cả. Không có cô gái nào tầm tu ổi cô đến đó. Ông được nối máy đến khoa sản và cố gắng mô tả con gái mình chi tiết nh ất có th ể, nh ưng bác sĩ hộ sinh có ca trực lúc đó nói khôn g trông thấy cô gái nào nh ư v ậy.

Ông ch ạy ra khỏi căn hộ, leo lên xe và lao ra bến xe bus. Ởđó vắng không một bóng ng ười. Trạm xe bus đã đóng cửa lúc n ửa đêm. Ông để xe lại và ch ạy dọc đường Snorrabraut, dồn hết s ức băng qua các ngôi nhà ở Nordurmýri và soi xét từng khu vườn để tìm con gái. Ông bắt đầu gọi tên co n khi đến gần bệnh viện nh ưng không có ai đáp lại.

Cuối cùng, ông đã tìm th ấy con bé nằm trong vũng máu trên m ột bãi cỏ có cây cối um tùm bao phủ, cách nhà hộ sinh ch ừng năm m ươi mét. Nh ưng ông đã đến quá muộn. Lớp cỏ bên dưới ng ười con bé đã nhu ốm đầy máu, quần bò của nó cũng th ế.

Erlendur quỳ xuống bên con gái, nhìn lên nhà hộ sinh và thấy mình đan g đi qua cánh cửa cùng v ới Halldóra cách đây nhiều năm khi Ev a Lind được sinh ra. Con bé sắp sửa ch ết ở cái nơi mà nó đã ch ào đời ư? Erlendur vu ốt nh ẹ trán con gái, không biết mình có dám di chuy ển nó không.

Ông nghĩ rằng con bé đã mang thai được b ảy tháng rồi.

\*\*\*

Cô từng cố gắng trốn chạy khỏi hắn ta, nhưng đã từ bỏ ý định đó từ rất lâu rồi.

Cô đã bỏđi hai lần. Cả hai lần đó đều diễn ra khi họ còn sống trong một căn hộ d ưới tầng hầm ở Lindargata. M ột n ăm sau lần đầu tiên ch ồng cô đánh cô nh ừ tử, CHỒNG CÔ đã mấ t tự chủ lần thứ hai. Hắn vẫn tự gọi h ành động đó nh ư vậy khi hắn nói về bạo lực mà h ắn đã giáng xu ống đầu v ợ. Cô không bao giờ cho đó là sự m ất tự ch ủ. Đối với cô, dường nh ư h ắn ch ưa bao giờ tự chủ hơn cái lần h ắn đánh cô giữa ban ngày ban m ặt và lăng nhục cô thậm tệ. Th ậm chí khi cơn giận đã lên đến đỉnh điểm, h ắn vẫn lạn h lùng, bình th ản và nh ận thức được tất cả nh ữn g gì mình đang làm. Luôn luôn là nh ư vậy.

Thời gian trôi đi, cô nh ận ra rằng mình cũng cần phải nuôi dưỡng cái phẩm ch ất đó để có thể thắng được hắn. Nỗ lực bỏ trốn đầu tiên của cô bị thất bại thảm hại. Cô vẫn ch ưa chu ẩn bị đầy đủ, không biết cân nhắc các lựa chọn có sẵn, không biết phải đi về đâu. Đột nhiên cô thấy mình đứng ngoài đường trong một cơn gió lạnh buốt vào một buổi tối tháng Hai cùng hai đứa con. Cô bế Símon trên tay và địu Mikkelína trên lưng, nhưng cô không biết nên đi đâu. Tất cả nh ững gì cô biết là phải bỏ trốn kh ỏi tầng hầm đó.

Cô đã gặp một giáo sĩ, ông ta nói rằng một người vợ tốt không bao giờ b ỏ rơi chồng. Đám cưới d ưới s ự ch ứng giám của Chúa là cực kỳ linh thiêng và con ng ười ta phải chịu đựng nó để được sống cùng nhau.

“Hãy nghĩ đến các con của con,” ngài giáo sĩ nói.

“Co n đang nghĩ đến chú ng đây ạ,” cô đáp, và ông ta nở một nụ cười nhân h ậu.

Cô đã khô ng cố đến gặp cảnh sát. Nh ững ng ười hàng xóm đã gọi họ hai lần khi thấy ng ười ch ồng tấn công cô. M ấy cảnh sát đến rồi đi thẳng vào tầng h ầm, họ dàn xếp vụ cãi vã xong lại đi. Khi cô đứng trước m ặt họ với một m ắt thâm tím và bờ môi nứt toác, cảnh sát bảo hai vợ chồng nên bình tĩnh giải quy ết mọi ch uy ện và nói rằng họđang gây m ất trật tự. Lần th ứ hai, cảnh sát m ời hắn ta ra ngo ài nói chu yện. Cô đã phải hét lên rằng hắn ta đã đánh mình, th ậm chí còn d ọa giết mình, v à đó khô ng ph ải là lần đầu tiên. Họ hỏi liệu trước đó cô có uống rượu không. Câu hỏi đó không lọt vào tai cô. ‘Uống rượu ấy,’ họ nhắc lại. ‘Không,’ cô trả lời. Cô không bao giờ uống rượu. Họ nói với ch ồng cô vài điều ở bên ngoài, ngay ch ỗ cửa chính, sau đó b ắt tay h ắn ta rồi bỏđi.

Và khicảnh sát đã đi hết, h ắn lại lấy dao cạo rạch vào má cô.

Buổi tối hôm đó, sau khi gã chồng đã ngủ, cô cõ ng Mikk elín a lên lưng và nh ẹ nhàng b ế Símon ra kh ỏi căn bu ồng rồi bước lên cầu thang tầng hầm. Cô đã làm một cái xe đẩy cho Mikkelína từ m ột chiếc xe cũ mà cô tìm thấy tron g đống rác, nhưng hắn đã đập nó gẫy tan tành trong m ột cơn thịnh nộ, nh ư thể hắn đã lờ mờ nh ận ra là vợ sắp bỏ rơi mình nên nghĩ rằng làm nh ư thế sẽ ng ăn được cô lại. Vụ bỏ trốn của cô hoàn toàn không được tiên liệu từ trước. Cu ối cùng, cô đến Tổ chức Cứu Th ế Quân 1 và được trú ch ân ởđó qua đêm. Cô không có ng ười thân, cảở Reykjavík hay bất cứđâu cũng th ế. Lúc gã chồng tỉnh dậy vào sáng hôm sau và phát hiện ra v ợ con mìn h đã b ỏđi, hắn quýnh quáng ch ạy b ổđi tìm. Hắn đi lan g thang kh ắp thàn h phố mà chỉ m ặc độc một cái áo sơ mi cộc tay. Rồi hắn trôn g thấy vợ co n đang đi ra từ Tổ ch ức Cứu Th ế Quân. Cô phát hiện ra chồng khi hắn ta giằng lấy thằng bé khỏi tay mìn h, bế thốc lấy con gái cô và quay về nhà mà không nói nửa lời. Bọn trẻ quá sợ hãi đến nỗi không dám cử động, rồi cô chỉ th ấy Mikkelína với tay v ề phía m ẹ và lặng lẽ khó c.

Cô đang nghĩ gì th ế?

Rồi cô đuổi theo họ.

Sau lần thứ hai, hắn d ọa giết các con, và cô không còn cố gắng bỏ trốn nữa. Lần đó, cô đã chu ẩn bị kỹ càng h ơn, tưởng tượng rằng mình sẽ bắt đầu một cuộc sống mới, sẽđi về miền Bắc đến một thị trấn làm ngh ề cá cùng các con và ch ắc ch ắn là ba

1Cứu Thế Quân (hay Đạo quân Cứu thế)là một giáo phái Tin Lành thuộc cộng đồng Kháng Cách. Đây cũnglà mộttổ chứcxã hội có nhiều hoạt động từ thiện, đặc biệtlà đốivới những người có hoàn cảnh đáng thương.

m ẹ con sẽ ch ẳng cần gì cả. Cô lên kế ho ạch ọi th ứ. Cô quy ết định sẽ đến Siglu fjö rd ur để làm lại từ đầu. Ởđó có rất nhiều việc làm bởi vì nh ững n ăm suy tho ái đã qua đi, dân cư nơi khác lũ lượt kéo đến đó tìm việc làm và cô có thể duy trì m ức sống tối thiểu cùng với hai con của mình. Cô có th ểở tro ng khu nhà tập th ể của công nhân trước khi tự thu ê được phòng riêng.

Giá vé xe bus cho cô và hai đứa con không rẻ chút nào, còn ch ồng cô thì giữ bo bo từng xu hắn kiếm được ở bến cảng. Trong suốt m ột kho ảng thời gian dài, cô đã cố gắng xoay xở kiếm từng đồn g cho đến khi dành dụm đủ tiền mua vé. Cô lấy toàn bộ quần áo của các con và nhét vào trong m ột va li nhỏ, m ột ít đồ cá nhân và cái xe đẩy, nó vẫn ch ở được Mikkelína sau khi cô đã sửa sang lại. Cô đi nhanh ra b ến xe bus, nhìn khắp nơi đầy ho ảng sợ như thể sẽ bị chồng b ắt g ặp ở góc phố tiếp theo.

Hắn về nhà vào bu ổi trưa và nh ận ra ngay lập tức là vợ con đã bỏđi. Cô luôn ph ải chuẩn bị xong bữa trưa trước khi hắn v ề đến nhà, hắn ch ưa bao giờ cho phép cô quên điều đó. Hắn th ấy cái xe đẩy đã biến mất. Tủ qu ần áo m ở toang. Nhớ lại lần bỏ trốn trước đây của vợ, hắn đi thẳng đến Tổ ch ức Cứu Th ế Quân và nghe ng ười ta nói là cô khô ng có ởđó. Hắn khôn g tin lời họ, hắn bổđi lùng sục khắp tòa nhà, ch ạy xộc vào các phòng, thậm chí cả tầng hầm, và đến khi không tìm th ấy bamẹ con, hắn tấn côn g ng ười phụ trách tòa nhà, dúi ông ta xu ống đất và dọa sẽ giết nếu ông ta không nói ra họđan g ởđâu.

Cuối cùn g, khi nh ận ra rằng vợ mình không đến Tổ ch ức Cứu Th ế Quân, gã đàn ông đó sục sạo quanh thành phố mà vẫn không thấy bóng dáng cô đâu. Hắn lao vào các cửa hàng, nhà ăn nh ưng vẫn b ặt âm vô tín. Ngày tàn, khi cơn giận dữ và tuy ệt vọng đã tăng lên gấp bội, hắn trở về nhà, điên cuồng nh ư ng ười mất trí. Hắn lộn tung nhà cửa lên để tìm dấu vết xem v ợ mình có th ểđi đâu, sau đó đến nhà hai ng ười b ạn cũ của cô từ hồi họ còn làm việc cho ng ười lái buôn, xồng xộc ch ạy vào nhà họ và gọi vợ con ầm ĩ, sau đó ch ạy ra mà không nói m ột lời rồi mất d ạng.

Cô đến Siglufjördur vào khoảng hai giờ sáng sau chuyến đi cả ngày dài không ng ừng nghỉ. Chiếc xe khách đã dừng lại ba lần để hành khách nghỉ ch ân, ăn b ữa trưa đã chu ẩn bị sẵn ho ặc mua đồ ăn ngoài. Cô có mang theo bánh sandwich và m ấy hộp sữa, nh ưng họđã đói meo khi xe đến Haganesvík ở Fljót, nơi có một chiếc thuy ền đang ch ờ sẵn ởđó để đưa khách sang Siglufjördur giữa đêm khuya lạnh. Sau khi cô tìm thấy khu nh à ở tập thể của công nhân, ng ười qu ản đốc đưa cô đến m ột phòn g nhỏ với hai cái ch ăn, và bam ẹ con tận h ưởng đêm tự do đầu tiên ởđó. Nh ững đứa trẻ lăn ra ngủ ngay khi đặt mình xuống nệm, còn ng ười mẹ thì nằm trằn trọc, cô nhìn trân trân vào bóng tối, không th ể cưỡng lại cơn run rẩy đang lan ra toàn b ộ cơ th ể, cô kiệt s ức và òa lên khó c.

M ột vài ngày sau, h ắn tìm th ấy cô. Hắn nghĩ đến kh ả n ăng là cô đã rời thành ph ố, có lẽ là b ằng xe bus, nên h ắn đến trạm, hỏi nh ững ng ười xung quanh và được biết là vợ con mình đã b ắt xe v ề h ướng bắc đến Siglufjördur. Hắn nói chuy ện với ng ười lái xe, ông này nh ớ ba m ẹ con họ rất rõ, đặc biệt là cô bé bị tật nguy ền. Hắn bắt chuyến xe tiếp theo và đến Siglufjördur lúc quá nửa đêm. Len lỏi qua hết khu nhà này đến khu nhà khác, cu ối cùng hắn cũng tìm th ấy vợ con đang ngủ trong căn phòng bé nhỏ, nhờ s ự chỉ đường của m ột ng ười đốc công mà h ắn đã đánh th ức trước đó. Hắn giải thích cho ng ười đốc công rằng vợ mình đến ngôi làng trước, h ắn nói, nh ưng có lẽ là họ sẽ không ởđây lâu.

Hắn trườn vào phòng. M ột luồng ánh sáng lờ mờ từ ngo ài đường chiếu qua ô cửa sổ nh ỏ v ào phòn g, h ắn bước qua mấy đứa trẻđang nằm trên đệm, cúi xu ống ch ỗ vợ cho đến khi mặt họ gần nh ư ch ạm vào nhau, và lay lay cô dậy. Cô vẫn còn buồn ngủ nên hắn lay cô lần n ữa, m ạnh h ơn, cho đến khi cô mở m ắt ra. Và khi thấy sự kinh ho àng tột độ hiện lên tron g đôi m ắt vợ, hắn mỉm cười. Cô đang chu ẩn bị thét lên kêu cứu thì h ắn đã kịp lấy tay bịt miệng cô lại.

“Mày th ực sự nghĩ rằng mày có th ể làm được ư?” hắn thì thào đầy hăm dọa.

Cô nhìn ch ồng ch ằm ch ằm.

“Mày cho rằng chuy ện đó d ễ đến th ế sao ?”

Cô ch ậm rãi lắc đầu.

“Mày có biết bây giờ tao th ực sự mu ốn làm gì không?” h ắn rít lên giữa hai hàm răng nghiến ch ặt. “Tao muốn đưa con gái mày lên núi và giết ch ết nó, rồi chôn nó ở m ột ch ỗ m à khô ng ai có th ể tìm th ấy được, và nó i rằng con chó ch ết đáng th ương ấy hẳn là đã mò xuống biển. Và mày cóbiết không? Tao sẽ làm điều đó đấy. Tao sẽ làm ngay bây giờ. Nếu nh ư th ằng nhãi kia mà kêu lên m ột tiếng, tao cũng sẽ giết nó luôn. Tao sẽ nói rằng nó cũng bò ra biển theo sau chị nó. ”

Ng ười vợ khóc thút thít không thành tiến g khi liếc vội sang ch ỗ hai con, gã chồng mỉm cười rồi nh ấc tay ra khỏi miệng cô.

“Em s ẽ không bao giờ làm nh ư thế nữa,” cô rên rỉ. “Không bao giờ. Em sẽ không bao giờ làm thế nữa. Em xin lỗi. Em xin lỗi. Em không biết mình đã nghĩ gì nữa. Em xin lỗi. Em điên rồi. Em biết! Em điên rồi. Đừng để bọn trẻ phải gánh chịu ch uy ện đó. Đánh em đi. Đánh em đi. Đánh m ạnh hết sức v ào. Mình đánh m ạnh hết sức vào! Chúng ta có thểđi ng ay khỏi đây nếu mình muốn.”

Cơn tuy ệt vọng của v ợ khiến gã ch ồng chùn b ước.

“Không, không,” h ắn nói. “Đây là điều mày muốn. Nên cứ làm theo ý mày đi.”

Hắn hành động nh ư thể là sắp với đến ch ỗ Mikk elín a, lúc này con bé đang nằm bên cạnh Símon, nh ưng ng ười m ẹđã chụp lấy tay h ắn, khiếp đảm nh ư m ất trí.

“Mình nhìn này,” cô nói rồi tựđánh vào m ặt mình. “Mình nhìn n ày.” Cô giật tung tóc ra. “Mình nhìn này.” Cô ngồi d ậy và tự xô mình vào thanh ngang đầu giường, rồi không hiểu vô tình hay cố ý, cô ngã lăn ra, sụp xuống trước m ặt ch ồng và bất tỉnh.

Họ kh ởi hành vào sáng sớm hôm sau. Cô đã làm việc ch o nhà máy ch ế biến cá được m ấy ngày nên hắn đi đòi tiền công của cô. Trong lúc làm việc ở sân mu ối, cô có điều kiện để m ắt đến các con mình vì chúng chơi ở g ần đó ho ặc ở trong phòng. Gã ch ồng giải thích với ông qu ản đốc rằng họ ch uẩn bị quay về Reykjavík. Họđã nhận được tin báo nên phải th ay đổi k ế hoạch và vợ mình ph ải được nh ận tiền lương. Ông đốc công viết nguệch ngo ạc m ấy ch ữ trên một tờ giấy rồi chỉ đường cho hắn đến văn phòn g. Ông ấy nhìn cô khi đưa cho cô m ẩu giấy. Dường nh ư cô muốn nói điều gì đó. Ông ấy lại hiểu nh ầm n ỗi sợ hãi của cô là s ự x ấu hổ.

“Cô không sao ch ứ?” ng ười đốc công h ỏi.

“Cô ấy ổn cả,” h ắn trả lời thay và kh ệnh kh ạng bước đi, kéo theo cả v ợ.

Khi họ quay trở lại căn hộ d ưới tầng hầm ở Reykjavík, hắn khô ng động vào cô. Cô đứng trong phòng khách, m ặc cái áo kho ác đã sờn và tay xách va li, đón ch ờ m ột trận đòn nh ớ đời. Nh ưng chẳng có chuy ện gì xảy ra cả. Việc cô tựđánh mình khiến hắn ng ạc nhiên. Thay vì đi nhờ ng ười giúp đỡ, hắn cố gắng ch ăm sóc cô và làm cho cô tỉnh lại, hành động ch ăm sóc đầu tiên mà hắn dành cho cô từ khi họ cưới nh au. Khi cô tỉnh lại, hắn nói rằng cô phải hiểu là cô khôn g bao giờ được rời bỏ hắn. Hắn sẽ giết ch ết cô và hai đứa bé. Cô là v ợ h ắn và sẽ luôn nh ư v ậy.

Luôn luôn nh ư v ậy.

Sau lần đó, cô không bao giờ dám bỏ trốn n ữa.

Nhiều năm trôi qua. Dự định trở thành một ng ư dân của hắn trở thành con số không chỉ sau có ba chuy ến ra khơi. Hắn bị say sóng nặng, khôn g th ể tránh nổi ch uy ện đó. Hơn tất th ảy, hắn thấy mình sợ biển, và ngay cả ch uy ện đó hắn cũng không vượt qua được nốt. Hắn sợ co n thuy ền sẽ chìm, sợ rơi khỏi thu yền, sợ thời tiết dữ. Trong chuy ến ra kh ơi cuối cùng của h ắn, con thuyền gặp ph ải m ột cơn b ão, tin là co n thuy ền sẽ lật, hắn ngồi khóc hu hu, nghĩ rằng mình đã đến ngày tận số. Sau đó, không bao giờ hắn đi biển nữa.

Dường như hắn không thể cư xử dịu dàng với cô. May m ắn lắm hắn m ới đối xử v ới cô một cách hoàn toàn lãnh đạm. Hai năm đầu m ới cưới nhau, h ắn còn tỏ vẻ hối hận vì đã đánh vợ ho ặc ch ửi rủa vợ, một cách thành th ật đến m ức cô đã òa lên khó c. Nh ưng thời gian trôi đi, hắn khôn g còn biểu hiện bất cứ m ột dấu hiệu nào của sựăn năn nữa, nh ư thể những điều h ắn làm v ới vợ đã không còn là bất th ường hay là m ột sự méo mó trong mối quan hệ giữa họ nữa, giờđây nó đã trở thành một thứ gì cần thiết và đún g đắn. Đôi khi cô hiểu, và ngay cả b ản thân ch ồng cô cũng hiểu rất rõ, rằng những bạo lực mà hắn đổ lên đầu cô, hơn hết thảy, chính là biểu hiện của sự hèn kém trong con ng ười hắn. Rằng hắn càng đánh vợ, hắn càng trở nên tồi tệ. Hắn đổ lỗi đó cho vợ, hét lên rằng lỗi là ở cô, vì đã khiến hắn ph ải cư x ử với cô nh ư thế. Cô là ng ười bu ộc hắn ph ải làm nh ư th ế.

Hai vợ ch ồng cô có rất ít bạn bè, và ch ẳng bao giờ chia s ẻ gì với họ, ch ẳng bao lâu sau khi hai vợ chồng quay v ề chung sống, cô bị cô lập. Thi tho ảng lắm cô m ới gặp nh ững ng ười bạn hồi còn đi làm, nhưng cô không hề đả động gì đến nh ững trận đòn cô ph ải hứng chịu từ chồng mình, và rồi dần dần cô mất liên lạc với họ. Cô cảm th ấy xấu h ổ. Xấu h ổ vì bịđánh đập tro ng nh ững lúc khô ng ng ờ đến nh ất. Xấu hổ vì đôi mắt thâm qu ầng, đôi môinứt toác, cả nh ững vết bầm tím toàn thân nữa. Xấu hổ vì cuộc đời cô đang sống mà ng ười ng oài nhìn vào khô ng thể hiểu được, thậm chí còn thấy kinh tởm. Cô muốn che giấu đi ch uy ện đó. Muốn giấu mình trong cái nhà tù mà chồng mình đã tạo ình, ném chìa khóa đi và hy vọng rằng sẽ không có ai tìm thấy nó. Cô phải ch ấp nh ận sự b ạc đãi của chồng. Ph ải ch ăng đó là số ph ận bắt cô ph ải vậy, bất biến và vô điều kiện?

Nh ững đứa trẻ là tất cả với cô. Th ực tế, chú ng đã trở thành bạn của cô, là lí do để cho cô sống, đặc biệt là Mikkelína, thêm cả Símon nữa khi nó đã lớn lên và đứa co n trai th ứ hai tên là Tómas. Cô tự đặt tên cho các con. Gã ch ồng chỉ để ý đến ch úng khi hắn than phiền về chú ng, về lượng thực ph ẩm ch úng ăn, tiếng ồn chúng gây ra vào ban đêm. Bọn trẻ phải chịu đựng những bạo lực mà người bố dồn lên đầu m ẹ và ch úng là ngu ồn an ủi quý giá nh ất của m ẹ chúng những lúc cần.

Hắn lấy đi của cô ch út lòng tự trọng cuối cùng mà cô có. Với bản tính kín đáo và trầm lặng, cô luôn sẵn sàng làm hài lòng mọi ng ười, rất tốt bụng, hay giú p đỡ và thậm chí là ngoan ngoãn. Cô luôn mỉm cười ng ượng nghịu khi có ai nói chu y ện với mìn h và ph ải cố g ắng lắm để không tỏ ra x ấu hổ. Chính sự yếu đuối đó đã tiếp thêm cho gã ch ồng nguồn sức m ạnh thôi thúc hắn phải h ành hạ v ợ cho đến khi cô ch ẳng còn gì cho riêng mình nữa. Toàn bộ sự tồn tại của cô chỉ xoay quanh hắn ta. Chiều theo những ý thích nh ất thời của hắn. Ph ục vụ hắn. Cô đã không còn tự ch ăm sóc mình như ngày xưa nữa. Cô thôi không tắm giặt thường xuyên, thôi để ý đến v ẻ b ề ngoài của mình. Nh ững v ết qu ầng xuất hiện bên d ưới m ắt, m ặt cô bắt đầu x ệ xuống và từ đầu đến ch ân cô bao trùm một vẻ u buồn, ng ười cô dần khom xuống, đầu cúi xuống ng ực nh ư thể không dám ngẩng lên nhìn lâu. Mái tóc dày mượt của cô giờđây không còn sức sống, b ẩn thỉu và dính b ết vào da đầu. Cô tự cắt tóc ình bằng một cái kéo dùng trong nhà bếp khi cảm th ấy nó đã quá dài.

Ho ặc khi h ắn cảm th ấy nó đã quá dài.

Một người đàn bà xấu xí và nhếch nhác.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 6. Chương 6

Chương 6

Thời gian là câu trả lời tất cả

Các nhà kh ảo cổ lại tiếp tục cô ng việc kh ai qu ật vào sáng hôm sau sau khi tìm thấy các m ẩu x ương. Hai viên cản h sát tuần tra tối hôm trước đã chỉ cho họ ch ỗ Erlendur phát hiện ra bàn tay và Skarphédinn tức điên lên khi thấy Erlendur đã móc đất lên. Th ật là nh ững k ẻ nghiệp d ư ngu ngốc, ng ười ta nghe th ấy ông ta lầm bầm nh ư thế lúc chiều muộn. Đối với Skarphédinn, mỗi cu ộc khai qu ật là một nghi lễ long trọng tro ng đó đất ph ải được tách ra theo từng lớp, cho đến khi toàn bộ lịch sử của nh ững điều nằm bên dưới hiện ra ánh sáng và bí m ật được hé lộ ra. Mọi chi tiết đều quan trọng, mỗi nắm đất cũng có thể ch ứa đựng nh ững ch ứng cứ mang tính sống còn, và nh ững k ẻ kém hiểu biết rất có thể phá h ủy nh ững d ữ liệu quan trọng đó.

Ông ta thuy ết giảng toàn b ộ nh ững điều này cho Elínborg và Sigurdur Óli nghe, m ặc dù họ chẳng làm điều gì sai trái khi ra lệnh cho đội của mình. Công việc tiến hành rất chậm vì nh ững ph ương pháp khảo cổ tốn công này. Dây được ch ăng ra hết chiều dài và bề rộng của khu vực, đánh dấu thành các ô theo một hệ thống cụ th ể. Mối b ận tâm ch ủ yếu là ph ải giữ cho vị trí của bộ xương không di chuy ển tron g suốt qu á trình kh ai quật; họ phải ch ắc ch ắn rằng bàn tay đó không nhúc nhích ngay cả khi họ quét bụi đất khỏi nó, và ph ải xem xét cẩn thận từng cục đất nhỏ.

“T ại sao bàn tay đó lại nhô lên kh ỏi m ặt đất thế?” Elínborg hỏi Skarphédinn, cô ng ăn ông ta lại khi ông này đang b ăng qua.

“Không thể nói được,” Skarp hédin n đáp. “Trong trường hợp tồi tệ nhất, ng ười n ằm d ưới đó có thể vẫn còn sống khi anh ta bị phủ đất lên và cố gắng chống cự. Cố gắng đào đường thoát ra.”

“Còn sống!” Elínborg rên rỉ. “Đào đường thoát ra ư?”

“Điều đó ch ưa hẳn đã chính xác. Chúng ta không thể loại trừ khả năn g là bàn tay ở vị trí đó khi thi thể được đưa xuống đất. Bây giờ còn quá sớm để có th ể khẳng định điều gì.”

Sigurdur Óli và Elínborg rất ng ạc nhiên khi thấy Erlendur khô ng xu ất hiện tại cu ộc kh ai qu ật. Erlendur vẫn lập dị và kh ông thểđoán trước được nh ư th ường th ấy, họ cũng biết rằng ông rất quan tâm đến nh ững người bị m ất tích, tro ng cả quá khứ và hiện tại, và bộ xương nằm d ưới đất này có thể là chìa khóa giải quyết ột vụ m ất tích trước đây mà Erlendur rất để tâm khi đọc được từ một đống tài liệu khô kh an. Khi đã quá trưa, Elínborg gọi vào máy bàn ở nhà cũng nh ư di động cho ông, nhưng kh ông có k ết qu ả gì.

Khoảng hai giờ chiều, điện tho ại của Elínborg reo.

“Cô có ởđó ch ứ?” Một giọng trầm vang lên, và cô nh ận ra ng ười g ọi ngay lập tức.

“Ông đang ởđâu thế?”

“T ôi đang k ẹt. Cô có ở ch ỗ họđang khai qu ật không?”

“Có. ”

“Cô có th ấy nh ững bụi cây không? Tôi nghĩ chúng là cây lý chua. Cách khu móng nhà kho ảng ba m ươi mét v ề ph ía đông, x ếp thành m ột hàng g ần nh ư th ẳng về phía nam.”

“Bụi cây lý chua ư?” Elínborg liếc m ắt nhìn quanh để tìm m ấy bụi cây. “Có,” cô đáp, “tôi thấy rồi. ”

“Chúng được trồng cách đây lâu rồi.”

“Ph ải.”

“Kiểm tra xem tại sao. Xem có ai từng sống ởđó kh ông. Cô đi xuống Ủy ban Quy hoạch Đô thị và lấy cho tôi m ấy cái bản đồ về khu v ực này, kể cảảnh chụp trên không nếu có. Hãy tra cứu thêm sổ sách từ đầu thế kỷ cho đến ít nhất là năm 1960. Có thể là cả thời gian sau đó n ữa.”

“Ông nghĩ là trước đây từng có một ngôi nhà trên đồi n ày à?”

Elínborg nói và nhìn quanh. Cô không bu ồn che giấu sự ho ài nghi của mìn h.

“T ôi nghĩ là chúng ta ph ải làm rõ điều đó. Sigurdur Óli đang làm gì th ế?”

“Anh ta đang truy cập vào các dữ liệu v ề những ng ười bị m ất tích từ Th ế chiến thứ Hai, b ắt đầu từđó. Anh ta đang chờ ông đấy. Sigurdur Óli nói rằng ông thích nh ững chuy ện đại lo ại th ế.”

“Tôi vừa mới nói chuyện với Skarphédinn và ông ta nói rằng mình còn nhớởđây từng có một doanh trại, ở bên kia, chỗ dốc

phía nam đèo Grafarholf, trong th ời chiến. Bây giờ ch ỗđó đã biến thành một sân golf.”

“M ột doanh trại ư?”

“M ột doanh trại của Anh hay Mỹ gì đó. Của quân đội. Ông ta khô ng nh ớ được tên. Cô cũng cần ph ải kiểm ch ứng lại thôn g tin đó nữa. Xem bên Anh có báo cáo về vụ lính m ất tích khỏi do anh trại nào không. Hay quân đội Mỹ có tiếp quản doanh trại đó khô ng.”

“Anh? M ỹ? Trong chiến tranh? Hượm đã n ào, tôi phải tìm nh ững thô ng tin đó ởđâu?” Elínborg hỏi đầy ngạc nhiên. “Khi nào ng ười Mỹ tiếp quản sau ng ười Anh ch ứ?”

“1 941. Đó có thể là một kho quân nhu. Dù thế nào, đó cũng là nh ững điều Skarphédinn nghĩ. Còn những ngôi nhà gỗ trên đồi và xung quanh đó nữa. Không biết có ng ười nào bị m ất tích m à liên qu an đến chúng không. Thậm chí chỉ là các câu chuy ện kể hay nh ững mối nghi v ấn. Chúng ta cần ph ải nói chu yện với chủ nh ân của nh ững ngôi nhà đó.”

“Có quá nhiều việc ph ải làm với m ấy mẩu x ương cũ rồi đây,” Elínbo rg nói m ột cách cáu kỉnh tron g khi đá vào những viên sỏi xung quanh móng nhà nơi cô đứng. “Ông đang làm cái gì thế?” sau đó cô hỏi, gần nh ư v ới vẻ cáo buộc.

“Cô không cần ph ải b ận tâm,” Erlendur nói rồi tắt máy.

\*\*\*

Ông quay trở lại phò ng ch ăm sóc đặc biệt, m ặc một cái áo blu bằng giấy mỏng màu xanh lục, miệng bịt khẩu tran g. Ev a Lind đang nằm trên một chiếc giường lớn tro ng m ột phòn g đơn của khu điều trị. Ng ười con bé được nối với đủ loại máy móc thiết bị mà Erlendur ch ưa từng nhìn thấy bao giờ, m ột chiếc mặt n ạ oxy che kín m ặt và mũi nó. Ông đứng bên đầu giường, nhìn xuống con gái. Con ông đang trong cơn hôn mê, v ẫn ch ưa tỉnh lại. Trên m ặt nó có một v ẻ bình th ản ng ự trị mà trước đây ông ch ưa từng thấy. Một sự yên lặng xa lạ đối với ông. Khi con bé nằm nh ư thế, nh ững đường nét trên khuôn m ặt nó hiện ra rõ hơn, lông mày sắc hơn, da hai bên gò má kéo căng ra, còn đôi mắt thì chìm sâu vào hai h ốc.

Ông đã gọi xe cứu thương khi khô ng thể giúp Eva Lind tỉnh lại ở nơi nó nằm trước nhà hộ sinh cũ. Cảm thấy mạch đập nhè nh ẹ, ông khoác áo lên mình con, cố gắng giữ gìn cho con hết sức có th ể nh ưng vẫn không dám xê dịch nó. Điều tiếp theo mà ông biết là chiếc xe cứu thương xu ất hiện, vẫn là chiếc xe đã đến Tryggvagata, với cùng một ông bác sĩ. Họ nh ẹ nhàng chuy ển Eva Lind lên cáng và đẩy vào tron g xe, rồi cái xe lao vút đi trên đoạn đường ng ắn d ẫn đến b ệnh viện Tai n ạn và Cấp cứu.

Con bé được ph ẫu thuật ngay lập tức, ca ph ẫu thu ật gần như kéo dài suốt đêm hôm đó. Erlendur đi lại trong một phòn g chờ nhỏ đằng trước phò ng phẫu thu ật, tự hỏi khô ng biết có nên cho Halldóra biết khô ng. Ông ng ần ngại khi ph ải gọi điện cho vợ cũ. Cuối cùng ông cũng tìm ra được một giải pháp. Ông gọi Sin dri Snaer dậy, báo cho nó biết tin tức về chị nó và bảo nó báo ẹ nó biết để bà ấy vào viện thăm Eva Lind. Hai bố con họ trao đổi với nhau m ột vài câu. Sindri không có ý định trở về th ành phố s ớm, nó thấy khô ng cần thiết ph ải quay về chỉ vì Eva Lind. Rồi cu ộc nói chu yện k ết thú c.

Erlendur đốt hết điếu này đến điếu khác m ặc dù ngay bên trên có tấm biển đề “Nghiêm cấm hút thuốc lá”, ông cứ hút nh ư thế ch o đến khi có một bác sĩ ph ẫu thuật đeo khẩu tran g đi qua và quở trách ông vì đã vi phạm nội quy. Khi ông ta đi rồi, chu ông điện thoại của Erlendur ch ợt vang lên. Sindri gọi ch o ông để nói lại lời nhắn của Halldóra: “Tốt hơn là nên để Erlendur tự th ực hiện trách nhiệm của mình một lần đi. ”

Sáng hôm sau, ông bác sĩ trưởng ca ph ẫu thu ật trao đổi với Erlendur. Chẩn đoán của họ về tình trạng sức khỏe con bé là khô ng được tốt lắm. Họ khô ng thể cứu được đứa bé trong bụng cô và ngay cả bản thân E va Lind cũng khó lòng qua khỏi. “Tình trạng của cô ấy rất xấu,” ông bác sĩ nói. Ông ta cao nh ưng gầy, kho ảng bốn mươi tu ổi.

“Tôi hiểu,” Erlen du r nói.

“T hiếu ăn kéo dài và lạm dụng ma túy. Đứa bé không có nhiều cơ hội được sinh ra khỏe mạnh nên… m ặc dù nói ra điều đó th ật độc ác nhưng …”

“Tôi hiểu mà,” Erlendur đáp.

“Cô ấy có bao giờ cân nh ắc đến ch uy ện phá thai không? Trong nh ững trường h ợp như thế này…”

“Con bé mu ốn sinh đứa trẻ,” Erlendur đáp. “Nó nghĩ rằng đứa trẻ sẽ có thể giúp nó, và tôi cũng động viên nó nữa. Con bé muốn dừng lại. Đó là m ột phần nhỏ bé trong co n người Eva Lind muốn thoát ra kh ỏi cái địa ng ục này. Một ph ần nhỏ bé đôi khi lộ ra và muốn từ bỏ tất cả. Nh ưng thông thường thì có m ột Eva ho àn toàn khác ng ự trị. Dữ tợn và nh ẫn tâm. Một Ev a nào đó luôn tìm cách tránh né tôi. Một Eva nào đó luôn đi tìm kiếm sự hủy ho ại này, địa ngục này.”

Nh ận ra là mình đang nói với m ột người đàn ông ho àn toàn không quen biết, Erlendur lại yên lặng.

“Tôi có th ể hiểu được nỗi khó khăn của các bậc cha m ẹ khi ph ải trải qua chuy ện này,” ông bác sĩ nói.

“Ch uy ện gì đã x ảy ra thế?”

“Placenta abruptio. M ột ch ứng xu ất huy ết ồạt bên tro ng, xảy ra khi nhau thai bị rách k ết hợp với nh ững tác nhân độc hại, chúng tôi vẫn đang ch ờ kết qu ả. Cô ấy mất qu á nhiều máu và chúng tôi vẫn ch ưa giúp cô ấy tỉnh lại được. Điều đó không có m ấy ý nghĩa trong hoàn cảnh này. Cô ấy th ực sự rất y ếu.”

Sau khi ng ừng lại m ột lát, ông bác sĩ tiếp tục, “Ông đã liên lạc với ng ười thân của mình chưa? Nh ư thế họ có th ể san sẻ với ông hay …”

“Ch ẳng có ai là ‘ng ười thân ’ của tôi cả”, Erlendur đáp. “Chúng tôi đã ly hôn rồi. M ẹ con bé và tôi ấy. Tôi đã báo cho bà ấy biết. Cả em trai của Eva nữa. Nó đang làm việc ở vùn g nông thôn. Tôi khô ng biết liệu m ẹ nó có đến đây không. Có v ẻ như bà ấy đã chịu đựn g quá đủ rồi. Cu ộc sống đã rất kh ắc nghiệt với bà ấy. Luôn luôn là nh ư v ậy. ”

“Tôi hiểu.”

“Tôi không cho là thế,” Erlendur nói. “Đến bản th ân tôi còn khô ng hiểu được nữa là.”

Ông lấy hai túi nhựa nhỏ và một hộp thu ốc tro ng túi áo ra đưa cho bác sĩ.

“Con bé có thểđã d ùng th ứ này,” ông nói.

Ông bác sĩ cầm lấy nh ững viên thu ốc và n hìn chú ng.

“Ch ất kích thích à?”

“Trông giống th ế.”

“Đó là m ột cách giải thích. Ch ún g tôi nh ận dạng được m ột số ch ất trong máu cô ấy. ”

Erlendur lưỡng lự. Tro ng một thoáng, cả ông và ông bác sĩ không nói gì với nhau.

“Ông có biết cha đứa bé là ai không?” ông bác sĩ tiếp tục.

“Khô ng. ”

“Ông có nghĩ là cô ấy biết không?”

Erlendur nhìn ông ta và nhún vai b ất lực.

Sau đó họ lại yên lặng.

“Con bé sắp ch ết ph ải không?” Erlendur h ỏi sau m ột thoáng.

“Tôi không biết,” ông bác sĩđáp. “Chúng ta chỉ có th ể hy vọng vào điều tốt đẹp nh ất.”

Erlendur do dự khi đặt câu hỏi. Ông đã ph ải v ật lộn với nó, ghê sợ nó, mà không tìm ra được câu trả lời. Ông không dám

ch ắc mình có muốn yêu cầu chuy ện đó h ay khô ng. Cu ối cùn g, ông làm tới.

“Tôi có thể thấy nó được không?”

“Nó ư? Ý ông là…?”

“Tôi có thể xem cái bào thai được không? Tôi có thể nhìn đứa bé được không?”

Ông bác sĩ nhìn Erlendur mà không hề mảy may tỏ ra ngạc nhiên, trên mặt ông chỉ tràn ng ập sự thông cảm. Ông g ật đầu và bảo Erlendur đi theo mìn h. Họđi dọc m ột hành lang dẫn vào một căn phò ng trống. Ông bác sĩ nh ấn nút và bóng đèn huỳnh qu ang trên trần nhà lập lòe một lúc trước khi b ừng lên thứ ánh sáng trắng tỏa kh ắp căn phòng. Ông ta b ước đến m ột cái bàn kim loại lạnh lẽo và nh ấc tấm v ải lên, để lộ raxác của một em bé.

Erlendur nhìn xu ống và vu ốt ngón tay dọc theo má đứa trẻ.

Đó là một bé gái.

“Con gái tôi sẽ qua cơn hôn mê ch ứ? Ông có th ể kh ẳng định với tôi điều đó không?”

“Tôi không biết,” ông bác sĩ nói. “Không thể nói ch ắc được. Tự b ản thân cô ấy sẽ phải v ượt qua. Nó phụ thu ộc rất nhiều vào cô ấy.”

“T ội ng hiệp con bé,” Erlendur nói.

“Ng ười ta nói rằng thời gian s ẽ ch ữa lành mọi v ết th ương,” ông bác sĩ nói khi ông th ấy Erlendur sắp không kiềm ch ế được mình. “Điều đó đúng cả v ới th ể xác và tinh th ần. ”

“T hời gian,” Erlendur đáp trong lúc kéo cái mền phủ lên người đứa bé,“...chẳng chữa lành được vết thương nào cả.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 7. Chương 7

Chương 7

Đi tìm bí ẩn

Ông ngồi bên giường bệnh con gái đến tận sáu giờ tối. Halldóra không xuất hiện. Sindri Snaer cũng khô ng v ào thành phố. Chẳng còn ai khác nữa. Tình trạng của Eva Lind vẫn kh ông có gì thay đổi. Erlendur vẫn ch ưa ăn uốn g, nghỉ ngơi gì suốt từ ngày hôm trước, và lúc này ông đã kiệt sức. Ông liên lạc với Elínborg qua điện thoại su ốt cả ngày và quy ết định sẽ gặp cô và Sigurdur Óli ở cơ quan. Ông vuốt nhẹ má con gái, hôn lên trán nó rồi đi ra.

Ông không nói gì về nh ữn g chuy ện xảy ra đêm hôm trước khi ngồi bàn b ạc với Sigurdur Óli và Elínborg buổi tối hôm đó. Hai ng ười họđã ng he tin đồn về việc xảy ra v ới con gái ông, nh ưng họ không dám hỏi.

“Họ v ẫn đang cào xu ống ch ỗ bộ x ương theo cách của họ,” Elínborg nói. “Công việc diễn tiến quá ch ậm. Tôi ngh ĩ bây giờ họđang dùng đến nh ững cái tăm rồi. Bàn tay mà ông tìm th ấy đã nhô lên khỏi m ặt đất, họđang cào đến ch ỗ cổ tay. Nhân viên y tếđã kiểm tra nó, nh ưng điều ch ắc ch ắn duy nh ất mà ông ta có th ể nói được đó là ng ười ch ết có đôi bàn tay khá nh ỏ. Ch ẳng có gì hay ho cho lắm. M ấy nhà kh ảo cổ v ẫn ch ưa tìm ra được gì trong đất để xác minh xem chuy ện gì đã x ảy ra hay ai bị chôn dưới đó. Họ sẽđào sâu xu ống d ưới thân của bộ x ương vào ch iều tối ngày mai, nh ưng điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ có bất kỳ m ột câu trả lời chính xác nào về chu y ện ng ười đó là ai. T ất nhiên, chúng ta sẽ ph ải tìm câu trả lời ở nh ững n ơi khác n ữa. ”

“T ôi đã nghiên cứu các số liệu thống kê về nh ững người bị m ất tích trong khu v ực Reykjavík,” Sigurdur Óli nói. “Có hơn bốn mươi trường hợp m ất tích từ những năm ba m ươi đến nh ững năm bốn mươi mà đến nay vẫn ch ưa giải quy ết được, và có thể đây là một tro ng số nh ững vụ như thế. Tôi đã sắp xếp dữ liệu theo giới tính và tuổi, bây giờ tôi đang chờ báo cáo của bác sĩ về bộ x ương.”

“Ý anh là có ai đó ở trên đồi bị m ất tích ư?” Erlendur hỏi.

“Không ph ải theo địa chỉ trong hồ sơ của cản h sát,” Sigu rd ur Óli đáp, “m ặc dù tôi vẫn ch ưa tìm hết. Có m ột số tên vùng mà tôi khô ng biết. Khi chú ng ta đã khai quật được bộ xương lên và có số liệu chính xác về tuổi, khổ ng ười và giới tính từ các bác sĩ, chúng ta sẽ rút ng ắn được danh sách đi m ột ch út. Tôi nghĩ rằng đó làmột người ở Reykjavík. Đó khô ng ph ải là m ột giả thuyết có lý sao?”

“Ông bác sĩđâu rồi?” Erlendur hỏi. “Ông bác sĩ của ch úng ta ấy?”

“Ông ấy đi nghỉ rồi,” Elínborg đáp. “Ở Tây Ban Nha.”

“Cô đã kiểm tra xem trước đây có ngôi nhà nào ở gần những bụi cây kia ch ưa?” Erlendur hỏi cô.

“Nhà nào cơ?” Sigurdur Óli hỏi.

“Ch ưa, tôi vẫn ch ưa tìm hiểu chuy ện đó,” Elínborg đáp. Cô nhìn Sigurdur Óli. “Erlendur nghĩ rằng trước đây ở phía bắc của ngọn đồi từng có nhà ởđó, còn phía nam là doanh trại qu ân đội M ỹ. Ông ấy muốn chúng ta nói chuy ện với tất cả nh ững ng ười ch ủ nhà tro ng khu vực từ Reynisvatn và hỏi chu yện cả bà của họ nữa. Sau đó tôi được yêu cầu ph ải đến một lễ cầu hồn và nói ch uy ện v ới Churchill1.”

“Và đó m ới chỉ là bước ban đầu,” Erlendur nói. “Giả thuy ết của các b ạn v ề b ộ xương là gì?”

“Đó không ph ải rõ ràng là m ột vụ giết ng ười sao?” Sigurdur Óli nói. “Xảy ra cách đây nửa thế kỷ hoặc hơn. Bị chô n trong đất suốt ng ần ấy thời gian mà không ai biết m ột điều gì.”

“Anh ta, hay nói khác đi, người này,” Elínborg tự ch ữa, “rõ ràng là đã bị ch ôn đi để che giấu một tội lỗi nào đó. Tôi nghĩ chúng ta có thể khám phá ra chuyện đó khi đọc đống hồ sơ tại cơ qu an.”

“Việc khôn g một ai biết là khôn g đúng,” Erlendur nói. “Lúc nào cũng phải có ai đó biết m ột vài điều gì đó.”

1 Winston Churchill là một nhà chính trị người Anh, nổi tiếng vớicương vị Thủ tướng Anh trong Thế chiến thứ hai. Ông từng làmột người lính, nhà báo, tác gia, họasĩ và chính trị gia. Churchill, nói chung, được coi là một trong những nhà lãnh đạo quan trọng nhất trong lịch sử nước Anh và lịch sử thế giới.

“Chúng ta biết rằng xương sườn đã bị gãy,” Elínborg nói. “Đó ch ắc h ẳn là d ấu hiệu của s ự v ật lộn. ”

“T h ếư?” Sigurdur Óli hỏi.

“Sao nào, không ph ải à?”

“Việc chôn dưới đất kh ông thể gây ra chuyện đó ư?” Sigu rd ur Óli hỏi lại. “Trọng lượng của đất ấy. Th ậm chí là việc thời tiết thay đổi. Rồi hiệu ứng băng đóng – b ăng tan n ữa. Tôi đã nói ch uy ện với nhà địa chất mà cô gọi và ông ta có nói vài điều về ch uy ện đó.”

“Ch ắc ch ắn là ph ải có ẩu đả nên ng ười này mới bị chô n. Điều đó đã rõ, đúng không?” Elínborg nhìn Erlendur và thấy ông đang suy nghĩ tận đâu đâu.

“Erlendur? Ông có nghĩ th ế k hôn g?”

“Nếu đây là một vụ giết ng ười,” Erlendur nói khi quay trở lại thực tại.

“N ếu đây là một v ụ giết ng ười ư?” Elínborg h ỏi.

“Chúng ta ch ẳng biết gì v ề chu y ện đó cả,” Erlendur đáp. “Có thểđây là m ảnh đất chôn cất của m ột gia đình nào đó ngày xưa. Có thể họ không có đủ tiền ột đám tang. Có th ểđó là xương của một ng ười già cả nào đó ch ết và được chô n ởđó màtất cả m ọi ng ười đều biết. Cóth ể xác ch ết đã được đặt ởđó cách đây hàng trăm n ăm. Có thể là n ăm m ươi. Điều mà chúng ta cần là một h ướng đi đún g đắn. Rồi khi đó chúng ta nó i dông dài bao nhiêu cũng được. ”

“Không ph ải luật đã yêu cầu là anh phải chôn ng ười ch ết ở

nh ững khu đất linh thiêng ư?” Sigurdur Óli nói.

“T ôi nghĩ anh có th ể được chô n ở bất cứ nơi nào anh muốn,” Erlendur nói, “biết đâu ai đó đang chu ẩn bị có được an h trong vườn nhà họ đấy. ”

“T h ế còn về bàn tay chĩa lên m ặt đất thì sao?” Elínborg nói. “Đó không ph ải là d ấu hiệu của m ột cuộc ẩu đả sao?”

“Có vẻ nh ư vậy,” Erlendur nói. “Tôi cho rằng có điều gì đó đang được giữ bí mật suốt nhiều năm nay. Có người đã bị giải quy ết và kẻ sát nhân không bao giờ nghĩ là anh ta sẽ bị phát hiện. Nh ưng sau đó Reykjavík đã b ắt kịp anh ta và bây giờ ch uy ện đó tùy thuộc vào việc chúng ta có khám phá ra chuyện gì đã xảy ra hay không.”

“Nếu anh ta… cứ cho là anh ta đi, người đàn ông Thiên Niên Kỷ…” Sigurdur Óli nói, “n ếu anh ta bị giết cách đây ng ần ấy năm, biết đâu đến bây giờ hung thủđã ch ết vì già rồi thì sao ? Và nếu nh ư hắn ta ch ưa ch ết, hắn ta cũng đã ng ấp ngh é xuống mồ rồi. Vì thế sẽ thật là nực cười n ếu chúng ta lần ra và trừng phạt hắn vì tội lỗi của mình. T ất cả nh ững người có liên quan đến vụ việc này có th ểđã ch ết nên chúng ta sẽ không có nhân ch ứng ngay cả khi chúng ta tìm ra chuy ện gì đã x ảy ra. Do đó…”

“Ý cậu là sao?”

“Liệu chún g ta có nên tiếp tục cuộc điều tra này không? Ý tôi là, có đáng ph ải làm th ế kh ôn g?”

“Ý cậu là hãy cứ quên nó đi ch ứ gì?” Erlendur hỏi. Sigudur Óli nhún vai đầy th ờơ.

“M ột vụ giết ng ười là m ột vụ giết ng ười,” Erlendur nói. “Dù nó có xảy ra cách đây bao lâu đi ch ăng nữa, nếu đây là m ột vụ án m ạng, chúng ta cần ph ải tìm ra chuy ện gì đã x ảy ra, ai đã bị giết và tại sao, kẻ sát nhân là ai. Chúng ta ph ải điều tra vụ này giống nh ư các vụ án khác. Thu thập thô ng tin. Nói ch uy ện với ng ười dân. May m ắn ra, chúng ta sẽ tìm ra được m ột giải ph áp. ”

Erlendur đứng lên.

“Chúng ta ch ắc ch ắn ph ải tìm ra điều gì đó. Nói chuy ện với chủ nhân của nh ững ngôi nhà gỗ kia và bà của họ n ữa.” Ông nhìn Elínborg. “T ìm hiểu xem liệu có ngôi nhà nào ở g ần nh ững bụi cây đó không. Hãy để tâm đến chuy ện đó.”

Ông g ửi họ m ột lời chào tạm biệt lơđãng rồi đi ra phía cầu thang. Elínborg và Sigurdur Óli đưa m ắt nhìn nhau, Sigurdur Óli hất đầu v ề phía cửa. Elínborg đứng lên và đi theo Erlendur.

“Erlendur,” cô gọi giật ông lại.

“Gì thế?”

“Eva thế nào rồi?” cô ng ập ng ừng h ỏi.

Erlendur nhìn cô nh ưng không nói gì.

“Chúng tôi đã nghe chuy ện đó ở đồn. Chuy ện xảy ra th ật đau lòng. Nếu Sigu rd ur Óli và tôi có thể làm được điều gì giúp ôn g, ông cứ nói nhé.”

“Không cần đâu,” Erlendur nói đầy m ệt m ỏi. “Con bé đang nằm ở khu điều trị và không ai có thể làm được gì cả.” Ông ngập ng ừng. “T ôi đã bước vào thế giới của nó khi tôi đi tìm nó. Tôi biết m ột ch út vì tôi đã từng đến mấy chỗđó trước đây, những con phố, nh ững ngôi nhà đó, nh ưng tôi ch ưa bao giờ hết ngạc nhiên về cu ộc sống của con bé, cách nó hành hạ và ngược đãi bản thân. Tôi đã g ặp cái lũ mà con bé giao du, nh ững kẻ mà nó nh ờ vả tron g lúc tuy ệt vọng, những kẻ mà nó đã làm cho họ nh ững điều khô ng thể tả được.” Ông d ừng lại. “Nhưng đó khôn g phải là điều tồi tệ nhất. Không ph ải là nh ững ngôi nhà b ẩn thỉu, nh ững kẻ lường gạt tầm th ường hay nh ững tên giao hàng ma túy. Nh ững điều mẹ con bé nói th ật đú ng.”

Erlendur nhìn Elínborg.

“Tôi là ph ần tồi tệ nhất tron g toàn bộ những điều này,” ông nói, “vì tôi là k ẻđã làm cho chúng trở nên tồi tệ.”

Khi Erlendur về đến nhà, ông ngồi vào một chiếc gh ế bành, hoàn toàn kiệt sức. Ông đã gọi đến bệnh viện để hỏi về tình trạng của Eva Lind và người ta nói rằng con bé vẫn thế. Ông cảm ơn rồi tắt máy. Sau đó ông ngồi nhìn ch ằm ch ằm vào khoản g khô ng, đắm chìm trong suy nghĩ. Ôn g nghĩ về Eva Lind đang nằm trong phòng ch ăm sóc đặc biệt, về vợ cũ của mình và sự căm hận vẫn đeo đẳng đời bà, về đứa con trai mà ông chỉ nói chuy ện với nó khi có gì đó xảy ra.

Qua nh ững dò ng suy nghĩ, ông cảm nh ận được sự yên lặng ng ự tro ng suốt cuộc đời mình. Cảm thấy sự cô độc bủa vây lấy mình. Gánh n ặng của nh ững ngày tẻ nhạt dồn lại với nh au th ành m ột chu ỗi dài không thể phá vỡ, nó bao bọc lấy ông, trói chặt lấy ông khiến ông ng ạt th ở.

Ngay trước lúc Erlendur chìm vào giấc ng ủ, tâm trí ông lại trở về v ới nh ững ngày th ơấu, khi nh ững ngày tươi sáng lại tới sau một mùa đông u ám, và cuộc sống của ông hồi ấy mới thật hồn nhiên, vô tư lự làm sao! M ặc dù rất hiếm k hi, nh ưng đôi lúc ông v ẫn lẩn trốn vào trong sự bình yên của quá kh ứ, để rồi sau đó, rất nhanh thôi, ông lại cảm th ấy tốt h ơn.

Nếu ông có th ể ng ăn ch ặn được nh ững mất m át.

Erlendur bắt đầu tỉnh dậy khi có ai đó đã gọi cho ông được m ột lúc khá lâu, đầu tiên là điện tho ại trong túi, sau đó là điện tho ại đặt trên chiếc bàn cũ kỹ, đó là m ột tron g số rất ít nh ững đồ đạc bày biện trong phòng khách.

“Ông nói đún g,” Elín bo rg nói khi cuối cùng ông cũng nghe máy. “Ôi, tôi xin lỗi, tôi đã đánh thức ông dậy ph ải không?” cô hỏi. “M ới có m ười giờ thôi mà,” cô nói thêm đầy hối lỗi.

“T ôi nói đúng về ch uy ện gì cơ?” Erlendur nói, vẫn ch ưa ho àn toàn tỉnh táo.

“T rước đây từng có một ng ôi nhà ởđó. Gần nh ững bụi cây ấy.”

“Bụi cây ư?”

“Bụi cây lý chua. Ở Grafarh olt ấy mà. Nó được xây v ào nh ững năm 1930 và bị phá năm 198 0. Tôi đã nh ờỦy ban Quy ho ạch Đô thị liên h ệ với tôi ng ay khi họ tìm ra thông tin và họ vừa m ới gọi điện, h ọ ph ải m ất cả bu ổi tối m ới tìm ra nó đấy.”

“L o ại nhà gì thế?” Erlendur hỏi đầy m ệt m ỏi. “Một ngôi nhà, ch uồng ng ựa, chuồng chó hay nhà gỗ?”

“M ột ngôi nhà. Một lo ại nhà g ỗ hay đại lo ại th ế.”

“T ừ n ăm nào?”

“Trước năm 194 0.” “Chủ ngôi nhà là ai?” “Tên ông ta là Benjamín. Benjamín Knudsen. M ột thương

nh ân.”

“Là gì cơ?”

“Ông ta đã chết. Cách đây nhiều năm rồi.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 8. Chương 8

Chương 8

Ngày mùa thu rất đẹp

Rất nhiều chủ nhà trên mạn bắc của đồi Grafarholt đang bận rộn với những công việc lặt vặt để chu ẩn bị ùa xuân của mình. Sigurdur Óli đi vòng xung quanh nh ằm tìm ra một đường đi an toàn dẫn đến đỉnh đồi. Elínborg đi cùng anh ta. Có m ấy ng ười đang tỉa bớt giậu trước nhà, một số khác thì sơn lại nhà ho ặc s ửa hàng rào ho ặc th ắng yên cương và chuẩn bị cưỡi ng ựa.

Lúc đó đang là giữa trưa, th ời tiết dịu nh ẹ và rất d ễ chịu. Sau khi nói chuy ện v ới m ột vài ch ủ nhà mà không có gì tiến triển, Sigurdur Óli và Elínborg ch ầm ch ậm tiến v ề phía nh ững ngôi nhà g ần ng ọn đồi nh ất. Với thời tiết đẹp nh ư v ậy, họ không cần ph ải v ội vã, cả hai tận h ưởng cu ộc du ngo ạn ngo ại th ành, đi tản bộ d ưới ánh m ặt trời và nó i chuy ện v ới chủ nhân của nh ững ngôi nhà gỗ. Nh ững ng ười này rất ng ạc nhiên khi th ấy cảnh sát đến g ặp mình vào th ời điểm sớm nh ư th ế trong ngày. Một số ng ười đã nghe qua tin tức v ề bộ x ương tìm th ấy trên đồi. Nh ững ng ười khác hoàn toàn không biết m ột chút gì.

“Cô ấy sẽ sống ch ứ, hay …?” Sigurdur Óli hỏi khi họđã lên xe không biết bao nhiêu lần và lái đến ngôi nhà tiếp th eo. Họđã nói về Eva Lind trên đường đi ra khỏi thành phố và thường trở về ch ủ đề cũ.

“Tôi không biết,” Elínborg nói. “Tôi không nghĩ là có ai đó biết. Th ật là một cô gái đáng th ương,” cô nói, sau đó trút ra một tiếng thở dài não n ề. “Cả ôn g ấy n ữa,” cô nói thêm. “T ội nghiệp Erlendur.”

“Cô ấy là một co n nghiện,” Sigurdur Óli nói m ột cách nghiêm túc. “Làm ình mang thai rồi say thuốc mà không quan tâm đến m ột thứ gì, kết cục là giết ch ết đứa bé. Tôi không th ể thông cảm cho những loại người như thế. Tôi khô ng thể hiểu và sẽ không bao giờ hiểu được họ.”

“Ch ẳng ai cần anh ph ải thông cảm cho h ọ cả,” Elínborg nói.

“Ồ, thật vậy sao? Khi ng ười ta nói về những ng ười nh ư th ế, tất cả những gì tôi được nghe là khoảng thời gian khó khăn mà họ trải qua. Từ những gì tôi đã ch ứng kiến v ề họ …” anh ng ừng lại. “Tôi không thể thông cảm v ới họ được,” anh nh ắc lại. “Họ là nh ững k ẻ th ất b ại. Không hơn. Một lũ b ất tài.”

Elínborg thở dài.

“Hoàn hảo quá trô ng nh ư th ế nào nhỉ? Luôn ăn m ặc đẹp, mày râu nh ẵn nhụi, áo qu ần là lượt v ới tấm b ằng từ M ỹ, mó ng tay móng chân tỉa tót, không thèm quan tâm đến xung quanh mà chỉ ch ăm ch ăm kiếm ra đủ tiền để mua nh ững v ẻ bề ngoài hào nho án g ấy sao? Anh không bao giờ m ệt mỏi với nh ững chuy ện đó à? Anh không bao giờ m ệt mỏi v ới chính mình à?”

“Không,” Sigurdur Óli nói.

“T h ế thì có gì là sai khi bày tỏ một chút cảm thô ng với những ng ười nh ư thế ch ứ?”

“Họ là những kẻ kém cỏi, và cô cũng hiểu điều đó cơ mà. Cái lý do cô gái đó là con của một ông già không làm cho cô ấy tốt đẹp h ơn so với nh ững người còn lại. Cô ấy cũng giống như tất cả nh ững k ẻăn bám khác, lúc nào cũng phê thuốc trên đường rồi sau đó ngủ lấy sức ở trong các trung tâm phục hồi trước khi lại trở nên m ệt lả, bởi vì đó là tất cả nh ững gì mà cái lũ h ãi hùng ấy muốn. Chỉ biết ăn không ng ồi rồi và phê thuốc. ”

“Anh và Bergthóra sống cùng nhau thế nào rồi?” Elínborg hỏi, sau khi đã từ bỏ mọi hy vọng thay đổi qu an điểm của anh ta về m ọi th ứ.

“Tốt thôi,” Sigurdur Óli nó i đầy m ệt m ỏi khi dừng lại bên ngoài m ột ngôi nhà gỗ khác. Bergthóra đơn giản là sẽ khô ng b ao giờ tha cho anh. Cô ấy không bao giờ th ỏa mãn, cả ban đêm cũng nh ư buổi sáng hay giữa ban ngày, ở m ọi vị trí hay ngóc ngách trong căn hộ của họ, trong nhà bếp, trong phòng tắm, thậm chí là phòng giặt là, h ết nằm xu ống rồi lại đứng lên. Và m ặc dù lúc đầu anh đã thích thú v ới chuy ện đó, nh ưng d ần d ần anh để ý th ấy mình b ắt đầu chán và ngh i ng ờ động cơ của cô. Không ph ải vì cuộc sống gối ch ăn của họ buồn tẻ, khô ng b ao giờ nh ư th ế. Nh ưng trước đây cô ấy ch ưa bao giờ ham mu ốn hay cu ồn g nhiệt nhiều đến v ậy. Họ v ẫn ch ưa trao đổi m ột cách nghiêm túc về v ấn đề có con, m ặc dù cả hai ăn ở với nh au đã lâu. Anh biết rằng Bergthóra v ẫn dùng thuốc, nh ưng anh không th ể không cảm th ấy rằng cô đang mu ốn trói ch ặt anh lại b ằng cách có con. Cô không nh ất thiết ph ải làm th ế, bởi vì anh yêu cô th ực sự và không mong mu ốn sống cùng ai khác. Nh ưng ph ụ nữ thì luôn khó đoán, Sigurdur Óli th ầm ng hĩ. Anh sẽ không bao giờ biết được h ọđang làm gì.

“Rất lạ là Cục Thống kê Quốc gia vẫn ch ưa có tên của bất kỳ ng ười nào từng sống trong ngôi nhà đó, n ếu có ai từng ởđó,” Elínborg v ừa nói vừa bước ra khỏi xe. “Nh ững ghi chép về giai đo ạn đó rất hỗn độn. Reykjavík tràn ng ập ng ười tron g và sau chiến tranh, việc đăng ký g ần nh ư bị bỏ qua khi ng ười ta chuy ển đến. Và tôi nghĩ rằng họđã làm m ất một phần ghi chép về dân số. Ông ta nói rằng mình không th ể tìm ra thông tin đó ngay lập tức được, ng ười đàn ông nói chuy ện v ới tôi ấy.”

“Có lẽ th ực ra không có ai sống ởđó h ết. ”

“Không nh ất thiết là họởđó lâu. Có th ể họđã g hi tên ở một nơi nào đó và kh ông đăng ký địa chỉ m ới. Có thể họ sống trên đồi vài năm ch ẳng hạn, th ậm chí là vài thán g, tro ng đợt khủng ho ảng nh à đất ấy, sau đó ch uy ển đến một tro ng số nh ững ngôi nhà tạm được sửa chữa sau chiến tran h. An h nghĩ thế nào v ề giả thuyết đó ?”

“Y nh ư một cái Burberry 1 vậy.”

Ng ười ch ủ nhà gặp họở cửa, đó là m ột người đàn ông rất già, dáng ng ười dong dỏng, cử động khó nhọc với mái tóc m ỏng bạc phơ, ông ta m ặc m ột cái áo sơ mi màu xanh nhạt, bên trong m ặc

1Một loạivải không thấmnước. Đại ý, gia đình họ đến và đi không để lạidấuvết gì.

m ột chiếc áo lưới có thể nhìn thấy rất rõ, quần nhung kẻ màu xám và giày thể thao m ới. Khi Elínborg nhìn thấy đống rác b ẩn bên trong, cô băn kho ăn không biết ông ta có sống ởđó qu anh năm không. Cô liền hỏi.

“Tôi biết cô sẽ hỏi điều đó,” ông già đáp tron g lúc ngồi xuống cái gh ế bành và ra hiệu m ời họ ngồi xuống mấy cái ghếở giữa căn phò ng. “T ôi bắt đầu xây ngôi nhà này cách đây bốn mươi năm và chuyển mọi đồ đạc vềđây – ở ngôi nhà Lada cũ kỹ này cách đây năm n ăm. Hay là sáu năm nhỉ? Mọi th ứđã b ắt đầu trở nên mù mờ với tôi rồi. Tôi không còn mu ốn sống ở Reykjavík nữa. Một n ơi th ật kh ủn g khiếp, cái thành ph ốấy, nên …”

“Hồi đó có ngôi nhà nào trên đồi này, có thể là một ngôi nhà gỗ mùa hè như thế này m à không được sử dụng đúng m ục đích không ông ?” Sigu rdu r Óli vội vàng hỏi vì không muốn phải nghe một bài thuyết giảng. “Ý cháu là, cách đây bốn mươi năm, khi ông bắt đầu xây nhà của mìn h ấy?”

“M ột ngôi nhà gỗ mùa hè nhưng lại khô ng ph ải là nhà gỗ mù a hè …?”

“Nó nằm phía bên này của qu ả đồi Grafarholt ấy ạ,” Elínbo rg nói. “Nó được xây dựng trước chiến tranh.” Cô nhìn ra bên ngoài cửa s ổ. “Ông có th ể trông thấy nó từ cửa sổ này. ”

“Tôi nh ớ là có m ột ngôi nh à ởđó, không quét sơn, chưa xây xong. Nó biến mất cách đây nhiều n ăm rồi. Đó chắc ch ắn là một ngôi nhà gỗ khá lớn, ho ặc g ần nh ư là vậy, khá rộng, rộng hơn nhà tôi, nhưng rất bừa bộn. Gần như là sắp sập rồi. Cửa chính không còn, cửa sổ thì v ỡ. Ngày trước, thỉnh thoảng tôi đi bộ lên đó khi vẫn còn h ứng thú với việc câu cá. Nhưng tôi đã thôi lâu rồi.”

“Vậy không có ai trong ngôi nhà đó ạ?” Sigurdur Óli hỏi.

“Không, ch ẳng có ai trong đó cả. Không ai có th ể sống ởđó. Nó g ần nh ư sập đến n ơi rồi. ”

“Vậy ngôi nh à đó ch ưa từng có người ở ph ải không? Theo nh ư ông biết ấy?” Elínborg nói. “Ông không nhớ có ai ở ngôi nhà đó ạ?”

“T ại sao cô cậu lại muốn biết v ề n gôi nh à đó?”

“Chúng cháu tìm th ấy một bộ xương người trên đồi,” Sigurdur Óli giải thích. “Ông không xem ti vi ạ?”

“M ột bộ xương ư? Không. Của người sốn g trong ng ôi nhà đó à?”

“Chúng ch áu ch ưa biết. Chún g cháu vẫn chưa biết gì về lịch sử của ngôi nh à và những người từng sống ởđó,” Elínborg đáp. “Chúng ch áu đã biết người chủ ngôi nhà là ai, nhưng ông ta đã ch ết cách đây lâu rồi, đến bây giờ chúng cháu vẫn ch ưa tìm ra ai đăng ký sống trong ngôi nhà đó. Ông có nhớ những trại lính trong thời chiến ở bên kia đồi không ? Ở phía nam ấy. Một kho quân sự hay tương tự như thế ch ẳng h ạn?”

“Kh ắp nô ng thôn ởđâu ch ẳng cótrại lính,” ng ười đàn ông đáp. “Của cả ng ười Anh và ng ười M ỹ. Tôi không nh ớ có cái nào ở trên đồi này, thời đó xảy ra trước khi tôi ra đời khá lâu. Hai ng ười nên nói chuyện v ới Róbert ấy.”

“Róbert ạ?”

“Nếu như ôn g ấy ch ưa ch ết. Ông ấy làmột tro ng số những ng ười đầu tiên d ựng nhà trên ng ọn đồi này. Tôi biết ông ấy từng ở trong m ột nhà dưỡng lão. Róbert Sigurdsson. Cô cậu đi tìm ông ấy xem, biết đâu ông ấy còn sống. ”

Vì cửa chính không có chuông nên Erlendur ph ải lấy cả lòng bàn tay đập vào cánh cửa gỗ sồi dày cộp m ới mong ng ười bên trong nghe thấy. Trước đây ngôi nhà thu ộc quy ền sở h ữu của Benjamín Knudsen, một thương nhân ở Reykjavík, ông này đã ch ết vào đầu nh ững năm 1960. Em trai và em gái của ông ta được th ừa k ế và chuy ển đến ngôi nhà đó sau khi ông ta ch ết rồi sống ởđó đến cu ối đời. Theo Erlendur được biết, cả hai ng ười ấy đều độc thân, tuy nhiên ng ười chị có m ột cô con gái. Bà ấy là bác sĩ, bây giờđang sống ở tầng giữa và thuê thêm nh ững căn hộở bên trên và bên d ưới tầng đó n ữa. E rlendur đã nói chuy ện với bà ấy qua điện tho ại. Họ d ự định sẽ g ặp nhau vào bu ổi trưa.

Tình trạng sức khỏe của Eva Lind vẫn khô ng có gì tiến triển. Erlendur tạt qua th ăm con bé trước khi đi làm và ngồi cạnh giường nó m ột lúc lâu, ông quan sát những thiết bị hiển thị các tín hiệu sống của con gái, cả cái ống cắm vào miệng, vào mũi và tĩnh m ạch của nó. Điện tâm đồ vẫn ổn định. Tro ng lúc đi ra khỏi phòng chăm sóc đặc biệt, ông nói chuy ện v ới một bác sĩ, ông ta nói rằng vẫn ch ưa có biến ch uy ển gì về tình trạng sức khỏe của cô. Erlendur hỏi liệu mình có th ể làm được gì hay không và ông bác sĩđáp rằng m ặc dù co n gái ông đang bị hôn mê, ông v ẫn nên nói chu yện với con bé càng thường xuyên càng tốt. Để cho nó nghe th ấy giọng nói của ông. Trong nh ững trường hợp nh ư vậy, thân nhân ng ười b ệnh nên làm thế để giúp họ vượt qua cú sốc. Đối với ông, Eva Lind ch ắc ch ắn vẫn còn sống nên ông cần phải đối x ử với con bé đúng nh ư th ế.

Cánh cửa gỗ sồi cuối cùng cũng mở ra và một ng ười ph ụ nữ kho ảng sáu m ươi tuổi chìa tay ra, tự giới thiệu mình là Elsa. Ng ười bà mảnh dẻ, khu ôn mặt th ân thiện, tran g điểm nh ẹ, tóc bà nhu ộm đen, cắt ng ắn và vu ốt sang một bên. Bà mặc quần bò và áo sơ mi trắn g, khô ng đeo nh ẫn, vò ng tay hay vòng cổ. Bà đưa ông vào phòng khách và mời ông ng ồi. Bà rất m ạnh m ẽ và tự tin.

“Vậy các ông nghĩ thế nào về nh ững khúc xương đó?” bà hỏi sau khi nghe Erlendur nói v ề công việc của mìn h.

“Chúng tôi v ẫn ch ưa biết, nh ưng một giả thuy ết đưa ra là chúng có liên quan đến ngôi nhà gỗ trước đây xây ở cạnh đó, từng thuộc quy ền sở hữu của bác bà là ông Benjamín. Ông ấy có ở đấy lâu không?”

“Hình nh ư bác tôi chưa từng đến ng ôi nhà đó,” bà nói nh ỏ. “Đó làmột bi kịch. M ẹ tôi thường kể với chúng tôi về vẻ đẹp trai và tài trí của bác ấy, về việc bác ấy gặp vận may như thế nào, nh ưng rồi một ngày vị hôn thê của bác ấy bỗng dưng biến m ất. Hồi đó, bà ấy đang mang thai.”

Tâm trí Erlendur h ướng v ề con gái.

“Bác ấy bị suy sụp nặng, không còn quan tâm gì đến việc buôn bán, sau đó toàn bộ tài s ản và mọi th ứ khác tiêu tan, tôi nghĩ thế, cho đến khi tất cả nh ững gì mà bác ấy còn lại là ngôi nhà này. Bác ấy ch ết đi giữa độ tu ổi đẹp nh ất của một đời ng ười. ”

“Bà ấy biến mất nh ư thế nào, vợ chưa cưới của ông Benjamín ấy?”

“Ng ười ta đồn rằng bà ấy đã nh ảy xu ống biển,” Elsa đáp. “Ít nh ất thì đó là nh ững gì mà tôi được nghe.”

“Bà ấy có bị ch ứng trầm cảm không?”

“Không th ấy ai nh ắc gì đến chu y ện đó.”

“Vậy không ai tìm th ấy bà ấy sao?”

“Không. Bà ấy…”

Elsa ng ừng lại giữa ch ừng. Dường nh ư bà đã bắt kịp được suy nghĩ của ông nên bắt đầu nhìn ông ch ằm ch ằm, đầu tiên là hoài nghi, sau đó là đau khổ, choáng váng và tức giận, tất cả cùng diễn ra một lúc. M ặt bà đỏ lên.

“T ôi kh ông tin ông. ”

“Sao cơ?” Erlendur hỏi lại khi th ấy bà đột ngột trở nên thù

địch.

“Ông nghĩđó là bà ấy. Bộ x ương của bà ấy!”

“Tôi không nghĩ gì cả. Đây làlần đầu tiên tôi nghe chuy ện về

người phụ nữ này. Chúng tôi không hề biết ai là người nằm dưới đó. Bây giờ còn quá sớm để nói được ng ười đó là ai.”

“Vậy thì tại sao ông lại quan tâm đến bà ấy? Ông biết điều gì mà tôi không biết?”

“Không có gì cả,” Erlendur nói, đầy hoang mang. “Chuyện đó không tác động gì đến bà khi tôi nói cho bà biết v ề bộ xương sao? Bác bà có m ột ngôi nhà gần đó. Vợ ch ưa cưới của ông ấy m ất tích. Chúng tôi tìm th ấy một bộ x ương. Đó không phải là m ột ph ươn g trìn h khó.”

“Ông bịđiên à? Ông đang nghĩ rằng …”

“Tôi không nghĩ gì cả.”

“…rằng ông ấy đã giết bà ấy ư? Rằng bác Benjamín đã giết ch ết hôn thê của mình và chôn bà ấy mà không nói cho ai biết tron g ngần ấy năm cho đến khi ôn g ấy ch ết đi ư? Rằng bác ấy là m ột ng ười đàn ông bỏđi ư?”

Els a đứng lên và đi tới đi lui.

“Ch ờ một ch út, tôi đã nói thếđâu,” Erlend ur nói, tự hỏi liệu mình có th ể khéo léo h ơn không. “Tôi ch ưa nói gì cả,” ông nói.

“Ông nghĩ rằng đó là bà ấy ư? Bộ xương mà các ông tìm thấy ấy? Đó là bà ấy ph ải không?”

“Hoàn toàn không,” Erlendur nói mà không có căn cứ. Ông chỉ muốn giúp bà bình tĩnh lại. Ông đã quá vụng về, đã nói ra m ột sốđiều mà không dựa trên một ch ứng cứ nào, và rồi bây giờ ông h ối hận v ềđiều đó. T ất cả đều quá đột ngột v ới bà ấy.

“Bà có biết điều gì về ngôi nh à đó không?” ông nói, cố gắng thay đổi ch ủ đề. “Có ai sống ởđó cách đây kho ảng n ăm, sáu m ươi năm không? Trong ho ặc ngay sau chiến tranh ấy ? Ch úng tôi vẫn ch ưa tìm ra giấy tờ liên quan đến thôn g tin đó lúc này.”

“L ạy Chúa tôi, thật là kinh khủng!” Elsa rên rỉ, đầu óc ở tận đâu đâu. “Xin lỗi, ông v ừa nói gì v ậy nhỉ?”

“Ông ấy có th ểđã cho thu ê ngôi nhà đó,” Erlendur nói nhanh. “Bác của bà ấy. Sau khi chiến tranh nổ ra ở Reykjavík thiếu nhà ở trầm trọng. Việc thuê nhà rộ lên và tôi cho rằng ông ấy có thểđã cho thuê nhà giá rẻ. Ho ặc thậm chí là đã bán nó đi. Bà có biết gì về chu yện đó không?”

“Có, hình nh ư ông ấy có nói đến chuy ện cho thu ê ngôi nhà đó, nh ưn g tôi kh ông biết là nói với ai, nếu nh ư ôn g đang muốn biết điều ấy. Th ứ lỗi cho tôi vì đã cư xử nh ư thế n ày. Ch uy ện này qu á… Đó là loại xương gì v ậy? Một bộ xương đầy đủ, của đàn ông, ph ụ n ữ hay trẻ con ?”

Khi đã bình tĩnh hơn và quay trở lại m ạch câu chuyện, bà ngồi xuống và nhìn ông với ánh mắt tò mò.

“Bộ x ương d ường như còn nguyên v ẹn, nh ưng chúng tôi vẫn ch ưa khai qu ật hết được,” Erlendur đáp. “Bác bà còn giữ lại giấy tờ liên qu an đến việc kinh do anh h ay tài sản của mìn h khôn g? Bất kỳ th ứ gì ch ưa bị v ứt đi ấy ?”

“Dưới tầng hầm có đủ thứ của ông ấy. Tất cả các lo ại giấy tờ và hộp đựng mà tôi ch ưa bao giờ dám bỏđi hay sắp xếp lại. Bàn làm việc và một số ng ăn kéo của bác ấy còn ở tầng dưới. Tôi sẽ để m ắt đến ch úng sớm. ”

Elsa nói điều này v ới vẻ ân h ận và Erlendur th ắc m ắc khô ng biết bà có b ằng lòng với số phận của mình hay không. Bà sống m ột mình tron g một ngôi nhà lớn được thừa kế lại. Ông nhìn quanh và có cảm giác rằng dường nh ư cả cuộc đời bà cũng là một sự th ừa k ế.

“Bà có nghĩ rằng chúng ta…?”

“Xin ông cứ tho ải mái. Ông cứ quan sát tự nhiên,” bà nói với

nụ cười lơđãn g.

“Tô i đang b ăn kho ăn m ột điều.” Erlendur nói khi đứng lên. “Bà có biết tại sao ông Benjamín cho thuê nhà không? Ông ấy thiếu tiền hay sao? Ông ấy có v ẻ không cần thiết ph ải cần nhiều tiền đến th ế. Với ngôi nhà này. Với công việc kinh doanh của mình. Bà nói rằng cu ối cùng ông ấy m ất tất cả, nh ưng trong chiến tranh ông ấy ch ắc h ẳn ph ải sống một cuộc sống khátươm tất và có khi còn h ơn th ế ch ứ?”

“Vâng, có lẽ bác tôi không cần tiền.”

“Vậy lý do là gì?”

“T ôi nghĩ rằng có ai đó đã hỏi bác ấy. Khi ng ười ta bắt đầu từ quê chuy ển đến Reykjavík trong chiến tranh. Tôi nghĩ rằng bác tôi đã rủ lòng th ương người ta.”

“Vậy nên ông ấy không nhất thiết phải thu tiền thu ê nhà ph ải khô ng ?”

“Tôi không biết gì về ch uy ện đó cả. Tôi không tin được khi ông cho rằng bác Benjamín …”

Bà không nói h ết câu như thểđang tìm cách ráp nối các suy nghĩ của mình lại.

“Tôi không nghĩ gì cả,” Erlendur cố gắng mỉm cười. “Bây giờ còn quá sớm để có thể nghĩ ra điều gì đó.”

“T ôi kh ông tin đâu.”

“Bà vui lòng cho tôi biết thêm điều n ày.”

“Sao cơ?”

“Bà ấy có ng ười thân nào vẫn còn sống cho đến bây giờ khô ng ?”

“Ai cơ?”

“Vợ ch ưa cưới của Benjam ín ấy. Có ai mà tôi có th ể hỏi ch uy ện được không?”

“T ại sao ? Ông muốn hỏi gì v ề ch uy ện đó? Bác ấy ch ưa bao giờ làm điều gì tổn h ại đến bà ấy cả.”

“Tô i hiểu điều đó. Nh ư tất cả mọi lần, chúng tôi có nh ững khúc xương và chúng ph ải thu ộc v ề một ng ười nào đó ch ứ không thể m ất đi. Tôi ph ải điều tra theo tất cả các h ướng.”

“Bà ấy có một ng ười em gái mà tôi biết là đến bây giờ vẫn còn sống. Tên bà ấy là Bára.”

“Ng ười phụ n ữấy biến m ất khi nào?”

“Vào năm 1940,” Elsa đáp. “Họ nói với tôi đó là một ngày m ùa thu rất đẹp.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 9. Chương 9

Chương 9

Những điều cần làm

Róbert Sigurdsson vẫn còn sống, nh ưng chỉ thế thôi, Sigurdur Óli thầm nghĩ. Anh ngồi cùn g Elínbo rg tron g phòng ông cụ, và khi nhìn vào khuôn mặt xanh xao của ông, Sigu rd ur Óli tự nhủ rằng mình không mu ốn sống đến tuổi chín m ươi. Anh rùng mình. Cụ già đã móm h ết răng, môi nhợt nh ạt, má hóp, một nhúm tóc dựng trên cái đầu gớm gu ốc, chúng tua tủa chĩa ra khắp hướng. Người ông nối với m ột bình oxy đặt tron g một cái xe đẩy đặt ngay bên cạnh. M ỗi lần cần nói điều gì, ông ph ải đưa bàn tay run rẩy của mình bỏ cái m ặt nạ oxy ra rồi th ều thào vài ba từ trước khi đặt lại nó lên m ặt.

Rób ert đã bán căn nhà gỗ của mình cách đây đã khá lâu, ngôi nh à đó cũng đã đổi được thêm hai đời chủ trước khi bị phá hủy và giờđây nó được th ay th ế bằng một nhà khác mới xây bên cạnh. Sigurdur Óli và Elínborg đánh th ức chủ nhân của ng ôi nhà gỗ mới vào đầu giờ chiều và được nghe câu chuy ện khá mơ hồ và rời rạc đó.

Họđã nh ờ cản h sát xác định chỗở của Róbert khi họ lái xe từ trên đồi trở về. Hóa ra ông ta đang nằm tron g Bệnh viện Trung

ương, n ăm nay vừa tròn chín m ươi tu ổi.

Elínb org đã nói ch uy ện v ới Róbert khi ông ta ngồi dúm dó trên một cái xe và hít lấy hít để oxy từ bình ch ứa.

M ột người cả đời hút thuốc lá. Ông ta dường nh ư vẫn rất minh m ẫn mặc dù tình trạng sức kh ỏe thật thảm hại. Róbert gật đầu xác nhận rằng ông hiểu tất cả mọi chu yện và đã biết nhiệm vụ của hai thám tử. Ng ười y tá đưa hai thám tử đến phò ng b ệnh của ông lu ôn đứng sau chiếc xe đẩy và nh ắc nh ở hai ng ười rằng không nên h ỏi ch uy ện quá lâu làm ông kiệt sức.

“Tôi nh ớ…” giọng Róbert nhỏ và khàn. Tay ông run lên khi đưa chiếc m ặt n ạ trở lại lên miệng và hít m ạnh luồng sinh dưỡng. Sau đó ông ta lại g ỡ nó ra.

“…ngôi nhà đó, nhưng …”

M ặt n ạ đưa lên m ặt.

Sigurdur Óli nhìn Elínborg sau đó liếc xuống đồng hồ, khô ng buồn che giấu sự sốt ruột.

“Ông có mu ốn…” cô b ắt đầu nói, nh ưng cái m ặt n ạ lại được tháo ra.

“…Tô i chỉ nh ớ…” Róbert ng ắt lời cô, dúm ng ười lại mà th ở.

M ặt n ạ đưa lên m ặt.

“Sao anh không đến căng -tin kiếm ít đồ ăn đi?”

Elínborg nói với Sigu rdu r Óli khi thấy anh lại nhìn đồng hồ, nhìn ông già, nhìn cô rồi thở dài ngao ngán. Sigurdur Óli đứng lên và ra khỏi ph òn g.

M ặt n ạ tháo ra.

“…m ột gia đình từng sống ởđó.”

M ặt nạ lại đưa lên m ặt. Elínborg ch ờ thêm m ột lát xem ông cụ có nói tiếp hay không, nhưng không thấy ông nói năng gì thêm nên cô cân nh ắc việc đặt câu hỏi và để ông cụ trả lời bằng cách gật hoặc lắc đầu thay ch o việc nói “có” và “không”. Cô nói với Rób ert rằng mình muốn thử làm thế và ông gật đầu. “Rõ nh ư ban ngày,” Elínborg nghĩ.

“Trong chiến tranh ông có ngôi nhà gỗ nào không?”

Rób ert g ật đầu.

“Hồi ấy gia đình mà ông v ừa nói có ởđó không ạ?”

Rób ert g ật tiếp.

“Ông có nh ớ tên những ng ười sốn g trong ngôi nh à vào thời

gian đó không?”

Rób ert lắc đầu – Không.

“Đó là một gia đình lớn ph ải khô ng ạ?”

Rób ert lại lắc đầu – Không.

“Hai vợ chồng với hai, ba con hay nhiều hơn phải không?”

Rób ert g ật đầu và giơ ra ba ngón tay xanh xao.

“T h ế là hai v ợ ch ồng cùng ba đứa con. Ông có gặp những ng ười này không? Ông có liên hệ gì với họ hay biết họ kh ông ạ?” Erlendur đã quên m ất quy định của mình về câu trả lời “có” và “không” nên Róbert ph ải bỏ m ặt n ạ ra.

“Không biết họ.” M ặt nạ lại đưa lên. Bà y tá dường nh ưđã sốt ruột, bà ta đứng đằn g sau xe đẩy và nhìn trừng trừng vào Elínborg nh ư thể bắt cô ph ải d ừng lại ngay lập tức. Dường như bà ta đã sẵn sàng để xen vào bất cứ lúc nào. Róbert lại tháo mặt nạ ra.

“…ch ết…”

“Ai cơạ? Nh ững ng ười đó sao? Ai ch ết cơạ?” Elínborg nghiêng ng ười gần hơn về phía ông, ch ờ ông tháo cái mặt nạ ra. M ột lần n ữa ông lại đưa bàn tay run rẩy của mình lên m ặt.

“Vô dụng …”

Elínborg th ấy rằng Róbert nói rất khó khăn và cô dùng hết sức lực của mình để giục ông nói tiếp. Cô nhìn ông ch ằm ch ằm và ch ờ đợi ông nói thêm.

M ặt n ạ tháo ra.

…rau. ”

Róbert làm rơi cái m ặt nạ, mắt ông nhắm n ghiền còn đầu gục hẳn xuống ngực.

“Th ế đấy,” bà y tá nói sẵng, “bây giờ thì cô đã làm ông ấy kiệt sức mãi mãi rồi.” Bà ta nhặt cái m ặt n ạ lên và đưa vào mũi Róbert m ột cách cẩn th ận thái quá trong lúc ông ngồi gục đầu xuống ng ực, đôi mắt già nua nh ắm ch ặt trôn g nh ư thểđang ng ủ. Có lẽ ông ấy đã ch ết, Elínborg nghĩ. Cô đứn g lên và nhìn theo ng ười y tá đẩy ông v ề phía giường bệnh, b ế ông nh ẹ nh ư bẫng từ chiếc xe lên và đặt ông n ằm xuống giường.

“Cô định giết ch ết ông già tội nghiệp này bằng nh ững điều vô ngh ĩa đó ư?” bà y tá nói. Đó là một ng ười phụ n ữ tầm n ăm m ươi tu ổi, tóc búi đằng sau, bà ta m ặc áo choàng trắng, qu ần trắng, đi gu ốc trắng. Bà ta nh ìn ch ằm ch ằm vào Elínborg đầy d ữ tợn. “Đáng lý ra tôi không nên cho phép cô làm điều này,” b à thì th ầm nh ư tự chỉ trích mình. “Ông ấy khó có th ể sống đến sáng hôm sau,” bà quát lớn vào m ặt Elínborg v ới một giọng cáo buộc rõ ràn g.

“Tôi xin lỗi,” Elínborg nói mà không hiểu tại sao mình phải làm nh ư th ế. “Chúng tôi nghĩ rằn g ông ấy có thể giúp chúng tôi tron g qu á trình điều tra về một bộ xương. Tôi hy vọn g là ông ấy không cảm thấy quá tệ.”

Khi đã được đặt nằm xu ống, Róbert chợt mở mắt ra. Ông nhìn quanh nh ư thể dần nhận ra mình đan g ởđâu và tháo cái mặt nạ oxy ra m ặc dù bà y tá ra sức ng ăn cản.

“T h ường đến,” ông thở hổn hển, “…sau này. Ng ười phụ nữ… xanh lục… cácbụi cây…”

“Các bụi cây ư?” Elínborg nói. Cô suy nghĩ trong một tho án g. “Ý ông là các bụi cây lý chua ạ?”

Ng ười y tá đặt lại chiếc m ặt nạ lên m ặt Róbert, nhưng Elínborg nghĩ rằng mình đã n hìn th ấy ông g ật đầu.

“Đó là ai? Ý ông là b ản thân ông sao? Ông nhớ các bụi cây lý chua ph ải không? Ông có đến đó bao giờ ch ưa? Ông đã đến chỗ m ấy bụi cây chưa?”

Rób ert ch ầm ch ậm lắc đầu.

“Ra ngoài đi và để ôn g ấy được yên!” ng ười y tá ra lệnh với Elínborg, lúc này cô đã đứng lên để cúi xu ống giường Róbert, nh ưng cô không đứng quá gần để tránh làm bà ta tức giận như lúc trước.

“Ông có thể nói cho cháu biết về ch ún g được không?” Elínborg nói tiếp. “Ông có biết đó là ai khôn g? Ai thường đến ch ỗ nh ững bụi cây lý chua ạ?”

M ắt Rób ert đã nhắm lại.

“Sau này?” Elínborg tiếp. “Ông nói sau này nghĩa là th ế nào?”

Rób ert m ở m ắt ra, đưa bàn tay già nua và xương xẩu của mình lên ra d ấu rằng ông cần m ột chiếc bút chì và m ột m ẩu giấy. Bà y tá lắc đầu và bảo ông phải nghỉ ng ơi, ông đã chịu đựn g quá đủ rồi. Ông n ắm ch ặt lấy tay bà ta và nhìn bà ta nh ư van xin.

“Khô ng được,” bà ta đáp. “Cô làm ơn ra khỏi đây,” bà ta nói với Elínborg.

“Chúng ta nên để cho ông ấy quy ết định ch ứ? Nếu tối nay ông ấy ch ết...”

“Chúng ta ư? Chúng ta là ai cơ? Cô đã ch ăm sóc những bệnh nhân nh ư thế này trong vòng ba mươi n ăm chưa?” bà ta nói đầy khinh bỉ. “Cô hãy ra đi, trước khi tôi buộc phải đưa cô ra.”

Elínborg nhìn xu ống Róbert, lúc này ông đã nh ắm m ắt, trông nh ưđang ngủ. Cô nhìn sang người y tá và lưỡng lự b ước ra phía cửa. Bà y tá đi theo cô và đóng cửa lại ngay sau khi cô ra khỏi hành lang. Elínborg đã định gọi cho Sigurdur Óli để anh ta nói cho bà y tá biết việc nói chu y ện với Rób ert qu an trọng với họ đến thế nào, nh ưng lúc sau cô từ bỏ ý định đó. Ch ắc ch ắn là Sigu rd ur Óli sẽ còn làm bà ta nổi điên hơn n ữa.

Elínb org đi xuống hành lang và trông th ấy Sigu rdu r Óli đang ngồi tro ng căng tin ngấu nghiến qu ả chuối, mặt anh ta trông ch ẳng khác nào một con khỉ. Cô dừng lại trong lú c bước đến chỗ anh ta ngồi. Có một hốc tường ở cu ối hành lang và cô trốn vào đó, ẩn sau m ột chậu lớn, nó cao đến tận mái nhà. Cô ch ờởđó, theo dõi cánh cửa giống nh ư m ột con sư tử cái ẩn mình trong đám cỏ.

Ng ay sau đó, bà y tá ra khỏi phòng Róbert. Bà ta lướt xuống cầu than g và đi qua căng tin để đến một phòng bệnh nhân khác. Bà ta không th ấy Sigurdur Óli và anh ta cũng không trông thấy bà ta khi đan g ăn qu ả chuối nhồm nhoàm.

Elínbo rg lẻn ra khỏi chỗ trú ẩn của mìn h đằng sau cái cây và đi nhón ch ân đến phòng Róbert. Ông đang nằm ngủ trên giường, miệng đeo m ặt nạ giống y như khi cô đi ra. Rèm cửa đã buông xuống, trong phòng án h đén sáng dìu dịu của một chiếc đèn. Cô đi đến chỗ ông cụ, lưỡng lự m ột lát rồi lén lút nhìn quan h trước khi đánh thức ông. Róbert không nhúc nhích. Cô thử lại lần nữa nhưng ông ngủ say nh ư chết. Elínborg nghĩ rằng ông đang ngủ rất say, nếu khô ng phải là đã ch ết, cô cắn m óng tay trong lúc ph ân vân xem có nên huých vào ông m ạnh hơn khô ng hay là ra ngo ài và quên luôn chuy ện đó đi. Ông ấy vẫn ch ưa nói được là bao.

Chỉ m ới nói đến đo ạn có ai đó đã đến chỗ m ấy b ụi cây trên đồi, cóv ẻ nh ư là m ột ng ười phụ n ữ m ặc đồ màu xanh lục.

Cô đang xoay ng ười sắp sửa bước đi thì Róbert đột ng ột mở m ắt ra và nhìn cô chằm chằm. Elínborg không biết ông có nhận ra mình khô ng, nhưng ông gật đầu ra hiệu là có. Elínborg ch ắc ch ắn là mình đã nhìn th ấy nụ cười của ông bên dưới cái m ặt nạ oxy. Ông ra d ấu giống nh ư lúc trước ý nói mình cần một cái bút và m ột m ẩu giấy, Elínborg tìm giấy bút trong áo khoác của mìn h. Cô đặt hai thứ vào tay Róbert và ông bắt đầu viết hoa nh ững chữ cỡ lớn bằng bàn tay run rẩy. Róbert m ất khá nhiều thời gian khiến Elínborg liên tục đưa m ắt nhìn về phía cánh cửa đầy lo sợ, cô sợ bà y tá sẽ đến b ất cứ lúc nào, rồi bà ta sẽ lại bắt đầu chửi rủa. Cô muốn nhắc Róbert nhanh hơn nhưng không dám gây sức ép cho ông.

Khi Róbert viết xon g, đôi bàn tay gầy gu ộc của ông buô ng thõn g xuống cái m ền, làm rơi theo cả quy ển sổ và cây bút, rồi ông nh ắm n ghiền m ắt lại. Elínborg nhặt quy ển sổ lên và đang định đọc những điều mà ông cụ vừa viết thì m áy đo nhịp tim nối với cơ th ể ông bất ngờ phát ra tiếng kêu bíp bíp. Âm thanh đó vang lên inh tai nhức óc trong căn ph òng tĩnh lặng khiến Elínborg giật mìn h đến nỗi cô nhảy lùi về phía sau. Cô nhìn xuống Róbert một thoáng nhưng không biết ph ải làm gì, sau đó lao nhanh ra khỏi phò ng, xuống hành lang và đi vào căng -tin nơi Sigurdur Óli đang ngồi. Có tiếng chuông báo động vang lên ở đâu đó.

“Cô có moi được thông tin nào từ ông già ấy không?” Sigurdur Óli hỏi Elínborg khi cô ng ồi xuống cạnh mình, thở lấy thở để. “Này, cô ổn đấy ch ứ?” anh nói thêm khi thấy đồng nghiệp thở h ổn h ển.

“Tôi không sao,” Elínborg đáp.

M ột nhóm bác sĩ, y tá và cấp cứu ch ạy qua căng -tin đến h ành lang hướng đến phòn g của Rób ert. Kh ông lâu sau đó một người đàn ông m ặc áo choàng trắng xuất hiện, đẩy đằng trước m ột thiết bị mà Elínborg cho là một cái m áy điều hòa nhịp tim, ông ta cũng đi xuống hành lang. Sigurdur Óli trông cho đến khi đám người m ất hút nơi góc nhà.

“Cô đã ở chỗ quái quỷ nào thế?” Sigurdur Óli hỏi tro ng lúc quay sang Elínborg.

“Tôi á?” Elínborg thì thầm. “Ch ẳng có gì cả. Tôi ư! Ý anh là sao ?”

“Vì chuy ện gì mà cô vãmồ hôi nh ư thế?” Sigurdur Óli hỏi.

“Tôi có vã m ồ hôi đâu.”

“Có ch uy ện gì x ảy ra thế? T ại sao m ọi ng ười ph ải ch ạy?”

“Không biết.”

“Cô moi được gì từ ông ta phải không? Ông ta chết rồi à?”

“Thôi nào, anh tỏ ra tôn trọng ng ười khác một chút đi,” Elínborg nh ắc trong lúc nhìn xung quanh.

“Cô lấy được tin gì từ ông ta?”

“Tôi vẫn ch ưa kiểm ch ứng lại,” Elínborg đáp. “Chúng ta nên đi khỏi đây ch ứ?”

Họ đứng lên và đi ra khỏi căn g-tin, rời b ệnh viện và lên xe của Sigurdur Óli. Anh lái xe đi.

“Vậy cô đã lấy được thô ng tin gì từ ông ta?” Sigurdur Óli sốt ruột h ỏi.

“Ông ấy viết cho tôi m ấy ch ữ,” Elínborg thở dài. “Ông già đáng th ương. ”

“Viết cho cô m ấy chữ á?”

Cô lấy cuốn sổ ra khỏi túi và xem xét nó cho đến khi tìm thấy ch ỗ mà Róbert đã viết. Chỉ có một từ được viết lên đó, b ằng đôi tay run rẩy của một người đang hấp hối, một ch ữ ngu ệch ngo ạc gần như không hiểu được. Cô phải m ất m ột lúc mới hiểu ra điều mà ông cụ viết, lúc sau cô ch ắc chắn h ơn, mặc dù kh ông hiểu lắm ý nghĩa của nó. Cô nhìn chằm ch ằm vào từ cu ối cùng mà Róbert để lại trước khi từ giã cõi trần: MÉO MÓ.

\*\*\*

M ón ăn cho b ữa tối hôm đó là kho ai tây. Hắn nghĩ rằng chúng ch ưa được chín kỹ. Chúng cũng có thể nh ừ quá, vón thành một cục bột hay còn sống, ch ưa gọt vỏ hoặc gọt vỏ sơ sài, gọt quá sâu ho ặc khô ng cắt thàn h miếng, không có n ước sốt hay có n ước sốt, được chiên lên h ay kh ông được chiên, bị nghiền nát, bị cắt lát quá dày hay quá m ỏn g, quá ngọt hay không được ngọt lắm…

Cô ch ưa bao giờ hiểu được chồng mình.

Đó là một trong số những vũ khí mạnh nh ất mà hắn ta có. Nh ững vụđánh đập luôn luôn xảy ra mà khôn g được báo trước và chú ng đến vào những lúc cô không ngờ nhất, ngay cả khi mọi chu yện diễn ra suôn sẻ hay khi cô cảm thấy có chu yện gì đó khiến hắn ta bực mình. Hắn có biệt tài khiến cô lòng dạ lúc nào cũng như lửa đốt, không bao giờ cảm thấy an toàn. Cô luôn căng thẳng mỗi khi có sự xuất hiện của chồng, luôn sẵn sàng phục dịch hắn ta mọi lúc mọi nơi.

Chu ẩn bị thức ăn sẵn sàn g đúng giờ, chu ẩn bị qu ần áo cho hắn vào buổi sáng, trông nom mấy đứa con trai cẩn thận, để M ikk elín a khu ất m ắt hắn ta, phục vụ h ắn ta đủ kiểu, mặc dù cô biết rằng làm nh ững chuyện đó cũng chẳng ích gì.

Đã lâu lắm rồi cô không còn hy vọng gì vào việc mọi ch uy ện sẽ trở nên tốt đẹp h ơn. Nhà của hắn ta là nhà tù của cô.

Sau khi đã ăn tối xong, h ắn bê đĩa của mình bỏ vào b ồn rửa, cáu kỉnh y nh ư mọi lần. Sau đó hắn qu ay trở lại bàn nh ư thểđang ch uẩn bị ra khỏi bếp, nhưng hắn d ừng lại chỗ cô ngồi bên bàn ăn. Không dám ng ẩng mặt lên, cô nhìn hai con trai đang ngồi cùng m ẹ và tiếp tục ăn n ốt phần ăn của mình. Mọi th ớ thịt trên ng ười cô đều cảnh giác. Có lẽ hắn sẽđi ra ngoài mà không động đến mình. Hai đứa con nhìn mẹ và từ từ buông dĩa xuống.

M ột s ự yên lặng ch ết chóc bao phủ toàn căn b ếp.

Bất thình lình h ắn tóm lấy đầu cô và đập nó xuốn g cái đĩa, cái đĩa vỡ tan tành, sau đó h ắn tóm tóc cô kéo lên và ném cô ra đằng sau, rơi ra khỏi gh ế và văng xu ống đất. Hắn gạt tất cả bát đĩa trên bàn xuống và đá gh ế của cô vào tường. Cô choáng váng sau cú ngã. Cả căn bếp dường như đảo lộn. Cô cố gắng đứng dậy m ặc dù kinh nghiệm nói cho cô biết rằng mình nên n ằm yên không động đậy sẽ tốt hơn, nh ưng có chút gì đó ngo an cố trong cô vẫn muốn khiêu khích h ắn ta.

“Đứng yên đó, đồ con bò!” hắn quát n ạt cô, và khi cô đã quỳ được b ằng hai đầu gối, hắn cúi xu ống ch ỗ cô và hét lên:

“Vậy là mày muốn đứng lên phải không ?” Hắn kéo tóc cô lên và dúi m ạnh mặt cô vào tường, đá vào đùi cô cho đến khi chân cô hoàn toàn kiệt sức đến m ức cô hét lên và ngã gục xuống sàn. M áu tuôn ra như suối từ mũi cô và cô chỉ nghe thấy tiếng hắn quát giống như tiếng chuôn g ong ong bên tai.

“T h ử đứng lên lần n ữa xem, con kh ốn!” hắn rít lên.

Lần này cô nằm yên, cúi mình xu ống, hai tay ôm lấy đầu và ch ờ đợi nh ững cú đá nh ư mưa trút xu ống người mình. Hắn co chân lên, lấy h ết sức thúc mạnh vào người cô khiến cô thở hắt ra vì cơn đau quằn qu ại trên ngực. Cúi xu ống, hắn túm lấy tóc cô, giật ng ửa m ặt cô lên và tát m ạnh trước khi đập đầu cô xuống sàn nh à.

“Đồ đĩ,” hắn rít lên. Sau đó h ắn đứng d ậy, nhìn bãi chiến trường ngổn ngang sau cơn hành hung của mình. “Nhìn xem mày đã làm nhà cửa lộn xộn đến m ức nào, con ngu!!!” hắn hét o m lên. “Dọn d ẹp ng ay đi n ếu không tao giết chết bây giờ!”

Hắn từ từ lùi ra xa cô và cố g ắng nh ổ vào mặt cô lần n ữa, nh ưng mồm h ắn đã khô h ết lại.

“Con khốn nạn,” hắn nói. “Mày thật vô dụng. Mày không làm đún g được m ột việc gì à, con điếm vô dụng khốn kiếp? M ột ngày nào đó mày có nh ận ra điều đó không? Mày không nhận thấy vậy à?”

Hắn không quan tâm trên ng ười cô có để lại dấu v ết gì khôn g. Hắn biết rằng ch ẳng ai có thể can thiệp được. Nhà ch ẳng mấy khi có khách. Chỉ có lác đác một vài ngôi nhà xung quanh vùng đất thấp, nh ưng ch ẳng có m ấy người đi lên đồi, mặc dù con đường cái nối giữa Grafarvogur và Grafarholt ở g ần đó, và ch ẳng có ai có việc gì nhờ v ả đến họ. Ngôi nhà họđang sống là m ột căn nhà gỗ hắn thu ê được của m ột ng ười đàn ông ở Reykjavík; người chủ đang xây dở thì đâm ra chán, ông ta đồng ý cho hắn thuê với giá rẻ mạt nếu hắn có thể xây xong nó. Lúc đầu h ắn rất hào hứng với việc xây nhà và g ần nh ưđã làm xong nó, nh ưng dần dần hắn nh ận ra ng ười chủ cũng ch ẳng để ý gì đến, thế là v ề sau ngôi nhà bắt đầu trở nên rách nát. Nó được làm b ằng gỗ, có một ph òng khách kề liền một nhà bếp với m ột bếp than để n ấu ăn, hai phòng có bếp than để sưởi và m ột hành lang nối giữa các phòng. Vào buổi sáng, họ lấy nước từ một cái giếng g ần nh à, đổ đầy nước vào hai cái thùng ch ứa đặt trên một chiếc bàn trong b ếp.

Họđã chu y ển đến ngôi nhà này cách đây một năm sau khi rất nhiều ng ười Iceland chuy ển từ vùng nông thôn lên Reykjavík để mong kiếm việc làm. Gia đình họ m ất căn hộ d ưới tầng hầm vì không đủ tiền thuê nó nữa. Việc ng ười ta đổ xô vào thành phố có nghĩa rằng nhà cửa trở nên đắt đỏ và việc th uê m ướn bùng nổ. Sau khi nhận thuê ngôi nhà đang xây d ởở Grafarholt và cả nh à đã ch uy ển ra đó, h ắn b ắt đầu tìm những công việc phù hợp v ới hoàn cảnh mới của mình, cuối cùng h ắn nh ận giao than đến các trang trại quanh Reykjavík. Mỗi buổi sáng hắn đi bộ xu ống ch ỗ rẽ dẫn đến Grafarholt – nơi một chiếc xe tải chở th an đón hắn và đưa h ắn v ề nhà vào bu ổi chiều. Đôi khi cô nghĩ lý do duy nh ất mà hắn rời kh ỏi Reykjavík là vì ở Grafarholt sẽ không có ai nghe thấy tiếng hét kêu cứu của cô m ỗi khi h ắn hành h ạ cô.

M ột tro ng số nh ững điều đầu tiên mà cô làm sau khi họ ch uy ển đến ngọn đồi là trồng nh ững bụi cây lý chua. Tìm được m ột khu đất cằn cỗi, cô trồng những bụi cây ở phía nam ngôi nhà. Chúng dùng để đánh dấu một góc vườn mà cô dự định sẽ trồng rau ởđó. Cô mu ốn trồng nhiều b ụi cây h ơn, nh ưng h ắn thấy đó là một việc vô ích nên nghiêm cấm cô làm chuy ện đó.

Cô nằm b ất động trên sàn, chờ cho hắn bình tĩnh lại ho ặc vào thị trấn g ặp bạn bè. Đôi khi hắn đến Reykjavík và đến tận sáng hôm sau mới về. M ặt cô đau tê dại, cả ch ỗđau n ơi vùng ng ực cũng đang ph ừng ph ừng nh ư thiêu nh ư đốt, y nh ư lần h ắn làm gãy xương sườn cô hai n ăm v ề trước. Cô biết nguyên nhân khô ng ph ải là ở món khoai tây, ch ẳng có gì ngoài vết b ẩn mà hắn th ấy trên cái áo được giặt sạch sẽ, ngoài cái váy cô tự may ình, nh ưng h ắn lại cho rằng nó quá đàn g điếm nên đã xé nó ra thành trăm m ảnh. Hắn đổ lỗi cho cô chỉ vì lũ trẻ k êu kh óc vào ban đêm. “M ột con mẹ ng u độn! Bảo chúng nó câm mồm ngay n ếu không tao giết hết bây giờ!” Cô biết rằng hắn rất có thể sẽ làm điều đó.

Hai th ằng con trai lao ra ngoài khi thấy bốđánh m ẹ, nhưng M ikk elín a thì v ẫn ngồi yên như th ường lệ. Con bé khó có th ể di ch uy ển mà không có ng ười giúp đỡ. Trong nhà bếp có một cái đi-v ăng cũ kỹ để con bé n ằm ngủ và ngồi cả ng ày trên đó b ởi vì đó là nơi cô có th ể trông nom con bé được thuận tiện nh ất. Th ường thường, Mikkelína ngồi yên khi hắn ta đi vào, và khi hắn bắt đầu đánh m ẹ, con bé đưa bàn tay lành lặn kéo ch ăn phủ lên đầu nh ư th ể là đang cố vùi ình biến m ất.

Con bé không trông th ấy chuyện gì. Nó không muốn nhìn. Qua cái ch ăn, nó nghe tiếng b ố dượng quát tháo, tiếng m ẹ nó la hét vì đau, và khi nghe th ấy tiếng mẹ nó đập m ạnh vào tường và sụp xu ống sàn nhà, đứa bé tội ng hiệp run b ắn lên. Nằm cu ộn tròn trong ch ăn, con bé b ắt đầu đọc th ầm:

“Họ đứng trên chi ếc h ộp,

C hân đi tất nhỏ xin h,

Mái tóc th ơm màu vàng,

Những cô nàng áo đẹp. ”

Khi con bé ng ừng đọc cũng là lúc căn bếp đã im ắng trở lại. M ột lúc lâu con bé v ẫn chưa dám bỏ cái ch ăn ra. Nó hé ch ăn nhòm ra đầy thận trọng nh ưng không trông thấy hắn ta đâu. Nhìn xuống hành lang, nó thấy cửa chín h mở. Ch ắc hẳn hắn ta đã đi rồi. Con bé ng ồi dậy và nhìn th ấy mẹ nó đang nằm trên sàn nhà. Nó ném ch ăn ra, bò ra kh ỏi ch ỗ ngủ của mình, trườn xuống sàn nhà, luồn qua bàn đến ch ỗ m ẹ, lúc này mẹ nó vẫn đang nằm khom bất động.

Mikkelína xích lại g ần m ẹ. Con bé gầy nh ư que củi và y ếu ớt, cái sàn nhà cứng quá, nó khó có thể bò qua được. Bình thường, nếu con bé mu ốn di ch uy ển thì đã có m ẹ hoặc các em giúp đỡ. Còn hắn ta thì không bao giờ. Hắn ta thường dọa dẫm sẽ “giết ch ết con tật ngu y ền đó”.

“Tao sẽ bóp ch ết con quái vật đang nằm trên cái giường ghê tởm đó! Đồ què quặt!”

Ng ười m ẹ không cử động nh ưng vẫn cảm nh ận được M ikk elín a đang ch ạm vào lưng và vuốt vu ốt đầu mình. Cơn đau ở lồng ng ực v ẫn ch ưa dịu bớt, m ũi cô v ẫn đang chảy m áu ròng ròng. Cô không biết liệu mình có vừa bị ngất hay không. Cô nghĩ hắn ta v ẫn còn ở trong bếp, nhưng vì Mikkelína đã rời khỏi giường nên chuyện đó là khô ng thể. Mikkelína sợ bố dượng hơn tất th ảy mọi thứ trên đời.

Ng ười m ẹ du ỗi thẳng ng ười một cách th ận trọng, cô rên rỉ vì đau, bám ch ặt lấy m ạng sườn ch ỗ v ừa bịđá. Ch ắc là hắn đã đá gẫy xương sườn mình rồi. Cô co ng ười lại v à nhìn Mik k elín a. Trước đó con bé đã khóc, trên m ặt vẫn còn hằn lên nỗi sợ hãi kinh ho àng. Sốc trước khu ôn mặt đầy máu me của mẹ, con bé lại òa lên khóc n ức n ở.

“Không sao đâu, Mikkelína,” ng ười m ẹ thở dài. “Chúng ta sẽ ổn cả thôi. ”

Chậm ch ạp và khó khăn, người m ẹ đứng lên và tì người vào bàn.

“Chúng ta sẽ sống.”

Cô xoa m ạng sườn và th ấy cơn đau nhói lên nh ư có dao đâm.

“Các em con đâu?” cô hỏi khi nhìn xu ống Mikkelína trên sàn nhà. Mikkelína chỉ ra phía cửa và ú ớ nh ững tiếng đầy sợ hãi và kinh khiếp. M ẹ con bé luôn đối xử v ới nó nh ư m ột đứa trẻ bình thườn g. Còn bố dượng thì không bao giờ gọi nó bằng cái tên nào khác ngoài “con què”, ho ặc thậm chí tệ hơn. Mikkelína bị bệnh viêm màng não từ khi lên ba và ng ười ta cho rằng nó không sống được. Trong những ngày con bé sống dưới lưỡi hái tử thần ở bệnh viện Landakot, một bệnh viện do các tu sĩ cai qu ản, mẹ nó khô ng được đến gần m ặc cho cô có gào khóc và van xin đến m ấy bên ngoài khu điều trị.

Khi cơn sốt qua đi, con bé bị liệt tay ph ải, liệt hai chân và cơ m ặt nên khuôn mặt nó trở nên méo mó, một m ắt nheo lại và miệng thì méo x ệch đến mức lúc nào cũng ch ảy d ãi.

Hai thằng con trai biết chúng không thể bảo vệ được m ẹ mình: thằng em m ới lên bảy còn thằng anh mới m ười hai. Đến lúc này chú ng đã biết bố nghĩ gì khi đánh m ẹ, biết tất cả nh ững lời thóa mạ ông ta đổ lên đầu mẹ và cả cơn giận dữđiên cu ồng trỗi lên khi ông ta nguy ền rủa m ẹ. Vì thế chúng ph ải chạy trốn. Símon là đứa lớn tuổi hơn, nó ngay lập tức lôi thằng em chạy đi nh ư m ột con cừu non ho ảng loạn. Nósợ b ố sẽ trút cơn thịnh nộ lên đầu hai đứa.

M ột ngày nào đó nó sẽ mang cả Mikkelína trốn cù ng.

Và m ột ngày nào đó nó sẽ đủ lớn để bảo v ệ m ẹ mình.

Hai anh em khiếp đảm chạy ra kh ỏi nhà, h ướng đến những bụi cây lý chua. Lúc đó đang là mùa thu, những bụi cây đang ra hoa v ới nh ững tán lá xanh om. Nh ững quả đỏ m ọng nước ních ch ặt trong tay hai anh em khi chúng nh ặt rồi bỏ vào những cái hộp và lọ mà m ẹ chún g đưa cho.

Hai anh em lăn sang phía bên kia bụi cây, nghe những lời m ắng ch ửi thậm tệ của bố, tiếng bát đĩa vỡ và tiếng la hét của m ẹ. Th ằng em bịt tai lại, nhưng Símon lại nhìn thẳng vào cửa sổ căn bếp tỏa ánh sáng vàng vọt lúc trời ch ạng v ạng. Nób ắt mìn h phải nghe tiếng mẹđang gào thét.

Nó đã thôi không còn bịt tai lại như trước đây nữa. Nó phải nghe để biết lúc nào nó phải làm những gì cần làm.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 10. Chương 10

Chương 10

Halldó ra đã bao giờ là người yêu của mình chưa?

Elsa không nói ngoa về tầng hầm trong ngôi nhà của Benjamín. Trong đó toàn đồ tạp nham và trong một tho án g, Erlendur thấy nh ụt chí trước viễn cảnh quá ưảm đạm. Ông đang phân vân v ề việc gọi cho Elínborg và Sigurdur Óli, nhưng lại quy ết định tự mình làm lấy. Tầng hầm rộng kho ảng chín mươi mét vuôn g, được ng ăn thành các phòng lớn nhỏ khác nhau, không có cửa sổ, một số phòng cũng đề biển hiệu, nh ưng hầu hết là khôn g. Có nhiều hộp các-tông trước đây từng được dùng để ch ứa chai rượu và thuốc lá, có cả nh ững cái sọt đủ mọi kích thước ch ứa vô khối các loại giấy rác khác nhau. Trong tầng hầm còn có các tủ ly cũ, hòm xiểng, va ly và nhiều đồ lặt vặt kh ác ch ất đống từ rất lâu rồi: những cái xe đạp, máy cắt cỏ bụi bặm cùng một cái vỉ sắt n ướng thịt hoen gỉ.

“Ông có th ể xem qua chúng nếu ông mu ốn,” Elsa nói trong lúc theo ông đi xu ống. “Nếu tôi có thể giúp gì được ch o ông, xin ông cứ gọi.” Bà có phần thương ông thám tử tư lự n ày, ông ta dường nh ư bị bệnh đãng trí, m ặc chiếc áo len đan cũ kỹ b ên trong cái áo khoác b ạc màu có nh ững miếng sờn ở khuỷu tay. Bà cảm thấy một nỗi buồn sâu sắc nơi ông khi nói chu yện và nhìn vào m ắt ô ng.

Erlendur cười lơđãng và cảm ơn bà. Hai tiếng sau, ông đã tìm được những tài liệu đầu tiên về Benjamín Knudsen – ng ười lái buôn. Ông đã ph ải làm việc vô cùng cật lực tron g tầng hầm. Mọi thứ cứ lộn tung hết cả lên. Nh ững đồ cả cũ cả m ới ch ất hết vào với nhau thành nh ững ch ồng cao ng ất ng ưởng khiến Erlendur ph ải xem xét và phân loại lại theo thứ tự thành từng đống một. Tuy nhiên, ông càng xếp, cái đống mà ông đã x ếp lại càng cũ hơn cái trước. Erlendur mu ốn uống một cốc cà phê và một điếu thuốc, ông băn kho ăn xem có nên làm phiền Elsa hay không, hay là nên nghỉ một lát và tìm một quán cà phê nào đó.

Eva Lind vẫn luôn th ường trực trong tâm trí của ông. Ông mang điện thoại th eo ng ười và ch ờđiện tho ại gọi đến từ b ệnh viện bất cứ lúc nào. Lương tâm ông dằn vặt vì kh ông thểở bên con bé. Có thể ông nên nghỉ vài ng ày, ngồi bên co n gái và nói ch uy ện với nó giống như lời ông bác sĩ nói. Ở bên nó chứ kh ông ph ải để nó ở phòng chăm sóc đặc biệt, bất tỉnh, không có ng ười thân hay một ai ch ăm só c, an ủi, tất cả đều chỉ có một mình con bé. Nh ưn g ông biết mình không thể ng ồi yên cả ngày để ch ờ bên giường bệnh. Làm việc là một hìn h thức cứu rỗi cho ông. Ông cần nó để cho án đầy suy nghĩ, ngăn kh ông ch o ông nghĩ đến điều tồi tệ nh ất. Điều ông không th ể ng hĩ đến.

Ông dồn sức tập trung làm việc tro ng tầng hầm. Trên m ột cái bàn cũ, ông tìm thấy một số hó a đơn của nh ững ng ười bán sỉ gửi đến có đề địa chỉ cửa hàng của Knudsen. Chúng được viết tay và rất khó đọc, nh ưng có v ẻ nh ư chú ng liên qu an đến việc giao hàng. Nh ững hóa đơn tương tự xu ất hiện trong chiếc tủ d ưới bàn, và ấn tượng đầu tiên của Erlendur là Knudsen có m ột cửa hàng tạp hóa. Cà phê và đường được nhắc đến trong các hóa đơn, với nh ững con số bên cạnh.

Không có giấy tờ nào liên quan đến ngôi nhà gỗ cách xa Reykjavík – nơi mà hiện nay Qu ảng trường Thiên niên kỷ của thành ph ốđang được xây d ựng.

Cuối cùng cơn thèm một điếu thu ốc đã chiến th ắng. Erlendur tìm th ấy m ột cái cửa ở tầng h ầm thông ra một khu v ườn được ch ăm sóc cẩn thận và rất đẹp. Nh ững bông hoa m ới đang bắt đầu nhú ra sau mùa đông lạnh lẽo. Dẫu v ậy, Erlendur cũng kh ông m ấy chú ý đến ch ún g trong lúc đứn g hút thu ốc một cách thèm thuồng. Ông nhanh chóng hút h ết hai điếu. Chuông điện thoại ch ợt vang lên trong túi áo khoác khi ông đang chu ẩn bị quay trở lại tầng h ầm. Ng ười g ọi là Elínborg.

“Eva thế nào rồi?” cô hỏi.

“Vẫn đang hôn mê,” Erlendur nói cộc lốc, ông khôn g mu ốn nói v ề ch uy ện đó. “Có gì mới không?” ông hỏi lại.

“T ôi đã nói chuy ện v ới ông già Róbert rồi. Ôngta có một ngôi nhà gỗ trên đồi. Tôi không hiểu rõ nh ững điều ông ta nói cho lắm, nhưng ông ta nh ớ là có ai đó đã quanh qu ẩn bên nh ững bụi cây mà ông nói.”

“Nh ững bụi cây ư?”

“Gần chỗ bộ xương ấy.”

“Nh ững bụi cây lý chua h ả? Aicơ?”

“Và tôi nghĩ là ông ta ch ết rồi. ” Erlendur nghe tiếng Sigudur Óli cười rộ lên.

“Cái ng ười đến chỗ b ụi cây á?”

“Không, Róbert ấy,” Elínborg đáp. “Nên chúng ta sẽ khô ng moi thêm được tin gì từ ông ta n ữa. ”

“Vậy là ai? Ai đã ở chỗ b ụi cây?”

“Ch uy ện đó rất m ơ hồ,” Elínborg đáp. “Sau này có ai đó thường đến đó. Đó là tất cả nh ững gì tôi hỏi được từ ông ta. Sau đó ông ta nói gì đó. Nói là ‘ng ười phụ nữ, xanh lục, các bụi cây ’, và ch ấm h ết. ”

“M ột ph ụ n ữ màu xanh ư?”

“Ph ải. Màu xanh.”

“T h ường đến, sau này và xanh lục,” Erlendur nh ắc lại. “Sau này là khi nào? Ý ông ta là sao?”

“T ôi đã nói rồi đấy. Câu trả lời rất rời rạc. Tôi nghĩ là... Tôi cho là cô ấy...” Elín bo rg lưỡng lự.

“Làm sao?” Erlendur hỏi.

“Bị méo mó.”

“Bị méo mó ư?”

“Đó là từ miêu tả duy nhất của ông già v ề ng ười đó. Ông ta khô ng thể nói được và chỉ viết ra một từ duy nhất, ‘méo mó’. Sau đó ông ta lịm đi và tôi cho là có chuy ện gì đó đã x ảy đến với ông ta b ởi vì có m ột nhóm bác sĩ nháo nhào đến phòng ông ta và…”

Giọng của Elínbo rg m ờ d ần. Erlendur nghiền ngẫm câu ch uy ện của cô một lát.

“Vậy là có v ẻ nh ư có m ột cô gái thường đến nh ững bụi cây lý chua vào kho ảng th ời gian sau đó. ”

“Có th ể là sau chiến tranh,” Elínborg nói.

“Ông ta có nh ớ ai s ống trong ngôi nhà đó không?”

“M ột gia đình,” Elínborg trả lời. “Hai vợ ch ồng với ba đứa con. Tôi không hỏi th êm được gì v ề ch uy ện đó.”

“Vậy là có ng ười đã sống quanh đây, g ần nh ững bụi cây phải khô ng ?”

“Có v ẻ là nh ư v ậy.”

“Và cô ấy bị méo mó. Cái gì bị méo cơ ch ứ? Róbert bao nhiêu tuổi rồi?”

“Ông ấy… đã… tôi không biết… h ơn chín mươi tuổi rồi.”

“Không thể hiểu được ý ông ta là gì.” Erlendur tự nói với mình. “M ột người phụ n ữ bị méo mó trong nh ững bụi cây lý chua. Có ai sống trong ngôi nhà của Róbert không? Nó vẫn còn ở đấy ch ứ?”

Elínbo rg nói cho ông biết rằn g lúc trước cô và Sigurdur Óli đã nói ch uyện với những chủ nhân hiện tại của ngôi nhà, nhưng họ không nh ắc đến người phụ nữ nào cả. Erlendur bảo họ quay lại và hỏi nh ững ng ười ấy xem có thấy bất cứ người nào, đặc biệt là m ột người phụ nữ xu ất hiện xung quan h khu vực những bụi cây lý chua hay khôn g. Họ cũng ph ải cố tìm ra ng ười thân thích nào đó của Róbert có thể có để hỏi xem ông ta đã bao giờ nói chu yện với gia đình trên đồi ch ưa. Erlen dur nói rằng mình sẽ lục soát trong tầng hầm một chút n ữa trước khi vào b ệnh viện th ăm co n gái.

Ông quay lại để tìm kiếm tron g đống đồ của Benjamín, trong lúc nhìn quanh căn hầm ông băn kho ăn không biết mình có ph ải m ất m ấy ng ày trời để cày xới cái đống tron g đây hay không. Ông len lỏi đến chỗ bàn của Benjamín – nơi ông biết rằng chỉ ch ứa những tài liệu và hóa đơn liên quan đến cửa hàng của ông ta. Erlendu r không nh ớ nó, nhưng ch ắc chắn là nó ở Hverﬁsgata. Hai tiếng sau, sau khi đã uống cà phê với Elsa và hút thêm hai điếu thuốc nữa sau vườn, ông đã đến được chỗ cái hòm sơn màu xám trên sàn nhà. Nó đã được khóa lại nhưng trong đó có chìa khó a. Erlendu r phải gồng mình lên mới xo ay được ổ khóa và m ở cái hòm ra. Trong hòm có nhiều giấy tờ hơn và có những phong bì được buộc lại bằn g dây chun, nhưn g không có hóa đơn nào. Có m ấy bức ảnh để lẫn cùng chồng th ư, một số cái được lồng khu ng, những chiếc còn lại đã bị long ra cả. Erlendur xem xét chúng nhưng không biết nh ững ng ười trong ảnh là ai, chỉ biết rằng Benjamín nhất định phải có m ặt tron g vài tấm. Có một bức chụp m ột người đàn ông cao to, đẹp trai, bụng đang bắt đầu phệ xuống, ông ta đan g đứng đằng trước một cửa hàng. Nh ân dịp gì thì đã quá rõ rồi. Một tấm biển đóng trên cửa ra vào, trên đó đề dòng chữ:

CỬA HÀNG C ỦA KNUDSE N

Kiểm tra kỹ hơn, Erlendur th ấy người đàn ông đó xu ất hiện trong một số bức ảnh cùng với một ng ười phụ nữ trẻ tuổi h ơn. Họ mỉm cười trước máy ảnh. T ất cả nh ững b ức hình đều được chụp ngo ài trời.

Ông đặt chú ng xuống, nhặt đống phon g bì lên và phát hiện ra bên trong đó có nh ững bức thư của Benjamín gửi cho cô dâu tương lai của mình. Tên cô ta là Sólv eig. Một số bức thư chỉ là nh ững lời nhắn rất ng ắn bày tỏ tình yêu, nh ững b ức khác chi tiết hơn kể về những sự việc tron g ng ày. Ch úng được viết ra bằng tình cảm m ãnh liệt của Benjamín dành cho ng ười yêu. Nh ững bức thư có v ẻ như được xếp theo ngày tháng, Erlendur bèn rút một bức ra đọc, m ặc dù hơi lưỡng lự. Ông cảm thấy nh ư mình đang tọc m ạch vào một điều gì đó bất khả xâm phạm, và thấy thực sự xấu hổ. Giống như là đang đứng bên ngoài cửa sổ của một ngôi nhà và dòm ngó vào bên trong.

“Tình yeâu cuûa anh,

Anh nhôù em nhieàu laém, em yeâu aï. Caû ngaøy nay

anh chæ nghó ñeán em, anh ñeám töøng giôø töøng phuùt

chôø em quay trôû laïi. Cuoäc soáng khoâng coù em

gioáng nhö muøa ñoâng laïnh leõo, thaät aûm ñaïm vaø

troáng roãng. Haõy töôûng töôïng maø xem, em ñaõ ra ñi

ñöôïc hai tuaàn troøn roài. Anh thöïc söï khoâng bieát

mình seõ phaûi ñoái maët vôùi chuyeän ñoù nhö theá naøo

nöõa. Anh yeâu cuûa em Benjamín K.”

Erlendur nhét lá th ư trở lại trong phong bì và lấy ram ột b ức khác từ tận bên dưới, nó k ể một cách ch i tiết về d ự định của m ột th ương gia tương lai muốn m ở m ột cửa hàng ở Hverﬁsgata. Anh ta có nh ững d ự định rất to lớn cho tương lai, anh ta đã đọc và biết rằng ở nh ững thành phố lớn của Mỹ có rất nhiều cửa hàng kh ổng lồ bán tất cả mọi lo ại hàng hóa, qu ần áo cũng nh ư thực ph ẩm. Đó là nơi các khách hàng tự ch ọn ình nh ững đồ muốn mua trên giá, sau đó đặt chúng vào xe

rồi đẩy quanh kh ắp cửa hàng.

Erlendur đến bệnh viện vào bu ổi tối, d ự định là sẽ ngồi bên Eva Lind. Đầu tiên ông gọi cho Skarphédinn, ông ta nói rằng cu ộc kh ai qu ật đã đạt được nh ững bước tiến đáng k ể, nhưng ông ta từ chối khôn g dựđoán xem chừng nào họ m ới đến chỗ bộ xương. Họ vẫn chưa phát hiện được gì tron g đất để tìm ra nguyên nhân cái ch ết của Ng ười Thiên niên kỷ.

Erlendur cũng đã gọi cho bác sĩ của Eva Lind trước khi đi, ông ta nói rằn g tình trạng con bé vẫn khô ng có gì suy chu yển. Khi đến phòn g ch ăm sóc đặc biệt, ông thấy có m ột người phụ nữ m ặc áo choàng màu nâu đang ngồi bên con gái mình, và ông phải vào tận nơi mới nh ận ra ng ười đó là ai. Ông ch ợt thấy căng thẳng nên đứng lại, từ từ bước ra khỏi phòng cho đến khi ra đến h ành lang, và ông đứn g nhìn vợ cũ từ xa.

Ng ười đó quay lưng về phía ông, nhưng ông biết đó là bà. M ột ng ười ph ụ nữ ng ang tuổi ôn g, ng ồi kho m ng ười lại, đầy đặn trong bộ quần áo thể thao màu tím, bên ngoài khoác áo màu nâu, tay lấy khăn chặm mũi và hạ thấp giọng nói chuy ện với Eva Lind. Ôn g khôn g ngh e được những lời bà nói. Ông th ấy bà đã nhu ộm tóc, nhưng ch ắc là cách đây khá lâu rồi vì nơi đường ngôi đã xu ất hiện những mảng chân màu trắng. Ông đang đoán xem lúc này bà đã bao nhiêu tuổi rồi.

Bà nhiều hơn ông ba tuổi.

Ông đã không gặp v ợ cũ được g ần hai m ươi năm. Ch ưa từng g ặp lại kể từ khi ông ra đi, để lại bà cùng hai đứa nh ỏ. Bà, cũng giống nh ư Erlendur, ch ưa tái hôn, nh ưng đã từng sống cùng một vài ng ười đàn ông khác, có m ột vài ng ười tốt

hơn nh ững ng ười còn lại. Lớn lên, Eva Lind kể cho bố nghe về nh ững ng ười đó và b ắt đầu tìm ng ười m ới cho ông.

M ặc dù lúc đầu con bé có ph ần nghi ng ờ ông nhưng về sau hai bố con đã hiểu nhau hơn, Erlendur cố gắng giúp nó b ất cứ khi nào có th ể. Nh ưng v ới đứa con trai thì khác. Nó xa cách hơn rất nhiều. Erlendur g ần nh ư không liên lạc gì v ới nó.

Erlendur nhìn v ợ cũ rồi đi xu ống hàng lang thêm m ột đo ạn. Ông b ăn kho ăn xem có nên vào v ới bà không, nh ưng lại khô ng làm được việc đó. Ông nghĩ là mọi ch uy ện sẽ khá rắc rối và khô ng mu ốn x ảy ra cãi cọở n ơi này. Chính xác ra thì ông khô ng mu ốn cảnh ấy xảy ra ở bất kỳđâu, nếu có th ể tránh được thì ông sẽ tránh cả đời. Họ ch ưa bao giờ ch ấp nh ận một cách hoàn toàn sự th ất bại tron g mối quan hệ của mình mà Eva Lind nói rằng đó là điều khiến bà đau đớn nh ất.

Chuy ện ông đã ra đi nh ư th ế nào.

Ông quay đi và ch ầm ch ậm b ước xu ống hành lang, nghĩ v ề nh ững b ức th ư tình trong tầng h ầm của Benjam ín K. Erlendur không nh ớ chính xác chuy ện đó, và câu hỏi đó v ẫn còn để ngỏ cho đến khi ông về đến nh à, ngồi sụp xu ống cái gh ế bành và để giấc ng ủ cuốn nó ra khỏi tâm trí.

Halldó ra đã bao giờ là ng ười yêu của mình chưa?

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 11. Chương 11

Chương 11

Chỉ là hiểu nhầm

Người ta đã quy ết định rằng Erlendur, Sigurdur Óli và Elínborg sẽ ph ải tự thụ lý vụ Bí M ật Những Khúc Xương – theo nh ư giới truy ền thô ng gọi nó. Cục điều tra hình sự kh ông thểđiều thêm thám tử ột vụ khôn g được ưu tiên nh ư thế. M ột vụ điều tra quy mô lớn về ma túy đang diễn ra kh ẩn trương nên ngốn rất nhiều thời gian và nhân lực, vì thế họ khôn g thể cử thêm ng ười vào vụ nghiên cứu lịch sử này được, theo đúng nh ư lời ông giám đốc Hrólfur nói. Không ai có thể đảm bảo ch ắc ch ắn rằng nó có ph ải là m ột vụ liên quan đến tội ph ạm hay không.

Erlendur ghé qua bệnh viện vào sáng sớm hôm sau trên đường đến sở. Ông ngồi bên con gái hai tiếng đồng hồ. Tình trạng của con bé ổn định. Không có dấu hiệu nào cho thấy m ẹ nó đã đến đây. Erlendur ng ồi yên lặng như thế khá lâu, ngắm nhìn gương mặt g ầy, x ương x ẩu của con gái và nh ớ lại th ời quá kh ứ. Ông cố g ắng nh ớ v ề kho ảng thời gian ông ở cùng con bé khi nó còn rất nhỏ. Eva Lind mới lên hai tuổi bố m ẹ nó đã ly hôn, và ông nh ớ rằng con bé luôn n ằm ng ủ giữa hai ng ười. Nó không muốn n ằm ở cái cũi của mình vì họ chỉ sống trong m ột căn hộ rất nhỏ với m ột phò ng ngủ đơn, một phòng khách và nhà bếp, nhà bếp kết hợp luôn tron g phò ng ngủ. Con bé leo ra khỏi cũi, nằm phịch xu ống cái giường đôi và rúc vào giữa bố m ẹ.

Ông nh ớ hìn h ảnh con bé đứng trước cửa nhà mình, lúc đó đã đến tu ổi vị thành niên, sau kh i lần theo dấu vết của b ố. Halld óra đã th ẳng th ừng từ ch ối không cho ông g ặp m ặt các con. Cứ khi nào ông sắp x ếp để g ặp chúng là bà lại ch ửi m ắng ông th ậm tệ và ông có cảm giác rằng m ỗi lời bà nói ra đều là sự th ật. Dần d ần ông không còn gọi cho chúng n ữa. Ông không gặp Eva Lind trong ng ần ấy thời gian và đột ngột con bé đứng ởđó, trên ô cửa nhà ông. Bộ dạng của nó trông rất quen thu ộc. Khuôn m ặt nó giống bên n ội nhiều.

“Bố không m ời con vào nhà sao?” con bé nói khi thấy bố nhìn mình ch ằm chằm m ột lúc lâu. Con bé mặc một chiếc áo da đen, qu ần bò rách rưới, môi tô son đen kịt. Móng tay sơn đen. Con bé hút thu ốc và nhả khói qua mũi.

Trên m ặt nó v ẫn còn có nét trẻ con, g ần như là tinh k hôi.

Ông run lập cập. Giật mìn h. Rồi m ời con bé vào nhà.

“M ẹ do dự khi thấy con nói là con sẽđi gặp bố,” con bé nói khi bước qua ch ỗ ông, kéo theo khói thuốc và ng ồi phịch xu ống cái ghế bành. “Bà ấy gọi bố là đồ tồi. Lúc nào cũn g nói thế. Với con và Sindri Snaer. ‘M ột thằng tồi khốn kiếp, thằng bố của chúng mày ấy.’ Và rồi: ‘Chúng mày cũng chỉ giống nh ư ông ta thôi, một lũ tồi kh ốn n ạn’.”

Eva Lind phá ra cười. Nó tìm m ột cái g ạt tàn để vứt điếu thuốc, nh ưng Erlendur đã cầm lấy đầu lọc và d ập tắt cho co n bé.

“T ại sao …” ông bắt đầu, nh ưng không th ể nói h ết câu.

“Con chỉ muốn đến th ăm bố,” con bé nói. “Chỉ muốn xem bố trôn g nh ư th ế quái nào thôi.”

“Vậy trô ng b ố nh ư th ế nào?” ông hỏi.

Con bé nhìn bố.

“Giống nh ư một đồ tồi v ậy,” nó đáp.

“Vậy chúng ta không khác nhau rồi,” ông nói.

Con bé nhìn ông ch ằm ch ằm rất lâu và ông nghĩ rằng mình đã trôn g th ấy nụ cười của con b é.

\*\*\*

Khi Erlendur đến sở, Elínborg và Sigurdur Óli cùng ngồi xuống và kể rằng họ ch ẳn g thu thập được thêm thông tin gì từ ng ười chủ nhà hiện tại của ngôi nhà của Róbert. Theo nh ư lời họ nói thì họ ch ưa bao giờ thấy có một người phụ n ữ méo mó nào trên đồi cả. Vợ của Rób ert đã ch ết cách đây m ười n ăm. Họ có hai con. Ng ười con trai sáu mươi tuổi ch ết cùng m ẹ vào năm đó, còn m ột người phụ nữ b ảy m ươi tuổi đang chờ Elínborg gọi ình.

“T h ế còn Róbert thì sao? Chúng ta có hỏi được thêm gì từ ông ta không?” Erlendur h ỏi.

“T ối qua Róbert đã ra đi,” Elínborg đáp, giọng nói đượm vẻ hối lỗi. “Ông ấy đã sống đủ rồi. Th ật sự là nh ư thế. Tôi nghĩ rằng ông ấy cũn g không cò n mu ốn sống nữa. Ông ấy tự gọi mình là m ột cây rau già úa đáng thương và vô dụng. Lạy Chú a, tôi ghét ph ải ch ết d ần ch ết mòn trong b ệnh viện nh ư thế.”

“Ông ấy đã viết được vài từ trong cuốn sổ ngay trước khi ch ết,” Sigurdur Óli nói. “Cô ấy đã giết tôi. ”

“T hôi đi, anh đùa h ơi quá rồi đấy,” Elínborg rên rỉ.

“Hôm nay cô không ph ải gặp anh ta nữa đâu,” Erlendur nói và h ất đầu về phía Sigurdur Óli. “Tôi và anh ta sẽ đến tầng hầm của Benjamín để tìm kiếm m ột vài d ấu v ết. ”

“Ông mong tìm th ấy gì ởđó cơ ch ứ?” Sigurdur Óli hỏi, nụ cười toe toét trên m ặt lập tức ch uy ển sang nh ăn n hó.

“Ch ắc ch ắn là ông ta ph ải viết ra điều gì đó nếu ch o thuê ngôi nhà. Chuy ện đó khô ng có gì phải bàn cãi. Ch úng ta cần tên của nh ững ng ười từng sống ởđó. Cục Thống kê Quốc gia dường như khó có thể tìm ra nó cho chúng ta. Một khi có tên của họ rồi, chúng ta có th ể tra cứu danh sách nh ững ng ười m ất tích và xem có ai trong số họ còn sống hay không. Và chúng ta cần ph ân tích để xác định giới tính và tuổi tác ngay sau khi bộ xương được khai qu ật hoàn toàn.”

“Róbert có nói đến ba người con,” Elínborg nói. “Ít nhất thì m ột tro ng số họ ph ải còn sống ch ứ.”

“Xem nào, đây là điều mà chúng ta cần quan tâm,” Erlendur đáp.

“Và cũng không có gì nhiều: một gia đình năm người sống trong một ngôi nhà gỗở Grafarholt, hai vợ ch ồng v ới ba đứa con vào một thời điểm nào đó trước, trong hoặc sau chiến tranh. Họ là những người duy nhất sống trong ngôi nhà đó mà chúng ta biết, nhưng còn có những người khác có thể sống ởđó nữa. Do đó, cho đến bây giờ chúng ta chỉ có thểđoán rằng một trong số họđã bị chô n ởđó, ho ặc có ai đó liên qu an đến họ. Và có một số người có quan hệ đến họ  chính là người phụ nữ mà Róbert còn nhớ, thường đến đó…”

“T h ường đến và sau này, và bị méo mó,” Elínborg nói nốt câu của ông. “Bị méo mó có thể hiểu là chân cô ta bị kh ập khiễng khô ng ?”

“Vậy tại sao lúc đó ông ta khô ng viết là “bị què”?” Sigurdur Óli hỏi.

“Có ch uy ện gì xảy ra với ngôi nhà đó nhỉ?” Elínborg hỏi. “Không còn d ấu vết nào của nó trên đồi cả.”

“Có thể anh sẽ tìm ra điều đó cho chúng ta trong căn hầm của Benjamín hoặc từ cháu gái của ông ta,” Erlendur nói với Sigurdur Óli. “Tôi đã quên b ẵng đi khô ng h ỏi ch uy ện đó.”

“T ất cả nh ững gì chúng ta cần là tên của nh ững người sống tron g ngôi nhà đó và xem xét lại chúng trong danh sách nh ững ng ười mất tích tro ng thời gian đó, và đến lúc ấy tất cả sẽ được khớp lại v ới nh au. Chuy ện đó khô ng ph ải rất rõ ràng sao?” Sigurdur Óli nói.

“Ch ưa đâu,” Erlendur đáp.

“T ại sao?”

“Anh chỉ mới nói đến nh ững ng ười được báo cáo là m ất tích thôi.”

“Còn ai m ất tích mà tôi chưa nói đến n ữa?”

“Nh ững trường hợp m ất tích mà khô ng được trình báo. Anh khô ng đảm b ảo được là tất cả mọi ng ười sẽ báo cho cảnh sát nếu có ai đó bị m ất tích. Có m ột số người chu yển đến vùng nôn g thôn và ch ẳng còn ai nhìn thấy họ nữa. Có một số người rời bỏ đất nước và dần dần rơi vào quên lãng. Và còn có nh ững ng ười đi du lịch rồi bị ch ết cóng. Nếu chúng ta có danh sách của nh ững ng ười được trình b áo là mất tích và ch ết tro ng khu v ực này vào thời gian đó, chúng ta cũng cần kiểm chứng lại danh sách đó nữa. ”

“T ôi nghĩ tất cả chúng ta có th ể nhất trí rằng đây không ph ải là m ột trường hợp nh ư th ế,” Sigurdur Óli nói với giọng đầy quy ền uy và ngay lập tức nó bắt đầu tác động đến dây th ần kinh của Erlendur. “Không thể có chuy ện ng ười đàn ông này, hay bất kỳ ai đang n ằm d ưới đó, bịđóng băng đến ch ết. Đó là một h ành động có ch ủ ý. Có ai đó đã chôn anh ta xu ống đó.”

“Ðó chính xác là những gì tôi mu ốn nói,” Erlendur – một pho từđiển sống về nh ững thử thách của thiên nhiên hoang dã – đáp. “Ví dụ nh ư ai đó bắt đầu khởi hành từ một trang trại. Lúc đó là vào mùa đông và theo nh ư d ự báo, thời tiết rất tồi tệ. T ất cả mọi ng ười đều cố gắng ng ăn cản anh ta. Tuy nhiên ng ười này lại bỏ ngoài tai hết m ọi lời khuyên can, cứ khăng khăng là mình sẽ làm được. Điều lạ lùng nhất trong câu chuy ện về nh ững ng ười chết cóng là họ không bao giờ nghe nh ững lời kh uy ên. Giống như thần ch ết đã dụ dỗ họ v ậy. Dường nh ư họ buộc phải ch ấp nh ận số ph ận bi đát của mình. Nh ư thể họ muốn chống lại số ph ận nh ưng khô ng được. Dù có th ế nào đi ch ăng n ữa.

Ng ười đàn ông này nghĩ rằn g mình sẽ thành công. Trừ khi cơn bão tan đi, tình hình sẽ tồi tệ hơn anh ta tưởng rất nhiều. Anh ta m ất hết phương h ướng và bị lạc. Cuối cùng, anh ta bị phủ dưới m ột đống tuy ết và ch ết cóng. Đến lúc đó anh ta đã ho àn toàn mất dấu vết. Đó là lý do tại sao xác của anh ta không bao giờ được tìm th ấy. Anh ta bị m ất tích hoàn toàn.”

Elínborg và Sigurdur Óli liếc nhìn nh au, khôn g hiểu Erlendur định nói điều gì.

“Đó làmột trường hợp mất tích điển hình ở Iceland mà chúng ta có thể giải thích và hiểu được, bởi vì chúng ta sống ở đất nước này và biết khi nào thời tiết bất ngờ chuy ển sang xấu, biết câu ch uy ện về ng ười khách bộ hành đó đôi khi được lặp lại m ột cách đều đặn mà không một ai thắc m ắc. Đó là Iceland, người ta nghĩ thế, và lắc đầu. T ất nhiên, chuy ện đó xảy ra thường xuyên hơn trong quá kh ứ khi mà h ầu h ết tất cả mọi ng ười đều đi bộ. Có cả m ột bộ sách kể về ch uy ện đó; tôi khô ng phải là ng ười duy nhất quan tâm đến điều này. Các hình thức du lịch m ới chỉ th ực sự thay đổi trong vòng sáu m ươi đến bảy mươi n ăm qua. Người ta thường bị m ất tích, và mặc dù anh không bao giờ chấp nhận ch uy ện đó, anh vẫn hiểu được số ph ận của họ. Ng ười ta thường không cho rằng nh ững vụ mất tích đó có liên quan đến tội phạm hay cảnh sát. ”

“Ý ông là gì?” Sigurdur Óli h ỏi.

“Cả bài thuy ết trìn h vừa rồi là v ề chu yện gì thế?” Elínborg cũng hỏi.

“Nếu nh ư ngay từ đầu, những ng ười đàn ông hay phụ nữ này khô ng kh ởi hành từ m ột tran g trại thì sao?”

“Ông đang mu ốn nói đến điều gì?” Elínborg h ỏi.

“Nếu như ng ười ta lại khai báo rằng nh ững ng ười này đã đi đến m ột khu đất hoang ho ặc m ột trang trại khác ho ặc đi thả lưới bắt cá ở một cái hồ nào đó và không bao giờ trở về n ữa thì sao? M ột cuộc điều tra sẽ diễn ra, nh ưng ng ười đó thì không bao giờ được tìm th ấy và bị m ất tích mãi mãi.”

“Vậy là tất cả nh ững ng ười trong gia đình có âm mưu giết ng ười này sao?” Sigudur Óli nói, nghi ng ờ về giả thuy ết của Erlendur.

“T ại sao lại không?”

“Vậylà anh ta bịđâm ho ặc đánh ho ặc b ắn và bị chô n trong vườn sao?” Elínborg thêm vào.

“Ch o đến m ột ngày Reykjavík phình ra quá lớn đến nỗi anh ta khô ng th ể yên nghỉ d ưới đó được n ữa,” Erlendur nói.

Sigurdur Óli và Elínborg nhìn nhau rồi lại nhìn qua Erlendur.

“Benjamín Knudsen có một ng ười vợ chưa cưới bị m ất tích trong hoàn cảnh rất khó hiểu,” Erlendur nói. Trong kho ảng thời gian ngôi nhà được xây d ựng. Ng ười ta nói rằng cô ấy tự lao mình ra biển và Benjamín không bao giờ còn như trước nữa. Dường nh ư trước đó ông ta có kế ho ạch làm cách m ạn g cho việc kinh doanh lẻở Reykjavík, nhưng Benjamín đã ho àn to àn suy sụp khi cô gái biến m ất và tham v ọng làm giàu của ông ta tan thành mây khói.”

“Theo nh ư giả thuy ết mới của ông thì cô ấy khô ng h ề biến m ất phải không?” Sigurdur Óli hỏi.

“Có ch ứ, cô ấy đã biến mất. ”

“Nh ưng ông ta đã giết cô ấy. ”

“T h ực ra tôi thấy chuy ện đó rất khó,” Erlendur đáp. “Tôi đã đọc vài bức thư Benjamín viết cho vợ ch ưa cưới và thấy rằn g ông ta kh ông động đến một s ợi tóc của cô ấy. ”

“Vậy thì đó là vì ghen tuông rồi,” Elínborg – một độc giả cu ồng nhiệt của các câu chuy ện tình – nh ận xét. “Ông ta giết cô ấy vì lòng ghen tuông. Tình yêu của ông ta dành cho cô ấy có thể là thật. Chôn cô ấy d ưới đó và không bao giờ quay trở lại đó nữa. Th ế là h ết. ”

“T ôi đang nghĩ là,” Erlendur nói, “ch ẳng lẽ việc m ột ng ười đàn ông trẻ tuổi suy sụp khi biết ng ười yêu của mình ch ết trên tay mình lại là quá đán g ư? Th ậm chí nếu cô ấy tự tử thì sao? Tôi thấy rằng Benjamín là một ng ười đàn ông đau khổ sau khi cô ấy m ất tích. Có còn gì khác ngoài điều đó n ữa hay không?”

“Ông ta có thể giữ m ột m ớ tóc của cô ấy lắm ch ứ?” Elínborg phân vân. Erlendur nghĩ cô vẫn còn đang chìm đắm tron g m ớảo tưởng nhão nhoẹt. “Có th ể là trong một kh ung ảnh ho ặc một hộp lồng ảnh ch ẳng hạn,” cô nói thêm. “Nếu ông ta yêu cô ấy đến thế.”

“M ột m ớ tóc ư?” Sigudur Óli nh ắc lại.

“Ông ta thật là tối dạ,” Erlendur nói khi đã bắt kịp được dòng suy nghĩ của Elínborg.

“Ýông là gì, một m ớ tó c ư?” Sigurdur Óli hỏi.

“Nó sẽ cho biết cô ta là ai, nếu nh ư không còn lại dấu vết nào kh ác. ”

“Ai cơ?” Sigu rd ur Óli nhìn hết ng ười này đến ng ười khác. “Hai ng ười đang nói đến DNA ư?”

“Còn có một ng ười ph ụ nữ trên đồi nữa,” Elín bo rg nói. “Chúng ta ph ải lần ra cô ta.”

“Ng ười ph ụ nữ màu xanh lục,” Erlendur trầm ngâm nói, rõ ràng là đang lẩm b ẩm m ột mìn h.

“Erlendur,” Sigudur Óli nói.

“Sao cơ?”

“Rõ ràng là cô ấy không th ể có màu xanh được.”

“Sigurdur Óli.”

“Sao ?”

“Anh nghĩ là tôi là m ột kẻ ngu ngốc lắm à?”

Điện thoại trên bàn Erlendur vang lên. Ng ười gọi là Skarphédinn, nhà kh ảo cổ.

“Chúng tôi đang xu ống gần đến nơi rồi,” Skarphédinn nói. “Chúng tôi có th ể khai qu ật toàn bộ bộ hài cốt trong vòng hai ngày n ữa ho ặc g ần th ế.”

“Hai ngày cơ à!” Erlendur g ầm lên.

“Ho ặc gần vậy. Chúng tôi v ẫn ch ưa tìm ra thứ gì có vẻ như m ột vũ khí cả. Ông có thể nghĩ rằng chúng tôi đang làm việc quá tỉ mỉ, nhưng tôi cho là làm việc cẩn thận sẽ tốt hơn. Ông có muốn đến xem không?”

“Có, tôi đan g trên đường đến đây,” Erlendur đáp.

“Ông có thể mua m ột ít bánh ngọt trên đường đến đây không?” Skarphédinn nói, và Erlendur có th ể tưởng tượng ra cái răng nanh màu vàng của ông ta.

“Bánh ngọt ư?”

“Bánh ngọt Đan M ạch ấy,” Skarphédinn đáp.

Erlendur sập mạnh điện thoại, bảo Elín bo rg đi cùng mình đến Grafarhort và cử Sigurdur Óli đến tầng h ầm của Benjamín để cố tìm kiếm điều gì đó về ngôi nhà gỗ – ngôi nhà mà ng ười thương nh ân đã xây nh ưng không còn quan tâm gì đến nó n ữa sau khi cu ộc đời ông rơi vào b ếtắc.

Trên đường đến Grafahort, Erlendur vẫn còn vẩn vơ ng hĩ đến nh ững ng ười m ất tích và ch ết tro ng nh ững cơn bão tuy ết. Ông nhớ đến câu chuy ện v ề Jón Austman. Ông ta bị ch ết cóng, có lẽ là ở Blö ndu gil năm 1780. Con ngựa của ông ta bị phát hiện với cái cổ họng bị xé to ạc, nh ưng tất cả nh ững gì còn lại của Jón chỉ là một bàn tay.

Nó được bao bọc trong m ột cái g ăng tay len màu xanh.

\*\*\*

Bố của Símon là con quái vật xuất hiện tron g tất cả nh ững cơn ác m ộng của nó. Th eo trí nh ớ của nó thì luôn là nh ư v ậy. Th ằng bé sợ con quái v ật hơn m ọi th ứ trên đời, và khi nó tấn công mẹ mình, tất cả những gì mà Símon có thể nghĩ đến là trở thành ng ười b ảo v ệ ẹ. Nó tưởng tượng ra m ột cuộc chiến đấu tất yếu giữa một bên là chàng hiệp sĩ oai dũng và bên kia làmột con rồng khè ra lửa. Giống nh ư trong các câu chuy ện phiêu lưu, chàng hiệp sĩ luôn đánh b ại con quái vật, còn tron g nh ững giấc m ơ của mình, Símon ch ưa bao giờ chiến thắng.

Con quái vật tro ng giấc mơ của Símon có tên là Grímur. Nó khô ng bao giờ là ng ười Cha thân yêu của thằng bé, chỉ là Grímur mà th ôi.

Símon tỉnh dậy khi Grímur lần ra ba mẹ con họ trong khu tập th ể của nhà máy chế biến cá ở Siglufjördur, nó nghe th ấy tiếng ông ta thì thào vào tai m ẹ nó v ề việc ông ta sẽ đưa Mikkelína lên núi và giết chị. Nó nhìn thấy nỗi kinh hoàng trong mắt m ẹ, và nó thấy mẹ nó đột nhiên mất tự ch ủ, lao ng ười vào đầu giường và bất tỉnh. Sau đó Grímur bình tĩnh lại. Nó thấy lúc Grímur tát liên tục vào m ặt m ẹ nó để gọi m ẹ tỉnh d ậy. Th ằng bé ng ửi th ấy mùi hôi thối nồng nặc phát ra từ Grímur, nó vùi mặt vào tấm n ệm. Sợ quá, Símon cầu xin Jesus hãy mang nó lên thiên đàng ngay lập tức.

Símon không nghe thấy Grímur thì thào gì với m ẹ nó n ữa. Chỉ nghe thấy tiếng m ẹ khó c thút thít. Đầy kìm nén, giống nh ư tiếng của m ột con thú bị thương hòa cùng nh ững tiếng rủa x ả của Grímur. Qua khe m ắt, thằng bé thấy Mikkelína nhìn chằm ch ằm vào bóng tối trong n ỗi ho ảng sợ không thốt thành lời.

Sím on đã thôi cầu xin vị Chúa của mình, thôi không còn nói ch uy ện với “ng ười anh em tốt Jesus” nữa, dù ẹ nó có nói rằng kh ông được đánh mất niềm tin vào Ngài. Tuy không bị mẹ thuy ết phục nhưng Símon cũng đã không còn nói với m ẹ v ề hành động b ất tín của mình. Qua biểu hiện của m ẹ, nó có thể thấy rằng mình đã làm m ẹ ph ật lòng. Nó biết sẽ không có m ột ai, thậm chí là tất cả các vị thần thánh trên đời, có th ể giúp m ẹ nó chống lại được Grímur. Theo nh ư nh ững điều mà nó nghe được, Chúa là đấng sáng tạo quy ền n ăng và toàn trí ở cả thiên đường và mặt đất, Chúa đã tạo ra Grímur cũng giống như tất cả mọi ng ười, Chú a để cho con quái v ật đó sống và hành h ạ mẹ mình, kéo tóc m ẹ lôi quanh sàn bếp và kh ạc nhổ vào mặt m ẹ. Và đôi khi Grímur còn đánh cả Mikkelína, “con què khốn kiếp”, h ắn ta gọi nh ư v ậy trong lúc đánh đập và nh ạo báng chị nó. Thỉnh tho ảng hắn đánh cả nó, đá đít ho ặc đấm nó, có lần Rrímur đánh m ạnh qu á đến m ức nó bị b ật một cái răng hàm trên và ch ảy m áu.

“L ạy ng ười anh em tốt Jesus, ng ười b ạn của trẻ em …”

Grím u r đã sai lầm khi cho rằng Mikkelína chậm phát triển trí tuệ. Símon có cảm giác rằng chị mình thông minh hơn tất cả mọi ng ười tro ng nhà cộng lại. Nh ưng chịấy ch ẳng bao giờ nói n ửa lời. Th ằng bé ch ắc ch ắn rằng chị mình có th ể nói, nhưng chỉ là khô ng mu ốn nói mà thôi.

Chắc ch ắn chị nó đã ch ọn cách yên lặng, vì cái cách mà M ikk elín a sợ Grímur cũng giống y nh ư hai anh em nó, có thể còn hơn th ế vì đôi lúc Grímur nói đến chu y ện ném Mikkelína vào đống rác cùng với cái xe đẩy tạm b ợ của chị nó. Dù gì Mik kelína cũng là “kẻ vô dụng” và Grímur đã chán ng ấy việc cứ ph ải nhìn m ột “con què” ăn thức ăn do hắn làm ra mà ch ẳng được tích sự gì, ngoại trừ việc trở thành một gánh nặng. Hắn nói rằng M ikk elín a đã biến họ thành một cái nhà kho nực cười, cả gia đình và cả h ắn nữa, chỉ vì Mikkelína là m ột con què.

Grímur ch ắc ch ắn Mikkelína có thể nghe thấy nh ững điều này, và hắn đã cười sằng sặc khi thấy vợ hắn cố gắng một cách yếu ớt để át đi nh ững lời ch ửi rủa. Mikkelína ch ẳng nề hà gì việc bị hắn ta quát m ắng hay sỉ nhục, nó chỉ kh ông mu ốn m ẹ phải chịu đựng kh ổ sở vì mình. Símon có thể thấy điều đó khi nhìn chị. Giữa Mikkelína và nó có mối quan hệ rất gắn bó, gắn bó hơn rất nhiều so với Tómas – một đứa khó hiểu và chỉ thui thủi một mình.

Ng ười m ẹ biết rằng Mikkelína không hề bị ch ậm ph át triển trí tuệ hay thể ch ất. Cô thường xuyên luy ện tập cùng con bé, nh ưng chỉ v ào nh ững lúc Grímur không có nhà. Cô giúp con kh ởi động đôi chân, nh ấc cánh tay cứng ng ắc, quắt queo bị vặn vào phía trong của nó lên và lấy thuốc mỡ mình tự ch ế từ th ảo d ược trên đồi để xoa bóp nửa người bị liệt cho co n. Ng ười m ẹ thậm chí còn cho rằng một ngày nào đó con mình có thểđi lại được. Cô vòng tay con bé quanh người mình và dìu nó đi ch ập ch ững tới lui trên sàn nhà, giục giã n ó, động viên nó.

Ng ười m ẹ luôn nói chuy ện v ới Mikkelína giống nh ư với một đứa trẻ khỏe mạnh bình thường khác, cô còn yêu cầu Símon và Tómas cũng ph ải làm nh ư thế. Cô chưa bao giờ loại con bé ra khỏi nh ững công việc mà mấy mẹ con họ cùng làm m ỗi khi Grímur ra ngoài. M ẹ và con gái luôn luôn hiểu lẫn nhau. Và các em của nó cũng hiểu nó như thế, hiểu từng cử chỉ, từng biểu hiện trên khuôn m ặt của nó. Nói chuy ện là việc khô ng cần thiết, thậm chí n ếu Mik k elín a biết v ề ngôn ngữ, con bé cũng không bao giờ sử dụng. Cô đã dạy nó đọc và nó còn ưa thích đọc sách hơn cả việc được đưa ra ngoài sưởi n ắng.

Và rồi một ngày lời nói của Mikkelína bắt đầu b ật ra, một ngày mùa hè sau khi thế giới lâm vào cảnh chiến tranh và quân đội Anh đến d ựng lều trên đồi, khi ấy Símon đưa Mikkelína vào nhà tránh nắng. Cả ngày hô m đó con bé sôi động khác thường, nó lắc lư cái đầu, há miệng và thè lưỡi ra ngoài. Símon đang ch uẩn bị đặt chị lên chiếc đi-v ăng trong b ếp vì trời đã sắp tối và bắt đầu trở lạnh thì bất thình lình con bé phát ra tiến g nói khiến m ẹ nó giật mình đến nỗi đánh rơi cả cái đĩa vào bồn rửa bát và vỡ tan tành. Quên khu ấy đi nỗi ho ảng sợ của con bé sau sự vụng về đó, cô quay lại và nhìn con không ch ớp m ắt.

“EMAAEMAAA,” Mikkelína nh ắc lại.

“Mikkelína!” m ẹ th ốt lên đầy kin h ng ạc.

“EMAAEMAAA,” Mikkelína hét lên, lắc đầu qu ầy qu ậy đầy ph ấn khích khi th ấy mình đã làm được.

Ng ười m ẹ từ từđi lại chỗ con bé nh ư thể không tin nổi vào tai mình, sau đó nhìn con, miệng há hốc, còn Símon dường nh ư thấy m ắt m ẹầng ậng nước.

“Maammmmaa,” Mikkelína nói. Cô bế nó từ tay Símon rồi ch ầm ch ậm và nh ẹ nhàng đặt nó lên giường, xoa xoa vào đầu con bé. Trước đây Símon ch ưa bao giờ thấy mẹ nó khóc, mặc cho Grímur có làm gì với mẹđi ch ăng nữa, m ẹ cũng không bao giờ khóc. M ẹ nó chỉ kêu thét vì đau, gọi người cứu, van xin ông ta dừng tay lại ho ặc là chịu đòn trong câm lặng, nh ưng Símon ch ưa bao giờ th ấy mẹ khóc.

Nghĩ rằng m ẹ thất vọng, nó vòng tay quanh ng ười m ẹ, nhưng m ẹ lại bảo nó đừng lo lắng. Đây là điều tuyệt vời nh ất mà mẹ từng có trong đời. Th ằng bé ch ắc ch ắn rằng mẹ nó khó c không ph ải chỉ vì sức kh ỏe của Mikkelína mà còn vì nỗ lực của chị nó nữa. Và điều này làm mẹ nó hạnh phúc hơn tất thảy những gì mẹ nó cho phép mình cảm nhận được từ trước đến giờ.

Đó là chu yện cách đây hai năm, và Mik kelín a đã dần dần bổ sung thêm vào vốn từ vựng của mình, giờđây con bé đã nói được cả câu hoàn chỉnh, m ặt nó giống như một củ cải lớn, thè lưỡi ra và lắc đầu ngu ầy ngu ậy một cách điên cuồn g khiến họ nghĩ rằng cái đầu sẽ rơi ra khỏi cơ thểốm yếu quặt quẹo của con bé mất. Grímur không biết rằng con bé nói được. Mikk elína khôn g bao giờ hé miệng khi có hắn ta ở nhà và người mẹ cũng giấu hắn, bởi vì ch ưa bao giờ cô để hắn m ảy may chú ý gì đến con bé, thậm chí là thành quả tuy ệt vời nh ư thế. M ẹ con họ giả vờ nh ư ch ẳng có chuy ện gì xảy ra hay thay đổi. Có đôi lần Símon nghe thấy mẹ nó nói một cách rất thận trọng với Grímur v ề việc họ ph ải tìm ng ười giúp đỡ Mikk elína. Nói rằng con bé có thể trở nên linh ho ạt và khỏe m ạnh hơn theo thời gian, và nó tỏ ra có năn g khiếu học.Nó có thể đọc và đang học viết bằng bàn tay lành.

“Nó làmột con què,” Grímur đáp. “Đừng bao giờ nghĩ rằng nó có thể làm được gì khác hơn ngo ài một con què. Và đừng bao giờ nhắc đến nó trước m ặt tao n ữa.”

Vậy nên cô thôi khô ng nói n ữa, bởi vì cô tuân theo từng lời nói của h ắn. Nguồn giúp đỡ duy nhất mà Mikkelína nh ận được là từ m ẹ nó, Símon và Tómas khi hai anh em nó bế chị ra ngoài và ch ơi đùa cùng chị.

Símon tránh bố càng xa càng tốt, nhưng dần d ần hắn ta b ắt nó phải đi cùng mình. Khi Símon lớn lên, thằng bé có vẻ h ữu ích đối với Grímur nên hắn đưa nó lên Reykjavík và b ắt nó khu ân đồ dự trữ về nhà. Chuyến đi lên thành phố mất hai tiếng đồng hồ, họ xuống Grafarvogur, qua cầu ở Ellidaár và đi men theo các quận Sund và Laugarnes. Đôi lúc họđi theo dốc đến Háaleiti và đi qua Sogamýri. Símon đi cách Grímur khoảng bốn n ăm bước, còn hắn thì không bao giờ hé răng nói nửa lời hay để ý gì đến thằng bé cho đến khi tống lên ng ười nó cả đống đồ rồi bắt nó tải về nhà. Quãng đường v ề nhà mất ba ho ặc b ốn tiếng đồng hồ, phụ thuộc vào sức nặng của đống hàng mà Símon phải vác. Đôi lúc Grímur ở lại thành p hố và không v ề đồi tro ng nhiều ng ày liền.

Khi ch uy ện đó xảy ra, cả nhà họ bừng lên một niềm v ui khôn tả.

Trên đường đến Reykjavík, Símon phát hiện ra một đặc điểm của Grímur mà nó m ất kh á lâu để cố gắng tìm hiểu màvẫn không hiểu hết. Ở nhà, Grímur cáu kỉnh và hung tợn, hắn gh ét ng ười khác nói chuy ện với mình, khi buộc ph ải nói, h ắn ăn nói tục tĩu và gọi vợ con bằng nh ữn g cái tên thô bỉ. Hắn bắt vợ con phải phục tùng tất cả m ọi nhu cầu của mình và ch ửi m ắng nh ững ai không làm tròn nhiệm vụ. Nh ưng khi tiếp xúc với người ngo ài, con quái vật dường như náu mình sau lớp vỏ và lại trở thành một con ng ười thực thụ. Tro ng chu y ến đi đầu tiên của Símon đến Reykjavík, nó nghĩ rằng Grímur sẽ cư xử giống như v ới mẹ con nó ở nhà, lúc nào cũng cằn nhằn và đấm, thụi. Nórất sợ chuy ện đó, nhưng điều đó không bao giờ x ảy ra. Mà ng ược lại. Đầy bất ngờ, Grímur mu ốn làm v ừa lòng tất cả m ọi ng ười. Hắn ta nói ch uy ện râm ran với ng ười lái buôn, cúi rạp đầu chào kính cẩn với tất cả nh ững ng ười đến cửa hàng. Hắn ta gọi tên họ một cách trịnh trọng, thậm chí còn mỉm cười, bắt tay họ n ữa. Đôi lúc Grímur tình cờ g ặp nh ững ng ười hắn ta quen, h ắn cười lên ha hả ch ứ khô ng ph ải là điệu cười khàn khàn kỳ cục và khô kh ốc thường bật ra khi phỉ báng vợ mình. Khi mọi ng ười chỉ vào Símon, Grímur đưa tay lên đầu thằng bé và nói “Vâng, con trai tôi đấy, lớn tướng rồi.” L ần đầu Símon cúi đầu né tránh vì sợ bị đòn, nh ưng Grímur lại đùa cợt v ới ng ười ta v ềđiều đó.

Símon ph ải m ất rất nhiều thời gian m ới hiểu ra sự hai mặt kỳ cục của Grímur. Nó không thể nh ận ra được v ẻ b ề ngoài lạ lùng của bố nó. Nó kh ông th ể hiểu được tại sao Grímur có thể là một ng ười nh ư th ếở nhà nh ưng khi ra đường hắn lại làmột con ng ười hoàn toàn khác. Símon không thể hiểu được tại sao hắn lại có thể bợ đỡ, khúm núm và cúi đầu lịch sự đến th ế, trong khi đó ở nhà hắn ta giống như một người có quy ền uy tối th ượng, ban ra sự sống và cái ch ết. Khi Símon nói lại chuy ện này với m ẹ, bà chỉ lắc đầu chán n ản và nhắc nh ở thằng bé, y nh ư mọi khi, là ph ải cảnh giác với Grímur, chú ý không được kích động hắn. Không cần biết ai là người làm hắn ta điên lên, Símon, Tómas hay M ikk elín a, hay chu y ện gì xảy ra khi Grímur không ở nhà khiến hắn ta lồng lộn, Grímur luôn luôn đán h đập v ợ mìn h.

Đôi khi nh ững vụđánh đập xảy ra cách nhau mấy tháng liền, thậm chí là cả năm trời, nh ưng có khi chúng lại diễn ra khá thường xuyên, thậm chí là hàng tu ần. T ần suất giận dữ của hắn cũng biến đổi khôn lường. Có khi là một qu ả đấm b ất thình lình, có khi h ắn rơi vào cơn thịnh n ộ khô ng kiểm soát nổi đến nỗi đánh v ợ gục xu ống sàn và đá cô không th ương tiếc.

Đè n ặng lên cả gia đình không chỉ là bạo hành về thân th ể. Ngôn ngữ mà hắn ta dùng giống như một cái roi quất vào m ặt.

Tất cả đều là những lời đả kích thậm tệ nh ắm vào Mikkelína, rằng nó là một con què vô tích sự, rồi ng uy ền rủa Tómas là một thằng chuyên đái d ầm vào ban đêm và ch ửi b ới Símon hành động ch ẳng khác nào một th ằng con hoang lười như hủi. Kể cả nh ững điều m ẹ nó bị buộc ph ải nghe trong khi m ấy anh em nó cố g ắng bịt tai lại để tránh.

Grímur không thèm đếm xỉa gì đến ch uy ện con cái chứng kiến hắn đán h đập hay sỉ nhục vợ bằng nh ững từ sắc nh ư dao cạo.

Th ời gian còn lại, hắn gần nh ư khôn g bao giờ chú ý gì đến ch úng, cư xử cứ như thể không còn ai tồn tại ngo ài hắn. Thỉnh tho ảng lắm hắn m ới chơi bài với hai đứa con trai và thậm chí còn để Tómas thắng. Đôi lúc, vào ngày Ch ủ nh ật, cả nhà họ kéo nhau lên Reykjavík và h ắn còn mua kẹo cho chúng n ữa. Rất hiếm khi M ikk elín a được cho đi cùn g, và tro ng nh ững lần nh ư thế, Grímur bố trí nh ờ m ột chiếc xe tải ch ở than đá để khỏi phải b ế con bé từ trên đồi xuống. Trong nh ững chuy ến đi rất hiếm hoi và cách nhau rất xa ấy, Símon có cảm giác bố nó gần như là m ột con ng ười thực sự, gần nh ư là m ột ng ười cha.

Có vài lần Símon nhìn nh ận bố mình không giống nh ư một kẻ bạo ng ược, ông ta bí ẩn và khó hiểu. Một lần hắn ngồi uống cà ph ê ở bàn ăn trong lúc quan sát Tómas ch ơi trên sàn nhà, hắn xoa xoa bàn tay lên mặt bàn và bảo Símon mang ình m ột cốc cà phê khác khi nó đang chu ẩn bị lẻn ra khỏi bếp. Và khi Símon rót cà phê cho h ắn, h ắn nói:

“Cứ ng hĩ v ề ch uy ện đó là tao lại ph át điên lên.”

Símon dừng tay lại, hai tay bê lấy bình cà ph ê và đứng bên cạnh b ố.

“Ph át điên lên được,” hắn nói trong lúc tay vẫn xoa xoa trên m ặt b àn.

Símon chầm ch ậm lùi về đằng sau và đặt cái bình xuống m ặt lò nướng.

Nhìn Tómas chơi trên sàn, Grímur nói:

“Tao phát điên lên khi nghĩ rằng mình không thể lớn tuổi hơn thằng đó.”

Símon chưa bao giờ tưởng tượng ra bố nó trông như thế nào nếu trẻ hơn, hay là có gì khác. Giờđây, đột ngột, bố nó trở thành m ột đứa trẻ cũng giống như Tómas, và một khía cạnh hoàn toàn mới mẻ trong tính cách của bố nó được bộc lộ.

“Mày và Tómas là bạn bè phải không?”

Símon gật đầu.

“Ph ải không?” hắn nhắc lại, và Símon nói “Vâng.”

Bố nó vẫn xoa cái bàn.

“Chúng tao cũng đã từng là bạn.”

Sau đó hắn im lặng.

“Người phụ nữ đó,” cuối cùng Grímur nói. “Tao đã bị gửi đến

đó. Lúc bằng tuổi Tómas bây giờ. Ởđó rất nhiều n ăm.” Hắn lại im lặng.

“Và ch ồng cô ấy.”

Hắn thôi không xoa mặt bàn n ữa mà xiết chặt tay lại.

“T h ằng chó đẻ ấy. Thằng chó đẻ khốn kiếp ấy.”

Símon ch ầm ch ậm lùi ra sau. Sau đó bố nó dường nh ưđã lấy lại bình tĩnh.

“Ngay cả tao cũng không hiểu chuy ện đó,” Grímur nói. “Và tao không th ể kiểm so át được n ó.”

Hắn uống hết cà phê, đứng lên, đi vào phòng ng ủ và đóng cửa. Trên đường đi, hắn nh ấc Tómas từ sàn nhà lên và đưa nó đi cùng mình.

Thời gian trôi đi, Símon cảm thấy có sự th ay đổi ở mẹ nó khi nó dần lớn lên, trưởng thành hơn và cảm thấy có trách nhiệm h ơn. Ch uy ện đó xảy ra khô ng nhanh chó ng giống như khi Grímur đột ngột lột xác và trở thành m ột ng ười bình thường; ngược lại, m ẹ nó đã thay đổi từ từ và ít m ột, tron g khoảng thời gian nhiều năm. Và nó nhận ra ý nghĩa đằng sau sự thay đổi đó, trong nó dấy lên một cảm giác mu ốn phủ nhận tất cả. Cảm giác của nó càng ngày càng rõ rệt rằng sự th ay đổi của m ẹ nó rất ngu y hiểm, không thua kém gì so với Grímur, và ch ắc ch ắn nó phải có trách nhiệm can thiệp trước khi quá mu ộn. Mikk elín a thì quá yếu còn Tómas thì còn quá nhỏ. Một mình nó cũng cóthể giú p được m ẹ.

Símon khó có thể hiểu được sự thay đổi này, càng không hiểu thay đổi nh ư th ế có nghĩa là gì, nh ưng nó dần dần để ý đến ch uy ện đó nhiều hơn tro ng kho ảng thời gian Mikkelína phát ra được tiếng nói đầu tiên. Sự tiến bộ của Mikk elín a khiến m ẹ nó vui m ừn g khôn xiết. Có đôi lúc trông cô d ường nh ư m ất hẳn vẻ u uẩn thường ngày, cô cười và ôm tất cả các con vào lòng. Thời gian sau đó cô dạy Mikk elína học cách nói và vui sướng trước nh ững tiến triển th ậm chí là nhỏ nhất của con gái.

Nh ưng ch ẳng bao lâu sau, mẹ nó lại trở về thói qu en như cũ, như thể là sự u uất trước đây rời bỏ cô bây giờ lại qu ay trở lại với cường độ m ạnh hơn rất nhiều lần. Đôi khi cô ngồi bên giường, nhìn ch ằm chằm vào kho ảng không nhiều giờ liền sau khi đã lau chùi từng hạt bụi trong ngôi nh à nhỏ bé của họ. Cô nhìn trừng trừng không ch ớp, hai m ắt lim dim trô ng thật khổ sở, gương m ặt sầu thảm, đầy cô độc. Có lần, sau khi Grímur đấm vào mặt cô xong và lao ra ngoài, Símon thấy mẹ nó cầm con dao thái thịt, lòng bàn tay ng ửa lên và lướt nhẹ lưỡi dao qu anh cổ tay. Khi thấy con nhìn mìn h, cô mỉm cười nhăn nhó và đặt con dao trở lại vào ngăn kéo.

“M ẹ lấy dao ra làm gì th ế?” Símon hỏi.

“M ẹ kiểm tra xem nó có sắc khôn g ấy mà. Ông ấy luôn yêu cầu dao phải được mài th ật sắc.”

“Ở thành phố trô ng ông ấy khác h ẳn,” Símon nói. “Ông ấy ch ẳng cáu giận chút nào.”

“M ẹ biết.”

“Ởđó ông ta rất vui v ẻ, lại còn cười n ữa m ẹạ.”

“Ừ.”

“T ại sao ở nhà ông ấy lại khôn g như thế nhỉ? Với chúng ta ấy?”

“M ẹ k hôn g biết. Ông ấy không th ấy thoải mái cũng nên.”

“Co n ước là ông ta khô ng như thế này. Con ước ông ta ch ết đi.”

M ẹ nó nhìn nó.

“Khô ng được nói thế. Con đừng nói n ăng giống nh ư ông ta. Con kh ông được nghĩ nh ư thế. Con không giống ông ta và sẽ không bao giờ giống h ết. Cả con và Tómas. Không bao giờ. Con nghe rõ ch ưa? Con không được ph ép. ”

Símon nhìn m ẹ.

“M ẹ kể về bố của chị Mikkelína cho con nghe đi,” nó nói. Có đôi lần Símon nghe th ấy mẹ k ể về ng ười đàn ông đó với Mikkelína và nó cố gắng hình dung ra xem m ẹ nó sẽ nh ư thế nào nếu ông ấy khô ng ch ết và để lại m ẹ nó một mình. Nó tưởng tượng mình là con của ng ười đàn ông đó, hình dung ra m ột gia đình mà bố nó không phải là con quái vật, ông ấy là m ột ng ười bạn, một ng ười thân luôn h ết lòng yêu th ương con cáicủa mình.

“Ông ấy ch ết rồi,” m ẹ nó đáp, giọng đầy tiếc nuối. “Và chỉ thế thôi.”

“Nh ưn g ông ấy khác,” Símon nói. “M ẹ sẽ sống khác.”

“Nếu như ôn g ấy khô ng ch ết ư? Nếu như Mikkelína không bị ốm ư? Nếu mẹ không gặp bố con ư? Nghĩ như thế thì có ích gì cơ ch ứ?”

“T ại sao ông ấy lại luôn cáu giận như v ậy hả m ẹ?”

Th ằng bé cứ hỏi đi hỏi lại điều này. Đôi khi m ẹ nó trả lời, đôi khi m ẹ nó ch ẳng nói câu nào nh ư thể chính cô cũng đã cố tìm ra câu trả lời cho câu hỏi đó tron g nhiều năm ròng mà ch ưa bao giờ giải đáp được. Cô chỉ nhìn chằm ch ằm vào kho ảng không, chìm đắm vào thế giới riêng của mình và tự nói một mình đầy buồn bã và xa vắng, nh ư thể là mình có nói hay làm gì đi ch ăng nữa cũng ch ẳng ích gì.

“M ẹ kh ông biết. M ẹ chỉ biết rằng chúng ta không có lỗi gì hết. Đó không phải là lỗi của chú ng ta. Mọi chuyện là tại ông ta cả. Lúc đầu m ẹ tự đổ lỗi ình, cố gắng tìm xem mình có làm gì sai trái khiến ông ta tức giận khô ng, và mẹđã cố gắng thay đổi điều đó. Nh ưng m ẹ không bao giờ hiểu được nguyên nhân đó là gì, và m ẹ có làm gì đi ch ăng nữa thì cũng ch ẳng có gì khác cả. M ẹđã không còn tự trách mình nhiều năm rồi và m ẹ không muốn con, Tómas hay Mikkelína nghĩ rằng vì mình mà ông ta cư xử nh ư v ậy. Ngay cả khi ông ta nguy ền rủa hay sỉ nhục các con cũng th ế. Đó không ph ải là lỗi của các con.”

Bà nhìn Símon.

“Cái thứ sức m ạnh nhỏ bé mà ông ta có trên đời này là cai trị chúng ta, và ông ta không bao giờ có ý định từ bỏ nó. Không bao giờ.”

Símon nhìn vào cái ng ăn kéo đựng dao.

“Chúng ta không làm được gì sao mẹ?”

“Khô ng. ”

“M ẹ định lấy dao làm gì th ế?”

“M ẹ nói với con rồi mà. M ẹ chỉ kiểm tra xem nó sắc đến đâu thôi. Ông ta muốn dao trong nhà ph ải thật s ắc.”

Símon tha thứ cho việc m ẹ nó nói dối, vì nó biết rằng bà đang cố gắng, nh ư bà v ẫn luôn như thế, bảo vệ ông ta, che chở cho ông ta và tìm cách để cho cu ộc sống gia đình khủng khiếp của họ ít ảnh hưởng b ởi ông ta nh ất.

\*\*\*

Buổi tối hôm đó, khi Grímur về đến nhà, người ngợm đen thui vì bụi than, tinh thần h ắn thoải mái đến kỳ lạ. Hắn kể cho vợđiều gì đó hắn ngh e được ở Reykjavík. Grímur ngồi xuống ghế đẩu, bảo vợ mang cà phê ình và nói rằng ng ười ta nh ắc đến tên cô trong xưởng làm việc của hắn. Hắn kh ông hiểu tại sao, nh ưng nh ững ng ười thợ m ỏ nói rằng cô là m ột trong số nh ững đứa trẻ được sinh ra sau ngày tận th ếở nhà máy sản xu ất khí đốt.

Cô xoay lưng về phía Grímur và không nói năng gì. Símon đứng cạnh bàn còn Tómas và M ikkelína đã ra ngoài.

“Ở nhà máy sản xuất khí đốt ư!?”

Sau đó Grímur cười khù ng khục. Đôi khi hắn ho ra nh ững cục đờm đen kịt vì bụi than, quanh miệng, m ắt và tai, chỗ nào cũng m ột màu tối th ui.

“Trong một cu ộc vui điên cuồng ở một cái kho ch ứa ga kh ốn kiếp!” h ắn quát lên.

“Không phải đâu,” cô nh ẹ nhàng nói, và Símon rất ng ạc nhiên vì rất ít khi nó thấy m ẹ nó ph ản đối nh ững gì Grímur nói. Nó nhìn m ẹ ch ằm ch ằm, cảm thấy một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng.

“Bọn chúng làm tình và uống say túy lúy suốt đêm vì chúng nghĩ ngày tận thếđã đến, và đó là lý do tại sao mày được sinh ra,

đồ đĩ ạ.”

“Họ nói dối đấy,” cô nói, kiên quyết hơn lúc trước, nhưng vẫn không nhìn lên mà chỉ tập tru ng vào công việc của mìn h ở bồn rửa bát. Lưng cô vẫn xoay v ề phía Grímur, hai bờ vai nhỏ bé nhô lên như th ể cô mu ốn trốn vào giữa chú ng.

Grímur thôi không cười n ữa.

“Mày gọi tao là thằng nói láo phải không?”

“Không,” cô nói, “nh ưng chuy ện đó khô ng đú ng. Đó chỉ là ch uy ện hiểu lầm th ôi.”

Grím u r đứng lên.

“Đó chỉ là chuyện hiểu lầm thôi,” h ắn nhại lại lời cô.

“Em biết thời gian người ta xây cái kho chứa ga mà. Em được sinh ra trước đó.”

“Tao lại không nghe thấy thế. Tao nghe nói là mẹ mày là một con điếm còn bố mày là m ột gã lang thang, bọn chúng đã vứt mày vào thùng rác sau khi đẻ ra mày.”

Lúc đó ngăn kéo đang mở, cô nhìn ch ằm ch ằm xuống đó và Símon thấy mẹ nó liếc nhìn con dao thái thịt to b ản. Cô nhìn Símon rồi lại nhìn xuống con dao, và đó là lần đầu tiên nó tin rằng m ẹ nó có kh ả năng sử dụng con dao đó.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 12. Chương 12

Chương 12

Những câu hỏi bất ngờ

Sk arph édinn đã cho dựng m ột cái lều lớn màu trắng trên khu vực kh ai qu ật và khi Erlendur b ước vào trong để tránh ánh n ắng m ặt trời m ùa xu ân, ông đã được tận mắt ch ứng kiến sự tiến triển ch ậm ch ạp đến khó tin của họ. Ch ỗ móng nhà, họđã cắt ra một khu vực rộng m ười mét vuô ng và bộ x ương chìm vào một rìa của đống đất đó. Cánh tay v ẫn chĩa lên trên nh ư trước, hai ng ười đàn ông đang quỳ xu ống, tay cầm bàn ch ải và thìa, cào cào ch ỗ đất bẩn và quét nó vào nh ững cái đĩa.

“Làm thế này không phải là mất công lắm sao?” Erlendur hỏi khi thấy Skarphédinn lại chỗ mìn h để chào. “Các ông mà cứ làm thế này thì chẳng bao giờ xong được.”

“Các ông không bao giờ cẩn thận trong một cuộc khai quật cả,” Skarphédinn vẫn nói đầy ngạo mạn. Ông ta tự hào vì phương pháp của mình đang mang lại kết quả. “Và các ông, tất cả m ọi ng ười, ph ải chú ý đến điều đó,” ông ta nói thêm.

“Các ông không ph ải là đang thực tập đấy chứ?”

“Thực tập ư?”

“Môn khảo cổ học ấy? Đây không phải là lớp ông dạy ở đại học sao?”

“Nghe này, Erlendur. Chúng tôi đang làm việc có ph ương pháp. Không còn cách nào khác cả. Tin tôi đi. ”

“Phải, có thể không cần phải vội vã,” Erlendur đáp.

“Cuối cùng rồi ch úng tôi cũng sẽ đến nơi thôi,” Skarphédinn nói, liếm lưỡi vào chỗ răng nanh.

“Ng ười ta nói với tôi rằng ông bác sĩđan g ở Tây Ban Nha,” Erlendur nói. “Ông ấy sẽ khôn g trở v ề tro ng vài ngày nữa. Nên chúng ta có nhiều th ời gian, tôi ng hĩ v ậy. ”

“Ai có th ể n ằm ở d ưới đó ch ứ?” Elínborg hỏi.

“Chú ng tôi không thể xác định được đó là đàn ông hay đàn bà, m ột người trẻ hay một người già,” Skarphédinn đáp. “Và có lẽđó không phải là việc của chúng tôi. Nh ưng tôi cho rằng khôn g còn nghi ng ờ gì nữa, đây là một vụ giết ng ười.”

“Đó có thể là m ột ng ười phụ n ữ trẻđang mang thai không?” Erlendur hỏi.

“Chúng tôi sẽ giải quy ết ch uy ện đó sớm thôi.” Skarphédinn nói.

“Sớm ư?” Erlendur hỏi. “Không thể được nếu tiến độ của chúng ta cứ ch ậm mãi th ế này. ”

“Kiên nhẫn làmột đức hạnh,” Skarphédinn nói. Hãy nh ớđiều đó.”

Nếu Elínborg không xen vào thì Erlendur đã nói cho ôn g ta biết phải cắm cái đức h ạnh của mình vào đâu.

“Vụ giết ng ười khô ng nhất thiết là ph ải liên qu an đến chỗ này,” cô đột ngột nói. Cô đã đồng ý với phần đa nh ững điều mà Sigurdur Óli nói ngày hôm qua khi anh ta chỉ trích Erlendur vì đã quá mải mê với linh cảm đầu tiên của mình v ề nh ững m ẩu xương: rằng cái người n ằm d ưới đó đã từng sống trên đồi, thậm chí là ở một trong số nh ững ngôi nhà gỗđó. Theo ý kiến của Sigurdur Óli, thật là ngu ngốc nếu họ chỉ tập trung v ào một ngôi nhà từng ởđó và vào nh ững ng ười từng sống ởđó. Trong lúc Erlendur đến bệnh viện thì Sigurdur Óli thao thao trình bày bài thuy ết giáo của mình, nh ưng Elínborg vẫn quyết định nghe theo cái nhìn của Erlendur v ề v ấn đề này.

“Ng ười này có thể bị giết ở... xem nào, ở phía Tây thành phố và được mang đến đây,” cô nói. “Chúng ta không th ể ch ắc ch ắn được là vụ giết người diễn ra trên đồi. Tôi đã thảo luận vấn đề này với Sigurdur Óli ngày hôm qua.”

Erlendur lục lọi trong túi áo khoác của mình cho đến k hi tìm thấy cái b ật lửa và bao thu ốc. Skarphédinn nhìn ông với ánh mắt khin h khỉnh.

“Ông không được hút thuốc trong lều,” ông ta gầm g ừ.

“Chúng ta ra ngoài,” Erlendur nói với Elínborg. “Chúng ta không nên làm cho đức h ạnh mất đi sự kiên nh ẫn v ốn có của nó.”

Họ ra khỏi lều và Erlendur châm thuốc.

“T ất nhiên là hai ng ười đúng,” ông nói. “Không có gì đảm bảo chắc ch ắn là vụ giết người, nếu đó đúng là m ột vụ giết ng ười thật, xảy ra ởđây. Theo quan sát của tôi,” ông nói tiếp sau khi thở ra m ột h ơi khói đặc, “chúng ta có ba giả thuy ết h ợp lý như nh au. Thứ nh ất, ng ười đó là vợ ch ưa cưới của Benjamín Kn uds en, cô ta có thai, biến m ất, và tất cả m ọi người đều nghĩ rằng cô ta đã lao ra biển. Vì một số lí do nào đó, có thể là vì ghen tuôn g như cô nói, ông ta giết vợ ch ưa cưới của mình rồi giấu xác ở ngôi nhà này, rồi sau đó trở thành một con ng ười hoàn toàn khác trước. Th ứ h ai, có người nào đó đã bị giết ở Reykjavík, thậm chí là ở Keﬂavík, Akranes hay bất cứđâu quanh thành phố, sau đó bị mang xác đến chô n ởđây rồi bị lãng quên. Th ứ ba, có kh ả năng những ng ười sống trên đồi này đã ph ạm tội giết ng ười, họ chôn xác chết ở ng ưỡng cửa nhà mình vì họ không còn nơi nào khác để chôn nữa. Đó có th ể là m ột ng ười đi du lịch, m ột vị khách, ho ặc m ột tro ng số những người Anh đã đến đây trong chiến tranh và d ựng trại ở phía bên kia qu ả đồi, cũng có thể là m ột tron g số nh ững người Mỹ tiếp qu ản vùng này từ người An h, ho ặc có th ể là một thành viên trong gia đình.” Erlendur ném cái đầu lọc xu ống gần chân và d ập tắt nó. “Cá nhân tôi, không hiểu tại sao, lại nghiêng về giả thuy ết cuối cùng hơn cả. Giả thu yết về ng ười vợ ch ưa cưới của Benjam ín có vẻ d ễ d àng nh ất, nếu ch úng ta có th ể so sánh m ẫu DNA của cô ấy với bộ x ương. Giả thu yết thứ ba có vẻ k hó nh ằn nh ất, vì chúng ta đang nói đến một ng ười bị m ất tích, cứ cho là vụ m ất tích đó đã được trìn h b áo, ở m ột khu vực rộng lớn, đô ng dân cư, cách đây quá lâu rồi. Ph ương án đó rất rộng.”

“Nếu chúng ta tìm ra được một phôi thai cùng với b ộ xương, khô ng ph ải là chúng ta gần nh ưđã có câu trả lời ư?” Elínborg nói.

“Đó sẽ là giải pháp gọn gàng nhất, như tôi đã nói. Việc phụ nữ mang b ầu có được lưu trong hồ sơ không?” Erlendur h ỏi.

“Ý ông là sao?”

“Chúng ta có th ểbiết đích xác chuy ện đó không?”

“Ý ông là Benjamín có thểđã nói dối ư? Và cô ta không phải là đã mang thai ư?”

“Tôi không biết. Cô ấy có thể m an g thai thật, nh ưng khô ng nh ất thiết là b ởi ông ta.”

“Cô ta lừa d ối ông ấy sao?”

“Chúng ta cứ tha hồ m à suy đoán cho đến khi m ấy ông kh ảo cổ cung cấp cho chúng ta m ột vài thông tin nào đó.”

“Chuyện gì có th ể xảy ra với người đó nhỉ?” Elínborg th ở dài, băn kho ăn về bộ xương đang nằm dưới đất.

“Có thể là họ đáng bị như thế,” Erlendur đáp.

“Sao cơ?”

“Người đó ấy. Dù sao chăng nữa thì cũng cứ hy vọng là như th ế. Hãy cứ hy vọng rằng người đó không phải là vô tội. ”

Suy nghĩ của ông hướng về Eva Lind. Con bé có đáng phải n ằm như thế ở khu chăm sóc đặc biệt, thừa sống thiếu chết như th ế không? Đó có phải là lỗi của mình không? Có ai phải chịu trách nhiệm ngoài con bé không? Có phải việc nó rơi vào hoàn cảnh này là do tất cả nh ững gì nó gây ra không? Chuy ện nó nghiện ma túy có phải là việc riêng của nó không? Hay là chính bản thân ông cũng có ph ần trong đó? Con bé kh ẳng định là ông có lỗi, nó đã nó i v ới ông nh ư th ế khi cảm th ấy ông không công b ằng v ới mình.

“Đáng lý ra bố không bao giờ nên rời bỏ chúng con,” có lần nó đã quát vào mặt ông nh ư thế. “Được thôi, bố khin h thường con. Nh ưng ngay cả bố cũng ch ẳng tốt đẹp hơn con đâu. Bố cũng chỉ là một k ẻ đồi b ại ch ết tiệt!”

“Bố khô ng khin h thường co n,” ông nói, nhưng con bé thậm chí còn ch ẳng thèm nghe ông nói.

“Bố nhìn con nh ư m ột đống phân vậy,” nó quát lên, “Nh ư thể là bố quan trọng hơn con v ậy. Nh ư kiểu bố giỏi gian g, tốt đẹp hơn v ậy. Nh ư kiểu bố tốt đẹp hơn con, m ẹ và Sindri v ậy. Bỏ ba m ẹ con con nh ư thể bố là một kẻ xu ất chú ng lắm, rồi lờ tịt ch úng co n đi. Giống nh ư là, giống nh ư bố là m ột lão Th ượng đế khốn kiếp.”

“Bố đã cố g ắng…”

“Bố chẳng cố gắng cái quái gì cả! Bố cố gắng làm gì mới được chứ? Chẳng có gì cả. Mẹ kiếp. Lủi đi như một lẻ lén lút vậy.”

“Bố chưa bao giờ khinh thường con,” ông nói. “Không phải thế đâu. Bố không hiểu tại sao con lại nói thế.”

“Ồ vâng, bố có đấy. Thế nên bố m ới bỏđi. Bởi vì chúng con quá tầm th ường. Tầm th ường đến m ức tệ hại, khiến bố kh ông thể chịu đựng được. Hỏi mẹ mà xem! Bà ấy biết đấy. Bà ấy nói rằng tất cả là do lỗi của bố. Tất cả. Lỗi của bố. Ngay cả hoàn cảnh của con lúc này cũng th ế. Bố nghĩ thế nào về chu y ện đó, thưa ngài Th ượng đế khốn n ạn?”

“Không phải tất cả nh ững điều mẹ con nói đều đúng. Bà ấy tức giận và cay nghiệt và…”

“T ức giận và cay nghiệt! Giá màbố biết được bà ấy tức giận, cay nghiệt, ghét cay ghét đắng bố và con cái bà ấy đến mức nào, bởi vì việc bố b ỏđi khôn g ph ải là lỗi của bà ấy. Bởi vì bà ấy là Đức mẹ đồng trinh Mary khốn kiếp. Đó là lỗi CỦA CHÚNG CON. Sindri và con. Bố khô ng hiểu đâu, lão già ngu ng ốc kh ốn kiếp ạ. Bố khô ng th ể hiểu được đâu, lão già ngu ngốc kh ốn kiếp ạ…”

“E rlendur?”

“Gì thế?”

“Ông không sao chứ?”

“Ổn mà. Tôi rất ổn là đằng khác.”

“Tôi sẽ ghé qua nhà con gái Róbert một ch út.” Elínbo rg huơ huơ tay trước mặt ông nh ư thể ông đang bị thôi miên. “Ông ch uẩn bị đến Đại sứ quán Anh h ả?”

“Sao cơ?” Erlendur quay trở về thực tại. “Được, cứ làm như thếđi,” ông nói m ơ hồ. “Cứ làm nh ư thếđi. Và còn điều này nữa, Elínb org.”

“Sao cơ?”

“Gọi nhân viên y tế quận đến đây để kiểm tra về nh ững khúc xươn g khi chú ng đã được đào hết lên. Skarphédinn dốt đặc cán mai. Càng lúc ông ta càng nh ắc cho tôi nh ớ đến một kẻ quái dị trong câu chuy ện của anh em nhà Grimm 1.”

1 Anh em nhà Grimm – Jacob Ludwing Karl Grimm và Wilhelm Karl Grimm – là những nhà ngôn ngữ học và nghiên cứuvănhọc dân gian người Đức, họ được biết đến nhiều nhấtvới việc xuấtbản các bộ sưutập truyện dân gian và truyệncổ tích, trong đó có nhiều truyệnnổ i tiếng thế giớ i như Nàng Bạch Tuyết, CôbéLọ Lem, Hansel và Gretel,...

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 13. Chương 13

Chương 13

Cuộc truy tìm

Trước khi Erlend ur đến Đại sứ quán Anh, ông lái xe đến qu ận Vogar và đỗ cách căn hộ dưới tầng hầm mà Eva Lind từng sống ởđó m ột đoạn ngắn. Ông nhớ lại đứa bé mà ông tìm thấy ở căn hộ với những vết bỏn g do thuốc lá gây ra trên ng ười. Ông biết rằng đứa bé đã được m ang đi xa khỏi mẹ nó và được ch ăm sóc tử tế, và ông cũng biết rằng ng ười đàn ông sống cùng cô ta là bố đứa trẻ. Một cuộc điều tra nhanh đã hé lộ rằng n ăm ng oái ng ười m ẹđã hai lần đến bệnh viện Tai Nạn và Cấp cứu, một lần bị gẫy tay và lần khác bị thương toàn thân mà cô ta nói rằng do bị tai n ạn trên đường.

Một cuộc kiểm tra đơn giản cũng đã chỉ ra rằng chồng cô ta đã có tên tron g sổ cảnh sát, m ặc dù khô ng phải là vì bạo lực. Hắn ta đang ch ờ án tù vì tội trộm cướp và buôn ma túy. Có lần hắn ta đã phải ngồi tù do nhiều tội nhỏ góp lại. M ột tro ng sốđó là ăn cắp trong các cửa hàng.

Erlendur ngồi trong xe một lúc lâu để theo dõi cửa ra vào của ngôi nhà. Ôn g cố nhịn khô ng hút thu ốc và đang chu ẩn bị lái xe đi thì cánh cửa m ở ra. Một gã đàn ông bước ra, khói thuốc lá mờ mịt, hắn ta bú ng điếu thu ốc vào khu vườn phía trước. Hắn cao tầm thước, dáng người đô co n, tóc đen, dài, m ặc đồ đen từ đầu đến chân. Hình dáng hắn giống h ệt như mô tả trong hồ sơ của cảnh sát. Khi h ắn đã biến mất ở gó c đường, Erlendur lặng lẽ lái xe đi.

Con gái Róbert đón Elínborg ở cửa ra vào. Elínborg đã gọi điện từ trước. Ng ười ph ụ nữđó tên là Harpa, bà ta ngồi cố định trên chiếc xe đẩy, đôi chân teo tóp và khô héo, nh ưng th ân mình và hai tay v ẫn còn khỏe m ạnh.

Elínborg có đôi chút ng ỡ ngàng nhưng cô không nói gì. Harpa mỉm cười vàmời cô vào nhà. Bà để cửa m ở, Elínborg theo sau và đóng cửa lại. Ngôi nhà nhỏ nh ưng ấm áp, được xây phù h ợp với điều kiện của ch ủ nh ân.

“Tôi rất tiếc về chu y ện của bố bà, ” Elín bo rg nói tron g lúc đi theo bà vào phòng khách.

“Cảm ơn cô,” ng ười phụ n ữ ngồi trên xe lăn đáp. “Ông ấy đã già lắm rồi. Tôi mong là mình không thọ đến th ế. Tôi khô ng ghét điều gì bằng việc cu ối đời trở thành một bệnh nhân trong bệnh viện, ch ờ mòn mỏi để được ra đi. Ch ết d ần ch ết mòn trong đó.”

“Chúng tôi đang điều tra về những người từng sốn g trong ngôi nhà gỗở Grafarholt, bên mạn Bắc,” Elínborg nói. “Không cách xa nhà bà lắm. Trong thời chiến ho ặc khoảng th ời gian đó. Chún g tôi đã nói chuy ện v ới bố bà ngay trước khi ông ấy m ất và ông ấy có nói rằng ông biết một gia đình sống ởđó, nh ưng đáng tiếc là ông ấy kh ông th ể nói thêm được gì n ữa. ”

Elínborg nhớ lại cái m ặt nạ trên m ặt Rób ert, sự hụt hơi và đôi

tay xanh xao của ôn g ta.

“Cô nói rằng các cô đã tìm thấy m ột vài khúc x ương,” Harpa nói tron g lúc vu ốt m ấy sợi tóc lòa xòa trước trán. “Chươn g trình thời s ự có đưa tin. ”

“Ph ải, chúng tôi phát hiện ra một bộ xương ởđó và đang cố gắng điều tra xem ng ười đó là ai. Bà có nh ớ gia đình mà bố bà nh ắc đến không?”

“Hồi chiến tranh lan đến Iceland, tôi mới có b ảy tuổi, ” Harpa nói. “Tôi nh ớ nh ững ng ười lín h ở Reykjavík. Chúng tôi sống trong n ội thành, nh ưng tô i không biết tất cả ch uy ện đó là gì. Họ cũng ở trên đồi, phía Nam ấy. Họ cho d ựng doanh trại và boong-ke. Trên boong-ke có m ột khe hở dài, nòng của một kh ẩu đại bác ch ĩa ra ởđó. T ất cả nh ững điều đó rất ấn tượng. Bố mẹ bảo anh em tôi không được đến g ần chỗđó. Tôi nhớ mang máng là có hàng rào bao quanh đó. Dây thép gai thì ph ải. Chúng tôi không đi b ằng đường đó nhiều lắm. Ph ần lớn th ời gian chúng tôi ở trong ngôi nhà bố xây, ch ủ yếu là vào mùa hè, và d ĩ nhiên là chúng tôi biết rất ít v ề hàng xóm xung qu an h.”

“Bố bà nói rằng trong ngôi nhà đó có ba đứa trẻ. Có th ể họ ngang tầm tuổi bà.” Elínborg liếc nhìn xuống cái xe đẩy của Harpa. “Có th ể b à kh ông đi lại nhiều.”

“Ồ, ch ắc ch ắn rồi,” Harpa nói, gõ gõ khớp ngón tay vào chiếc xe đẩy. “Về sau chuyện này m ới x ảy ra. Hồi ba m ươi tuổi tôi bị tai nạn xe hơi. Tôi khô ng nhớ có đứa trẻ nào trên đồi cả. Tôi nhớ nh ững đứa kh ác ở những ngôi nhà khác, nh ưng không nh ớ đứa nào trên đó. ”

“Có m ấy bụi cây lý chua gần chỗ ngôi nhà cũ nơi chú ng tôi phát hiện ra b ộ xương. Bố bà có nói đến một cô gái th ường đến đó, sau n ày, tôi nghĩ vậy. Cô ấy đến đó rất nhiều lần … Tôi nghĩ rằng ông ấy nói th ế… có thể m ặc đồ màu xanh lục và cô ấy bị méo mó.”

“Bị méo mó ư?”

“Ông ấy đã nói vậy, ho ặc đúng ra là viết v ậy.”

Elínborg lấy ratờ giấy mà Róbert đã viết và đưa nó cho Harp a.

“Hình nh ưđây là th ời gian mà bà v ẫn còn sở h ữu ngôi nhà đó,” Elínborg nói. “Tôi biết là bà đã bán nó sau n ăm 19 70.”

“1972,” Harpa nói.

“Bà có để ý thấy ng ười ph ụ n ữ này không?”

“Không, và tôi ch ưa bao giờ nghe thấy bố tôi nói về cô ấy. Tôi rất tiếc vì không giúp được gì cho cô, nh ưng tôi chưa bao giờ nhìn th ấy cô ấy và không biết gì về cô ấy cả, mặc dù tôi có nhớ nh ững ng ười sống ở n ơi mà cô nói đến.”

“Bà có hiểu ý của b ố bà khi ông ấy nói là ‘bị méo mó’ không?”

“Đú ng như ý nghĩa của nó thôi. Ông ấy luôn nói nh ững gì mình nghĩ, chẳng có gì khác cả. Ông ấy là một người rất kỹ tính. M ột người đàn ông tốt. Tốt với tôi. Nhất là sau vụ tai nạn xảy đến với tôi. Và khi chồng tôi bỏ rơi tôi – ông ta chịu đựng chuyện đó kho ảng ba năm sau vụ tai nạn, rồi ông ta ra đi.”

Elínborg nghĩ rằng mình đã thấy một nụ cười, nh ưng chẳng có n ụ cười nào hiện lên trên mặt bà ta cả.

Nhân viên Đại sứ quán Anh chào đón Erlendur với phép lịch sự và sự đứng đắn chu ẩn mực đến m ức ông g ần như ph ải cúi đầu cảm ơn ông ta. Ng ười này nói rằn g mình là thư ký. Ông ta m ặc m ột bộ vest đẹp hoàn hảo, đi giày da đen kêu kin kít, thân hình gầy và cao kỳ lạ, nói tiếng Iceland chuẩn kh ông ch ê vào đâu được làm Erlendur rất thích vì ông nói và nghe tiếng Anh rất kém. Ông thở phào nh ẹ nhõm khi nhận ra rằng n ếu có ai đó cảm thấy một chút gì khô ng thoải mái trong cuộc trò ch uy ện của họ thì ng ười đó là viên thư ký.

Văn phòng làm việc cũng đẹp hoàn h ảo nh ư chính ng ười th ư ký v ậy, nó khiến Erlendur ngh ĩ đến nơi làm việc của chính mình, lúc nào trông nó cũng nh ư v ừa bịđánh bom. Viên thư ký – “Hãy cứ g ọi tôi là Jim,” ông ta nói – m ời ông ngồi.

“Tôi rất thích tác phong tho ải mái của ng ười Iceland các ông,” Jim nói.

“Ông ởđây đã lâu ch ưa?” Erlendur hỏi, không hiểu sao mình lại cư x ử giống nh ư một bà già ở m ột tiệc trà.

“Vâng, gần được hai m ươi năm rồi,” Jim gật đầu. “Cảm ơn ông đã hỏi th ăm. Và khi Thế chiến thứ hai nổ ra, nó là mối qu an tâm đặc biệt của tôi. Ý tôi là Th ế chiến thứ hai ở Iceland ấy. Tôi đã b ảo vệ lu ận án Th ạc sĩ về ch ủ đề này ở Trường Kinh tế h ọc London. Khi ông gọi điện hỏi về nh ững doanh trại ởđó, tôi ngh ĩ là m ình có th ể giúp được ph ần nào.”

“Ông nói tiếng Iceland rất sõi đấy!”

“Cảm ơn ông, vợ tôi là ng ười Iceland.”

“Vậy nh ững doanh trại đó là th ế nào?” Erlendur hỏi, đi thẳng vào ch ủ đề chính.

“Vâng, tôi không có nhiều thời gian, nhưng tôi đã tìm được m ột số báo cáo của Đại sứ quán về những doanh trại ch úng tôi cho dựng trong chiến tranh. Chúng ta có th ể sẽ cần đến nhiều thông tin hơn. Ông có thể quy ết định điều đó. Có hai doanh trại ở ch ỗ mà hiện nay là sân golf Grafahort.”

Jim lấy ra một số giấy tờ trên bàn và đọc lướt qu a chú ng.

“Ở đó còn có, không biết các ông gọi là gì, một cái công sự. Hay là một boong-ke? M ột cái tháp. Một kh ẩu đại bác khổng lồ. M ột trung đội từ Tiểu đo àn 12 ở Tyneside Scotland giữ vị trí ở kh ẩu đại bác, nhưng tôi vẫn ch ưa tìm ra ai sống trong các doanh trại cả. Tôi nghĩ rằng đó là một kho quân sự. Tôi không biết tại sao nó lại được đặt trên đồi, nh ưng có các doanh trại và boong-ke kh ắp nơi trên đó, trên đường đến Mosfellsdalur, ở Kollafjö rd ur và Hvalfjördur.”

“Chúng tôi đang băn khoăn về một người bị mất tích trên đồi, như tôi đã trao đổi với ông qua điện thoại. Ông có biết liệu có người lính nào bị mất tích hay bị trình báo là mất tích không?”

“Ông cho rằng bộ xương mà các ông tìm thấy có thể là một ng ười lính Anh sao?”

“Có th ể khô ng ph ải nh ư v ậy, nh ưng chúng tôi cho rằng bộ xương bị ch ôn ởđó tro ng thời kỳ chiến tranh và nếu nh ư ng ười Anh từng ở khu vực đó thì rất có kh ả năng đó làmột tro ng số họ.”

“Tôi sẽ kiểm tra điều đó giúp ông, nhưn g tôi không biết họ giữ những tài liệu đó bao lâu. Tôi nghĩ rằng người Mỹđã tiếp quản doanh trại cũng nh ư tất cả nh ững thứ khác sau khi chúng tôi để lại năm 1941. Phần lớn quân đội của chú ng tôi được đưa sang các nước khác, nhưng không ph ải là tất cả.”

“Vậy là người M ỹđã cai qu ản doanh trại đó?”

“Tôi sẽ xem lại chuy ện đó. Tôi có thể trao đổi với tòa đại sứ M ỹ và xem h ọ nói gì. Điều đó sẽ đỡ phiền cho ông h ơn.”

“Các ông từng có quân cảnh ởđây.”

“Chính xác. Đó có thể là điểm khởi đầu thuận lợi nhất. Chuyện này sẽ mất vài ngày đấy. Có thể là hàng tuần.”

“Chúng tôi có nhiều thời gian mà,” Erlendur nói và nghĩ đến Sk arp hédinn.

Lục lọi tro ng đống tài sản của Benjamín, Sigurdur Óli chán phát ngấy lên được. Elsa chào anh ta khi m ở cửa, chỉ đường cho anh ta đến tầng hầm và để anh ta ởđó, rồi anh ta m ất bốn tiếng đồng hồ m ở tất cả các tủ ly, ng ăn kéo và vô số hộp mà không biết đích xác là mình đang tìm cái gì. Bergthóra choán hết tâm trí của anh. Anh băn khoăn khôn g biết cô có còn cuồng dâm khi anh trở về nhà giống nh ư m ấy tuần gần đây không. Anh đã quyết định sẽ hỏi thẳng cô xem liệu có lý do đặc biệt nào giải thích cho sự ham muốn anh đột ng ột của cô không, và liệu có ph ải tất cả chỉ vì cô muốn có con khô ng. Nh ưng câu hỏi đó, anh biết, có nghĩa là sẽ dẫn đến m ột vấn đề khác mà đôi lần họđã nói chuyện nh ưng ch ẳng đi đến đâu: đã đến lúc họ tổ ch ức một đám cưới với đầy đủ nghi lễ và nh ững thủ tục thích h ợp ch ưa?

Câu hỏi đó cháy bỏng trên môi cô giữa những nụ hôn nồng nàn cô ph ủ lên anh. Anh vẫn còn su y nghĩ v ề vấn đề đó v à luôn luôn né tránh trả lời. Suy nghĩ của anh như sau: họđang sống cùng nhau rất tốt, tình yêu của họđang nảy nở, tại sao lại phải phá hủy nó b ằng việc kết hôn? T ất cả đều nhặng xị. Một bữa tiệc toàn đàn ông trước khi cưới. Đi trên lối đi ở giáo đường. Tất cả khách khứa. Nh ững chiếc bao cao su bơm ph ồng trong bộ váy cô dâu. Th ật là lỗi thời khôn g thể tả. Bergthóra không muốn có một đám cưới thôn g thường v ớ vẩn. Cô ấy nói về pháo hoa và nh ững kỷ niệm đẹp để sưởi ấm tuổi già. Sigurdur Óli lầm b ầm, nghĩ rằng bây giờ vẫn còn quá sớm để ng hĩ đến chuy ện cưới xin. Vậy là v ấn đề vẫn cứ bế tắc, rõ ràng là Sigurdur Óli phải tự quy ết định ch uy ện đó và anh khô ng biết mình cần gì, ngoại trừ việc không có đám cưới trong nhà th ờ và không làm tổn th ương Bergthóra.

Cũng như Erlendur, khi đọc được những bức thư của Benjamín, anh cảm nhận được tình yêu và sự m ến m ộ ch ân thành của ông dành cho cô gái mà bỗng dưng một ngày biến mất trên đường phố Reykjavík và bị cho là đã rơi xuống biển. “Tình yêu của anh. Em th ương yêu. Anh nhớ em qu á.”

Tất cả tình y êu đó, Sigurdur Óli nghĩ.

Nó cókh ả n ăng giết ng ười kh ông ?

Có cả núi giấy tờ liên quan đến của hàng của Knudsen, và khi Sigurdur Óli đã m ất hết m ọi hy vọng tìm ra thứ gì đó kh ả quan thì anh lôi ra được m ột tờ giấy từ ng ăn kéo ch ứa tài liệu. Trên tờ giấy có g hi:

Höskuldur Thórarinsson.

Đã trả trước tiền thuê nhà ở Grafaholt.

8 kró nur1 .

Benjamín Knudsen đã ký.

E rlendur đang trên đường rời đại sứ qu án thì điện tho ại kêu.

“Tôi tìm th ấy một ng ười thuê,” Sigurdur Óli nói. “Tôi nghĩ vậy.”

“Thuê cái gì cơ?” Erlendur h ỏi.

“Thuê ngôi nhà gỗ. Tôi đang ra khỏi tầng hầm của Benjamín. Chưa bao giờ tôi thấy một cái đống lổn ngổn kinh khủng như thế tron g đời. Tôi tìm thấy m ột tờ giấy ám chỉ rằng một ng ười nào đó tên là Höskuldur Thórarinsson đã trả tiền thuê nhà ở Grafarh ort.”

“Höskuld ur ư?”

“Ph ải. Thórarinsson.”

“Ngày tháng ghi trên tờ giấy là gì?”

“Không có ngày tháng gì cả. Th ực ra nó chỉ là m ột hóa đơn của cửa hàng của Knudsen. Hóa đơn thu ê được viết ở đằng sau. Và tôi còn tìm th ấy nh ững hóa đơn có thể là về vật liệu xây d ựng ngôi nhà nữa. Tất cả đều tính phí cho cửa hàng và những hóa đơn có ghi năm 19 38. Có th ể ông ta bắt đầu x ây ngôi nh à trong kho ảng thời gian đó hoặc là đang xây dở n ó.”

1 Đơ nvị tiềntệ của Iceland.

“Vợ chưa cưới của ông ta mất tích khi nào nhỉ?”

“Ch ờ một chút, tôi đã ghi lại rồi.” Erlendur ch ờ trong lúc Sigurdur Óli kiểm tra lại. Anh ta ghi chép lại nội dung các cu ộc họp – một công việc mà ch ưa bao giờ Erlendur biến nó trở th ành m ột thói quen.

Ông có th ể nghe th ấy tiếng Sigudur Óli lướt qua các trang giấy và quay trở lại chiếc điện thoại.

“Bà ta biến mất năm 1940. Vào mùa xuân.”

“Vậy là Benjámin xây nhà đến khoảng thời gian đó, sau đó

dừng lại và cho thuê.”

“Và Höskuldur là một trong số những người thuê nhà.”

“Anh có tìm được gì về nhân v ật Höskuldur này không?”

“Chưa, vẫn chưa. Chúng ta bắt đầu với người này chứ?”

Sigurdur Óli h ỏi, hy vọng được thoát khỏi tầng h ầm.

“Tôi sẽ điều tra về ông ta,” Erlendur nói, và Sigudur Óli chán nản khi ông nói thêm: “Kiểm tra xem anh có tìm thêm được gì về ông ta hay b ất kỳ ai trong đống rác ấy không. Nếu có một giấy tờ, rất có thể là sẽ có nhiều hơn thế.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 14. Chương 14

Chương 14

Sự xuất hiện của sao chổi. Người ta nghĩ rằng nó sẽ va vào trái đất.

Erlendur ng ồi bên giường Eva Lind một hồi lâu sau khỉ trở về từ Đại sứ qu án, tro ng đầu ông trăn trở khô ng biết ph ải nói gì. Ông không biết ph ải nói gì với con gái. Ông đã cố gắng vài lần nh ưng không thành. T ừ lúc ông bác sĩ nói rằng sẽ tốt hơn nếu ông nói ch uy ện với con bé, Erlendur lúc nào cũng băn kho ăn khô ng biết ph ải nói gì với co n gái, và cu ối cùng cũng ch ẳng rút ra được k ết luận gì.

Ông bắt đầu nói chu y ện về thời tiết, nhưng rồi nhanh chóng từ bỏ. Sau đó ông kể về Sigurdur Óli và nói về ch uy ện gần đây trông anh ta m ệt mỏi thế nào. Nh ưng rồi cũng chẳng có gì nhiều để mà k ể nữa. Ông cố gắng tìm chuy ện v ề Elínbo rg để kể nh ưng rồi lại thôi. Sau đó ông kể với con gái v ề vợ ch ưa cưới của Benjamín Knudsen, ng ười bị cho là nh ảy xuống biển tự tử, và về nh ững b ức thư tình mà ông tìm thấy ở tầng hầm của ng ười thươn g nh ân.

Ông nói với Eva Lind rằng mình đã g ặp m ẹ con bé ngồi bên giường b ệnh của nó.

Sau đó ông yên lặng.

“Có ch uy ện gì giữa bố và m ẹ cơ ch ứ?” Eva Lind có lần đã hỏi khi đến thăm ông. “Sao bố không nói gì?” Sindri Snaer đi cùng nó nhưng khô ng ở lâu, để lại hai bố con họ với nh au khi bóng tối ập xu ống. Lúc đó là tháng Mười h ai, trên đài đang phát mấy bài hát Giáng sinh nên Erlendur tắt đi, nhưng Eva Lind lại bật lên và nói rằng nó mu ốn nghe chúng. Lúc đó con bé đang mang thai được m ấy tháng rồi, th ời gian ấy nó đã hoàn lương và như thường lệ, cứ mỗi lần ngồi xuống với bố, nó lại b ắt đầu k ể lể về gia đình mà nó không có. Sindri Snaer ch ưa bao giờ k ể về ch uy ện đó, về m ẹ nó, về chị nó hay v ề tất cả nh ững chuy ện ch ưa bao giờ xảy ra. Nó luôn yên lặng và lãnh đạm khi bố nói chuy ện với mình. Nó không quan tâm đến bố. Đó là sự khác nhau giữa Sindri Snaer và chị gái. Eva Lind mu ốn hiểu v ề bố rõ h ơn và khô ng ng ần ng ại khi quy trách nhiệm cho b ố.

“M ẹ con ư?” Erlendur nói. “Chúng ta có thể tắt m ấy cái bài hát Giáng sinh đó đi được không?”

Erlendur đang cố gắng đẩy lùi th ời gian. Việc Eva luôn tìm kiếm sự thật tro ng quá kh ứ lúc nào cũn g khiến ông rơi vào tình thế tiến tho ái lưỡn g nan. Ông khô ng biết câu trả lời cho nh ững câu hỏi liên qu an đến cuộc hôn nh ân ng ắn ngủi của họ, nh ững đứa con của h ọ và tại sao ông lại ra đi. Ông không trả lời tất cả các câu hỏi của con bé, và đôi khi chuyện đó khiến cho nó tức giận. Cứ mỗi lần động đến chu y ện gia đình là tính nó lại nóng nh ư lửa.

“Không, con mu ốn ngh e nh ạc Giáng sinh,” Eva Lind nói, và Bing Crosby lại tiếp tục m ơ về một Giáng sinh trắng xóa. “Con ch ưa bao giờ nghe mẹ nói một điều gì tốt đẹp về bố, nh ưng ch ắc

hẳn là bà ấy đã nhìn th ấy đ iều gì đ ó ở bố. Lần đầu tiên. Khi bố m ẹ g ặp nhau. Đó là cái gì?”

“Co n đã hỏi bà ấy chưa?”

“Rồi. ”

“Vậy bà ấy nói sao?”

“Ch ả nói gì cả. Th ế có nghĩa là bà ấy sẽ ph ải nói điều gì đó tốt đẹp v ề bố và bà ấy khô ng thể làm thế được. Không thể chịu được cái ý nghĩ là ở bố có m ột điều gì tốt đẹp. Đó là cái gì vậy? Tại sao hai b ố m ẹ lại nh ư th ế?”

“Bố không biết,” E rlend ur nói, và đú ng là nh ư thế. Ông cố gắng thành th ực. “Bố m ẹ gặp nhau ở m ột vũ hội. Bố kh ông biết.

Chuy ện đó không được d ự trù từ trước. Nó cứ thế x ảy ra thôi.”

“L úc ấy trong đầu b ố nghĩ gì?”

Erlendur không trả lời. Ông nghĩ v ề những đứa trẻ khôn g bao giờ biết m ặt cha m ẹ, không b ao giờ khám phá ra mình th ực sự là ai. Chúng b ước vào đời mà không hề biết một chút gì về cha mẹ ch úng. Khô ng bao giờ khám phá ra nh ững bí m ật riên g tư của họ, kết qu ả là bố m ẹ chúng cũng là ng ười lạ nh ư b ao ng ười kh ác chúng g ặp trên đường đời. Ông băn kho ăn kh ông hiểu làm thế nào mà nh ững ng ười làm cha làm m ẹđó có th ể bỏ rơi con cái của mình nh ư thế, để rồi tất cả những gì mà chúng học được là từ cu ộc s ống ch ứ k hôn g ph ải từ tình yêu th ương thực sự.

“Lú c đó tron g đầu bố nghĩ gì thế?” câu hỏi của Eva Lind khơi ra nh ững nỗi đau mà nó luôn luôn chỉ trích.

“Bố khô ng biết,” Erlendur đáp và giữ kho ảng cách với nó giống như mọi lần. Con bé cảm nh ận được điều đó. Có th ể nó làm thế để xem ông ph ản ứng thế nào, để ch ắc ch ắn hơn, để cảm nh ận xem kho ảng cách giữa bố với mìn h xa đến đâu và mình hiểu bố được đến đâu.

“Ch ắc ch ắn là b ố cũng đã n hìn th ấy đ iề u gì đ ó ở mẹ.”

Làm sao mà con bé hiểu được khi ngay cả bản thân ông có lúc cũng còn không hiểu?

“Bố mẹ g ặp nh au ở m ột vũ hội,” ông nhắc lại. “Bố khô ng mong là chuyện đó cók ết qu ả gì trong tươn g lai. ”

“Và rồi bố bỏđi.”

“Bố không bỏđi,” Erlendur nói. “Chuyện không ph ải nh ư thế. Nh ưng cuối cùng bốđã ra đi và mọi chuy ện kết thúc. Bố mẹ không làm chuy ện đó… Bố kh ông biết. Cóthể không có cách nào đúng cả. Nếu có, bố mẹ cũng không tìm ra.”

“Nh ưng mọi chuyện ch ưa k ết thúc,” Eva Lind nói.

“Không,” Erlendur nói. Ông vẫn đang nghe Bing Crosby hát trên đài. Qua khung cửa sổ, ông lặng ng ắm nh ững bông tuyết lớn rơi xuống mặt đất. Rồi ông nhìn con g ái, nh ững quầng thâm quanh mắt nó, cái khuyên trên m ũi nó, đôi giày quân đội nó gác trên bàn uống nước, nh ững vết cáu bẩn tron g m óng tay nó, cái bụng kẹp lép bên d ưới cái áo phông đen của nó đang b ắt đầu phình ra.

“M ọi chuy ện không bao giờ k ết thúc cả,” ông nói.

Höskuldur Thórarinsson sống ở căn hộ dưới tầng hầm trong ngôi nhà riêng trang nhã của con gái mình ở Árbaer, ông ta trông có vẻ hài lòng v ới số ph ận của mìn h. Đó là một ng ười đàn ông nhỏ con, linh lợi v ới mái tóc bạc và chòm râu bạc quanh cái miệng nh ỏ. Ông ta mặc một chiếc áo lao động kẻ ca-rô và quần nhung màu be. Elínborg đã tìm ra ông ta. Trong sổ đăng ký quốc gia kh ông có nhiều ng ười có tên là Höskuldur đã qua độ tuổi về hưu. Cô gọi điện cho h ầu hết nh ững ng ười đó, họ sống ở khắp nơi trên toàn Iceland, và ng ười đàn ông đặc biệt có tên là Höskuldur ở Árbaer này đã nói cho cô biết, chắc ch ắn là ông ta đã thuê nhà Benjamín Knudsen, v ề ng ười đàn ông tội ng hiệp dễ m ến ấy. Höskuldur vẫn còn nh ớ ngôi nhà đó rất rõ mặc dù ông ta khô ng ởđó lâu.

Erlendur và Elínborg ngồi trong phòng khách của Höskuldur, ông ta pha cà phê và m ời họ. Sau đó ba ng ười ngồi nói chuy ện phiếm. Höskuld ur k ể rằng ông ta sinh ra và lớn lên ở Reykjavík, sau đó ông th an phiền v ề việc nh ững kẻ bảo thủ khốn kiếp đã bóp ngh ẹt cuộc sống của nh ững người được trợ cấp như thế nào, nhìn nh ận họ như th ể họ là một lũ vô công rồi ngh ề khô ng thể tự nuôi sống bản thân mình vậy. Erlend ur quy ết định khô ng để cho ông ta nói dông dài thêm nữa.

“T ại sao ông lại ch uy ển đến ngọn đồi? Ởđó không phải là khá thôn dã so với Reykjavík sao?”

“Ch ắc ch ắn là th ế rồi,” Höskuldur nói khi rót cà phê vào cốc. “Nh ưng không còn cách nào khác cả. Ngày ấy anh khô ng thể tìm nổi một ch ỗ trú thân ở bất cứđâu tại Reykjavík. Su ốt chiến tran h, ng ười ta ở nhồi ở nhét trong những căn phò ng bé tí. Đột nhiên, tất cả nh ững ng ười nh à quê đều có thể lên thành phố để kiếm tiền ch ứ không còn phải nhận nh ững cục sữa đông và một chai rượu nữa. Họ cũng có thể ngủ trong các căn lều nếu buộc phải làm như vậy. Giá nhà cao ngút trời nên tôi ph ải chu yển lên đồi. Nh ững khúc x ương mà các ông tìm th ấy là gì v ậy?”

“Ông chuy ển lên đồi khi nào?” Elínborg h ỏi.

“Hồi đó là kho ảng năm 194 3, tôi ng hĩ vậy. Hay n ăm 44 gì đó. Hình nh ư lú c ấy là mùa thu. Giữa cu ộc chiến tranh.”

“Ông sống ởđó bao lâu?”

“Tô i ởđó trong vòng m ột năm. Cho đến mù a thu n ăm sau.”

“Ông sống một mình sao?”

“Với v ợ tôi. Ellý già thân yêu. Bà ấy qua đời rồi.”

“Bà ấy mất năm nào?”

“Cách đây ba năm. Các ông nghĩ là tôi chôn bà ấy trên đồi à? Tôi trông giống loại ng ười đó lắm sao?”

“Chúng tôi không tìm được ghi chép nào về những ng ười từng sống ởđó cả,” Elínborg nói mà không trả lời câu hỏi của ông ta. “Về ông hay bất kỳ ai cũn g không. Ông khô ng đăng ký cư ngụ tại đó.”

“Tôi không th ể nh ớ nổi chuy ện đó nh ư th ế nào nữa. Chúng tôi ch ẳng bao giờ đăng ký cả. Chúng tôi là nh ững k ẻ vô gia cư. Nh ững ng ười khác luôn luôn sẵn sàng trả giá cao h ơn chúng tôi, sau đó tôi nghe nói về ngôi nhà gỗ của Benjamín nên tôi đã nó i chuy ện với ông ấy. Nh ững ng ười thuê nhà ởđó vừa m ới ch uy ển đi nên ông ấy làm phúc cho tôi.”

“Ông có biết nh ững ng ười thuê nh à đó là ai không? Những ng ười đến trước ông ấy ?”

“Không, nhưng tôi nhớ rằng ngôi nhà hoàn toàn sạch sẽ khi ch úng tôi đến đó.” Höskuldur uống nốt cốc cà phê, lại rót đầy rồi nh ấp thêm một ngụm. “Sạch nh ư chùi.”

“Ông nói ‘sạch nh ư chùi’ nghĩa là gì?”

“Tôi nh ớ là Ellý đã đặc biệt nhận xét vềđiều đó. Bà ấy thích thế. Mọi th ứ đều được lau chùi, đánh bóng và ch ẳng có lấy một hạt bụi. Cứ như là đến ở một khách sạn v ậy. Không ph ải là ch úng tôi thô lỗ gì đâu, xin hai vị nhớ cho. Nhưng ch ỗđó được lau chùi sạch sẽ lạ lùng. Ch ắc ch ắn là đã có một bà nội trợ nào đó rất giỏi làm công việc của mình, Ellý của tôi nói v ậy.”

“Vậy ông ch ưa bao giờ nhìn th ấy m ột d ấu hiệu b ạo lực hay điều gì đó tương tự à?” Erlendur h ỏi, từ đầu đến giờ ông m ới lên tiếng. “Ví d ụ nh ư v ết máu trên tường ch ẳng h ạn?”

Elínborg nhìn ông. Chẳng lẽ Erlendur đang trêu tức ông ta sao ?

“Máu ư? Trên tường ư? Không, chẳng thấy vết máu nào cả.”

“Vậy là m ọi th ứ đều ng ăn nắp?”

“M ọi th ứ đều ng ăn nắp. Ch ắc ch ắn là v ậy.”

“Hồi ông đến cóbụi cây nào g ần nhà không?”

“Có nh ững bụi cây lý chua, có đấy. Tôi nhớ chúng rất rõ vì ch úng trĩu qu ả vào mùa thu đó, chúng tôi còn lấy quả làm mứt nữa.”

“Ông không trồng chúng sao? Hay là v ợ ông, bà Ellý ấy?”

“Không, chúng tôi không trồng. Khi ch úng tôi đến thì đã thấy ch úng ởđó rồi.”

“Ông có thể hình dung ra bộ xương đó là ai không?” Erlendur hỏi.

“Đó là lý do tại sao các ông đến đây à? Để xem tôi có giết ai không ch ứ gì?”

“Chúng tôi cho rằng bộ xương đó bị chô n ở trên đồi trong thời gian chiến tran h ho ặc gần nh ư th ế. Nh ưng ông không bị tình nghi giết người. Hoàn toàn không. Ông có bao giờ nói chu yện với Benjamín v ề nh ững ng ười từng thuê nhà trước ông không?”

“Tình cờ thôi,” Höskuldur đáp. “Có một lần khi tôi đang trả tiền thuê nhà và khen ngợi v ề s ự sạch sẽ tuy ệt đối mà nh ững ng ười thuê nhà trước đó để lại. Nh ưng d ường nh ư ôn g ấy kh ông quan tâm cho lắm. Một người đàn ông bí ẩn. M ất vợ. Nghe nói bà ấy tự gieo mình xuống biển.”

“Vợ ch ưa cưới thì đúng hơn. Họ chưa kết hôn. Ôn g có nhớ nh ững doanh trại của quân đội Anh trên đồi không? Hoặc của Mỹ hồi cuối chiến tranh ấy?”

“Qu ân đội Anh đã rút đi sau vụ chiếm đóng năm 1 940. Họ cho dựng doanh trại ở phía bên kia quả đồi và có một khẩu đại bác để ch ống lại quân Reykjavík. Tôi luôn luôn nghĩđó chỉ là m ột trò đùa, nh ưng Ellý bảo tôi rằng đừng có lấy đó làm trò cười. Sau đó qu ân Anh đi và quân Mỹ đến tiếp quản. Hồi tôi đến đó, họ cũng dựng lều trại trên đồi. Quân Anh đã bỏđi nhiều năm trước đó rồi.”

“Ông có biết họ khô ng ?”

“Không biết một chút nào. Họ chỉ biết họ v ới nh au thôi. Họ không bốc mùi như quân Anh, Ellý của tôi nói thế. Họ sạch sẽ và tử tế hơn nhiều. Lịch s ự nữa. Lịch sự hơn ng ười Anh nhiều lắm. Y nh ư trong phim ấy. Kiểu nh ư Clark Gable hay Cary Grant vậy.”

Cary Grant là người Anh, Erlendur nghĩ, nh ưng ông chẳng buồn tranh cãi với cái ông-biết-tuốt ấy. Ông thấy Elínborg cũng lờđi kh ông để ý.

“Họ cũng dựng nh ững doanh trại ch ắc ch ắn hơn nữa, ” Höskuldur kh ẳng định ch ắc nịch. “Nh ững doanh trại của h ọ tốt hơn nhiều so v ới của ng ười Anh. Ng ười Mỹ đổ sàn bê tông ch ứ không dùng ván lót sàn m ục rữa nh ư ng ười Anh. Th ật là m ột nơi ở lý tưởng. T ất cả nh ững th ứ mà ng ười M ỹ động vào làm đều tốt hơn và khéo léo h ơn rất nhiều.”

“Ông có biết sau khi ông và bà Ellý rời kh ỏi ngôi nhà, ai đã đến thuê nó không?” Erlendur hỏi.

“Có, ch ún g tôi đưa họđi quanh ngôi nhà. Anh ta làm việc tại m ột nông trại ở Gufunes, có một vợ và hai con cùng với một con chó. Họ là những ng ười rất d ễ m ến, nh ưng dù có cố đến mấy tôi cũng không thể nào nh ớ nổi tên h ọ.”

“Ông có biết gì v ề nh ững ng ười sống ởđó trước ông kh ông ? Nh ững ng ười đã coi sóc ngôi nhà thật cẩn th ận ấy?”

“Tôi chỉ biết nh ững điều mà Benjamín nói khi tôi khen ngợi việc ngôi nhà của ông ấy được giữ gìn cẩn thận và nói rằng Ellý với tôi cũng đặt ra nh ững tiêu chu ẩn cao nh ư v ậy.”

Erlendur vểnh tai lên nghe còn Elínborg ngồi ng ay người lại trên gh ế. Nhưng Höskuldur ch ẳng nói gì thêm.

“Sao cơ?” Erlendur h ỏi.

“Nh ững điều ông ấy nói ư? Đó là v ề người vợ.” Höskuld ur ng ừng lại m ột lúc và nh ấp một ngụm cà phê. Erlendur sốt ruột ch ờ ông ta kết thúc câu chuy ện. Sự sốt sắng của ông không qua nổi mắt của Höskuldur, và ông ta biết rằng vị thám tử này đang ph ải van xin mình.

“Ch uy ện đó rất thú vị, ch ắc ch ắn là nh ư vậy,” Hö skuldu r nói. Cảnh sát sẽ k hôn g đi khỏi đây với hai bàn tay trắng đâu. Ông ta lại nh ấp thêm m ột ngụm cà phê n ữa và lừng chừng rất lâu.

Lạy Ch úa tôi, Elín bo rg nghĩ. Lão già này có định lảng sang ch uy ện khác không đây? Mình đã ph ải chịu đựng quá đủ nh ững kẻ hủ lậu ho ặc là chết m ột cách khốn kh ổ vì mình ho ặc là ra vẻ phách lối v ới mình rồi.

“Ông ấy nghĩ rằng ng ười chồng đã hành h ạ v ợ mìn h.”

“Hành h ạư?” Erlendur nh ắc lại.

“Ngày nay ng ười ta gọi là gì nhỉ? Bạo hành gia đình ph ải kh ôn g ?”

“Anh ta đánh vợ à?” Erlendur nói.

“Đó là Benjámin nói v ậy. Kẻ vô lại đó đánh vợ và con mình. Tôi ch ưa bao giờ đụng một ngón tay vào Ellý.”

“Ông ta có nói cho ông biết tên của họ kh ôn g?”

“Kh ông, mà nếu ông ấy có nói thì tôi cũng quên lâu rồi. Nh ưng ông ấy có nói một điều mà từđó tới bây giờ tôi chưa từng quên. Ông ấy nói rằng cô ta – vợ ng ười đàn ông ấy – được sinh ra trong một nhà máy sản xuất khí đốt ở Raudarárstígur. Ởm ạn dưới Hlemmur. Ít nhất đó cũng là những gì người ta nói. Cũng giống như kiểu người ta nói rằng Benjamín giết vợ mình ấy mà. À ý tôi là vợ ch ưa cưới ấy.”

“Benjamín? Nhà máy sản xu ất khí đốt? Ông đang nói đến ch uy ện gì thế?” Erlendur đã hoàn toàn m ất ph ương hướng. “Ng ười ta nói rằng Benjamín giết vợ ch ưa cưới của mình ư?”

“Có m ột số người nghĩ vậy. Vào hồi đó ấy. Tự ông ấy cũng nói v ậy.”

“Rằng ông ta giết cô ấy à?”

“Rằng ng ười ta nghĩ là ông ấy đã làm gì đó với cô ấy. Ông ấy không nói rằng mình giết vợ ch ưa cưới. Ông ấy chưa bao giờ nói thế. Tôi khô ng hiểu về ông ấy một ch út nào. Nh ưn g ông ấy ch ắc ch ắn rằng người ta nghi ngờ mình và tôi nghe nói là vì ghen tuôn g gì đó.”

“Ch uy ện ngồi lê đôi mách sao?”

“T ất nhiên rồi. Chúng tôi rất giỏi chu yện đó. Giỏi buôn ch uy ện v ề nh ững điều x ấu xa mà ng ười khác làm.”

“Hượm m ột ch út, ch uy ện về nhà máy sản xu ất khí đốt là thế nào?”

“Đó là lời đồn đại hay hớm nh ất. Ông ch ưa nghe qua chuy ện đó à? Ng ười ta nghĩ rằng ngày tận th ếcủa trái đất sắp đến nên họ đã tổ chức m ột đêm trụy lạc ở nhà máy đó. Sau đó thì có m ấy đứa trẻ được sinh ra và ng ười ph ụ nữ này là một tro ng số họ, ho ặc đó là suy nghĩ của Benjám in. Họ được gọi là những đứa trẻ của ngày tận thế.”

“Ông đang đùa tôi đấy à?”

Höskuldur lắc đầu.

“Đó là vì sự xuất hiện của sao chổi. Người ta nghĩ rằng nó sẽ va vào trái đất. ”

“Sao chổi nào cơ?”

“Sao chổi Halley, tất nhiên là thế rồi!” ông-biết-tuốt g ần nh ư quát lên vì tức giận trước sự ngu độn của Erlendur. “Sao chổi Halley ấy! Ng ười ta nghĩ là nó sẽ va vào trái đất và tất cả sẽ bị tiêu h ủy b ởi lửa địa ng ục!”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 15. Chương 15

Chương 15

Cuộc truy tìm...

Lúc trước đó Elínborg đã tìm ra nơi ở của em gái v ợ chưa cưới của Benjamín. Khi cô và Erlendur rời khỏi nhà Höskuldur, cô nói với ông rằng mình mu ốn đến nói chuy ện với bà ta. Erlendur gật đầu và nói rằng ông sẽ đến Th ư viện Qu ốc gia để tìm xem có bài báo nào nói về sao ch ổi Halley h ay khôn g. Giống nh ư tất cả các nhà-biết-tu ốt, té ra Höskuldur cũng ch ẳng biết rõ lắm về chu y ện đã xảy ra. Ông ta nói vòng vo quanh quẩn cho đến khi Erlendur không bu ồn nghe n ữa và ra v ề khá đột ng ột.

“Cô nghĩ sao về những điều Höskuldur vừa mới nói?” Erlendur hỏi cô khi họ đã lên xe.

“Câu chuy ện v ề nhà máy sản xu ất khí đốt ấy thật lố bịch,” Elínb org đáp. “Sẽ rất thú vị n ếu ông tìm được thô ng tin về vụđó đấy. Nh ưng tất nhiên là nh ững điều mà ông ta nói về chuy ện ngồi lê đôi mách thì không sai một tẹo nào. Chúng ta rất thích thú khi kể nh ững câu chuyện xấu xa về người khác. Những lời đồn đại đó ch ẳng thể nói lên được gì v ề chu yện Benjamín có ph ải là một tên sát nhân thực sự hay không, và ông cũng hiểu điều đó m à.”

“Phải, nhưng còn câu thành ngữ ‘Không có lửa làm sao có khói’ thì sao?”

“Những thành ng ữ,” cô lẩm bẩm. “Tôi sẽ hỏi em gái bà ấy. Nói chu y ện khác đi. Eva Lind th ế nào rồi?”

“Con bé vẫn đang nằm trên giường bệnh. Bác sĩ bảo tôi phải nói chuyện với con bé.”

“Nói chuyện với nó ư?”

“Ông ấy cho rằng nó có thể ngh e được qua cơn hôn mê, và điều đó rất tốt cho nó.”

“Vậy ông nói gì v ới nó?”

“Ch ẳng có gì nhiều,” Erlendur nói. “Tôi ch ẳng biết ph ải nói gì cả.”

Em gái vợ ch ưa cưới của Benjamín đã ngh e những lời đàm tiếu nh ưng bà ta phủ nh ận thẳng th ừng nh ững tin đồn đó. Tên bà ta là Bára, vẫn còn khá trẻ so với chị mình. Bà ta sống trong một ngôi nhà riêng ở Grafarvogur cùng ch ồng là một do anh nh ân giàu có. Cuộc sống của họ rất xa xỉ, phon g lưu v ới đủ các đồ nội thất hoa mỹ bày biện trong nhà. Bà ta đeo nh ững đồ trang sức đắt tiền và tỏ ra hợm hĩnh trước m ặt Elínborg – ng ười thám tửđang ngồi trong phòng khách. Elínborg đã nói qu a điện tho ại nh ững điều mà cô mu ốn hỏi và nghĩ rằng ng ười đàn bà này chưa bao giờ phải lo lắng về tiền bạc, bà ta luôn thỏa mãn m ọi nhu cầu của mình và không bao giờ giao du với nh ững người d ưới đẳng cấp. Có lẽ bà ta đã không còn ph ải lo lắng v ề bất cứđiều gì từ lâu lắm rồi. Elínborg có cảm giác rằng đây là cuộc đời đang chờ đợi trước m ắt chị gái Bára trong kho ảng thời gian cô biến m ất.

“Chị tôi th ực s ự yêu Benjamín, nh ưn g tôi khôn g thể hiểu nổi tại sao. Đối với tôi ông ta chỉ là một k ẻ tẻ nh ạt tầm thường. Tất

nhiên là không vô giáo dục, nhà Knudsen là dòng họ lâu đời nhất ở Reykjavík. Nh ưng ông ta không ph ải là loại ng ười h ấp dẫn.”

Elínborg mỉm cười. Cô không hiểu ý bà ta là gì.

Bára th ấy điều đó.

“M ột kẻ m ơ m ộng. Ch ẳng m ấy khi thực tế, chỉ biết nghĩ ra nh ững điều to lớn v ề việc buôn bán lẻ, và nh ững điều n ày thì đã trôi vào dĩ vãng quá lâu rồi. Ông ta cũng chẳng sống được để mà hưởng nh ững thứđó. Ông ta lại còn đối tốt với bọn dân thường nữa chứ. Người h ầu k ẻ hạ trong nhà cũng ch ẳng ph ải gọi ông ta là ‘ngài’. Bây giờ thì người ta không gọi th ế nữa rồi. Ch ẳng còn chút lịch sự nào cả. Vàcũng ch ẳng còn ng ười h ầu nào n ữa.”

Bára lau những h ạt bụi vô hình trên chiếc bàn uống n ước.

Elínborg th ấy có m ột số bức tran h lớn ở cuối gian phòng cùng nh ững bức chân dung riêng của Bára và ch ồng. Ông ta trông có vẻ cau có và m ệt m ỏi, suy nghĩ tận đâu đâu. Gương m ặt nghiêm kh ắc của Bára d ường nh ư ngầm cười toe toét khiến Elínborg khô ng thể không nghĩ rằng trong cuộc hôn nhân này bà ta là ng ười thắng cuộc. Cô thấy thương h ại cho người đàn ông trong ảnh.

“Nh ưng nếu các ng ười nghĩ là ông ta giết chị tôi thì lầm to rồi,” Bára nói. “Nh ững mẩu xương mà các ng ười tìm thấy gần ngôi nhà g ỗ kh ông ph ải là của chịấy.”

“T ại sao bà biết?”

“Tôi biết th ế. Vì Benjamín thậm chí còn không bao giờ động đến cả một con ruồi. Th ật là m ột kẻ y ếu đuối d ễ sợ. Một k ẻ viển vôn g, nh ư tôi đã nói rồi đấy. Chuy ện đó càng rõ ràng hơn khi chị tôi biến m ất. Ông ta sụp đổ hoàn toàn, không còn quan tâm gì đến việc kinh doanh nữa, cũng chẳng thèm giao du với ai và từ bỏ m ọi thứ. Benjamín không bao giờ vượt qua nổi cú sốc đó. Mẹ tôi gửi trả lại cho ông ta những bức thư tình mà ông ta gửi cho chị g ái tôi. Bà đã đọc mấy b ức và nói rằng chúng thật tha thiết. ”

“Bà và chị gái có th ân thiết v ới nhau không?”

“Không, tôi không cho là thế. Tôi ít tuổi hơn chịấy qu á nhiều. Từ khi tôi còn bé tí, chịấy đã trưởng thành rồi. M ẹ tôi luôn nói rằng chị rất giống bố tôi: giàu trí tưởng tượng và hay buồn phiền nữa. Ông ấy cũng làm nh ư thế.”

Điệu bộ của Bára khiến ng ười ta có cảm giác rằng bà ta đã sơ suất khi nói ra câu cuối.

“Cũng làm nh ư th ếư?”

“Ph ải,” Bára cáu kỉnh nói. “Cũng tự tử nh ư vậy.” Bà ta nói đầy thơơ. “Nh ưng ông ấy khôn g m ất tích nh ư chị tôi. Không. Ông ấy treo cổở phò ng ăn, trên cái móc đèn chùm ấy. T ất cả mọi ng ười đều trôn g th ấy rất rõ. Ông ấy quan tâm đến gia đình thế đấy.”

“Chu yện đó ch ắc khiến gia đình bà khổ tâm lắm,” Elínbo rg nói lấy lệ. Bára nhìn chòng ch ọc v ào Elínbo rg với vẻ cáo buộc khi bà ta ngồi xuống đối diện với cô, như thể chính cô đã khơi mào ra khiến bà ta ph ải nh ắc lại chu yện đó vậy.

“Ch uy ện đó đối với chị tôi là khó khăn nhất. Họ rất thân nhau. Chuy ện đó để lại nỗi đau tron g lòng mọi ng ười. Ng ười phụ nữ tội nghiệp.”

Trong m ột thoáng giọng bà ta có pha chút cảm th ôn g.

“Đó có ph ải…”

“Ch uy ện này xảy ra trước khi chị tôi m ất tích vài n ăm,” Bára nói. Elínborg nh ận thấy bà ta đang cố gắng che giấu điều gì đó. Nh ư thể câu chuy ện của bà ta đã được chu ẩn bị từ trước vậy, nó đã được lọc hết m ọi cảm xú c trong đó. Nh ưng có lẽ bà ta chỉ đơn giản là con ng ười nh ư vậy. Hống hách, nh ẫn tâm và ngu độn.

“Về phần mình, Benjamín đối xử với chịấy rất tốt,” Bára nói tiếp. “Ông ta viết thư tình cho chịấy, đại lo ại là vậy. Ngày đó, ng ười Reykjavík có th ểđi d ạo cùng nhau khá lâu khi họđã đính hôn. Đó là sự tìm hiểu lẫn nhau rất bìn h thường. Họ g ặp nh au ở khách sạn Bo rg, nơi h ẹn hò ch ủ yếu của trai gái thời đó. Họ rủ nh au đi d ạo, đi du lịch, và mọi chu yện cứ th ế tiếp diễn như bao đôi lứa khác. Ông ta cầu hôn chị tôi, và rồi trước đám cưới chỉ kho ảng hai tuần thì chị tôi m ất tích, tôi đoán th ế.”

“Tôi nghe ng ười ta đồn rằng bà ấy đã tự gieo mình xuống biển,” Elínborg nói.

“Ph ải, họđã tốn kh á nhiều côn g để thêu d ệt nên câu chuy ện đó. Ng ười ta bủa đi tìm chịấy khắp Reykjavík. Hàng tá ng ười tham gia vào cu ộc tìm kiếm nh ưng họ không tìm thấy dù chỉ là m ột sợi tóc của chịấy. Mẹ tôi báo tin cho tôi biết rằng sáng hôm đó chịấy đã ra đi. Chịấy đi mua sắm và đến m ột số nơi kh ác nữa, hồi đó khôn g có nhiều cửa hàng lắm, nh ưng chịấy không mua thứ gì. Chị tôi g ặp Benjamín ở của hàng của ôn g ta, sau đó chia tay, rồi từđó không còn ai trông thấy chịấy đâu nữa. Ông ta nói với cảnh sát và chúng tôi rằng họđã cãi nhau. Đó là lý do tại sao ông ấy đổ lỗi ình về việc đã xảy ra và rất đau khổ về ch uy ện đó.”

“T ại sao người ta lại nói đến biển?”

“M ột số ng ười cho là họđã trôn g th ấy một ng ười phụ nữđi ra phía biển – điểm tận cùng của Tryggvagata ngày nay. Cô ấy m ặc áo khoác giống nh ư chị tôi, cũng cao nh ư th ế. T ất cả chỉ có th ế.”

“T h ế họ cãi nhau vì chuyện gì?”

“M ấy ch uy ện linh tinh thôi, liên quan đến việc chu ẩn bị cho đám cưới. Ho ặc chí ít thì Benjamín nói nh ư vậy.”

“Bà không cho rằng có chuy ện gì khác sao?”

“Tôi không biết. ”

“Vậy bà không nghĩ rằng có kh ả năng bộ xươn g chún g tôi tìm thấy trên đồi là của chị mình ?”

“Ph ải, không thể có khả năng đó. Tôi không có cơ sở gì, tất nhiên rồi, tôi cũng ch ẳng chứng minh được gì, nh ưn g tôi thấy ch uy ện đó thật kh ó tin. Đơn giản là tôi khôn g thể tin nổi điều đó.”

“Bà có biết gì về nh ững ng ười từng thuê ngôi nhà gỗ của Benjamín ở Grafarholt không? Có thể là nh ững người ởđó trong chiến tranh ch ẳng hạn? Có kh ả năng đó là một gia đình có năm ng ười, hai vợ ch ồng với ba đứa con. Chuy ện đó có gợi cho bà nhớ đến điều gì không?”

“Không. Nh ưng tôi biết ng ười ta đến ở ngôi nhà của ông ấy tron g suốt th ời kỳ chiến tranh, vì hồi đó nhà cửa đang lên cơn sốt mà. ”

“Bà có kỷ vật nào của chị mình không? M ột mớ tóc chẳng

hạn? Để trong một cái hộp nhỏ ấy?”

“Không, nhưng Benjam ín có một lọn tóc của chị ấy đấy. Tôi thấy chịấy cắt nó cho ông ta. Benjamín hỏi xin chịấy một vật lưu niệm vào một mùa hè chị tôi đi xuống miền Nam đến Fljót để thăm họ hàng trong hai tu ần.”

Khi Elínborg đã vào trong xe, cô gọi điện cho Sigurdur Óli. Anh ta đang ra khỏi tầng hầm của Benjamín sau một ngày làm việc dài đằng đẵng và chán ng ắt. Cô bảo Sigu rdu r Óli để ý tìm m ột lọn tóc của vợ chưa cưới của Benjamín. Có thể nó nằm tro ng một cái hộp xinh xắn, cô nói. Elínborg nghe thấy tiếng Sigurd ur Óli rên rỉ. “Nào,” Elínborg nói, “n ếu tìm được lọn tóc đó, chúng ta có thể làm sáng tỏ chu yện người đó có phải là bà ta hay khô ng. Chỉ đơn giản có thế thôi,” rồi cúp máy. Đúng lúc Elínborg đang chuẩn bị lái xe đi thì trong đầu cô ch ợt nảy ra m ột suy nghĩ. Sau một hồi cân nhắc và b ồn chồn cắn môi, cô quy ết định hành động.

Khi Bára ra m ở cửa, bà ta rất ngạc nhiên khi lại g ặp Elínbo rg.

“Cô quên gì à?” bà ta h ỏi.

“Không, tôi chỉ mu ốn hỏi m ột câu này n ữa th ôi,” Elínbo rg ng ượng nghịu nói. “Rồi tôi sẽđi ngay.”

“Được rồi, cô muốn h ỏi gì?” Bára sốt ru ột nói.

“Bà nói rằng chị gái mình có mặc một chiếc áo khoác vào cái hôm bà ấy mất tích ph ải không?”

“Vậy thì sao?”

“Đó là lo ại áo khoác gì?”

“L o ại nào ư? Chỉ là một cái áo khoác bình thường mà m ẹ tôi đã tặng chịấy th ôi.”

“Ý tôi là màu gì ấy. Bàcó biết không?”

“Sao cô lại h ỏi th ế?”

“Tôi tò mò thôi.” Elínborg nói, không mu ốn giải

thích thêm.

“Tôi không nh ớ.”

“Vâng, tất nhiên rồi,” Elínborg nói. “Tôi hiểu. Cảm ơn bà và

xin lỗi vì đã làm phiền.” “Nh ưng mẹ tôi nói là nó màu xanh lục”.

\*\*\*

Có quá nhiều thứđã th ay đổi trong nh ững n ăm tháng k ỳ lạấy.

Tó m as đã thôi không còn tè dầm ra giường và làm cho bố nó nổi điên lên nữa. Símon thì không hiểu tại sao Grímur lại bắt đầu chú ý đến em nó. Nó cho rằng bố nó đã th ay đổi kể từ lúc quân lính đến. Hoặc cólẽ Tó m as đang th ay đổi cũng nên.

M ẹ của Símon ch ưa bao giờ nói đến nhà máy sản xu ất khí đốt, còn Grímur thì rất lấy làm thích thú khi nh ạo báng cô về ch uy ện đó, nh ưng nói mãi cuối cùng hắn cũng ph ải chán. Hắn gọi cô là “đồ con hoang” hay “đồ đầu g a”, nói kh ông ng ớt v ề cái bình ga lớn và cái đêm truy hoan trác táng trước ngày tận th ế của Trái đất. M ặc dù ch ẳng hiểu gì về nh ững điều bốđan g nói, Símon vẫn thấy điều đó làm mẹ nó buồn lắm. Símon biết rằng m ỗi lời hắn nói ra đều khiến m ẹ nó đau y nh ư bị dần ột trận đòn nhừ tử.

Có một lần Símon đi cùng bố ra thành phố, trên đường đi qua nhà máy sản xu ất khí đốt, Grímur cười phá lên và chỉ vào cái thùng lớn, nói rằng đó là nơi mẹ chúng nó sinh ra. Sau đó hắn cười to hơn. Nhà máy sản xuất khí đốt là một tro ng nh ững tòa nhà lớn nh ất ở Reykjavík và Símon th ấy nó thật phiền ph ức. Th ằn g bé quy ết tâm h ỏi mẹ v ề tòa nhà và cái bình ga lớn gây tò mò đó.

“Đừng nghe ông ta nói v ớ vẩn,” bà nói. “Đến bây giờ con ph ải biết cách m ắng ch ửi của ông ta rồi ch ứ. Con không nên tin bất cứđiều gì ông ta nói. Bất cứđiều gì.”

“Vậy chuy ện gì đã xảy ra ở nhà máy đó h ả m ẹ?”

“Theo như mẹ biết thì ch ẳng có gì cả. Tự ông ta dựng ra mọi ch uy ện đấy. M ẹ khôn g biết ông ta ngh e được câu chuy ện đó từ đâu.”

“Nh ưng ông bà ngo ại đâu h ả m ẹ?”

Cô yên lặng nhìn con trai. Cô đã trăn trở với câu hỏi đó suốt cả cu ộc đời và lúc này đây con trai cô lại vô tình hỏi cô câu đó. Cô không biết ph ải trả lời nó th ế nào. Cô ch ưa bao giờ biết mặt bố m ẹ mình. Khi còn nhỏ, cô đã hỏi ng ười ta về họ nh ưng ch ẳng bao giờ nh ận được câu trả lời.

Nh ững ký ức đầu tiên của cô là ở trong một ngôi nhà có rất nhiều trẻ em ở Reykjavík. Khi lớn lên, cô được k ể lại rằng mình ch ẳng có bố m ẹ hay ng ười thân nào hết, may nh ờ hội từ thiện giú p đỡ cô mới được ởđây. Côcứ ngẫm nghĩ v ề nh ững lời nói đó và cho đến mãi sau này m ới hiểu ra. M ột ngày cô được đưa ra khỏi ngôi nhà đó và v ề làm ng ười ở ột đôi v ợ chồng già. Đến khi trưởng thành, cô đến làm việc cho ng ười lái buôn. Đó là toàn bộ cu ộc đời cô trước kh i g ặp Grímur. Cô không có bố mẹ hay một n ơi nào đó để gọi là nhà, không có một gia đình với h ọ hàng, cô dì chú bác, ông bà, anh em. Trong giai đo ạn từ thiếu nữ trở thành phụ nữ, cô khô ng ng ừng băn kho ăn về việc mình và b ố m ẹ mình là ai. Cô không biết phải tìm câu trả lời ở đâu n ữa.

Cô hình dung ra rằng họ ch ết trong m ột vụ tai nạn. Đây là điều cô tự đặt ra để mà an ủi chính mìn h, vì cô không thể chịu đựng được khi nghĩ rằng họđã bỏ rơi cô – đứa con bé bỏng của họ. Cô tưởng tượng ra rằng họđã cứu mình và ch ết, thậm chí là đã hy sinh cuộc đời mìn h ch o con. Cô luôn luôn nhìn họ bằng thứ ánh sáng ấy

– giống như nh ững vị anh hùn g đã chiến đấu để b ảo vệ cho cu ộc sống của mình và con gái. Cô không th ể hình dung ra được là bố m ẹ mình còn sống. Đối với cô, điều đó thật khô ng thể tưởng tượng nổi.

Khi cô gặp một than h niên ngư dân – bố Mik kelína, cô đã nhờ ng ười đó tìm câu trả lời giúp mìn h, và họ đến một loạt các văn phò ng nhưng vẫn kh ông biết một chút thôn g tin gì về cô cả, ngo ại trừ rằng cô là m ột đứa trẻ m ồ côi. Người ta ghi cô là “trẻ m ồ côi”. Giấy khai sinh của cô cũn g khôn g có thông tin gì v ề bố m ẹ. Cô và người đàn ông đó đã đến gia đình mà cô từng ở với nh ững đứa trẻ khác, họ nói chuy ện với ng ười ph ụ n ữ trước đây là m ẹ n uôi của cô nh ưng bà ta cũng ch ẳng nh ớ được gì.

“Họ trả tiền cho cô,” bà ta nói. “Còn chúng tôi thì cần tiền.”

Bà ta ch ưa bao giờ th ắc mắc v ề quá kh ứ của cô.

Trước khi Grímur về nhà và nói rằng mình đã biết bố m ẹ cô là ai và làm thế nào mà cô có m ặt trên thế giới n ày, cô đã thôi không còn băn kho ăn xem họ là ai từ lâu lắm rồi. Nhìn Grímur nói v ề cái đêm thác lo ạn ở nhà máy sản xuất khí đốt, cô có thể thấy sự th ỏa mãn b ệnh ho ạn của h ắn.

Tất cả những suy nghĩ này lướt qua đầu óc của cô khi cô nhìn Símon, và trong một thoáng cô như chực nói ra một điều quan trọng với thằng bé trước khi kịp đột ng ột bảo nó khô ng được đặt nh ững câu hỏi liên miên nh ư th ế n ữa.

Gần nh ư cả th ế giới đang sôi lên tro ng chiến tranh. Nó đã lan đến tất cả các con đường d ẫn đến phía bên kia ngọn đồi – nơi các đơn vị chiếm cứ của Anh b ắt đầu cho xây các công trình trông giống nhưổ bánh mỳ mà họ gọi là doanh trại. Símon không hiểu từđó là gì. Bên trong các doanh trại được cho là chứa một thứ gì đó có tên khó hiểu không kém. M ột cái kho quân sự.

Đôi khi nó cùng Tómas chạy lên đồi để xem binh lính. Họđã vận ch uy ển gỗ, xà nhà, tôn sóng, hàng rào, dây thép gai, xi m ăng, máy trộn xi m ăng và một xe ủi đất để dọn chỗ cho các doanh trại lên đồi. Họ cũng xây một cái boong-ke bao quát toàn bộ Grafarvogur, và một ngày, hai anh em trông thấy ng ười Anh đưa m ột khẩu đại bác lên đồi. Khẩu súng được lắp vào boong-ke, cái nòng kh ổng lồ của nó chĩa thẳng lên trên ph ải đến vài m ét qua m ột khe h ở. Nhìn nó người ta có cảm tưởng kh ẩu sún g đã sẵn sàng bắn kẻ thù tan xác thành trăm mảnh. Họ đến để giúp Iceland chiến đấu ch ống lại qu ân Đức – những kẻ tuyên chiến và giết tất cả nh ững ng ười chúng b ắt được, thậm chí là cả nh ững đứa bé như Símon hay Tómas.

Nh ững ng ười lính dựng m ột hàng rào bao quanh tám doanh trại và xây một cái cổng có đề dòng ch ữ b ằng tiếng Iceland “KHÔNG PHẬN SỰ MIỄN VÀO”. Một lính canh luôn b ồn g súng đứng ở một chòi gác ngay tại cổng. Họ không quan tâm đến hai đứa bé, còn hai đứa nó thì luôn chú ý giữ m ột kho ảng cách an toàn. Khi đẹp trời, Símon và Tómas lại đưa chị chúng lên đồi, đặt chị xuống đám rêu để xem nh ững ng ười lính đang xây gì, chúng còn chỉ cho Mikkelína th ấy cái nòng súng chĩa lên từ boong-ke. Mikkelína nằm xuống và nhìn m ọi thứ xung quanh mìn h, nhưng con bé yên lặng và trầm m ặc khiến Símon có cảm giác nh ư chị nó sợ trước nh ững gì mình trông th ấy: bin h lính và kh ẩu đại bác kh ổng lồ.

Tất cả qu ân lính đều mặc quần áo kaki có thắt lưn g, ch ân đi nh ững đôi ủng đen chuyên dụng cao đến mắt cá, m ột số còn đội m ũ bảo hiểm và đeo súng trường ho ặc súng ng ắn tron g bao. Khi trời ấm áp, họ cởi áo khoác và áo phông ra, cởi trần n ằm phơi nắng. Các thao tác tập luyện quân sự diễn ra rất th ường xuy ên trên đồi, khi đó các binh lính nằm giấu mình, ch ạy lên từ vị trí nấp, lao mình lên m ặt đất và b ắn. Tiếng ồn ào và nh ạc nổi lên ở do anh trại vềđêm. Đôi khi họ bật m ột cái máy phát nh ạc lạo xạo còn tiếng hát thì loảng xo ảng. Có nh ững lúc quân lính hát đến khu ya nh ững bài hát của đất nước họ mà Símon biết là nước Anh, còn Grímur nói rằng đó là m ột đế ch ế.

Chúng kể ẹ nghe tất cả nh ững gì đang diễn ra ở phía bên kia ngọn đồi, nhưng cô không chú tâm lắm. Tuy nhiên, có m ột lần, chúng đưa m ẹ lên đỉnh đồi và cô quan sát doanh trại của quân Anh khá lâu, sau đó khi về nhà, cô nói về tất cả nh ững sự nguy hiểm ởđó và cấm ba đứa khôn g được lảng vảng qu anh khu vực đó nữa, bởi vì chúng không bao giờ có thể biết được chuy ện gì sẽ x ảy ra khi ng ười ta có súng trong tay và cô thì không muốn chúng g ặp bất kỳ một m ối ng uy hiểm nào.

Th ời gian cứ thế trôi đi, bỗng dưng một hôm doanh trại của quân Anh tràn ng ập binh lính Mỹ, gần nh ư tất cả quân Anh đã rời đi. Grímur nói rằng họ bị đưa đi giết còn ng ười Mỹ sẽ rất th ảnh thơi ở Icelan d, ch ẳng cần ph ải lo gì h ết.

Grímur nghỉ làm than, bây giờ hắn chu y ển sang làm việc cho lính Mỹ trên đồi vì ở doanh trại đó có rất nhiều tiền, công việc ph ải làm ởđó cũng nhiều không kém. M ột ngày, hắn đi bộ lên đồi và xin làm việc ở kho quân nhu, và không ph ải mất nhiều công sức, h ắn được nh ận vào làm ởđó và nhà ăn tập thể. Kể từ đó trởđi, b ữa ăn trong gia đình đã được cải thiện hơn m ột ch út. Grímur mang v ề một cái hộp màu đỏ có chìa khóa bên cạnh. Hắn lấy chìa khóa m ở cái nắp hộp ra và dốc ng ược nó xuống, ngay lập tức một tảng thịt màu hồng có ph ủ nước thịt đông tro ng suốt rơi xuống cái đĩa. T ảng thịt rung rinh và có vị m ặn rất n gon.

“T hịt giăm-bông,” Grímur nói. “Chính hiệu Hoa Kỳ đấy.”

Símon ch ưa bao giờ được ăn th ứ gì ngon nh ư th ế trong đời. Lúc đầu nó ch ẳng b ăn kho ăn lắm v ề ch uy ện tại sao món ăn đó lại xu ất hiện ở nhà mình, nh ưng nó thấy vẻ m ặt lo lắng của m ẹ khi Grímur mang về nhà một thùng ch ứa đầy hộp thịt và giấu chúng trong nhà. Đôi khi Grímur đi Reykjavík, mang theo h ẳn m ột bao tải ch ứa đầy nh ững chiếc hộp nh ư th ế và nhiều lo ại hàng hóa khác n ữa mà Símon không biết là gì. Khi trở về, h ắn đổ tiền ra m ặt bàn rồi đếm, nh ững lúc nh ư th ế Símon th ấy h ắn rất hạnh phúc – điều màtừ trước tới nay Símon ch ưa từng ch ứng kiến. Grímur không còn quá h ằn học v ới m ẹ chúng n ữa, không nói v ề nhà máy sản xu ất khí đốt, và h ắn còn xoa đầu Tómas n ữa.

Th ời gian cứ thế trôi đi, lúc này trong ngôi nhà của h ọđã ng ập đầy các món hàng hóa của M ỹ: thuốc lá, th ực ph ẩm đóng hộp, hoa qu ả, và thậm chí là cả bít tất ni-lông mà theo như mẹ chúng nói, đó là niềm m ơ ước của tất cả ph ụ n ữở Reykjavík.

Chẳng có món đồ nào ở nhà họ được lâu. Có một lần Grímur mang về nhà một cái gói nhỏ v ới mùi th ơm điếc mũi nh ất mà Símon từng được ngửi. Grímur mở nó ra cho cả nhà cùng thử và nói rằng đó là thứ mà ng ười Mỹ nhai suốt, nh ư là bò nhai cỏ vậy. “Chúng mày không được nuốt, sau một lúc ph ải nh ổ nó ra rồi lấy m ột miếng mới.” Símon, Tómas, và thậm chí cả Mikk elín a cũng được hắn đưa ột miếng nhỏ màu hồng thơm ph ức. Ch úng nhai lấy nhai để, sau đó nh ổ bã ra và lại được lấy thêm miếng nữa.

“Cái này có tên là k ẹo cao su,” Grímur nói.

Grímur nhanh chóng học được cách nói chuyện bằng tiếng Anh và kết bạn với lính. Thỉnh thoảng khi họ được nghỉ, Grímur lại m ời họ v ề nhà ch ơi, và m ỗi lần như thế, Mikkelína lại phải giam mình trong nhà kho ch ật chội, hai thằng con trai ph ải chải tóc đàng hoàng, còn m ẹ chúng phải m ặc váy tử tế và ra trình diện. Những ng ười lính đến ch ơi cư x ử rất lịch thiệp, họ chào cả nhà b ằng nh ững cái bắt tay siết chặt, tự giới thiệu về mình và cho kẹo m ấy đứa nh ỏ. Sau đó họ ngồi chè chén v ới nhau. Tàn cuộc, họ lên xe Jeep về Reykjavík và sau đó mọi thứ trong ngôi nhà lại chìm vào yên ắng, b ởi vì ngoài họ ra ch ẳng còn ai đến đây chơi nữa.

Tuy nhiên, thông thường, nh ững ng ười lính đi thẳng đến Reykjavík rồi đến đêm lại quay v ề và ca hát. Tiếng họ la hét và gọi nhau í ới làm náo động cả ng ọn đồi, và có một hai lần tiếng súng vang lên nh ưng không ph ải là tiếng đại bác vì, theo như Grímur nói, điều đó có nghĩa là: “Bọn Đức quốc xã khốn kiếp đang ở Reykjavík và chúng sẽ giết tất cả chúng ta trong nháy m ắt.” Hắn th ường đến thành phố với b ọn lính cảđêm và khi trở về, hắn hát nh ững bài hát Mỹ. Símon ch ưa bao giờ nghe Grímur hát trước mùa hè n ăm đó.

Có một lần, Símon ch ứng kiến m ột sự lạ.

Hôm đó, có một người lính Mỹđi lên đồi, tay cầm một cần câu, dừng lại ở bờ hồ Reynisvatn và quăng dây câu cá hồi. Sau đó anh ta xuống đồi, cầm theo cần câu và huýt sáo suốt dọc đường đến hồ Hafravatn, rồi anh ta quan h quẩn ởđó cả ngày. Hô m đó là một ngày mùa hè đẹp trời, anh ta đi quanh hồ và thả câu bất cứ khi nào thấy thích. Thay vì câu được nhiều cá, anh ta lại có vẻ thích được ở bên hồ trong tiết trời đẹp như thế hơn. Anh ta ngồi xuống, hút thuốc và tắm nắng.

Đến kho ảng ba giờ, dường nhưđã nghỉ ngơi đủ, anh ta thu dọn cần câu v à cái túi đựng ba con cá hồi rồi đi bộ lên đồi. Nh ưng thay vì đi qua ngôi nhà, anh ta dừng lại và nói điều gì đó mà Símon không hiểu. T ừ đầu đến giờ thằng bé đã theo dõi sát sao m ọi cử động của anh ta và lúc này nó đan g đứng ở cửa chính.

“Bố m ẹ cháu có ở nhà không?” ng ười lính mỉm cười hỏi Símon bằng tiếng Anh và ngó vào bên trong. Cứ mỗi khi đẹp trời là cửa nhà lại m ở. Tómas đã đưa Mikkelína ra khoảng đất nắng sau nhà và đang nằm ởđó cùng chị. Ng ười mẹđang dọn dẹp ở trong nhà.

Símon không hiểu ng ười lính nói gì.

“Cháu không hiểu à?” Ng ười lính nói. “Tên chú là Dave. Chú là ng ười Mỹ.”

Hiểu rằng tên anh ta là Dave, Símon g ật đầu.

Dave giơ cái túi ra trước mặt thằng bé, để xu ống đất, m ở nó ra và lấy ra ba con cá hồi.

“Chú cho cháu cái này. Cháu có hiểu không? Cho nhà cháu đấy. Chúng rất ng on đấy!”

Símon nhìn Dave chằm ch ằm kh ông hiểu gì. Dave mỉm cười, phô ra hàm răng trắn g bóng. Anh ta thấp và g ầy, khuôn mặt xương, mái tóc dày màu đen chải gọn gàng sang m ột b ên.

“M ẹ cháu có nhà không?” anh ta hỏi. “Hay b ố cháu cũng được?”

Símon ng ơ ngác. Dave cởi cúc túi áo, lấy ra một quy ển sổ màu đen và lật nhanh đến trang cần tìm. Anh ta b ước lại chỗ Símon và chỉ vào m ột câu trong đó.

“Cháu có biết đọc không?”

Sím o n đọc cái câu mà Dave ch ỉ tay vào. Nó hiểu được vì câu này viết b ằng tiếng Iceland, nh ưng bên d ưới là một cái gì đó của nước ngoài mà nó không hiểu được. Dave đọc to câu viết b ằng tiếng Iceland, cẩn th ận h ết sức có th ể.

“My name is Símon,” nó mỉm cười và nói. Dave còn cười to hơn. Anh ta tìm một câu khác và chỉ cho th ằng bé xem.

“Quý cô có khỏe không?” Símon đọc.

“Ph ải, nhưng không ph ải là quý cô, hỏi cháu cơ mà,” Dave cười to, nh ưng Símon không hiểu. Dave tìm một từ khác và đưa cho Símon xem. “M ẹ,” Símon đọc to, và Dave chỉ vào nó kèm theo một cái g ật đầu.

“Ởđâu?” Dave h ỏi bằng tiếng Iceland, và Símon hiểu là anh ta đang hỏi về mẹ mình. Símon ra hiệu cho Dave đi theo mình và dẫn anh ta vào bếp, nơi m ẹ nó đang ngồi vá tất ở bàn. Cô mỉm cười khi th ấy Símon bước vào, nh ưn g khi thấy người đàn ông lạ đi sau thằng bé, nụ cười của cô kh ựng lại, cô làm rơi cái tất và nh ảy lên gh ế. Dave, lúc này cũng lùi lại, b ước về phía trước và xua tay rối rít.

“Xin lỗi,” anh ta nói. “Tôi rất xin lỗi. Tôi không mu ốn làm kinh động đến cô.”

Mẹ Símon lao đến ch ỗ bồn rửa bát và nhìn ch ằm ch ằm xuống dưới nh ư th ể không dám nhìn lên.

“Símon, con hãy đưa anh ta ra ngoài đi, Símon,” cô nói.

“Vâng, tôi sẽ đi,” Dave nói. “Không có gì đâu. Tôi xin lỗi.

Tôi đi đây. Xin cô, tôi…”

“Sím on, đưa anh ta đi,” ng ười mẹnh ắc lại.

Lún g túng trước ph ản ứng của mẹ, Símon h ết nhìn ng ười này

lại nhìn ng ười kia, sau đó nó th ấy Dave đi kh ỏi b ếp ra ngoài sân.

“T ại sao con lại làm th ế với m ẹ?” cô nói và quay sang Símon. “Con dám đưa một người đàn ông vào đây. Tại sao con lại làm thế?”

“Con xin lỗi,” Símon nói. “Con tưởng là chuyện đó cũng bình

thường. Tên chú ấy là Dave.”

“Anh ta mu ốn gì?”

“Ch ú ấy muốn cho chúng ta cá,” Símon nói. “Nh ững con cá ch ú ấy câu được ở h ồ. Co n nghĩ chuy ện đó cũng bình th ường thôi. Chú ấy chỉ mu ốn cho chúng ta cá thôi mà.”

“L ạy Chúa, ch ết m ất thôi! Ôi Ch úa ơi, ch ết m ất thôi! Con không bao giờ được làm như th ế nữa. Không bao giờ! Mik kelína và Tómas đâu ?”

“Ở sau nhà ạ.”

“Chúng không sao ch ứ?”

“T ất nhiên rồi m ẹ. Mikk elín a mu ốn sưởi nắng.”

“Con không bao giờ được làm như thế nữa,” cô nhắc lại trong

lúc đi ra ch ỗ Mikkelína. “Con nghe rõ ch ưa? Không bao giờ.”

Cô đi ra chỗ góc nhà và thấy ng ười lính đang đứng ch ỗ Tó mas và Mikkelín a, anh ta nhìn chằm ch ằm vào cô bé đầy bối rối. Mik kelína ngh ển cổ lên xem ai đang đứng trước mặt mình. Con bé không thể nhìn thấy khuôn mặt của ng ười lính vì anh ta đứng quay lưng về phía m ặt trời. Ng ười lính nhìn m ẹ cô bé, rồi lại nhìn Mik kelína đang qu ằn quại trên m ặt đất.

“Tôi …” Dave ấp úng. “Tôi không biết ch uy ện này,” anh ta nói. “Tôi xin lỗi. Thực sự xin lỗi. Đây không phải là việc của tôi. Tôi xin lỗi. ”

Sau đó anh ta qu ay ng ười và bước đi thật nhanh, họ nhìn theo bóng anh ta cho đến khi nó d ần biến mất trên đồi.

“Các con không sao ch ứ?” ng ười m ẹ hỏi tron g lúc quỳ xuống bên Mikkelína và Tómas. Lúc này cô đã bình tĩnh hơn khi thấy rõ ràng là ng ười lính không làm gì h ại bọn trẻ cả. Cô b ế Mik kelína lên, đưa nó vào nhà và đặt nó trên chiếc đi-văng trong bếp. Símon và Tómas đi theo m ẹ.

“Dave không phải là người xấu,” Símon nói. “Chú ấy khác.”

“Tên anh ta là Dave à?” người m ẹ hỏi trống rỗng.

“Dave,” cô nh ắc lại. “Cái tên đó cũng gần nh ư Davíd tro ng tiếng Iceland phải không?” cô hỏi, gần như là hỏi chính mình chứ khô ng ph ải ai khác. Và lúc ấy chuyện đó xảy ra, một ch uy ện hết sức kỳ lạ đối v ới Símo n.

M ẹ nó mỉm cười.

Tómas lúc nào cũng bí hiểm, lặng lẽ như m ột kẻ cô độc vậy, nó có v ẻ nhút nhát và hay xấu hổ, thuộc típ ng ười trầm. Mùa đông năm trước, dường nh ư Grím ur đã thấy điều gì đó ở thằng bé khiến hắn ta quan tâm đến nó hơn là Símon. Hắn chú ý đến thằng bé và đưa nó vào một phòng khác. Khi Símon hỏi em xem bố vừa nói v ới nó chuy ện gì, Tómas chẳng nói n ửa lời, nh ưng Símon cứ khăng kh ăng hỏi, nên sau một hồi nịnh nọt em, nó biết rằng h ọđã nói chuyện v ề Mik kelín a.

“Ông ta nói gì với em về chị Mikkelína?” Símon hỏi.

“Không có gì đâu,” Tómas đáp.

“Có, ông ấy có nói. Nói gì nào?” Símon h ỏi.

“Không mà,” Tómas nói, khuôn m ặt nó thoáng vẻ bối rối như thểđang cố g ắng giấu anh điều gì đó.

“Nói cho anh biết đi. ”

“Em không muốn. Em không mu ốn ông ta nói chu yện với em. Em không muốn ông ta làm th ế.”

“Em không muốn ông ta nói ch uy ện với em à? Vậy ý em là em không muốn ông ta nói ra những điều đó phải không? Ý em là th ế ph ải không?”

“Em chẳng mu ốn gì cả, thế thôi,” Tómas đáp. “Và anh cũng đừng có nói chuy ện v ới em n ữa. ”

Nhiều tu ần và tháng trôi qua, Grímur th ể hiện sự quan tâm của mìn h đối với thằng con út bằn g nhiều cách khác nhau. M ặc dù Símon không bao giờ góp m ặt vào cuộc trò chu y ện của họ, vào một buổi tối cuối hè nó đã phát hiện ra điều mà họđang làm. Grím u r đang ch ờ để lấy hàng từ một ng ười lính có tên là Mike. Mike có m ột chiếc xe jeep riêng và họ d ự định sẽ chất hàng lên đó để đem lên thành phố bán. Ng ười m ẹđang nấu nh ững đồ ăn

lấy từ doanh trại. Mikkelína đang n ằm trên giường.

Sím on để ý thấy Grímur đẩy Tómas đến chỗ Mikk elína, hắn thì thào vào tai nó và mỉm cười giống nh ư khi nh ận xét đầy ác ý về hai thằng bé. M ẹ chún g thì kh ông để ý còn Símon thì không thực sự hiểu ch uy ện gì đang x ảy ra cho đến khi Tómas đến chỗ Mikkelína (Grímur thì không ng ừng giục giã nó) và nói:

“Đồ chó cái.”

Sau đó nó ch ạy lại ch ỗ Grímur khiến hắn cười hả hê và vỗ nh ẹ vào đầu th ằng bé.

Símon nhìn ra bồn rửa bát chỗ m ẹ nó đan g đứng. Dù ch ắc ch ắn đã nghe thấy nh ưng lúc đầu cô vẫn không cử động và không có phản ứng gì, như thểđang cố lờđi chuy ện đó. Ngo ại trừ việc thằng bé để ý thấy m ột tay m ẹ nó vẫn đang cầm dao gọt vỏ khoai tây, những khớp ngón tay của cô hằn lên trắng bệch khi cô xiết ch ặt cán dao. Sau đó cô từ từ quay lại, tay vẫn cầm dao và nhìn Grímur ch ằm ch ằm.

“Đó là điều mà anh không bao giờ được làm,” cô nói, giọng run run.

Grímur nhìn cô, điệu cười toe toét khựng lại trên mặt.

“Tao á?” Grímur nói. “Ý mày là sao, không bao giờ được làm ư? Tao chẳng làm gì cả. Thằng bé làm đấy chứ! Tómas con trai tao làm đấy chứ!”

Người mẹ bước một bước đến gần chỗ Grímur, tay vẫn nắm chặt cán dao.

“Để Tómas được yên.”

Grím đứng lên.

“Mày định làm gì với con dao đó?”

“Đừng có làm thế với thằng bé,” cô nói, và Símon cảm thấy mẹ nó đang chùn lại. Nó nghe tiếng xe jeep bên ngoài.

“Ông ta đến rồi,” Símon hét lên. “Mike đến rồi.”

Grímur nhìn qua cửa sổ rồi lại nhìn ng ười v ợ, trong một tho áng kh ông khí căng thẳng chùng xuống. Cô đặt dao xuống. Mike xu ất hiện ở bậc cửa. Grímur mỉm cười.

Đêm hôm đó khi quay về hắn đánh vợ bất tỉnh. Buổi sáng hôm sau, mắt cô tím bầm, còn chân thì đi cà nhắc. Mấy đứa trẻ nghe tiếng bố chửi bới khi đấm mẹ thùm thụp. Tómas bò đến giường Símon và nhìn anh qua màu đen kịt của bóng tối, nó choáng váng, miệng lẩm bẩm liên hồi như th ể làm như thế sẽ xóa bỏ được những chuyện đã diễn ra.

“ …xin lỗi, em không cố ý, xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi…”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 16. Chương 16

Chương 16

Bàn bạc...

Elsa mở cửa cho Sigurdur Óli và mời anh ta uống trà. Trong lúc nhìn Elsa ph a trà trong bếp, anh nghĩ v ề Bergthóra. Sáng hôm đó, trước khi đi làm họđã cãi nhau. Sau khi từ ch ối những hành động đắm đu ối của cô, anh vụng về nói đến những điều mình trăn trở cho đến khi Bergthóra trở nên kích động m ạnh.

“Ồ, ch ờ m ột chút,” cô nói. “Vậy là chúng ta sẽ khôn g bao giờ kết hôn phải kh ông ? Đấy là k ế hoạch của anh à? Ý anh là chúng ta chỉ lấp lửng thế thôi ch ứ không có giấy tờ gì ràng bu ộc, và con của chúng ta mãi mãi chỉ là nh ững đứa con ho ang ph ải không?”

“Con hoang ư?”

“Phải.”

“Em lại nghĩ đến một đám cưới lớn đấy à?”

“Xin lỗi nếu chuyện đó khiến anh cảm thấy phiền.”

“Em thực sự muốn đi vào giáo đường à? Mặc váy cưới, tay cầm hoa và…”

“Anh khinh thường ý nghĩ đó phải không?”

“Vậy thì chuyện này liên quan gì đến con cái chứ?” Sigu rd ur Óli hỏi, và ngay lập tức hối hận khi thấy mặt Bergthó ra tối sầm lại.

“Anh không bao giờ muốn có con à?”

“Có, à không, à có chứ, ý anh là, chúng ta vẫn chưa thảo luận chuyện đó,” Sigurdur Óli nói. “Anh nghĩ chúng ta cần bàn bạc chuy ện này. Em không thể tự mình quyết định về việc chú ng ta có nên sinh con hay không. Như thế là không công bằng và anh không muốn thế. Không phải bây giờ. Không phải lúc này.”

“Rồi sẽ đến lúc đó,” Bergthóra nói. “Mong là như th ế. Chúng ta đã ba m ươi lăm tuổi rồi. Ch ẳng còn bao lâu nữa trước khi quá muộn đâu. Bất kỳ lúc nào em định nói về chu yện đó anh lại đổi đề tài. Anh không mu ốn bàn bạc gì hết. Anh không muốn có co n, khô ng mu ốn cưới hay b ất cứ thứ gì. Anh ch ẳng muốn gì cả. Càng ngày anh càng trở nên tồi tệ y nh ư ông già Erlendur rồi đấy. ”

“Sao cơ?” Sigurdur Óli sững sờ. “Em v ừa nói cái gì cơ?”

Nhưng Bergthóra đã chuẩn bị đi làm, để Sigurd ur Óli lại một mình với những ý nghĩ u ám về tương lai.

Elsa thấy Sigurdur Óli đang mải nghĩ tận đâu đâu tro ng lúc anh ngồi nhìn cốc trà chằm chằm.

“Cậu dùng thêm trà nhé?” bà hỏi nhỏ.

“Không, cảm ơn bà,” Sigu rd ur Óli đáp. “Elínborg – ng ười cùng giải quy ết vụ này với cháu, nh ờ cháu hỏi liệu bà có biết ông Benjamín có giữ một lọn tóc nào của vợ ch ưa cưới khôn g. Ông ấy có th ểđể trong m ột cái hộp ho ặc th ứ gì đó tương tự nh ư v ậy.”

Elsa đăm chiêu.

“Không,” bà đáp, “tôi khô ng nh ớ có một lọn tóc nào cả, nh ưng tôi khôn g ho àn toàn ch ắc ch ắn là ở d ưới kia có nh ững gì đâu.”

“Elínborg nói rằng rất có thể ôn g ấy giữ một lọn. Em gái vợ ch ưa cưới của ông Benjamín nói với Elínborg rằng bà ấy đã trao cho Benjamín một lọn tóc khi bà ấy đi đâu đó, tôi nghĩ vậy.”

“Tôi chưa bao giờ ngh e nói đến một lọn tóc hay b ất cứ th ứ gì như th ế cả. Dòng h ọ tôi ch ưa bao giờ lãng mạn đến thế.”

“Vậy trong tầng hầm có món đồ nào của bà ấy không? Của ng ười v ợ ch ưa cưới ấy?”

“T ại sao các cậu lại mu ốn tìm một lọn tóc?” Elsa h ỏi thay vì trả lời. Trên mặt bà ánh lên vẻ tò mò khiến Sigurdur Óli lưỡng lự. Anh không biết Erlendur đã nói với Elsa nh ững gì rồi, nh ưn g câu nói tiếp theo của bà khiến anh không ph ải h ỏi nhiều.

“Vì nh ờ nó, cảnh sát có th ể xác minh xem ng ười bị ch ôn trên đó có ph ải là bà ấy không,” bà nói. “Nếu nh ư có trong tay m ột món đồ gì đó của bà ấy, các cậu có thể tiến hành xét ng hiệm DNA để xem liệu đó có ph ải là bà ấy không. Và n ếu đú ng nh ư v ậy, các ng ười sẽ tuyên bố rằng bác tôi đã giết vợ ch ưa cưới của mình và chôn bà ấy ởđó. Tôi nói th ế có đúng kh ôn g ?”

“Chúng cháu chỉđiều tra theo tất cả các hướng có thể thôi,” Sigurdur Óli nói, bằng mọi giá cố tránh làm Elsa tức giận vì cách đó mới một giờ đồng hồ, anh đã châm ngòi nổ khiến Bergthóra điên tiết. Ngày hôm nay kh ởi đầu th ật tệ hại. Rất tệ h ại.

“Có một thám tử khác đã đến đây, m ặt mày ủ rũ, nói bón g nói gió rằng Benjamín phải chịu trách nhiệm trước cái chết của vợ ch ưa cưới của mình. Và bây giờ tất cả các người sẽ xác th ực được điều đó n ếu các người tìm ra một lọn tóc của bà ấy. Tôi thật khô ng thể hiểu nổi. Làm sao mà các ông có th ể nghĩ rằng bác Benjamín có kh ả năng giết người phụ nữđó. Tại sao ông ấy phải làm thế? Động cơ gì mới được chứ? Không. Hoàn toàn không có động cơ nào hết.”

“Không, tất nhiên là không rồi,” Sigu rd ur Óli nói để trấn tĩnh bà. “Nh ưng chúng cháu cần biết bộ xương thuộc về ai, và cho đến giờ phút này chúng cháu vẫn ch ưa có nhiều manh m ối lắm ngo ại trừ m ột sự th ật là Benjamín là ch ủ của ngôi nhà và vợ ch ưa cưới của ông ấy biến mất. Ch ắc ch ắn là bản thân bà cũng tò mò về chu y ện đó. Ch ắc ch ắn bà cũng muốn biết nh ững m ẩu xương ấy là của ai.”

“Tôi không nghĩ là mình muốn,” Elsa đáp, có v ẻ nh ưđã trấn tĩnh h ơn.

“Nh ưng cháu có th ể tiếp tục tìm trong tầng h ầm chứạ?” anh nói.

“T ất nhiên rồi. Tôi khó mà ng ăn anh làm chuy ện đó được.”

Anh uống nốt trà rồi xuống căn h ầm, đầu óc vẫn vẩn vơ nghĩ đến Bergthóra. Mình ch ẳng giữ m ón tóc nào của cô ấy tron g hộp, cũng chẳng cần thứ gì để nh ắc mình nhớ về cô ấy. Thậm chí mình còn ch ẳng để ảnh của cô ấy trong ví nữa, không giống như m ột số ông mà mình biết thường hay để ảnh vợ con vào đó và luôn mang theo ng ười. Mình cảm th ấy thật tồi tệ. Mình cần phải nói chuy ện với cô ấy. Giải quy ết d ứt điểm m ọi chu y ện.

M ình ch ẳng mu ốn giống Erlendur một chút nào.

Sigurdur Óli lục lọi đống đồ của Benjamín cho đến giữa trưa m ới nghỉ tay, sau đó anh vọt ra m ột cửa hàng bán đồ ăn nhanh, mua một chiếc hamburger và nh ấm nháp nó trong lúc đọc báo và uống cà phê. Đến kho ảng hai giờ, anh quay trở lại tầng h ầm và nguy ền rủa Erlendur vì tính khí ngoan cố của ông. Anh vẫn ch ưa tìm ra m ột chút manh mối nào giải thích tại sao vợ ch ưa cưới của Benjam ín m ất tích, cũng ch ẳng phát hiện ra tí ch ứng cứ nào liên quan đến nh ững ng ười thuê nhà trong th ời chiến ngo ại trừ Höskuldur. Anh v ẫn ch ưa nhìn ra lọn tóc mà Elínborg ch ắc ch ắn là ph ải có sau khi cô đọc xo ng cả đống tiểu th uy ết diễm tình. Đây đã là ngày th ứ hai Sigurdur Óli ph ải làm việc ở căn h ầm rồi, s ức chịu đựng của anh đang sắp cạn.

Khi Sigu rd ur Óli qu ay trở lại thì Elsa đã đứng ở cửa, sau đó bà m ời anh vào nhà. Anh cố gắng tìm ra lý do để kh ước từ lời m ời nhưng đã kịp ngăn hành động thô lỗđó lại. Anh bước theo Elsa đi vào trong nhà.

“Cậu đã tìm được gì dưới đó ch ưa?” bà hỏi, và Sigurdur Óli hiểu rằng đằng sau nh ững lời hỏi han ân cần này, bà ta đang cố gắng lấy thôn g tin từ mình. Sigurdur Óli không nh ận ra rằng có thể Elsa sống một mình, cảm giác mà Erlendur nh ận th ấy chỉ vài phút sau khi ông bước chân vào ngôi nhà ảm đạm của bà.

“Cháu vẫn ch ưa tìm được lọn tóc đó,” Sigurdur Óli đáp và nh ấp một ngụm trà. Bà đã chờ an h đến.

Sigurdur Óli nhìn người phụ nữ, băn kho ăn khôn g biết ch uy ện gì sẽ diễn ra tiếp th eo.

“Không,” bà nói. “Cậu lập gia đình chưa? Xinlỗi, tất nhiên là đó không ph ải là việc của tôi. ”

“Cháu chưa... đó là... mà có, m à ch ưa, cháu chưa kết hôn nh ưng cháu đang sống cùng ng ười yêu,” Sigurdur Óli nói một cách lúng túng.

“Có con ch ưa?”

“Ch ưa, chưa có con,” Sigurdur Óli đáp. “Vẫn ch ưa ạ.”

“T ại sao ch ưa?”

“Sao cơạ?”

“T ại sao hai ng ười v ẫn ch ưa sinh con?”

Chuy ện quái gì đang diễn ra th ế nhỉ? Sigurdur Óli nghĩ, nh ấp

m ột ng ụm trà để lấy th ời gian.

“Áp lực, cháu nghĩ v ậy. Chúng cháu bận cô ng việc suốt ngày. Chúng cháu đều làm những công việc đòi hỏi rất khắt kh e, và, thế đấy, chúng cháu không có thời gian.”

“Không có thời gian cho con cái ư? Th ế hai ng ười có gì hay ho h ơn để làm à? Bạn gái cậu làm ngh ề gì?”

“Cô ấy là một nhân viên trong công ty máy tính,” Sigurdur Óli đáp và sắp sửa cảm ơn bà vì đã m ời trà và nói rằng mình cần ph ải tiếp tục công việc của mình. Anh không có ý định để một bà cô già không quen biết thẩm vấn về đời tư của mình, bằn g cái cách mà những ng ười phụ n ữ nh ư bà cu ối cùng cũng sẽ làm, đó là chỉ biết chĩa m ũi vào chuy ện riêng của người khác.

“Cô ấy là ng ười ph ụ nữ tốt ch ứ?” Elsa hỏi.

“Tên cô ấy là Bergthóra,” Sigurdur Óli đáp, sắp trở nên thô lỗ. “Cô ấy là m ột ng ười phụ nữ cực kỳ tốt.” Anh mỉm cười. “T ại sao bà lại…?”

“Tôi ch ưa bao giờ có gia đình,” Elsa nói. “Ch ưa bao giờ có con. Chồng cũng thế. Tôi không quan tâm đến chuy ện đó, nh ưng tôi thích có con cái. Có lẽ giờđây chúng đã ba m ươi rồi. Đôi lúc tôi lại nghĩ thế. Ch úng đã trưởng thành, có con riêng. Tôi thực sự khô ng biết chu yện gì đã xảy ra. Bỗng nhiên chúng ta b ước vào độ tuổi trung niên. Tôi là một bác sĩ. Hồi tôi thi vào trường Y, không có mấy phụ nữ học về Y dược cả. Tôi cũng giống như hai ng ười, tôi không có thời gian, tôi thậm chí còn không có thời gian cho cuộc sống của riêng bản th ân mình. Nh ững gì anh đang làm lúc này không phải là cuộc sống của anh. Đó chỉ là công việc mà th ôi.”

“Vâng, được rồi, cháu nghĩ là cháu nên …”

“Benjamín cũng không có gia đình,” Elsa nói tiếp. “T ất cả nh ững gì mà ông ấy mu ốn là một gia đình. Cùng bà ấy.”

Elsa đứng lên, và Sigurdur Óli cũng th ế. Anh đang chờ bà ấy nói tạm biệt, nhưng thay vào đó, Elsa lại bước đến m ột cái tủ lớn làm b ằng gỗ sồi, trang trí bằng nh ững ô cửa kính và nh ững ng ăn kéo được khảm rất đẹp mắt. Bà m ở một ng ăn kéo và mang ra một chiếc hộp nữ trang kiểu Tru ng Quốc, nh ấc cái nắp lên và lấy ra m ột cái hộp nh ỏ b ằng b ạc.

“Ông ấy có giữ m ột lọn tóc của bà ấy,” bà nói. “Trong cái hộp này còn có bức ảnh của bà ấy n ữa. Tên bà ấy là Sólveig.” Elsa mỉm cười. “Ng ười yêu d ấu của Benjamín. Tôi không nghĩ là bác tôi lại chôn bà ấy trên đồi. Tôi khô ng chịu được cái suy ng hĩđó. Điều đó có nghĩa là Benjamín đã hãm h ại bà ấy. Ông ấy không làm t lọn tóc nh ỏ màu đen trên b ức ảnh của chủ nhân nó. Không chạm vào mớ tóc, anh khéo léo đẩy nó lên chỗ cái vòng cổ để có thể xem được bức ảnh. Trong ảnh là khuôn mặt của m ột cô gái chừng hai mươi tuổi, mái tóc đen, lông mày lá liễu lượn trên đôi mắt lớn đang nhìn một cách bí ẩn vào ống kính. Đôi môi cươn g nghị, cằm nhỏ, khuô n m ặt th anh tú, đáng yêu. Vợ ch ưa cưới của Benjamín, Sólveig.

“Xin thứ lỗi cho tôi vì đã giấu nó,” Elsa nói. “Tôi đã nghĩ kỹ ch uy ện này, cân nhắc nó v à tôi không thể tự bắt mình hủy lọn tóc đó đi được. Cho dù cu ộc điều tra có hé lộ ra điều gì đi ch ăng nữa.”

“T ại sao bà lại giấu nó?”

“Tôi cần ph ải xem xét mọi chu y ện.”

“Vâng, nh ưng th ậm chí …”

“Tôi khá sốc khi đồng nghiệp của anh – Erlendur ph ải khô ng nhỉ? – nói bóng gió rằng có thể là bà ấy đang nằm trên đó, nh ưng khi nghĩ đến ch uy ện đó kỹ càng hơn …” Elsa nhún vai như thể cam chịu.

“T h ậm chí nếu kết qu ả DNA là dươn g tính,” Sigu rd ur Óli nói, “thì cũng không nhất thiết là Benjamín đã giết bà ấy. Kết quả ph ân tích khô ng thể giải đáp được điều đó. Nếu đó là vợ ch ưa cưới của ông ấy, có th ể có lý do nào khác ngoài Benjamín …”

Elsa cắt ngang lời anh.

“Bà ấy … ngày nay ng ười ta gọi là gì nhỉ… bỏ rơi ông ấy. ‘Hủy hôn ước’ có th ểđã là từ cũ rồi. Vào cái th ời mà ng ười ta còn hay đính hôn v ới nhau ấy. Bà ấy làm điều đó vào cái ngày bà ấy biến m ất. Mãi sau này Ben jamín m ới tiết lộ chu y ện đó ẹ tôi biết lúc ông ấy lâm chung. Bà đã kể lại cho tôi. Trước đây tôi ch ưa từng nói với ai chu y ện đó. Và tôi sẽ mang bí m ật đó xu ống m ồ nếu nh ư các anh không tìm th ấy bộ x ương. Các anh đã biết đó là đàn ông hay đàn bà ch ưa?”

“Vẫn ch ưa ạ,” Sigurdur Óli đáp. “Ông ấy có nói tại sao bà ấy lại hủy hôn ước giữa h ọ không? T ại sao bà ấy lại b ỏ Benjamín ?”

Anh cảm nh ận được sự lưỡng lự của Elsa. Họ nhìn vào mắt nhau và anh biết bà đã nói ra qu á nhiều, không thể dừng lại được nữa. Anh cảm th ấy Elsa muốn nói ình tất cả nh ững gì bà biết. Nh ư thể là bà đang ph ải gánh chịu m ột nỗi đau khổ nặng nề và bây giờđã đến lúc cởi bỏ nó. Cuối cùng cũng đã đến lúc, sau ng ần ấy n ăm trời.

“Đó không ph ải là con ông ấy,” bà đáp.

“Không phải là con của Benjamín ư?”

“Khô ng. ”

“T h ếbà ấy không có thai với Benjámin ư?”

“Khô ng. ”

“Vậy đó là con của ai?”

“Cậu phải hiểu là thời đó rất kh ác bây giờ,” Elsa nói. “Ngày nay phụ nữ phá thai như đến gặp nha sĩ. Hôn nhân ch ẳng có nghĩa lý gì đặc biệt, ngay cả khi ng ười ta muốn có con. Họ sống cùng nhau. Rồi chia tay. Rồi lại bắt đầu sống cùng một ng ười khác. Có thêm con. Lại chia tay. Nhưng hồi đó kh ông nh ư thế. Sinh con ngoài giá thú là một điều không thể ch ấp nhận đối với ng ười phụ nữ. Đó là chuy ện đáng xấu hổ, họ sẽ bị cả xã hội ruồng bỏ. Hồi đó ng ười ta rất nhẫn tâm, họ gọi nh ững người phụ nữ nh ư thế là ‘đồ đĩ thõ a’.”

“Cháu hiểu rồi,” Sigurdur Óli đáp. Tâm trí anh h ướng đến Bergthóra và anh dần dần vỡ ra lý do tại sao Elsa lại hỏi về đời tư của mìn h.

“Benjamín đã chu ẩn bị cưới bà ấy,” Elsa nói tiếp. “Ho ặc ít nh ất thì đó cũng là điều mà ông ấy nói với m ẹ tôi về sau này. Sólveig không muốn thế. Bà ấy mu ốn hủy đín h ước của hai ng ười và nói th ẳng với ông ấy điều đó. Chỉ th ế thôi. Mà không hề báo trước. ”

“Vậy ai là cha đứa trẻ?”

“Khi ra đi, bà ấy xin Benjamín tha th ứ vì đã bỏ rơi ông ấy. Nh ưn g ông ấy không làm được. Ông ấy cần thêm th ời gian.”

“Và bà ấy biến mất?”

“Sau khi chia tay Benjamín, không ai còn nhìn thấy cô ấy nữa. Buổi tối hôm đó, khi Sólveig không về nhà, họ bắt đầu bổđi tìm, còn Benjamín thì tham gia tìm kiếm h ết mình. Nh ưng bà ấy không bao giờ xu ất hiện nữa. ”

“Th ế còn cha đứa trẻ?” Sigurd ur Óli hỏi lại. “Ông ta là ai?”

“Bà ấy không nói cho Benjámin biết. Bà ấy đi mà không để cho ông ấy biết. Đó là nh ững điều ông ấy nói lại v ới m ẹ tôi, ít ra là như vậy. Nếu ông ấy biết, ch ắc ch ắn ông ấy cũng chẳng bao

giờ nói ẹ tôi biết.”

“Ai có th ể là ng ười đó được nhỉ?”

“Có th ểư?” Elsa nh ắc lại. “Chuy ện ông ta có th ể là ai không

quan trọng. Điều duy nh ất quan trọng ởđây là ông ta là ai.” “Ý bà là ng ười cha có liên quan đến vụ m ất tích của bà ấy

ư?”

“Anh nghĩ sao?” Elsa hỏi.

“Bà và mẹ bà ch ưa bao giờ nghi ng ờ ai sao?”

“Không, không ai cả. Theo nh ư tôi biết, cả Benjam ín cũng

khô ng.”

“Có khả năng tự ông ấy tự thêu dệt nên câu chuy ện không?”

“Tôi không ch ắc, nh ưng Benjamín ch ưa từng nói dối m ột lần

tron g đời.”

“Ý cháu là, để ng ười ta không chú ý đến ông ấy.”

“Tôi không mảy m ay nghĩ là bác ấy bị nghi ngờ một chút nào.

Mãi đến tận sau này bác ấy m ới nói với mẹ tôi cơ mà. Ng ay trước khi ch ết ấy.”

“Ông ấy ch ưa bao giờ thôi n ghĩ v ề bà ấy.”

“M ẹ tôi nói v ậy.”

Sigurdur Óli nghĩ ng ợi m ột hồi.

“Có th ể là vì x ấu hổ mà bà ấy đã tự tử kh ôn g?”

“Ch ắc chắn rồi. Bà ấy khô ng chỉ ph ản bội Benjamín mà còn

có thai nh ưng không nói cha đứa trẻ là ai.”

“Elínborg – n ữ cảnh sát cùng làm việc với tôi, đã nói ch uy ện với em gái bà ấy. Bà ta nói rằng bố mình đã tự tử. Treo cổ. Chuyện đó thật khủng khiếp với Sólv eig bởi vì họ rất gần gũi với nhau.”

“Khủng khiếp đối ới Sólv eig ư?”

“Ph ải.”

“Thật là kỳ quặc!”

“Sao lại thế ạ?”

“Đúng là ông ta treo cổ thật, nhưng chuyện đó chẳng mấy ảnh

hưởng đến Sólv eig.”

“Ý bà là sao?”

“Người ta nói rằng ông ta vì quá đau buồn mà làm thế.”

“Đau buồn ư?

“Phải, đó là tôi cảm nhận thế.”

“Đau buồn vì chuyện gì cơạ?”

“Vì sự mất tích của con gái,” Elsa đáp. “Ông ta treo cổ sau khi bà ấy mất tích mà.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 17. Chương 17

Chương 17

Câu chuyện cùng người con gái

Mãi về sau, Erlendur mới tìm được chuyện để nói với con gái. Ông đã nghiên cứu rất kỹ ở Thư viện Quốc gia, tập hợp thông tin trên báo chí – những ấn bản được phát hành năm 1 910– năm mà sao chổi Halley b ăng qua Trái đất với cái đuôi mà ng ười ta cho rằng ch ứa đầy ch ất độc xy-a-nua. Ông được đặc cách cho phép đọc trên giấy tờ thay vì đọc trên máy vi phim. Ông thích được vùi đầu vào sách vở và báo cũ, thích ngh e tiếng những trang giấy sột soạt, thích hít thở mùi giấy đã ố vàng và cảm nhận mùi thời gian để lại trên những trang giấy cứng, bây giờ và mãi mãi.

Khi Erlendur ngồi xuống bên giường bệnh của Eva Lind và bắt đầu kể cho con bé nghe v ề việc phát hiện ra bộ x ương ở Grafarholt, trời đã bắt đầu sập tối. Ôngk ể cho nó nghe chuy ện các nhà khảo cổ phân chia khu đất có bộ xương thành các khu vực nhỏ, kể chu yện Skarphédinn có nh ững chiếc răng nanh khiến ông ta khô ng thể ng ậm miệng lại được. Ông nói về nh ững bụi cây lý chua và những miêu tả lạ lùng của ông già Róbert về một côgái méo mó mặc đồ màu xanh. Ông k ể về Benjamín Knudsen và vợ chưa cưới của ông ta – ng ười bỗng dưng một ngày biến m ất, và tác động của việc đó đối với chàng trai. Ông cũng nh ắc đến Höskuldur, người đã thuê ngôi nhà gỗ trong chiến tranh, và kể về việc Benjamín nói rằng có một ng ười phụ nữ sống trên đồi được sinh ra ở thùng ch ứa ga sau cái đêm mà tất cả mọi ng ười cho rằng th ế giới sẽ bị hủy diệt.

“Đó là năm Mark Twain 1 mất,” Erlendur nói.

Sao chổi Halley lao thẳng xuống trái đất với một tốc độ kinh hoàng, đuôi của nó chứa đầy khí độc. Thậm chí nếu Trái đất không bị vỡ vụ thành những mảnh nhỏ sau vụ va chạm, người ta vẫn tin rằng cái đuôi sao chổi sẽ quét qua trái đất và tất cả mọi sinh vật sẽ ch ết hết. Những người lo sợ nhất thì cho rằng họ sẽ bị lửa và axit thiêu rụi. Cơn hoảng loạn bùng nổ, không chỉở Iceland mà ở khắp nơi trên toàn th ế giới. Ở Áo, Trieste và Dalmatia, ng ười ta bán tất cả tài sản của mình chỉ tron g nháy mắt để lao vào nh ững trò tiêu khiển tro ng qu ãng đời ngắn ngủi còn lại của mình. Ở Thụy Sĩ, các trường tư thục dành cho n ữ sinh v ắng không một bón g ng ười vì các gia đình cho rằng họ nên ở bên nh au vào giây phút ngôi sao ch ổi hủy diệt trái đất. Giới tu sĩ được dạy cách nói theo các thu ật ngữ thôn g thường về thiên văn học để xoa dịu nỗi s ợ hãi của con ng ười.

Ở Reykjavík, người ta nói rằng phụ nữ trốn vào g ầm giường vì sợ ngày tậ n thế, rất nhiều người tin rằng “mùa xuân lạnh lẽo năm đó là do sao ch ổi gây nên”, theo nh ư một tờ báo đã nói. Ng ười già bắt đầu nói về ch uy ện thời tiết tồi tệ như thế nào trong

1 Mark Twain là một nhà vănnổi tiếng ngườiMỹ, ông sinh ra vào chính ngày sao chổi Halley xuất hiệnnăm 1835 và mất đúng vào lần sao chổi Halley xuất hiệnlạinăm 1910.lần sao chổi đến g ần T rái đất trước đó.

Vào kho ảng thời gian đó, ở Rey kjavík, khí đốt được cho là chìa khóa d ẫn đến tương lai. Đèn khí đốt được sử d ụng rộng rãi tron g thàn h ph ố, m ặc dù nó khô ng phổ biến đến m ức trở thành đèn thắp sáng trên đường phố nh ưng ng ười dân v ẫn đốt ch úng trong nhà mình. Bước tiếp theo trong kế hoạch là xây dựng một nhà máy sản xu ất khí đốt hiện đại ở vù ng ngo ại ô để đáp ứng toàn bộ nhu cầu tiêu thụ gas của người d ân trong nhiều thập kỷ tới. Thị trưởng thành ph ố Reykjavík đã đàm phán với một công ty của Đức, và Carl Franke – m ột kỹ sư – đã đi từ Brem en đến Reykjavík cùng v ới m ột nhóm chuyên gia khác để xây dựn g nhà máy sản xuất khí đốt Reykjavík. Nó đi vào hoạt động vào mùa thu n ăm 19 10.

Bản thân cái thùng là một cái máy kh ổng lồ với dun g tích lên đến một nghìn n ăm trăm mét khối. Nó được gọi là “th ùng chuông” vì nó có th ể nổi trên m ặt n ước ở các m ức độ khác nhau phụ thuộc vào lượn g khí đốt bên trong. Ch ưa bao giờ nhìn thấy m ột thứ gì kỳ lạ nh ư thế, ng ười dân đổ xô đến xem nó được xây dựng nh ư th ế nào.

Khi cái thùng sắp sửa được làm xong, một nhó m ng ười tụ tập bên trong vào cái đêm ngày m ười tám tháng Năm. Họ tin rằng cái thù ng đó là n ơi duy nhất ở Iceland có th ể bảo vệ được con ng ười tho át khỏi luồng khí độc của đuôi sao chổi. Ng ười ta kh áo nhau rằng trong cái thùng ấy đã diễn ra m ột bữa tiệc và nh ững ng ười ởđó đã cố gắng tận h ưởng nốt m ột đêm trụy lạc ngay trước ngày tận th ế.

M ột vài ngày sau, chuy ện x ảy ra ở cái thùng ch ứa ga lan đi nh anh nh ư lửa ch áy. Ng ười ta đồn rằng nh ững người say xỉn tron g cái đêm thác loạn ấy đã chơi b ời thả cửa đến tận rạng đông

– khi họ nh ận ra rằng rõ ràng là Trái đất khô ng bị hủy diệt, không va ch ạm gì với sao ch ổi cũng như chẳng có ngọn lửa địa ngục nào phát từ cái đuôi của nó hết. Ng ười ta còn nói rằng có m ột số đứa trẻ được sinh ra từ sau cái đêm hôm đó, và Erlendur b ăn kho ăn liệu có phải nhiều năm sau đó, một tron g số ch úng đã chết ở Grafarholt và được chôn cất tại đó k hô ng.

“Văn phòng qu ản lý Nhà máy đó đến nay v ẫn cò n,” ôn g nói với Eva Lind, không biết nó có nghe được mình nói hay không. “Nh ưng ngoài cái đó ra, m ọi d ấu vết của Nhà máy đã m ất h ết. Cuối cùng, ngu ồn n ăng lượng của tương lai hóa ra lại là điện ch ứ không ph ải khí đốt, con ạ. Cái nhà máy ấy ở Raudarárstígur, ngày nay đã biến thành trạm xe bus Hlemmur, và nó v ẫn ho ạt động tốt b ất kể trong quá kh ứ nó có là cái gì đi ch ăng n ữa. Vào nh ững ngày rét cắt da cắt thịt, nh ững ng ười vô gia cư vẫn thường đến đó, ngồi bên ng ọn đèn sưởi ấm, nh ất là vào ban đêm. Và vào thời kỳđen tối nh ất của mùa đô ng, nơi đó th ường có rất đông ng ười đến.”

Eva Lind ch ẳng có ph ản ứng gì khi Erlendur kể câu ch uy ện đó. Ông cũng ch ẳng mong chờđiều ấy xảy ra. Ông không mong ch ờ vào phép màu.

“Nhà máy s ản xu ất khí đốt được xây d ựng trên một m ảnh đất nh ỏ có tên là Elsumýrarblettur,” ông nói tiếp và mỉm cười trước sự mỉa mai của Th ượng đế. “Nh iều n ăm sau khi nhà máy đó bị phá h ủy và cái thùng ch ứa bị dời đi, Elsumýrarblettur đã bị sa sút rất nhiều. Sau đó m ột lô văn phòng được xây dựng trên m ảnh đất đó, đối diện với trạm xe bus. Cái lô đó bây giờ là trụ sở cảnh sát Reykjavík. Văn phòng của bốởđó. Ởđúng vị trí của cái thùng ch ứa trước đây.”

Erlendur ng ừng lại.

“T ất cả chún g ta đều ch ờ đến ngày cuối cùng của thế giới,” ông nói. “Không cần biết đó là một ngôi sao chổi hay thứ gì. Tất cả chú ng ta đều có ngày tận thế của riêng mình. Một số ng ười tự mang nó đến với mình. M ột số ng ười né trán h nó. Hầu hết ch úng ta đều sợ nó, có ph ần kính nể nó. Nh ưng không ph ải là co n. Con khô ng bao giờ sợ hãi bất cứđiều gì. Và con cũng không sợ cả cái ngày tận th ế bé nhỏ của mìn h.”

Erlendur ng ồi yên nhìn con gái, không biết việc mìn h nói chu y ện v ới con – trong khi d ường nh ư nó ch ẳng nghe được m ột lời nào – có ý nghĩa gì không. Ông nh ớ lại lời ông bác sĩ nói và cảm th ấy khuây kh ỏa đôi chút khi nói chuy ện với con gái nh ư th ế này. Rất ít khi ông có th ể nói ch uy ện với nó một cách bình tĩnh và d ễ dàng. Sự căng th ẳng đã nhu ốm lên toàn bộ m ối quan h ệ giữa hai b ố con khiến họ rất hiếm khi ngồi xu ống để nói chuy ện nh ẹ nhàng với nhau.

Nh ưng cũng ch ẳng m ấy khi họ nói chuy ện, Erlendur cười nh ăn nhó. Ông cứ nói còn con bé cứ không nghe. Về ch uy ện đó thì chẳng có gì thay đổi giữa họ cả. Có th ểđó là những điều con bé không muốn ng he. Việc phát hiện ra bộ x ương, nhà máy khí đốt, ngôi sao chổi và vụăn chơi thác lo ạn. Có th ể con bé muốn nghe ông nói về một chu yện gì đó hoàn toàn khác. Về bản thân ông. Hoặc v ề gia đình họ.

Ông đứng lên, cúi xu ống hôn vào trán nó rồi ra kh ỏi phò ng. Erlendur v ẫn chìm đắm trong dòng suy ngh ĩ, và thay vì rẽ ph ải xuống cầu thang đi ra khỏi khu điều trị, ông lại đi theo h ướng ng ược lại đến khu ch ăm sóc đặc biệt, đi qua nh ững căn phò ng chiếu sáng lờ m ờ n ơi các b ệnh nhân khác đang n ằm, cơ th ể họ được nối v ới tất cả nh ững thiết bị tối tân nh ất. Ông chỉ sực tỉnh khỏi cơn mê khi đã đi đến cu ối hành lang. Ông đang định quay lại thì có một ng ười phụ n ữ bé nhỏđi ra từ căn phòng trong cùng và đụng ph ải ô ng.

“Xin lỗi,” cô ta nói b ằng giọng hơi gắt.

“Không, tôi mới phải xin lỗi,” Erlendur bối rối nhìn quanh. “Tôi không định đi lối này. Tôi định ra kh ỏi khu điều trị cơ.”

“T ôi được gọi đến đây,” ng ười phụ n ữ thấp bé nói. Tóc cô ta m ỏng qu ẹt, bộ ngực khổng lồ chỉ được che đậy dưới cái áo phông màu tím, người cô ta tròn lẳn với khuô n m ặt thân thiện. Erlendur thấy một hàng ria đen ở trên mép cô ta. Erlendur liếc vào trong phòng nơi ng ười phụ n ữ này vừa đi ra và thấy một ôn g già đang nằm đắp ch ăn trên giường, khuôn mặt gầy guộc, xanh xao. Một ng ười phụ n ữ khoác áo lông thú đắt tiền ngồi bên cạnh giường bệnh, bà ta đưa bàn tay đeo g ăng ch ặm kh ăn lên mũi.

“Vẫn còn có một số người tin vào các ông đồng bà cốt,” ng ười phụ n ữ nói nhỏ, như th ể là nói v ới chính mình.

“Xin lỗi, tôi kh ông hiểu…”

“T ôi được gọi đến đây,” cô ta nói và nh ẹ nhàng đưa Erlendur ra xa căn phòng. “Ông ta sắp ch ết rồi. Họ khôn g thể làm gì được nữa. Vợ ông ta đang ởđó. Bà ta nh ờ tôi liên hệ với ông ta. Ông ta đang bị hôn mê và người ta nói rằng họđã làm hết s ức mìn h, nh ưng ông ta không mu ốn ch ết. Nh ư kiểu là ông ta không muốn ra đi ấy. Bà ta nhờ tôi giúp, nh ưng tôi không thể tìm ra ông ta.”

“Tìm ra ông ta?” Erlendur h ỏi.

“Ởthếgiới bên kia ấy.”

“Bên kia... cô là m ột bà đồng ư?”

“Bà ta không hiểu rằng chồng mình đang h ấp hối. Cách đây m ấy ngày ông ta ra ngoài và điều tiếp theo mà bà ta biết là cảnh sát gọi đến và thông báo có một vụ tai nạn ô tô xảy ra trên đường West. Lúc đó ông ta đang trên đường đến Borgarfjördu. M ột chiếc xe tải đi ch ệch sang làn đường của ông ta. Họ nói rằng việc cứu ông ta là vô vọng. Não đã ch ết. ”

Cô ta nhìn lên Erlendur, còn ông thì đang nhìn cô ta ch ằm ch ằm không hiểu gì.

“Bà ta là b ạn tôi.”

Erlendu r không biết cô ta đang nói về ch uyện gì và tại sao cô ta lại nói với mình tất cả nh ững chuy ện này ở m ột hành lang tối lờ m ờ với giọng thì thầm bí ẩn. Ông nói lời tạm biệt cụt lủn với người phụ nữ mà ông chưa từng gặp trước đây. Ông đang chu ẩn bị bước đi thì cô ta túm lấy tay ông.

“Ch ờ m ột lát,” cô ta nói.

“Xin lỗi?”

“Ch ờ m ột lát.”

“Xin lỗi, nh ưng đây không ph ải là việc của tôi…”

“Có m ột cậu bé ởđó,” ng ười phụ nữ bé nhỏ nói. Erlendur không nghe rõ cô ta nói gì. “Có m ột cậu bé trong trận bão tuy ết,” cô ta nói tiếp. Erlendur nhìn cô ta đầy kinh ngạc và giật tay ra nh ư th ể ông

vừa bịđâm m ột nh át.

“Cô đang nói gì cơ?” ông h ỏi.

“Ông có biết đó là ai không?” ng ười phụ nữ hỏi v à nhìn lên

Erlendur.

“Tôi không hiểu một chút nào về những điều cô đang nói,” Erlendur ngắt lời cô ta, quay người và đi xuống hành lang d ẫn ra ngo ài.

“Ông không phải sợ gì cả,” cô ta nói đằng sau. “Cậu ta ch ấp nh ận điều đó. Cậu ta ch ấp nh ận nh ững gì đã xảy ra. Đó không ph ải là lỗi của ai h ết.”

Erlendur d ừng lại, ch ầm ch ậm quay lưng và nhìn ch ằm ch ằm vào ng ười phụ nữ bé nhỏở đầu kia của hành lang. Ông không hiểu tại sao cô ta lại cứ khăng khăng như vậy.

“Thằng bé đó là ai?” cô hỏi. “Tại sao nó lại đi với ông?”

“Chẳng có đứa bé nào hết,” Erlendur khịt mũi. “Tôi không hiểu ý cô. Tôi không hề quen biết cô và tôi cũng ch ẳng biết cô đang nói đến đứa bé nào. Để tôi yên!” ông quát lên.

Sau đó ông quay người và lao ra khỏi khu điều trị.

“Để tôi yên,” ông rít lên qua hai hàm răng nghiến chặt.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 18. Chương 18

Chương 18

Tìm hướng giải quyết vấn đề

Edward Hunter từng là một nhân viên trong lực lượng quân đội thời chiến của Mỹ,ông ta là một trong số rất ít những quân nhân không rời đi sau khi hòa bình lập lại. Jim, viên thư ký ở Tòa Đại sứ Anh đã tìm ra ông ta mà không m ất nhiều công sức nhờ có Tòa Đại sứ Mỹ. Jim tìm kiếm những thành viên của lực lượng chiếm đóng của Anh và Mỹ, nhưng theo nhưỦy ban Nh à đất London, có rất ít người còn sống. Hầu hết những người lính Anh đến Iceland đã thiệt m ạng trong cuộc chiến ở Nam Phi và Ý hay trên chiến trường miền Tây, trong cuộc xâm lược của Normandy năm 1944. Sau đó chỉ có một vài người Mỹđóng quân tại Iceland ra chiến trường, còn lại hầu hết là ở lại trong suốt chiến tranh. Có một vài người lưu lại Iceland và lấy vợởđây rồi cuối cùng đổi sang quốc tịch Iceland. Một trong số họ là Edward Hunter. Erlendur nhận được điện thoại của Jim vào sáng sớm.

“T ôi đã nói chu yện với Đại sứ quán M ỹ và họ chỉ cho tôi đến ch ỗ ông Hunter này. Để tránh phiền ph ức cho ô ng, tôi đã nói ch uy ện v ới ông ta. Tôi hy vọng chuy ện đó được ông cho phép.”

“Cảm ơn ông,” Erlendur đáp.

“Ông ấy sống ở Kó p avo gu r.”

“Ông ấy ởđó từ hồi chiến tranh à?”

“Rất tiếc là tôi không biết điều đó.”

“Nh ưng ông ta v ẫn sống ởđây, nói cách khác, cái ông Hunter này ấy,” Erlendur nói trong lúc đưa tay dụi m ắt.

Tối hôm đó Erlendur ng ủ khô ng ng on, ông chỉ lơ m ơ và g ặp toàn ác mộng. Nh ững lời mà người phụ nữ nhỏ bé ở bệnh viện nói chiều hôm trước v ẫn cứ ám ảnh ông. Ông không tin chuy ện nh ững ng ười hầu đồng có thể trở thành cầu nối giữa cõi dương và cõi âm, và ông cũng không tin rằng họ có thể nhìn thấy nh ững điều ng ười khác không nhìn thấy. Ng ược lại, ông cho rằng họ chỉ là nh ững kẻ chuy ên đi lừa đảo, họ đủ thông minh để có th ể lấy được thông tin từ mọi ng ười và giải mã ngôn ng ữ cơ thể để d ựng lên chi tiết về nh ững người họ quan tâm, và gần nh ư một n ửa trong số chú ng là đú ng, nửa còn lại có th ể sai lè – một kh ả n ăng đơn giản. Erlendur từng chế giễu chuy ện đó là vô bổ khi người ta bàn tán về nó trong sở, điều này khiến Elínborg rất chán n ản. Cô tin vào đồng cốt và s ự sống sau cái ch ết, vì m ột số lý do nào đó cô hy vọng ông sẽ cởi m ở hơn v ới những chuy ện đại lo ại như thế. Có th ể là vì ông xuất thân từ nông thôn. Đó hóa ra lại là một sự hiểu lầm nghiêm trọng. Ch ắc ch ắn Erlendur không bao giờ ch ấp nh ận nh ững chuyện siêu nhiên. Tuy nhiên có điều gì đó về ng ười phụ n ữ ông gặp ở bệnh viện và những điều cô ta nói khiến Erlendur cứ nghĩ mãi, và kết qu ả là nó đã quấy nhiễu giấc ngủ của ôn g.

“Ph ải, bây giờ ông ta v ẫn ởđây,” Jim nói và cực kỳ hối lỗi vì đã đánh th ức Erlendur d ậy. Ông ta nghĩ rằng người Iceland dậy sớm. Bản thân ông ta cũng thế, ánh sáng ban ngày bất tận của mùa xuân ch ẳng làm cho ông ta vui vẻ chút nào.

“Hượm đã, vậy là ông ta đã k ết hôn với một ng ười Iceland sao ?”

“Tôi đã nói chuyện với ông ta,” Jim nhắc lại bằng ngữđiệu Anh của mình như thể chưa nghe thấy câu hỏi. “Ông ta đang chờ ông gọi điện. Đại tá Hunter đã phục vụ một thời gian trong quân cảnh ở Reykjavík và ông ta nhớ có một vụ việc xảy ra ở một kho quân nhu trên đồi mà ông ta sắp kể với ông.”

“Vụ việc nào cơ?” Erlendur hỏi.

“Ông ta sẽ kể cho ông nghe. Và tôi sẽ tiếp tục tìm thêm thông tin về nh ững ng ười lính đã chết ho ặc mất tích ởđây. Ông cũng nên hỏi Đại tá Hunter v ềđiều đó n ữa.”

Họ chào tạm biệt nhau, Erlendur ch ậm ch ạp đi vào bếp pha cà phê. Ông vẫn đan g đắm chìm trong suy nghĩ. Liệu một cô đồng có th ể nói được một ng ười đang ở bên nào của ranh giới giữa sự sống và cái chết không? Không thể ch ấp nh ận được điều đó, ông tự nhủ rằng nếu đó làmột cách để an ủi nh ững ng ười vừa mới m ất đi ng ười thân yêu, ông sẽ k hôn g ph ản đối nó nữa. Bản th ân sự an ủi mới là quan trọng, ch ứ kh ông phải là vấn đề nó đến từ đâu.

Cà phê sôi sùng sục làm Erlendur bỏng cả lưỡi khi ông vừa nhấp một ngụm. Ông tránh nghĩ đến cái điều đã dày vò mình cảđêm và sáng hô m đó, cố gắng không nhớ đến nó n ữa.

Không ít thì nhiều.

Cựu Đại tá qu ân đội Mỹ Edward Hunter mang dáng dấp của m ột ng ười Iceland h ơn là ng ười Mỹ khi ăn vận m ột chiếc áo len kín đáo và nuôi bộ râu m ảnh màu trắng. Ông ta m ời Erlendur và Elínborg vào ngôi nhà riêng của mình ở Kópavogur. Mái tóc ông ta rối bù và bẩn, tuy nhiên thái độ v ẫn rất thân thiện vàlịch sự khi b ắt tay hai thám tử và bảo họ cứ gọi mình là Ed. Kiểu cách đó khiến Erlend ur nh ớ đến Jim. Ông ta nói rằng vợ mình đang đi thăm chị gái của ông ta ở Mỹ. Còn bản thân ông ta thì ngày càng ít đến đó.

Trên đường đến thăm Ed, Elínborg đã nói với Erlendur rằng theo nh ư lời Bára nói, khi vợ ch ưa cưới của Benjamín m ất tích, cô tam ặc m ột chiếc áo khoác màu xanh lục. Elínborg cho rằng điều này rất thú vị, nh ưng Erlendur đã ch ặn cuộc nói chuy ện bằng cách nói khá sẵng rằng ông không tin vào ma quỷ. Elínborg có cảm giác rằng ch ủ đề câu chuyện đã khép lại.

Ed đưa họ vào một phòng khách rộng, và khi nhìn quanh m ột lượt, Erlendur thấy có rất ít bằng ch ứng về cuộc sống quân ngũ của ông ta: trước m ặt ông là hai b ức tranh phong cảnh Iceland ảm đạm, những b ức tượng đá của Iceland và nh ững b ức ảnh gia đình được lồng khung. Ch ẳng có gì khiến Erlendur nhớ đến quân đội hay Th ế ch iến th ứ hai.

Vì biết họ đến nên Ed đã chu ẩn bị sẵn cà phê, trà và bán h qu y. Sau m ấy ph út nói ch uy ện xã giao miễn cưỡng, ng ười lính già đi thẳng vào vấn đề và hỏi mình có thể giúp được gì. Ôn g ta nói m ột thứ tiếng Iceland hoàn h ảo với nh ững cụm từ ngắn và chính xác, nh ư thể kỷ luật quân đội đã d ạy ông ta phải biết giữ lại nh ững gì quan trọng nh ất.

“Ông Jim ở Đại sứ quán Anh nói cho chúng tôi biết rằng ông đã ph ục vụởđây trong suốt chiến tranh và ông có liên quan đến m ột vụ việc dính dán g đến kho quân nhu ở vị trí hiện nay của sân golf Grafahort.”

“Ph ải, hiện giờ tôi vẫn thường xuy ên đến đó chơi golf,” Ed nói. “T ôi đã nghe tin tức về nh ững m ẩu x ương trên đồi. Jim nói với tôi các ông cho rằng có thể chú ng thuộc v ề một trong số nh ững ng ười của chúng tôi. Người Anh ho ặc M ỹ.”

“Có v ụ việc gìxảy ra ở kho quân nhu thế?” Erlendur h ỏi.

“Họ thường ăn cắp đồ,” Ed nói. “Chuy ện đó xảy ra ở hầu hết các kho quân nhu, tôi nghĩ rằng các ông gọi đó là ‘sự hao hụt’. M ột nhó m binh lính ăn cắp đồ d ự trữ và bán chúng cho ng ười Iceland. Chuy ện này bắt đầu xảy ra với quy mô nhỏ, nh ưng dần dần họ bạo gan hơn và cu ối cùng nó trở thành một vụ làm ăn lớn. Ng ười sĩ quan hậu cần cũng tham gia cùng với họ. Tất cả những người ấy đều phải đi tù. Ph ải rời bỏ đất nước. Tôi nhớ chu yện đó rất rõ. Tôi có giữ m ột cuốn nhật ký và đã đọc lại nó sau khi Jim gọi điện. Tất cả nh ữn g chuy ện đó như sống lại tron g tôi, việc ăn trộm ấy. Tôi cũng gọi cho bạn tôi từ thời đó, Phil, ông ấy là thượng cấp của tôi. Chún g tôi đã cùng nhau ôn lại chu yện cũ.”

“Làm th ế nào mà vụ trộm cắp đó bị phát hiện?” Elínborg hỏi.

“Lòng tham đã khiến họ m ờ mắt. Trộm cắp với số lượng lớn nh ư thế thì khó che giấu lắm. Rồi tin đồn về sự phá kỷ lu ật bắt đầu lan đi. ”

“Có những ai liên lụy?” Erlendur lấy ra một điếu thu ốc lá và Ed gật đầu ra dấu rằng ông cứ hút tự nhiên. Còn Elínborg nhìn Erlendur đầy trách cứ.

“Dân thường. Gần nh ư là vậy. Sĩ quan hậu cần bị kết tội nặng nh ất. Và ít nh ất là có một ng ười Iceland. Một ng ười đàn ông sống trên đồi. Ở phía bên kia của kho quân nhu.”

“Ông có nhớ tên anh ta không?”

“Không. Anh ta sống cùng gia đình trong một ng ôi nhà tuềnh toàng không được sơn. Chúng tôi tìm th ấy rất nhiều hàng hóa lấy từ kho qu ân nhu ởđó. Tôi viết tro ng nhật ký rằng anh ta có ba con, một tro ng sốđó là một cô gái bị tật nguy ền. Hai đứa còn lại là con trai. Người m ẹ…”

Ed yên lặng.

“Ng ười m ẹ thì sao?” Elínborg nói.

“T ôi nghĩ là cô ấy đã sống rất khổ sở.” Ed lại yên lặng và trầm ngâm suy nghĩ như thểđan g đưa mình quay trở lại thời xa xôi đó, khi mà ông điều tra vụăn cắp, bước vào m ột ngôi nhà của ng ười Iceland và gặp m ột ng ười phụ nữ mà ông hiểu rằng cô là nạn nhân của bạo lực gia đình. Và không chỉ là nạn nhân của một trận đánh gần đây; rõ ràng cô đã ph ải chịu đựng sự ng ược đãi thường xuyên và có hệ th ống, cả về th ể ch ất lẫn tinh th ần.

Ông hầu như không chú ý đến cô ấy khi bước v ào ngôi nhà cùng bốn cảnh sát quân đội khác. Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt ông là một bé gái bị tật ng uy ền n ằm trên chiếc đi-v ăng cũ kỹ trong b ếp. Ông th ấy hai th ằng con trai đứng bên cô bé, sững sờ và kinh ng ạc khi thấy qu ân lính xộc vào nhà. Ông nhìn thấy ng ười đàn ông nh ảy dựng lên từ bàn ăn. Họ đến mà khôn g thông báo trước và rõ ràng là anh ta không mong ch ờ cu ộc viếng thăm này. Chỉ cần liếc m ắt họ cũng biết ng ười nào cứng đầu, ng ười nào có kh ả n ăng nguy hiểm. Ng ười đàn ông này khó có thể gây khó khăn cho h ọ.

Sau đó ông th ấy ng ười ph ụ nữ. Lúc đó m ới là đầu xuân, trời rất ảm đạm, ph ải m ất một lúc ông m ới quen với bóng tối trong nhà. Như th ểđang lẩn trốn, ng ười phụ nữ đứng ở ch ỗ m à ông nghĩ rằng mình có th ể trô ng thấy một hành lang dẫn đến các phòng khác. Lúc đầu, ông bắt cô ấy vì nghĩ cô là một tro ng số nh ững tên trộm và đang cố ch ạy trốn. Ông tiến lại chỗ hành lang, rút súng ra khỏi bao. Ông hét lên và chĩa súng vào bóng tối. Đứa bé bị què bắt đầu hét lên. Hai th ằng con trai lao vào ông ngay lập tức và hét lên nh ững câu mà ông không hiểu. Vàng ười ph ụ nữ bước ra kh ỏi bóng tối, ng ười mà ông sẽ không bao giờ quên cho đến cu ối đời.

Ngay lập tức ông nh ận ra lý do tại sao cô lại giấu mìn h. Khuôn mặt cô bị bầm tím rất nặng, môi trên phồng lên còn một m ắt bị sưng đến m ức khô ng thể m ở ra được. Cô nhìn ông bằng tia nhìn sợ hãi của con mắt còn lại, sau đó cúi đầu xuống như thể theo b ản năng. Nh ư thể sợ ông ta chuẩn bịđánh mình. Cô m ặc m ột chiếc váy rách tảtơi phủ bên ngoài một chiếc kh ác, đi đôi tất và đôi giầy cũ kỹ bẩn thỉu. Mái tóc b ẩn của cô xõa xuống vai thành một m ớ dày. Ông th ấy cô đi kh ập khiễng. Đây là sinh vật khốn khổ nh ất mà ông từng thấy trong đời.

Ông nhìn cô trong lúc cô cố gắng bảo các con bình tĩnh lại và hiểu rằng không phải cô đang cố g ắng che giấu đi vẻ b ề ngoài của mìn h.

Mà cô ấy đang che giấu sự x ấu hổ.

Nh ững đứa trẻ yên lặng. Th ằng anh đứng đằng trước, quay lưng về phía m ẹ. Ed nhìn san g ch ỗ gã ch ồng, tiến lại và tát vào m ặt h ắn m ột phát n ổđom đóm m ắt.

“Ch uy ện là như th ế,” Ed kết thúc câu chuyện của mình. “Tôi khô ng th ể kiềm ch ế bản thân mình được. Không hiểu chuy ện gì đã diễn ra. Tôi kh ông hiểu ch uy ện gì đã xảy đến v ới mình. Th ực sự, tôi khô ng hiểu nổi. Chúng ta đã được huấn luy ện, hai ng ười biết đấy, được hu ấn luy ện để đối m ặt với tất cả mọi chu yện. Được hu ấn luy ện để giữ bình tĩnh, cho dù có chuy ện gì xảy ra đi ch ăng n ữa. Hai người có thể hình dung rằng, điều qu an trọng nh ất là ph ải kiểm soát được mìn h ở mọi nơi m ọi lú c, tron g khi chiến tranh đang xảy ra và tất cả nh ững chuyện khác nữa. Nh ưng khi tôi nhìn ng ười phụ n ữđó… khi tôi thấy nh ững gì cô ấy phải chịu đựng – và ch ắc ch ắn là kh ông chỉ có thế – tôi có th ể hình dung ra cu ộc sống của cô ấy dưới bàn tay tên khốn đó. Và có điều gì đó ch ợt xảy đến trong tôi. Có điều gì đó diễn ra mà tôi khô ng th ể n ào kiểm soát n ổi.”

Ed d ừng lại.

“Tôi làm cảnh sát ở Baltimore hai n ăm trước khi chiến tranh nổ ra. Hồi ấy ch uy ện đó khô ng được gọi là bạo lực gia đình, nh ưng nó cũng thế cả thôi. Tôi cũng đã bắt gặp điều đó, ở ngôi nh à đó và tôi luôn luôn gh ê tởm nó. Tôi có thể hình dung ra ngay nh ững gì mà hắn đã làm, hắn lại còn ăn cắp của chú ng tôi nữa… nh ưng, thế đấy, hắn lại bị xử bởi tòa án của các ông,” Ed nói như thểđang cố gắng đẩy những hình ảnh về ng ười phụ nữ trên đồi ra khỏi tâm trí của mình. “T ôi khô ng nghĩ là hắn phải chịu m ột bản án nặng. Ch ắc ch ắn hắn lại quay về nhà và đán h đập ng ười vợ đáng th ương trước khi cái thời h ạn hai tháng trôi qua.”

“Như vậy, ông đang nói về bạo lực gia đình nghiêm trọng,” Erlendur nói.

“Chuy ện tồi tệ nhất mà tôi có thể tưởng tượng ra. Ánh mắt của người phụ nữ đó, nó thật sự kinh hoàng,” Ed nói. “Rất kinh hoàng. Như tôi đã nói, tôi có thể biết ngay tức khắc chuyện gì đã xảy ra. Tôi cố gắng nói chuyện với cô ấy nhưng cô ấy không hiểu một từ tiếng Anh nào hết. Tôi nói với cảnh sát Iceland về cô ấy, nhưng họ nói rằng họ cũng không làm được gì nhiều. Chuyện đó cũng chẳng biến chuyển nhiều, tôi hiểu vậy.”

“Ông không nhớ tên của họ à?” Elínborg hỏi. “Ông không ghi vào nhật ký à?”

“Không, nh ưng các ông ph ải có báo cáo về việc đó. Về vụăn trộm ấy. Và hắn lại làm việc tro ng kho quân nhu. Ch ắc ch ắn là ph ải có danh sách nh ững ng ười được thuê làm ởđó, nh ững ng ười Icelan d ở doanh trại trên đồi. Nhưng cóth ể là đã quá lâu rồi.”

“T h ế còn nh ững ng ười lính thì sao?” Erlendur hỏi. “Những ng ười mà tòa án của các ông x ửấy?”

“Họ bị ph ạt tù. Ăn cắp của kho quân nhu là tội rất n ặng. Sau đó h ọ bị đưa ra chiến trường. M ột b ản án tử hình hoàn h ảo.”

“Và các ông b ắt h ọ không sót một ai?”

“Ai mà biết được? Nh ưng sau đó không còn n ạn ăn cắp n ữa. Việc kiểm kê hàng hóa lại trở lại bình thường. Vấn đề đã được giải quy ết.”

“Vậy ông không cho rằng chuyện này có chút dính líu gì đến bộ x ương mà chúng tôi tìm th ấy à?”

“Tôi không dám ch ắc.”

“Ông không nhớ có ai bị m ất tích trong lực lượng của ông hay của ng ười Anh à?”

“Ý ông là một k ẻđào ngũư?”

“Không. Một vụ m ất tích khó giải thích ấy. Vìbộ xương đó. Có thể là một lính Mỹở kho d ự trữ kh ông ?”

“Tôi không biết m ột thông tin nào h ết. ”

Họ nói ch uy ện với Ed thêm m ột lúc lâu n ữa. Ông ta tỏ ra thích trò chuy ện v ới hai thám tử. Dường nh ư ông ta thích hồi tưởng lại những ngày x ưa cũ với sự giúp đỡ của cu ốn nhật ký của mình. Chẳng m ấy ch ốc họđã nói ch uy ện v ề những n ăm chiến tranh ở Iceland và nh ững ảnh hưởng của sự có m ặt của qu ân đội ch o đến khi Erlendur tỉnh táo lại. Mình không được phun g phí thời gian như thế. Ông đứng lên và Elínborg cũng thế, cả hai ng ười h ọ cảm ơn Ed một cách chân thành.

Ed đứng lên để tiễn h ọ ra ng oài.

“Làm th ế nào mà các ông phát hiện được vụăn cắp?” Erlendur hỏi ở bậc cửa.

“Ph át hiện ra ư?” Ed nh ắc lại.

“Các ông lấy manh mối ởđâu ?”

“À, tôi hiểu rồi. Một cuộc điện thoại. Có ai đó gọi điện đến sở chỉ huy và báo cáo về một vụđánh cắp lớn ở kho d ự trữ.”

“Ai đã tố cáo nhỉ?”

“Chúng tôi không bao giờ tìm ra, tôi e vậy. Không bao giờ biết người đó là ai.”

\*\*\*

Sím on đứng bên cạnh mẹ và quan sát, nó điếng cả người khi ng ười lính đi vòng quanh nhà với vẻ mặt đầy ng ạc nhiên và giận dữ, ông ta đi thẳng qua bếp và tát bố nó nổđom đóm mắt đến nỗi bố nó ngã lăn ra sàn nhà.

Ba ng ười lính còn lại đứng yên ở cửa ra vào trong lúc ng ười vừa tấn công Grímur đứng bên trên và quát nạt ông ta bằng nh ững lời lẽ mà ng ười Iceland không hiểu nổi. Símon không thể tin nổi vào m ắt mình. Nó nhìn Tómas, khiếp đảm trước những gì đang diễn ra, và sau đó nhìn sang Mikkelína, chị nó đang nhìn ch ằm ch ằm đầy ho ảng loạn vào Grímur – ng ười lúc n ày đang nằm trên sàn nhà. Nó nhìn lên mẹ nó và th ấy mắt m ẹ rưng rưng nước.

Grímur không được phòn g bị từ trước. Khihọ nghe thấy tiếng hai chiếc xe jeep đỗ bên ngoài nhà, người m ẹđã lẩn nhanh vào trong hành lang để khô ng ai nhìn thấy mìn h, nhìn thấy hốc mắt tím bầm và đôi môi nứt toác. Grímur thậm chí còn ch ưa đứng lên khỏi bàn ăn, nh ư th ể hắn không lo lắng gì về việc trộm cắp của hắn và nh ững tên ăn cắp vặt sẽ có ngày bị phát hiện. Hắn đang ch ờ nh ững ng ười b ạn lính của mình mang đến m ột ch uy ến h àng mà họ dự định sẽ giấu trong nhà và buổi tối sẽ vào thành phố bán chiến lợi phẩm của mình. Grímur có rất nhiều tiền và h ắn bắt đầu nói đến ch uy ện chuy ển đi khỏi ngọn đồi, mua m ột căn hộ, và thậm chí cả việc mua ô tô, nh ưng chỉ khi nào tinh thần rất thoải mái h ắn m ới nói nh ững chuy ện nh ư th ế.

Nh ững ng ười lính dẫn Grímur ra khỏi nhà, tống hắn lên một trong hai chiếc xe jeep và giải hắn đi. Ng ười đứng đầu – ng ười đã đốn Grímur ngã xuống sàn mà không m ất chút cô ng sức khó nhọc nào – đã nói điều gì đó với ng ười m ẹ và sau đó chào tạm biệt, không ph ải là kiểu chào nhà binh mà là một cái bắt tay, sau đó ông ta leo lên chiếc xe jeep còn lại.

Ngôi nhà nh ỏ bé lại nhanh chóng chìm ng ập trong sự yên lặng. Ng ười m ẹ vẫn đứng nguyên ở chỗ hành lang nh ư th ể việc xâm nh ập v ừa rồi vượt quá tầm hiểu biết của cô. Cô nh ẹ nhàng xoa m ắt, dán ch ặt mắt vào nh ững gì mình v ừa nhìn được. Mẹ con họ ch ưa bao giờ nhìn thấy cảnh Grímur nằm trên sàn nhà, ch ưa bao giờ ch ứng kiến hắn n ằm chỏng queo nh ư th ế. Ch ưa có m ột ai dám quát hắn, ch ưa bao giờ th ấy hắn kém cỏi nh ư vậy. Họ không th ể hiểu được chu y ện gì v ừa x ảy ra. Nó x ảy ra như thế nào. T ại sao Grímur lại không đánh lại ng ười lính và d ần cho họ một trận nh ừ tử. Nh ững đứa trẻ nhìn nhau. Trong ngôi nhà, sự yên lặng trở nên ng ột ng ạt. Chúng nhìn m ẹ k hi ng he thấy m ột âm thanh lạ. Âm thanh đó phát ra từ Mikkelína. Con bé ng ồi xổm trên chi ếc gi ườ ng của nó và họ lại ng he th ấy âm thanh ấy lần n ữa. Họ thấy con bé cười rúc rích, và tiếng cười rúc rích chuy ển dần thành tiếng cười kh ẩy, lúc đầu con bé đã cố gắng nín lại nhưng không được, về sau con bé cười ầm lên. Símon mỉm cười rồi cũng cười phá lên, Tómas cũng bắt ch ước, và ngay lập tức cả ba gào rú lên nh ững tràng cười không dứt vang vọng kh ắp qu ả đồi, lan vào tiết trời xuân đẹp đẽ.

Hai tiếng sau, một xe tải quân đội đến và thu dọn hết tất cả nh ững chiến lợi ph ẩm mà Grímur và đồng bọn đã giấu trong nh à. Nh ững đứa trẻ nhìn theo cái xe tải dần đi x a, sau đó chúng ch ạy lên đồi và th ấy nó quay trở lại kho quân nhu, nơi các món đồ được dỡ xuống.

Símon không biết đích xác chuy ện gì đã xảy ra và nó cũng không dám ch ắc là m ẹ nó hiểu, nh ưng Grímur đã bị kết án tù và trong một vài thán g tới ông ta sẽ kh ông được phép về nhà. Lúc đầu, cuộc sống trên đồi v ẫn diễn ra nh ư mọi khi. Dường nh ư họ khô ng hiểu được rằng Grímur không còn ở nhà n ữa. Ít nh ất là tron g thời gian hiện tại. Người m ẹ vẫn làm những công việc vặt hàng ngày, không băn kho ăn gì về việc sử dụng những của cải bất chín h của Grímur để nuôi sống bản thân và các con. Về sau cô tự tìm việc làm ình ở nông trại Gufunes cách nhà tầm nửa tiếng đồng hồđi bộ.

Khi thời tiết thu ận lợi, hai thằng con trai vẫn đưa Mikk elín a ra tắm n ắng. Đôi lúc chúng đưa chịđi cùng mỗi khi đi câu cá ở hồ Reynisvatn. Nếu chún g bắt được đủ cá hồi, m ẹ chúng sẽ rán cá tron g ch ảo và n ấu một b ữa ngon lành. Dần d ần, họ không còn e ng ại rằng Grímur vẫn kìm kẹp mình ngay cả khi h ắn khôn g ở nhà nữa. Việc th ức dậy vào buổi sáng dễ dàng hơn rất nhiều, một ngày trôi qua mà không ai ph ải lo lắng điều gì, và đêm đã về mà ngôi nhà vẫn chìm trong yên tĩnh, chu y ện này thật d ễ chịu đến m ức họ th ức đến tận đêm khuya trò chuy ện và ch ơi đùa cho đến khi m ắt díp h ết cả lại.

Tuy nhiên, sự vắng m ặt của Grímur ảnh hưởng lớn nhất đến mẹ của lũ trẻ. Một ngày, khi cuối cùng cô cũng nhận ra rằng hắn sẽ không quay trở lại ngay nữa, cô lau chùi từng phân trên chiếc giường đôi của họ. Cô phơi đệm ra ngo ài sân, đập và phủi tất cả những bụi bẩn bám trên đó. Sau đó cô mang ch ăn m ền ra và đập cả chúng nữa. Cô thay khăn trải giường, tắm rửa cho các con với xà phòng màu xanh và nước nóng lấy từ cái bình lớn cô đặt trên sàn bếp. Cuối cùng, cô cẩn thận gội đầu và rửa m ặt sạch sẽ – trên đó vẫn còn hằn những dấu vết từ lần đánh đập trước của Grímur – cô tắm cả người mình. Cô lưỡng lự cầm một cái gương lên và soi vào đó. Cô xoa m ắt và môi. Ng ười cô đã gầy đi và khuôn mặt đã đanh hơn, răng hơi nhô ra một chút, hai mắt trũng sâu còn cái mũi từng gãy một lần có một đường cong khó nh ận ra.

Đến nửa đêm, cô đưa các con lên giường và cả bốn mẹ con họ ngủ cùng nhau. T ừđó, nh ững đứa trẻ ngủ trên chiếc giường lớn cùng m ẹ, Mikkelína n ằm bên ph ải, hai thằng con trai nằm bên trái, th ật h ạn h phú c.

Cô ch ưa bao giờ vào th ăm Grímur trong tù. Cô và cả các con của cô ch ưa bao giờ nh ắc đến tên hắn trong suốt thời gian hắn vắng nhà.

M ột buổi sáng không lâu sau khi Grímur bị đưa đi, Dave – anh lính tốt bụng – lại đi bộ lên đồi, tay cầm theo cần câu. Anh ta đi qua ngôi nhà của họ và nháy m ắt với Símon, th ằng bé đang đứng trước nhà, và tiếp tục đi đến Hafravatn. Símon lại bắt đầu theo dõi, nó nằm xuống cách anh ta một kho ảng đủ để quan sát. Dave ngồi cả ngày bên hồ, nghỉ ngơi nh ư m ọi lần và hình như không quan tâm xem mình b ắt được bao nhiêu cá. Anh ta bắt được ba con.

Khi trời chu y ển sang chiều, anh ta quay trở lại lên đồi và dừng lại bên nhà họ v ới ba con cá buộc đuôi lại với nhau bằng m ột sợi dây. Bản thân Dave cũng không ch ắc chắn, và Símon cũng có v ẻ nh ư thế. Th ằng bé đã ch ạy trở lại nhà để theo dõi ng ười lính qua cửa sổ bếp – nơi mà nó ch ắc ch ắc là Dave không thể trông th ấy mình. Cuối cù ng ng ười lính đã quy ết địn h, anh ta bước đến ngôi nhà và gõ cửa.

Sím on đã kể ẹ nghe về Dav e, người cho cá hồi lần trước, cô b ước ra và nhìn xung quanh tìm anh ta, lại vào nhà, nhìn mình trong gương và vuốt lại tóc. Dường như cô cảm thấy rằng anh ta sẽ ghé qua trên đường trở về doanh trại. Cô đã sẵn sàng chào Dave khi anh ta đến.

Cô m ở cửa và Dave mỉm cười, nói điều gì đó mà cô khô ng hiểu và đưa cho cô m ấy con cá. Cô cầm lấy và mời anh ta vào nhà. Dave bước vào và đứng lúng tún g trong bếp. Anh ta gật đầu với m ấy đứa trẻ và với Mikkelína. Con bé duỗi thẳng ng ười và cố rướn lên để nhìn anh lính cho rõ – ng ười đã đi một quãng đường xa nh ư vậy chỉ để đứng trong bếp nhà họ. Anh ta m ặc quân ph ục và đội một chiếc mũ buồn cười trô ng ch ẳng khác nào m ột cái thuy ền úp ng ược. Dave đột ng ột nhớ ra là ph ải bỏ nó ra khỏi đầu khi bước vào nên anh ta túm lấy nó và giật xuống đầy ng ượng nghịu. Anh ta người tầm th ước, chắc ch ắn là trên ba m ươi tuổi, ng ười mảnh kh ảnh với hai b àn tay đẹp đang nghịch v ớ v ẩn cái thuy ền úp ngược, tay vặn vẹo nh ư thể là đang giặt nó. Cô ph ác m ột cử chỉ mời anh ta ngồi, anh ta ngồi xuống, hai đứa co n trai m ỗi đứa ngồi một bên trong lúc m ẹ chúng pha cà phê m ời khách

– loại cà phê Grímur đã ăn cắp ở kho quân nhu mà nh ững ng ười lính khôn g phát hiện ra. Dave đã biết tên của Símon và phát hiện ra rằng cái tên Tómas của cậu út rất dễ phát âm. Tên của Mikkelína làm anh ta ngạc nhiên, Dave đọc đi đọc lại, khôi hài đến m ức tất cả mọi ng ười đều phải b ật cười. Anh ta nói rằng tên mình là Dave Welch, đến từ một vùng có tên là Brooklyn ở Hoa Kỳ. Anh ta nói rằng mình là m ột binh nhì nh ưng họ ch ẳng hiểu anh ta đang nói gì.

“M ột binh nhì,” anh ta nh ắc lại, nh ưng họ chỉ nhìn anh ta ch ằm ch ằm.

Anh ta uống cà phê và có vẻ rất hài lòng với mùi vị của nó.

Ng ười m ẹ ngồi đối diện v ới anh ta ở đầu kia của b àn.

“Tôi biết là chồng cô đan g ở trong tù,” anh ta nói. “Vì tội ăn cắp.”

Anh ta không nh ận được lời đáp lại.

Liếc nhìn lũ trẻ, anh lấy ra một m ẩu giấy tro ng túi áo ngực và xoay xoay nó giữa các ngón tay nh ư th ể là không biết ph ải làm gì. Sau đó anh ta đưa tờ giấy qua bàn cho ng ười mẹ. Cô cầm lên, m ở nó ra và đọc xem nó nói gì. Cô nhìn anh ta ng ạc nhiên, sau đó lại nhìn m ẩu giấy. Sau đó cô g ấp m ẩu giấy lại và để vào túi tạp dề.

Tómas cố g ắng để Dave hiểu rằng anh ra ph ải thử phát âm lại tên Mikkelína lần n ữa, và khi anh ta nói lại, tất cả m ọi ng ười lại bắt đầu cười, còn Mikkelína cười nhăn hết cả mặt tro ng niềm vui đích thực.

Mùa hè n ăm đó, Dave Welch đến thăm nhà họ thườn g xuy ên hơn, anh kết b ạn với lũ trẻ và m ẹ chúng. Anh câu cá ở hai hồ và đưa cá cho họ, anh còn lấy thêm nh ững th ứ nho nhỏ cho họ từ kho quân nhu n ữa. Nh ững thứ này rất có ích v ới họ. Anh chơi đùa cùng lũ trẻ, còn chúng thì tỏ ra rất vui sướng khi anh có mặt ởđó. Anh luôn luôn mang theo cuốn sổ của mìn h để giúp lũ trẻ hiểu b ằng tiếng Iceland. Họ cười lăn cười bò khi thấy Dave ấp úng một cụm từ tiếng Iceland. Khuôn mặt nghiêm túc trái ng ược hẳn với nh ững gì anh nói, và cái cách mà anh phát âm thì ch ẳng khác nào một đứa trẻ ba tuổi đang b ập b ẹ.

Nh ưng Dave là m ột ng ười sáng dạ nên chẳng bao lâu họđã hiểu anh và anh cũng hiểu nh ững gì họ nói. Hai đứa co n trai đưa an h đến những n ơi câu cá tốt nh ất, chú ng đi bộ đầy tự hào cùng anh lên đồi và vòng quanh hồ. Hai đứa trẻ cò n được học tiếng Anh với Dave cùng nh ững bài hát M ỹ mà chúng nghe thấy từ kho quân nhu.

Anh tạo dựng một mối quan h ệ đặc biệt v ới Mikk elín a. Ng ay lập tức anh chiếm trọn cảm tình của cô bé. Anh thường đưa cô bé ra ngoài vào nh ững ngày đẹp trời và kiểm tra kh ả năng nhận th ức của nó. Cách dạy của anh cũng giống nh ư mẹ nó: nâng đỡ ch ân tay cho nó, đỡ nó trong lúc đi lại, giúp nó tập tất cả các bài thể dục. Một ngày, anh đưa một bác sĩ quân y đến để kiểm tra sức khỏe cho Mikkelína. Ông bác sĩ soi đèn pin vào mắt và cổ họng nó, xoay đầu nó, sờ vào cổ và xem xét dọc x ương sống nó. Ông ta mang theo nhiều kh ối gỗ và luồn ng ười con bé vào nh ữn g cái lỗ trên đó. Chuy ện đó khô ng hề khó khăn với con bé chút nào. Ông ta nghe k ể rằng cô bé bịốm năm lên ba tuổi và có th ể hiểu được những gì người kh ác nói nh ưng lại khôn g nói được. Ông ta cũng nghe rằng con bé có thể đọc được và mẹ con bé đã d ạy nó viết. Bác sĩ gật đầu ra ch ừng đã hiểu, trên m ặt biểu lộ một ánh nhìn đầy ý nghĩa. Ông ta đã nói chuy ện rất lâu với Dave sau cu ộc kiểm tra và khi ông ta rời đi, Dave cố gắng làm cho họ hiểu rằng Mikkelína hoàn toàn khỏe m ạnh. T ất cả mọi ng ười đều đã biết điều đó. Nh ưng anh ta nói rằng, dần dần, với nh ững bài luy ện tập thích hợp và nỗ lực khôn g ng ừng, Mikkelína sẽ có thểđi lại được mà không cần ai giú p đỡ.

“Đi lại được ư!” Ng ười m ẹ nh ảy d ựng lên.

“Và th ậm chí là cả nói năng bình th ường nữa,” Dave nói thêm. “Có lẽ v ậy. Côbé đã đi khám bác sĩ lần nào ch ưa?”

“Ch uy ện đó nằm ngoài khả n ăng của tôi,” ng ười m ẹ nói buồn bã.

“Cô bé s ẽổn thôi,” Dave nói. “Hãy cho cô bé th ời gian. ”

Ng ười m ẹ không nghe anh ta nói n ữa.

“Hắn là m ột gã đàn ông tệ b ạc,” cô đột ng ột nói. Và tất cả nh ững đứa trẻ dỏng tai lên vì chúng ch ưa bao giờ nghe th ấy m ẹ nói một lời nào về Grímur giống nh ư lần này cả. “M ột gã đàn ông tệ b ạc,” cô nói tiếp, “một sinh v ật đáng ghét không x ứng đáng được sống. Tôi không hiểu tại sao ng ười ta lại được phép làm nh ững điều mình mu ốn. Điều gì khiến ng ười ta làm nh ư v ậy? Điều gì đã khiến h ắn biến thành một con quái v ật nh ư vậy? Tại sao h ắn lại cư xử nh ư m ột con vật h ết n ăm này qua n ăm khác, cứđánh đập tôi cho đến khi tôi mu ốn ch ết và ng hĩ cách làm th ế nào để…”

Cô trút m ột hơi thở dài và đến ngồi bên M ikkelína.

“Tôi cảm th ấy x ấu hổ vì là nạn nhân của một gã đàn ông như thế, tôi giấu mình trong nỗi cô đơn vây bủa và ng ăn ch ặn tất cả m ọi người đi vào thế giới của mình, thậm chí là các con mình, vì tôi không muốn ai đặt ch ân vào đó, ít nhất là tất cả bọn họ. Và tôi ngồi ch ờ đợi lần đán h đập bất ng ờ tiếp theo, lòng tràn ngập sự căm thù đối với m ột điều gì đó mà tôi không biết. Tôi dành cả cu ộc đời mìn h để ch ờ đợi lần tấn công tới, băn kho ăn khi n ào thì nó đến, nó sẽ tệ nh ư thế nào, lý do là gì, làm th ế nào để né tránh nó. Tôi càng cố làm h ắn hài lòng thì hắn càng tức giận. Tôi càng thể hiện là mình ngoan ngoãn và sợ hãi, hắn lại càng ghê tởm tôi. Và n ếu tôi ch ống lại, hắn càng có lý do để đánh tôi nh ừ tử. Chẳng có cách nào để làm đúng mọi chu y ện. Không có cách nào. Cho đến khi tôi nghĩ về việc làm thế nào để v ượt qua chuy ện đó. Không quan trọng là th ế nào. Chỉ cần vượt qua nó là được.”

M ột sự yên lặng chết chó c bao trù m. Mikk elína nằm yên trên giường còn hai thằng con trai tiến lại gần chỗ mẹ. Chún g lắng nghe và chết lặng đi trước từng lời m ẹ nói. Chưa bao giờ mẹ chú ng khơi ra nỗi đau và sự dằn vặt mà bà vật lộn với chúng lâu đến mức bà đã quên sạch những thứ khác.

“M ọi chuy ện sẽổn thôi,” Dave nói.

“Con sẽ giúp m ẹ,” Símon nghiêm túc nói.

Cô nhìn con trai.

“M ẹ biết, Símon,” cô đáp. “M ẹ luôn biết điều đó, Símon tội nghiệp của m ẹ.”

Ngày tháng cứ thế trôi đi và Dave dành hết thời gian rảnh rỗi của mình đến nhà họ. Càng ngày anh càng dành nhiều thời gian bên mẹ chúng, hoặc ở trong nh à hoặc đi dạo quan h hồ Reynisv atn hay đến Hafravatn. Hai thằng con trai mu ốn gặp anh nhiều hơn, nhưng anh đã thôi không còn đi câu cá với chúng cũng như dành ít thời gian bên Mik kelín a hơn. Nh ưng chúng không buồn. Chún g để ý thấy sự thay đổi nơi m ẹ, chún g gắn chuy ện đó với Dave và thấy m ừng ẹ.

M ột ngày mùa thu đẹp trời, gần nửa năm sau khi Grímur bị cảnh sát đưa đi, Símon th ấy Dave và mẹ nó từ xa, họđang đi bộ về phía ngôi nhà. Họđi sát cạnh nhau và tất cả nh ững gì nó thấy là hai ng ười đang nắm tay nhau. Khi họ đến gần nhà hơn, hai ng ười bỏ tay ra và đi cách xa nhau, và Símon nhận ra là họ không muốn để ai nhìn th ấy.

“M ẹ và chú Dave dự định sẽ làm gì?” Símon hỏi m ẹ vào một buổi tối mùa thu sau khi hoàng hôn đã đổ xuống ng ọn đồi. Họ ngồi tron g bếp. Tómas và Mikkelína đang chơi bài. Dave ởđó cả ngày cùng họ, sau đó quay trở về đơn vị. Câu hỏi đó đã được đặt ra suốt mùa hè. Nh ững đứa trẻđã thảo luận riêng về chu y ện đó và tưởng tượng ra rất nhiều tình hu ống mà cái nào cũng k ết thúc bằng việc Dave trở thành bố của chúng và tống khứ Grímur ra khỏi cuộc sống của m ẹ con chúng mãi mãi.

“Ý con là sao, làm gì là làm gì?” m ẹ nó h ỏi.

“Khi ông ta trở v ềấy,” Símon nói, nó thấy Tómas và M ikk elín a đã th ôi ch ơi bài và đang nhìn n ó.

“Còn rất nhiều thời gian để ng hĩ đến ch uy ện đó mà,” cô đáp. “Ông ta sẽ khô ng trở v ề ng ay đâu.”

“Nh ưng hai người định sẽ làm gì?” Mikkelína và Tómas quay đầu từ Símon sang m ẹ.

Cô nhìn Símon và hai đứa kia.

“Ch ú ấy sẽ giúp chúng ta,” cô nói.

“Ai cơ?” Símon h ỏi.

“Dave. Chú ấy sẽ giúp chúng ta.”

“Ch ú ấy định làm gì?” Símon nhìn mẹ, cố gắng hiểu ý của bà. Cố nhìn th ẳng vào m ắt bà.

“Dave biết rõ lo ại ng ười đó. Chú ấy biết cách để lo ại trừ chú ng. ”

“Chú ấy sẽ làm gì cơ?” Símon nh ắc lại.

“Con đừng lo về c uy ện đó,” người m ẹđáp.

“Chú ấy sẽ giúp chúng ta tránh khỏi ông ta ư?”

“Phải.”

“Làm thế nào cơ?”

“Mẹ không biết. Chúng ta càng biết ít càng tốt, chú ấy nói vậy. Và tốt nhất là mẹ không nên nói với các con chuyện này. Có thể chú ấy sẽ nói chuyện với ông ta. Đe dọa ông ta. Chú ấy nói rằng chú ấy có bạn bè trong quân đội và họ sẽ giúp chú ấy khi cần thiết.”

“Nhưng nếu Dave ra đi thì sao?”

“Ra đi ư?”

“Nếu chú ấy rời Iceland, ” Símon nói. “Chú ấy sẽ không thể ở đây mãi được. Chú ấy là quân nhân. Người ta luôn chuyển quân đi và đưa quân mới đến. Nếu chú ấy đi thì sao? Lúc đó chúng ta sẽ làm gì?”

Cô nhìn con trai.

“Chúng ta sẽ tìm cách,” cô nói bằng giọng trầm. “Lúc đó chúng ta sẽ tìm cách.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 19. Chương 19

Chương 19

Bí mật dần hé mở

Sigurdur Óli g ọi điện cho Erlendur và kể v ề cuộc nói chu y ện giữa mình và Elsa. Anh cũng thu ật lại suy nghĩ của Elsa rằng có sự dính líu của m ột ng ười đàn ông khác – ng ười đã khiến cho v ợ ch ưa cưới của Benjamín mang thai; tuy nhiên danh tính của ông ta ch ưa xác định được. Họ bàn b ạc một lú c, sau đó Erlendur k ể cho Sigurdur Óli nghe nh ững phát hiện m ới của mình sau khi nói chuy ện v ới cựu Đại tá Ed Hunter về vụ trộm tại kho dự trữ và chuy ện một ng ười đàn ông Iceland sống trên đồi đã bị bắt vì có liên quan. Ed tin rằng vợ của ng ười đàn ông đó là n ạn nhân của b ạo lực gia đình, chuy ện này củng cố thêm cho câu chuy ện mà Höskuldur đã kể lại th eo nh ững gì Benjamín nói.

“Tất cả những người đó đều đã chết và bị chôn cách đây lâu lắm rồi,” Sigurdur Óli ngán ng ẩm nói. “Tôi không biết tại sao chúng ta lại cứ ph ải đuổi theo họ. Cứ như b ắt mavậy. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp họ hay nói chuyện được với h ọ. Tất cả họ chỉ là một phần của câu chuyện ma này mà thôi.”

“Cậu đang nói đến người phụ nữ m ặc đồ màu xanh lục trên đồi ư?” Erlendur h ỏi.

“Elínborg nói rằng Róbert đã trôn g thấy bóng ma của Sólv eig m ặc cái áo khoác màu xanh lục, vì thế chúng ta đang dính vào m ột vụ truy tìm ma quỷ th ực sự.”

“Nhưng cậu không muốn biết ai đang nằm dưới ngôi mộ đó với một cánh tay giơ lên như th ể người đó ị chôn sống à?”

“Tôi đã mất cả hai ngày giam mình trong một tầng hầm bẩn thỉu và tôi chẳng buồn quan tâm đến nó nữa,” Sigurdur Óli đá. “Tôi không thể để ý đến những chuyện vớ vẩn này nữa,” anh ta gầm lên và tắt m áy.

Như m ọi khi, tâm trí Erlendur lại quay về hình ảnh Eva Lind, con bé đang nằm trong khu chăm sóc đặc biệt và khó lòng sống sót. Ông chìm đắm trong suy nghĩ về lần cãi nhau cuối cùn g giữa hai bố con trong căn hộ của ông cách đây hai tháng. Lúc đó vẫn đang là mùa đô ng, tuyết rơi thật dày, trời lạnh và tối. Ông kh ông cố ý cãi nhau với con. Ông không nghĩ rằng mình sẽ nổi nón g. Nh ưng con bé luôn b ướng bỉnh không chịu lùi một phân.

“Con không th ể làm th ế với đứa trẻ được,” ông cố gắng thuy ết phục con lần nữa. Ông nghĩ rằng con bé đã có thai năm tháng. Nó rất quy ết tâm khi biết mình đã có thai, và sau hai lần, dường nh ư nó đã bỏ được thói quen dùng ma túy. Ông cố gắng giúp nó hết s ức có thể, nh ưng cả hai đều biết rằng sự giúp đỡ đó không mấy hiệu qu ả và rằng mối quan h ệ giữa hai bố con họđã trở nên tệ đến mức ông càng ít xen vào bao nhiêu thì con bé càng có cơ hội thành công bấy nhiêu. Eva Lind có quan điểm hai chiều đối với bố. Một m ặt nó tìm sự đồng cảm nơi ông, mặt kh ác, nó soi mói tất cả nh ững gì thu ộc về ô ng.

“Bố thì biết gì về ch uy ện đó cơ ch ứ?” con bé nói. “Bố thì biết gì về trẻ con? Chắc ch ắn con có thể sinh con. Và m ột mình con sẽ tự sinh đứa trẻ.”

Ông không biết nó dù ng thuốc phiện hay rượu hay cả h ai thứ đó, nhưng con bé rất ít khi tĩnh trí mỗi khi ông ra mở cửa cho nó vào nhà. Nó thả ng ười đánh bịch m ột cái xuống ghế sô pha. Bụng nó lùm lùm dưới cái áo khoác da không khóa, việc nó có thai rất dễ phát hiện. Con bé chỉ m ặc m ỗi cái áo phông bên trong. Bên ngo ài, nhiệt độ tụt xuống đến âm m ười độ C.

“Bố nghĩ là chúng ta đã…”

“Chúng ta đã ch ẳng làm gì cả,” con bé ng ắt lời bố. “Bố và con. Chúng ta đã ch ẳng làm gì cả.”

“Bố ng hĩ là con đã quy ết định tự ch ăm sóc đứa trẻ. Hãy chắc ch ắn là không gì có thể thay đổi được. Con ph ải đảm bảo là thuốc phiện khô ng ảnh h ưởng gì đến nó. Co n đã sắp bỏ cu ộc, nh ưng con có khả năng vượt qua chuyện đó. Con có kh ả năng ch ăm sóc con mình m ột cách chu đáo.”

“Bố im đi!”

“T ại sao con lại đến đây ?”

“Con không biết. ”

“Đó là vì lương tâm của con. Đúng không? Chính lương tâm đã dằn vặt con, và con mong là bố sẽ thông cảm với hoàn cảnh khủng khiếp mà con đang ph ải gán h chịu. Đó là lý do tại sao con đến đây. Để được cảm thông và để cuộc sống của mình tốt h ơn.”

“Ph ải rồi, đây chỉ là nơi để đến nếu ai đó cần được người ta

thương hại, thưa ngài Thánh Ngu Si ạ.”

“Con đã quyết định chọn tên. Con còn nhớ chứ? Nếu đó là một bé gái.”

“Bố quyết định đấy ch ứ. Kh ông ph ải con. Là bố. Nh ư mọi lần thôi. Bố có quy ền quy ết định mọi chuy ện. Nếu nh ư bố muốn ra đi thì bố cứđi thôi, chẳng quan tâm quái gì đến con hay bất kỳ ai hết. ”

“Con dự định đặt tên cho nó là Audur. Con thích cái tên đó mà. ”

“Bố tưởng con không biết trò chơi của bố à? Bố tưởng con không nhìn thấu tâm can bố à? Ồ, bố sợ … Con biết con có thứ gì trong bụng mà. Con biết nó là một con người. Con biết điều đó. Bố không cần phải nhắc nhở con. Không cần đâu!”

“Tốt,” Erlendur nói. “Đôi khi con đã quên điều đó. Quên rằng không phải chỉ nghĩ cho riêng mình. Khi con say, đứa bé cũng bị say theo, và nó bị ảnh hưởng bởi chuyện đó hơn rất nhiều lần so với bản thân con.”

Ông ngừng lại.

“Có thể đó là một sai lầm,” ông nói. “Vì không phá thai.”

Con bé nhìn ông.

“Đồ khốn nạn!”

“Eva…”

“Mẹ nói cho con rồi. Con biết đích xác điều bố muốn là gì.”

“Điều gì?”

“Và bố có thể gọi bà ấy là một con dối trá rẻ tiền, nhưng con biết điều đó là đúng.”

“Con đang nói cái gì thế?”

“Mẹ nói chắc chắn bố sẽ phủ nhận điều đó.”

“Phủ nhận cái gì cơ?”

“Rằng bố không muốn có con.”

“Sao cơ?”

“Rằng bố không muốn sinh con ra. Khi bố làm mẹ có thai.”

“Mẹ con đã nói gì?”

“Rằng bố KHÔNG MUỐN sinh con ra.”

“Bà ấy nói dối.”

“Bố muốn mẹ phá thai…”

“Nói dối…”

“…và sau đó bố liên tiếp phán xét con, không cần biết con đã cố g ắng th ế nào. Bố luôn luôn phán xét con.”

“Khô ng đúng đâu. Bố ch ưa bao giờ nghĩ đến chu yện đó. Bố khô ng biết tại sao mẹ con lại nói v ới con như thế, nhưng đó khô ng phải là sự thật. Đó khôn g ph ải là một ph ương án giải quy ết. Bố m ẹ chưa bao giờ đề cập đến chuyện đó.”

“Mẹ biết bố sẽ nói thế. Bà ấy đã cảnh báo con từ trước. ”

“Cảnh báo con ư? Bà ấy nói với con tất cả những điều này khi nào?”

“Khi mẹ biết con có thai. Mẹ nói rằng bố mu ốn đưa bà ấy đi phá thai nhưng bố sẽ phủ nhận chuyện đó. Mẹ nói rằng bố sẽ nói tất cả những điều bố vừa nói.”

Eva Lind đứng lên và đi ra phía cửa.

“Mẹ con nói dối đấy, Eva Lind, con hãy tin bố. Bố không biết tại sao bà ấy lại nói thế. Bố biết bà ấy ghét bố, nhưng chắc không đến mức nhiều nh ư thế. Bà ấy đang xúi giục con ch ống lại bố. Con ph ải nhận ra điều đó ch ứ. Nói ra điều đó th ật… th ật… thật đáng kinh tởm. Con có th ể nói v ới bà ta điều đó.”

“Bố đi mà nói với mẹ!!!” Eva Lind quát lên. “Nếu bố dám.”

“Th ật là ghê tởm khi nói với con điều đó. Bịa ra cả một câu chuyện để phá hủy mối quan hệ giữa hai bố con.”

“Thực ra, con tin mẹ.”

“E va…”

“Bố im đi. ”

“Bố sẽ nói cho con biết tại sao chuyện đó không thể là thật

được. Tại sao bố không bao giờ có thể…”

“Con không tin bốđâu !”

“Eva… Bốđã…”

“Ngậm cái mồm của bố vào. Con không tin bất kỳ lời nào của bố đâu.”

“Vậy thì con ra khỏi đây đi,” ông nói.

“Vâng, phải,” nó chọc tức ông. “Tránh xa con ra.”

“Cút đi!”

“Bố th ật là kinh tởm!” con bé quát lên và lao ra ngoài.

“Eva!” ông gọi v ới theo nh ưng con bé đã đi rồi.

Đã hai tháng. Ông không nghe tin tức gì về nó và cũng khô ng trôn g thấy nó cho đến khi điện thoại của ông ru ng lên khi ông đứng trên đồi.

Erlendur ngồi tron g xe hút thuốc, ông nghĩ rằng đáng lý mình nên ph ản ứng khác đi, dẹp lòng tự ái sang một bên để đu ổi theo Ev a Lind khi đã nguôi cơn giận. Ông ph ải nói lại với con bé rằng m ẹ nó đã nói dối, ông sẽ không bao giờ đề nghị ph á thai. Kh ông bao giờ ông có thể làm điều đó. Và không bao giờ để con bé phải cầu cứu mình. Con bé đơn giản là ch ưa thực sự trưởng thành để có thể hiểu được tất cả những chuy ện này, con bé không nh ận ra nó đã tự đẩy mình đi đến đâu.

Erlendur sợ ph ải nói cho nó biết khi nó tỉnh lại. Nếu nó có thể tỉnh lại. Muốn làm một việc gì đó cho khu ây khỏa, ông nhấc điện tho ại và g ọi cho Skarphédinn.

“Kiên nhẫn một ch út đi,” nhà kh ảo cổ nói, “và đừng có gọi điện cho tôi liên tùng tục nh ư thế. Chúng tôi sẽ cho ông biết kết qu ả ch ừng nào chúng tôi đào đến chỗ b ộ xương.”

Skarphédinn cư x ử nh ư th ể chính ông ta đang th ụ lý vụ điều tra không bằng. Càng ngày ông ta càng trở n ên ng ạo mạn.

“‘Ch ừng nào’ là bao giờ?”

“Rất khó nói,” ông ta đáp, và Erlendu r hình dung ra cái răng vàng bên dưới bộ râu của lão già. “Chúng tôi phải xem xét cái đã. Hãy để yên cho chúng tôi làm công việc của mìn h.”

“Ông ch ắc ch ắn ph ải nói cho tôi biết mộ t vài đ i ều. Đó là đàn ông hay phụ n ữ?”

“Kiên nh ẫn là chìa khóa giải quy ết mọi v ấn đề…”

Erlendur tắt máy. Ông đang châm thêm m ột điếu thuốc nữa thì điện thoại reo. Ng ười gọi là Jim ở Đại sứ quán Anh. Ed và Đại sứ quán M ỹđã ph át hiện ra một danh sách tên nh ững ng ười Iceland làm thuê cho quân đội và Jim v ừa m ới nh ận được bản fax. Ông ta v ẫn ch ưa ph át hiện ra điều gì về nh ững người Iceland đó. Có chín cái tên trong danh sách và Jim đọc cho Erlendur qua điện thoại. Erlendur không nh ận ra bất cứ cái tên nào tro ng sốđó và cho Jim số fax của cơ quan để ông ta gửi bản danh sách đến đó.

Erlen dur lái xe đến Vogar và đỗ xe ởđó, cũng như mọi lần, ông giữ một kho ảng cách vừa phải với ngôi nhà mà ông đã lao vào để tìm Eva Lind. Ông chờ đợi và băn kho ăn không hiểu điều gì đã khiến gã đó cư xử với vợ con mình như vậy.

Nh ưng kết luận mà ông rút ra cũng giống nh ư những ng ười khác: chúng là nh ững tên ngu độn hết sức. Ông v ẫn ch ưa biết mình muốn làm gì với tên đó, có nên ngoéo cổ hắn ta ngay lập tức không, hay là chỉ ngồi trên xe theo dõi.

Ông không thể xua đi hìn h ảnh bé gái với nh ững vết bỏng thuốc lá trên lưng. Ng ười đàn ông chối bay ch ối biến nh ững gì đã làm v ới con bé, còn m ẹ nó lại bao che cho lời khai của h ắn nên cảnh sát cũng ch ẳng làm được gì hơn việc tách đứa trẻ ra khỏi bố m ẹ. Vụ này do đích thân giám đốc Ủy ban Công tố Nhân dân xử lý. Có thể hắn sẽ bị kết tội. Có thể không.

Erlendur cân nhắc những phương án có thể xảy đến với hắn. Cũng chẳng nhiều nhặn gì, vì tất cả bọn chúng đều là lũ xấu cả. Nếu gã đó quay trở về ngôi nhà vào cái đêm ông đi tìm Eva Lind và phát hiện ra đứa bé bị bỏng lưng đang ngồi trên sàn nhà, ch ắc ch ắn ông sẽ cho th ằng ác ôn ấy một bài học. Mấy ngày đã trôi qua nhưng ông vẫn ch ưa thể trị cho hắn một trận, chưa thể đến đấm th ẳng vào m ặt hắn, m ặc dù ông muốn làm điều đó ngay tức kh ắc. Erlendur biết mình không th ể nói ch uy ện suông với loại ng ười nh ư th ế. Chúng sẽ cười nhạo những lời đe dọa tầm thường, thậm chí còn cười vào mặt Erlendur là đằng khác.

Erlendur không thấy ai ra vào ngôi nhà trong suốt hai tiếng đồng hồ qua. Cuối cùng ông bỏ cuộc và lái xe đến bệnh viện thăm con gái, cố gắng quên đi tất cả những chuyện đó, cũng giống như rất nhiều điều trong quá khứ mà ông cần phải quên

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 20. Chương 20

Chương 20

Ghét sự lừa dối

Elínborg nh ận được điện thoại của Sigurdur Óli khi cô vừa đến sở. Anh nói với cô rằng Benjamín có lẽ không phải là cha của đứa trẻ trong bụng vợ chưa cưới của mình, và chính điều này đã phá hủy cuộc hôn nhân của họ. Thêm vào đó, bố của Sólv eig đã treo cổ tự vẫn sau khi nghe tin con gái mất tích chứ không phải trước đó như lời Bára nói.

Elínborg ghé vào Cục Thống kê Quốc gia để xem xét các giấy chứng tử trước khi lái xe đến Grafarvogur. Cô rất ghét bị lừa dối, nhất là bởi nh ững mụ già hợm hĩnh.

Trong lúc Bára nghe Elínborg thu ật lại những gì mà Elsa đã nói về ng ười cha ch ưa rõ d anh tính của đứa con trong bụng Sólveig, khuôn m ặt bà ta v ẫn lạnh nh ư tiền.

“Bà đã từng nghe qua chuyện này chưa?” Elínborg hỏi.

“Chuyện gì? Rằng chị tôi là một con điếm à? Không, tôi chưa bao giờ nghe thấy và tôi kh ông hiểu tại sao bây giờ cô lại nói điều đó với tôi. Sau ngần ấy n ăm. Tôi khô ng hiểu nổi. Cô phải để cho hương hồn của chị tôi được yên. Chịấy kh ông đáng bịđem ra bàn tán nh ư thế. Cái bà… bà Elsa này nghe câu chuy ện ấy từ đâu thế?”

“Từ mẹ bà ấy,” Elínborg đáp.

“Và bà ta lại nghe từ Benjamín ?”

“Phải. Mãi cho đến lúc lâm chung, ông ấy mới kể ra chuyện đó.” “Các cô tìm được một lọn tóc của chị tôi ở nhà ông ta chưa?”

“Chúng tôi tìm rồi, và đã thấy.”

“Vậy các cô sẽ xét nghiệm nó cùng v ới bộ xương à?”

“Đúng v ậy.”

“Và các cô cho rằng ông ta đã giết chịấy ư? Cãi lão Benjamín, cái cục bột ấy mà dám giết vợ ch ưa cưới của mìn h ư? Tôi nghĩ ch uy ện đó thật nực cười. Quánực cười! Tôi khô ng hiểu nổi tại sao cô lại tin chuy ện đó.”

Bára ng ừng lại và ra chiều đăm chiêu suy nghĩ.

“Ch uy ện này có bị phanh phui lên báo không?” bà ta hỏi.

“Tôi không biết,” Elínborg đáp. “Vụ bộ xương đã thu hút sự

quan tâm của đôn g đảo ng ười dân.”

“Ý tôi là chuyện chị tôi bị giết ấy?”

“Nếu đó là kết luận cuối cùng. Bà có biết ai là cha đứa trẻ

khô ng ?”

“Benjamín là người duy nh ất. ”

“Liệu có một người nào khác được nhắc đến không? Chị bà không k ể v ới bà v ề m ột ng ười đàn ông khác à?”

Bára lắc đầu.

“Chị tôi không ph ải là con điếm. ”

Elínborg h ắng giọng.

“Bà nói với tôi rằng bố bà tự tử trước khi chị bà mất tích.”

Họ đưa m ắt nhìn nh au.

“Tôi nghĩ là cô đi được rồi đấy,” Bára nói và đứng lên.

“Tôi không ph ải là ng ười kh ơi ra câu chuy ện v ề bố bà trước. Tôi đã kiểm tra giấy ch ứng tử của ông ấy ở Cục Th ống kê Qu ốc gia. Khô ng giống nh ư một số ng ười, Cục Th ốn g kê khôn g bao giờ nói dối.”

“Tôi ch ẳng còn gì để nói với cô nữa,” Bára nói nh ưng khô ng còn vẻ kiêu căng nh ư trước nữa.

“T ôi khôn g nghĩ bà sẽ đề cập đến bố mình trừ khi bà mu ốn nói v ềông ấy. Sâu trong thâm tâm bà ấy. ”

“T h ật là hết sức vớ vẩn!” bà ta thốt lên. “Cô đan g đóng vai m ột nhà tâm lý học đấy à?”

“Ông ấy ch ết sáu tháng sau khi chị bà m ất tích. Giấy ch ứng tử của ông ấy không nói rằng ông ấy tự tử. Không rõ nguyên nhân cái ch ết. Có lẽ dùng từ “tự vẫn” thì hơi xa hoa quá. Ch ết bất đắc kỳ tử tại nh à, giấy tờ nói v ậy.”

Bára xoay lưng v ề phía Elínborg.

“Bà có thể nói sự thật cho tôi biết được không?” Elínborg nói và cũng đứng lên. “Bố bà có liên quan gì? T ại sao bà lại nhắc đến ông ấy? Ai đã khiến cho Sólveig có thai? Có ph ải là ông ấy khô ng ?”

Cô không nhận được câu trả lời. Sự yên lặng giữa hai ng ười dường nh ư có thể sờ thấy được. Elínborg nhìn quanh phòng khách rộng thênh thang, những thứ đồ đẹp đẽ, nh ững bức ch ân dung của Bára và chồng, nh ững đồ nội thất đắt tiền, chiếc đàn piano đen bóng, một bức ảnh được đặt ở vị trí nổi bật ch ụp Bára và ng ười đứng đầu Đảng cấp tiến. M ột cu ộc sống thật trống rỗng, cô th ầm nghĩ.

“Không ph ải mỗi một gia đìn h đều có bí m ật riêng hay sao?” cu ối cùng Bára nói, lưng v ẫn quay về p hía Elín bo rg.

“Tôi cũng nghĩ v ậy,” Elínborg đáp.

“Người đó khô ng ph ải là bố tôi,” Bára lưỡng lự nói. “Tôi khô ng biết tại sao mình lại nói dối cô v ề cái ch ết của ông ấy. Chuy ện đó cứ tự diễn ra thôi. Nếu cô mu ốn đóng vai m ột nhà tâm lý học, cô có thể nói rằng từ sâu thẳm tôi muốn thú nh ận với cô tất cả mọi ch uy ện. Rằng tôi đã giữ im lặng quá lâu cho đến khi cô bắt đầu nói về Sólv eig, tôi m uốn trút hết tâm sự của mình. Tôi khô ng biết tại sao lại th ế.”

“Vậy ng ười đó là ai?”

“Cháu trai của bố tôi,” Bára đáp. “Con trai của bác tôi, ở Fljót. Chuy ện ấy x ảy ra trong m ột lần chị tôi đến th ăm nơi đó.”

“Làm thế nào mà gia đình bà phát hiện ra?”

“Khi trở v ề, chịấy trở nên khác hẳn. M ẹ... mẹ chún g tôi để ý ngay lập tức, và tất nhiên là chuy ện đó khô ng giấu được lâu.”

“Bà ấy có nói ẹ bà biết chuy ện xảy ra không?”

“Có. Rồi bố tôi lên miền Bắc. Tôi khô ng biết gì thêm về ch uy ện đó. Khi ông ấy đến n ơi thì ng ười ch áu trai đó đã đi nước ngoài. Ng ười dân ởđó nói vậy. Ông tôi quản lý một tran g trại rất lớn. Ông bà tôi chỉ có hai người con. Bố tôi chu yển về miền Bắc này lập nghiệp kinh doanh và trở nên giàu có. Ông là một trụ cột của xã hội. ”

“Vậy chuy ện gì đã xảy ra v ới ng ười cháu trai đó?”

“Ch ẳng có gì cả. Sólveig nói rằng nó đã cưỡng hiếp chịấy. Bố m ẹ tôi không biết ph ải làm gì, họ khô ng mu ốn kiện tụng vì sợ dính dáng đến chín h quy ền và d ư luận bàn ra tán vào. Sau vài năm ng ười cháu họđó quay về n ước và định cư tại Reykjavík rồi lập gia đình. Nó ch ết cách đây hai mươi n ăm rồi. ”

“T h ế còn Sólveig và đứa bé thì sao?”

“Chúng tôi yêu cầu Sólveig phá thai nh ưng chịấy từ chối. Chị ấy không mu ốn từ bỏ đứa bé. Rồi một ngày chịấy mất tích.”

Bára quay m ặt lại đối diện Elínborg.

“Cô có thể hiểu rằng chuyện đó đã hủy ho ại chú ng tôi, cái chu yến nghỉ hè của chị tôi đến Fljót ấy. Hủy ho ại cả gia đình tôi. Ch uy ện đó ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ cuộc đời tôi. Ch úng tôi ch e đậy chuy ện đó lại vì lòng tự tôn và niềm kiêu hãnh của gia đình. Đó là điều cấm k ỵ. Chún g tôi khôn g bao giờ được phép nói đến ch uy ện đó. Mẹ tôi đảm bảo cho điều đó khô ng xảy ra. Nh ưng về sau chị tôi có nói lại với Benjamín và giải thích m ọi ch uy ện với ông ấy. Điều này khiến cho không ai ngó ngàng gì đến cái chết của Sólv eig. Đó là việc riên g của chịấy, có vậy thôi. Bí mật riên g của chịấy, sự lựa chọn của chịấy. Chúng tôi vẫn bình thường. Vẫn trong sạch và đáng kín h. Chịấy bịđiên và tự lao mình ra biển.”

Elínborg nhìn Bára và đột nhiên cô thấy thương cảm cho bà ta khi bu ộc ph ải sống với câu chuyện dối trá đó.

“T ự chịấy gây ra mọi chuy ện,” Bára nói tiếp. “Chúng tôi ch ẳng liên can. Đó là việc của chịấy.”

Elínborg g ật đầu.

“Chịấy không n ằm trên đồi đâu,” Bára nói. “Chịấy đang n ằm d ưới đáy biển, trong suốt h ơn hai mươi n ăm khủng khiếp.”

Erlendur ngồi xuống bên cạnh Eva Lind sau khi nói chuy ện với bác sĩ của con bé. Ông ta vẫn nói nh ư trước: tình trạng của con bé vẫn khôn g có gì suy ch uy ển, chỉ còn biết chờ vào thời gian thôi. Ông ng ồi bên giường bệnh của con, ng hĩ xem nên nói gì với nó bây giờ, nh ưng ông khô ng nghĩ ra nổi. Thời gian cứ thế trôi đi. Khu ch ăm sóc đặc biệt hoàn toàn tĩnh lặng.

Thỉnh thoảng có một bác sĩđi qua cửa ho ặc một y tá mang giầy mềm trắng đi lại lo ẹt qu ẹt trên lớp v ải lót n ền.

Cái tiếng kêu kin kít ấy.

Erlendur nhìn con, và gần nh ư là vô thức, giọng ông trầm xuống khi nói v ề một ng ười bị m ất tích khiến ông trăn trở trong m ột thời gian dài và có lẽ, sau ng ần ấy năm, ông vẫn ch ưa thể hiểu được.

Ông bắt đầu k ể về m ột cậu bé ch uy ển đến Reykjavík cùng bố m ẹ, nhưng cậu ta luôn nh ớ đến quê h ương. Đứa bé đó còn quá nhỏ, nó khô ng thể hiểu được tại sao nhà mình lại phải ch uy ển lên thành phố, màhồi ấy Reykjavík ch ưa hẳn là m ột th ành phố, đó chỉ là m ột thị trấn lớn bên bờ biển. Về sau nó nhận ra rằng quyết định đó là do nhiều nhân tố tác động.

Ngôi nhà mới của nó khác lạ ngay từ đầu. Nó lớn lên giữa cu ộc sốn g thôn quê mộc m ạc và riêng biệt, với mùa hè ấm áp, mùa đông kh ắc nghiệt và nh ững câu chuy ện về nh ững ng ười đã từng sống ở khắp các miền quê. Hầu hết họ hàng của nó đều là ch ủ các trang trại nh ỏ và nghèo khổ tro ng nhiều th ế kỷ liền. Đối với nó, họ là nh ững ng ười hùng. Nó nghe chuy ện về họ mỗi ng ày, nh ững câu chuy ện kểđi kể lại h ết năm này qua n ăm khác, từ thập kỷ này sang thập kỷ khác. Nh ững câu chuy ện về nh ững cu ộc hành trình gian nan và đầy thảm họa. Những câu chuy ện về cu ộc sốn g vui nhộn khiến cho ng ười kể ph ải thở lấy th ở để vì cười đến mức oằn cả ng ười đi và ho sặc sụa. Rồi nh ữn g câu ch uy ện về nh ững ng ười mà nó biết và nó sống cùng, cũng có thể là những người từng sống ở làng quê từ thế hệ này sang th ế hệ khác: các chú, các bác, các bà và các cụ bà, các ông và các cụ ông… Nó biết tất cả nh ững người ấy, mặc dù họđã ch ết từ lâu và đã được chôn cất tại khu ng hĩa trang nh ỏ bên cạn h nhà thờ xứ đạo: các bà đỡ lội qua những dòng sông băng để giúp nh ững ng ười phụ n ữ sinh con, nh ững ng ười nông dân anh dũng bảo vệ mùa màng qua cơn bão tàn khốc, nh ững người tá điền ch ết cóng trên lối ra chuồng cừu, những thầy tu say xỉn, những loài ma

quỷ... Nh ững câu chuy ện là một phần cuộc sống của nó.

Th ằng bé mang tất cả những câu chuy ện này theo mình khi theo bố m ẹ lên thàn h phố. Họ mua một nhà tắm công cộng thời chiến do quân đội Anh xây ở vùng ngo ại ô thành phố và sửa nó thành m ột ngôi nh à nhỏ bởi vì đó là tất cả nh ững gì họ có thể mua. Cu ộc sống nơi thành thị không phù hợp với bố nó, ông bị suy tim và m ất không lâu sau khi chuy ển đến đây. M ẹ nó bán ngôi nhà, mua một căn hộ ch ật hẹp dưới tầng h ầm cách không xa bến cảng cho lắm, bà làm việc ở m ột nhà máy ch ế biến cá. Đứa con không biết ph ải làm gì sau khi khi học xong chương trình giáo dục phổ cập. Lao động chân tay, xây dựng các công trình hay theo các thuy ền đánh cá? Cuối cùng nó nhìn thấy m ột thông báo tuy ển người vào lực lượng cảnh sát.

Th ằn g bé kh ông còn được ngh e nh ững câu chuy ện kể n ữa, dần dần chúng phai mờ trong tâm trí nó. T ất cả nh ững ng ười nó biết đã ra đi, bị chôn vùi và quên lãng ở những miền quê hẻo lánh. Còn nó trôi dạt đến m ột thàn h phố mà không có việc để làm. Nó biết mình khô ng phải là người thàn h thị. Kh ông biết đích xác mình là cái gì nữa. Nhưng nó ch ưa bao giờ thôi kh ao khát m ột cu ộc sống khác, nó cảm th ấy m ất gốc và không thanh thản. Khi m ẹ m ất, nó cảm nh ận được sợi dây liên kết duy nh ất của nó với quá kh ứđã đứt hoàn toàn.

Anh đến sàn nhảy. Và ở một tro ng số nh ững sàn nh ảy đó, Glaumbaer, anh gặp một người phụ n ữ. Anh biết nhiều ng ười nh ưng tất cả chỉ là nh ững cuộc gặp xã giao thông th ường. Nh ưng ng ười này thì khác, có gì đó ch ắc ch ắn hơn, và anh cảm th ấy cô ấy có thểđiều khiển mọi thứ. M ọi thứ xảy ra quá nhanh khiến anh không kịp hiểu. Cô ấy yêu cầu anh làm m ọi việc và an h hoàn thành mà không cần một động lực nào khác. Và trước khi anh kịp hiểu ra điều đó, anh đã cưới cô và họ có v ới nhau m ột đứa con gái. Họ thuê một căn hộ nhỏ. Cô có nh ững k ế ho ạch lớn cho tương lai của họ và nói về việc sinh thêm con cái, mua một căn hộ. Cô nói nhanh v ới giọng điệu đầy hứng kh ởi nh ư thể cô nhìn thấy cuộc đời mình yên ổn chứ không hề gặp một trắc trở nào. Anh nhìn cô và chợt nh ận ra mình ch ẳng hiểu gì về ng ười phụ nữ này hết.

Họ có thêm một đứa con nữa và cô càng lúc càng nhận ra anh xa cách đến thế nào. Khi con họ ch ào đời, anh chỉ khá vui khi thấy mình được làm cha lần nữa và bắt đầu nói rằng mình muốn kết thúc tất cả nh ững chuy ện này, anh muốn ra đi. Cô cảm nh ận được điều đó. Cô hỏi rằng có ph ải anh có ng ười phụ n ữ nào kh ác khô ng, nh ưng anh chỉ nhìn cô chằm ch ằm trống rỗng mà không để ý gì đến câu hỏi. Anh ch ưa bao giờ suy nghĩ về câu hỏi đó. “Ch ắc ch ắn là anh có ng ười đàn bà khác,” cô nói. “Không phải thế,” anh đáp và b ắt đầu giải thích với cô cảm giác và suy nghĩ của mình, nhưng cô không mu ốn nghe. Cô có hai đứa con của anh và anh không thể nói chu yện m ột cách nghiêm túc v ề việc rời b ỏ cô được. Rời b ỏ chún g. Nh ững đứa con của an h.

Các con anh. Eva Lind và Sindri Snaer. Tên của nh ững con vật nuôi mà cô đã ch ọn cho chúng. Anh không coi chúng là một ph ần của mình. Không có một chút cảm nh ận nào về tình phụ tử, nh ưng anh cảm thấy mìn h phải có trách nhiệm và nghĩa vụ với chúng. Tuy nhiên việc đó ch ẳng liên quan gì đến mẹ ch úng hay m ối quan hệ với cô ta. Anh nói rằng mình mu ốn chu cấp cho các con và ly hôn m ột cách nh ẹ nhàng. Cô nói không thể có chuy ện nh ẹ nhàn g ởđây được, sau đó cô bế lấy Eva Lind và ôm ch ặt nó. Anh có cảm giác cô sẽ dù ng con cái để trói buộc mìn h, và điều đó càng củng cố thêm quy ết định không thể chung sống với ng ười phụ n ữ này được nữa. T ất cả m ọi chu yện đều là m ột sai lầm ngay từ lúc ban đầu và đáng lý ra anh đã nên làm th ế này từ lâu lắm rồi. Anh không biết hồi đó mình đã nghĩ gì. Nh ưng đến lúc này tất cảđã k ết thú c.

Anh cố gắng thuy ết ph ục cô để ình ở với các con một số ngày trong tuần hoặc thán g, nhưng cô ta từ ch ối thẳng thừng và nói rằng nếu an h quy ết tâm rời bỏ cô, anh sẽ không bao giờ được gặp lại chúng n ữa. Cô ta quy ết tâm làm điều đó.

Rồi anh biến m ất. Biến mất khỏi cuộc đời của đứa con gái bé bỏng mới lên hai tuổi. Con bé vẫn còn đeo tã lót, tay cầm một hình nộm và dõi theo bố bước ra khỏi nhà. Cái hình nộm nhỏ màu trắng kêu lên kin kít mỗi lần con bé cắn vào đó.

“Chúng ta đã sai rồi,” Erlendur nói.

Cái tiếng kêu kín kít ấy.

Ông cúi đầu và nghĩ rằng cô y tá lại đi qua cửa lần n ữa.

“Bố khô ng biết chu y ện gì đã xảy ra với người đàn ông đó,” Erlendur nói nhỏ rất khó nghe. Ông nhìn m ặt con gái, trông nó bình thản hơn bao giờ h ết. Các đường nét rõ ràng hơn. Ông nhìn nh ững thiết bịđang giúp cho nó sống. Sau đó ông lại nhìn xuống sàn nhà. Một lúc lâu nh ư thế trôi qua cho đến lúc ôn g đứng lên, cúi xuống và hôn lên trán con gái.

“Ông ta biến m ất và bố nghĩ ông ta đã m ất tích thật rồi, m ất tích lâu rồi. Bố khôn g biết ông ta có thể được tìm thấy khôn g. Đó khô ng phải là lỗi của con. Chuy ện đó xảy ra trước khi con ra đời. Bố nghĩ người đó đang tìm lại chín h mình, nhưng ôn g ta không biết tại sao hay đích xác là mình đang tìm kiếm cái gì, và rõ ràng là ông ta sẽ không bao giờ tìm thấy nó. ”

Erlendur nhìn xuống Eva Lind.

“T rừ khi con giúp ông ta.”

Khuôn mặt con bé trông giống nh ư một cái m ặt nạ lạnh giá trong ánh đèn tỏa ra từ chiếc đèn để trên bàn g ần giường nó n ằm.

“Bố biết con đang đi tìm ông và bố biết rằng n ếu có ai đó có thể tìm th ấy ông ta thì ng ười đó chính là con.”

Ông quay ng ười, đang chu ẩn bị b ước đi thì n hìn th ấy vợ cũ đứng ngoài cửa. Ông không biết bà ta đã đứng đó được bao lâu rồi, không biết bà ta đã nghe được nh ững gì từ câu chuy ện ông nói với Eva Lind. Bà ta v ẫn m ặc áo khoác màu nâu như lần trước, bên trong mặc một bộ qu ần áo tập ch ạy bộ, nh ưng lần này đi thêm m ột đôi giày cao gót khiến bà ta trông th ật lố bịch. Erlendur rất ít khi nhìn thấy v ợ cũ trong h ơn hai mươi năm, và ông th ấy bà ta đã già đi đến thế nào sau ng ần ấy th ời gian. Gương m ặt bà ta đã m ất đi nh ững đường nét s ắc sảo, hai má phính ra còn cằm đã bắt đầu ch ẻ làm đôi.

“Bà đã nói dối Eva Lind một cách trắng trợn về việc phá thai,” Erlendur rít lên đầy giận dữ.

“Để tôi yên,” Halldóra nói. Giọng bà ta cũng già đi nữa, bây giờ nó trở nên khàn khàn vì hút thuốc quá nhiều.

“Bà còn nói dối các con những chuyện gì n ữa?” “Cút đi,” Halldóra nói và đứng tránh sang một bên để ông có thể đi qua.

“Halldóra …”

“Biến ngay,” bà ta nh ắc lại. “Đi đi, để cho tôi yên.”

“Chúng ta đều muốn có con.”

“Ông không hối hận sao?” bà nói.

Erlendur không đáp.

“Ông nghĩ rằng chúng có nhiệm vụ ph ải ra đời à?”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Erlendur hỏi. “Chuyện gì đã khiến bà

trở nên như thế này?” “Cút đi,” bà ta nói. “Ông bỏ đi giỏi lắm cơ mà? Vậy thì đi đi!

Để tôi được yên bên con bé.”

Erlendur nhìn bà chằm chằm.

“Halldó ra...”

“Đi ngay, tôi nói rồi đấy.” Bà ta nói to h ơn. “Đi ngay kh ỏi đây. Ngay bây giờ. Đi đi! Tôi không muốn ông quanh quẩn ở đây! Tôi không bao giờ muốn nhìn thấy bản mặt của ông nữa!”

Erlendur đi qua bà ta ra khỏi phòng, rồi bà ta đóng cửa lại sau lưng ông.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 21. Chương 21

Chương 21

Con không nói dối

Tối đó, Sigurd ur Óli đã hoàn tất cô ng việc tìm kiếm trong tầng hầm mà chẳng phát hiện thêm được điều gì về những người thuê ngôi nhà gỗ của Benjamín trên đồi. Anh không quan tâm. Anh chỉ thấy sung sướng khi được thoát ra khỏi đó. Khi anh về đến nhà, Bergthóra đang chờ anh. Cô đã mua một ít rượu vang đỏ và đang nhấm nháp nó trong bếp. Cô lấy ra một cái cốc khác và đưa nó cho anh.

“Anh không giống Erlendur,” Sigurdur Óli nói. “Đừng bao giờ nói bất kỳ điều gì tồi tệ như thế về anh.”

“Nhưng anh muốn giống ông ta,” Bergthóra nói. Cô đang nấu mì và đã đốt nến trong phòng ăn. “Một khung cảnh thật đẹp ột buổi hành hình,” Sigurdur Óli thầm nghĩ.

“Đàn ông nào chẳng muốn giống ông ta,” Bergthóra nói.

“Nào nào, sao em lại nói thế?”

“Để mặc ình tự làm những gì mình thích.”

“Kh ông phải thế đâu. Em không thể hình dung được là Erlendur sống một cuộc sống đáng thương như thế nào đâu.”

“Ít nhất là em muốn làm rõ m ối quan hệ của chúng ta,” Bergthóra nói trong lúc rót rượu vào cốc của Sigurdur Óli.

“Được, chúng ta hãy cùng làm rõ mối quan hệ giữa em và anh.” Sigurdur Óli chưa bao giờ gặp một người phụ nữ nào thực tế hơn Bergthóra. Cuộc nói ch uyện này không đề cập gì đến tình yêu trong cuộc sống của họ.

“Chúng ta đã ở cùng nhau đến nay là, xem nào, ba, bốn năm rồi, và chẳng có chuy ện gì xảy ra cả. Anh nhăn m ặt lại m ỗi khi em nhắc đến bất cứ điều gì có dính dán g đến trách nhiệm. Chúng ta vẫn độc lập về tài chính. Một đám cưới ở nhà thờ là điều không tưởng; em không biết có còn kiểu nào khác nữa không. Chúng ta vẫn chưa đăng ký sống thử. Việc có con với anh xa vời giống như một thiên hà xa lơ xa lắc vậy. Thế nên câu hỏi của em là: Giữa chúng ta còn lại gì?”

Trong lời nói của Bergthóra không có dấu hiệu nào cho thấy cô đang giận d ữ. Cho đến lúc này, cô vẫn chỉ đang cố gắng hiểu mối quan hệ của họ và băn khoăn nó sẽ tiến đến đâu. Sigu rd ur Óli quyết định sẽ tận dụng điều này trước khi vấn đề trở nên khó kiểm soát. Anh đã có rất nhiều thời gian để nghiền ngẫm những câu hỏi đó trong lúc làm công việc chán nản ở tầng hầm của Benjamín.

“Điều còn lại là hai chúng ta,” Sigurdur Óli nói. “Hai chúng ta.”

Anh tìm một đĩa CD, đặt nó vào đầu quay và ch ọn một bài hát đã ám ảnh anh từ khi Bergthóra gây sức ép về trách nhiệm với anh. Tên bài hát có tựa đề Ḷng chung thủ y củ a Marianne, thể hiện bởi Lucy Jordan, nói về người nội trợ đã mơ đến việc lái xe thể thao vòng quanh Paris v ới làn gió lạnh lùa vào mái tóc.

“Chúng ta đã nói về chuyện này đủ lâu rồi,” Sigudur Óli nói.

“Sao cơ?” Bergthóra nói.

“Cuộc du ngoạn của chúng ta.”

“Ý anh là đến Pháp ư?”

“Phải.”

“Sigurdur …”

“Chúng mình đi Paris và thuê một chiếc xe thể thao thôi,” Sigurdur Óli nói.

\*\*\*

Erlendur bị cuốn vào một cơn bão xoáy kinh hoàng. Tuyết phủ lên người ông và tấp vào mặt ông, hơi lạnh và bóng tối trói ch ặt lấy ông. Ông cố chống cự lại cơn bão nhưng không làm được, vì thế ông quay lưng lại luồng gió và cúi mình khi tuyết lại phủ kín người ông. Ông biết rằng mình sẽ chết và không thể làm được gì hết.

Chuông điện thoại vẫn cứ tiếp tục réo, nó đâm thủng cơn bão tuyết cho đến khi cơn bão đang gào rú bỗng trở nên yên lặng, ông tỉnh dậy và nh ận thấy mình đang nằm trên chiếc ghế trong nhà. Trên bàn, chiếc điện thại réo càng lúc càng nhẫn tâm.

Erlen dur khó nhọc lết đến chỗ cái bàn, đang định nhấc ống nghe lên thì tiếng chuông dừng lại. Ông đứng bên điện thoại, chờ cho nó reo lần nữa nhưng chẳng có gì cả. Nó đã quá cũ rồi, không hiển thị số của người gọi được nên Erlendu r không biết ai đã liên lạc với mình. Ông tưởng tượng ra một người tiếp thị qua điện thoại đang cố bán một chiếc máy hút bụi với một lò nướn g bên trong cho tiện sử dụng. Ông thầm cảm ơn người nhân viên tiếp thị đó đã kéo ông ra khỏi cơn bão tuyết.

Ông đi vào bếp. Lúc đó đã là tám giờ tối. Ông cố xua ánh sáng của buổi tối mùa xuân ra khỏi nhà bằng cách kéo rèm nhưng nó vẫn cố len qua. Những tia nắng mặt trời mang theo vô số bụi bẩn đã chiếu sáng ngôi nhà tối tăm ảm đạm. Mùa xuân và mùa hè không phải là thời gian ưa thích của ông. Chúng quá sáng. Quá phù phiếm. Ông thích mùa đông nặng nề và tăm tối. Không tìm được thứ gì để ăn, ông ngồi xuống cạnh bàn, tay chống cằm.

Ông vẫn còn choáng váng vì cơn ác mộng. Sau khi rời viện về nhà lúc khoảng sáu giờ, ông ngồi xuống ghế, ngủ gật và lơ mơ đến tận tám giờ. Ông nghĩ đến trận bão tuyết trong giấc m ơ, về việc chống lại nó và chờ ch ết. Ông thường gặp giấc m ơ này nhưng theo những kiểu khác nhau. Tuy nhiên lúc nào cũng có trận bão tuyết dữ dội và rét buốt đến thấu xương. Ông biết rằng giấc mơ đó sẽ tiếp tục nếu như không có tiếng chuông điện thoại phá vỡ giấc ngủ của mình.

Chuông điện thoại lại vang lên, Erlendur không biết có nên lờ nó đi không. Cuối cùng ông đứng xổ lên, ra phòng khách và nhấc ống nghe.

“Erlendur phải không?”

“Phải,” Erlendur đáp và hắng giọng. Ông nhận ra giọng người

gọi ngay lập tức. “Tôi là Jim ở Đại sứ quán Anh đây. Tha lỗi cho tôi vì đã gọi số máy bàn của ông.”

“Lúc ban nãy ông vừa gọi cho tôi phải không?”

“Ban nãy ư? Không, chỉ cuộc gọi này thôi. Tôi đã nói chuyện với Ed và tôi nghĩ tôi cần phải liên lạc với ông.”

“Thế à?Có gì mới không?”

“Ông ấy đang điều tra vụ việc đó cho ông và tôi muốn báo cho ông tin đó. Ông ấy đã gọi sang Mỹ, xem lại cuốn nhật ký của mình và nói chuyện với nhiều người, và ông ấy cho rằng mình đã biết ai tố cáo vụ ăn cắp ở doanh trại.”

“Người đó là ai?”

“Ông ấy không nói. Ed nhờ tôi nói cho ông biết và nói rằng đang chờ điện thoại của ông.”

“Tối nay ư?”

“Phải, à không, buổi sáng ấy. Để sáng mai thì tốt hơn. Ông ấy

ngủ rồi. Ed thường đi ngủ sớm. ”

“Đó là một người Iceland à? Ai đã chỉ điểm họ nhỉ?”

“Ông ấy sẽ nói cho ông biết. Chúc ông ngủ ngon, và tôi xin lỗi vì đã làm phiền ông.”

Erlen dur vẫn còn đang đứng bên cạnh điện thoại thì nó lại reo lên. Người gọi là Sk arp hédinn. Ông ta đang ở trên đồi.

“Chúng tôi sẽ đào đến bộ xương vào ngày mai.” Skarphédinn nói mà không úp mở.

“Cũng đã đến lúc rồi,” Erlendur nói. “Lúc nãy ông vừa gọi cho tôi phải không?”

“Không. Ông vừa về đến nhà à?”

“Phải,” Erlendur nói dối. “Ông đã tìm ra điều gì hữu ích trên đó chưa?”

“Chưa, chưa có gì. Tôi chỉ muốn nói với ông là… xin chào, xin chào, ừm, hãy để tôi giúp bà, bà đi nhé … ờ, xin lỗi, chúng ta đang nói đến đâu rồi nhỉ?”

“Ông nói rằng các ông sẽ đào đến ch ỗ bộ xương vào ngày mai.”

“Phải, khoảng chiều tối gì đó, tôi hy vọng vậy. Chúng tôi v ẫn chưa tìm ra một đầu m ối nào để xác m inh cách người ta chôn bộ xương ở đó. Có lẽ chúng tôi sẽ tìm ra điều gì đó bên dưới. ”

“Hẹn gặp lại ông ngày mai.”

“Tạm biệt. ”

Erlen dur đặt điện thoại xuống, ông vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo. Ông nghĩ đến Eva Lind và thắc mắc không biết có chuyện gì ông nói lọt vào tai con bé không. Ông nghĩ đến Halldóra và sự căm thù mà bà ta vẫn dành ình sau chừng ấy năm đã qua. Rồi ông suy ngẫm cả triệu lần về việc cuộc sống của họ sẽ như thế nào nếu ông không quyết định ra đi. Nhưng chưa bao giờ ông tìm được câu trả lời.

Ông không nhìn đích xác vào vật gì. Một tia nắng hiếm hoi buổi tối lọt qua rèm cửa phòng khách, rạch một vết cắt v ào bóng tối ảm đạm vây quanh ông. Erlendur nhìn vào những tấm rèm cửa. Ch úng được làm bằng vải nhung kẻ dày, rủ thẳng xuống dưới sàn. Những tấm rèm cửa dày, màu xanh lục, để xua đi ánh sáng ban đêm của mùa xuân.

Xin chào.

Xin chào.

Hãy để tôi giúp bà.

Erlendur nhìn ch ăm chú vào màu xanh lục của tấm rèm cửa.

Méo mó.

Màu xanh lục.

“Sk arph édinn đã…?” Erlendur đứng phắt dậy và vồ lấy điện thoại. Không nhớ số di động của Skarphédinn, ông liều mạng gọi cho tổng đài tư vấn. Sau đó ông gọi cho nhà khảo cổ.

“Skarphédinn! Skarphédinn!” Tiếng ông om sòm qua điện thoại.

“Gì thế? Lại là ông à?”

“Ông vừa nói ‘xin chào’ với ai? Ông vừa mới giúp ai cơ?”

“Sao cơ?”

“Lúc vừa rồi ông đang nói chuyện với ai thế?”

“Tại sao ông lại kích động đến vậy?”

“L úc đó ai ởđó cùng ông?”

“Ý ông là tôi đã chào ai ấy à?”

“Đây không Phải là một cuộc điện thoại truy ền hình. Tôi khô ng thể nhìn thấy ông trên đồi được. Tôi nghe ông có nói ‘xin chào’ v ới ai đó. Có ai ởđó v ới ông thế?”

“Không phải với tôi. Bà ta đi đâu đó, chờ một chút, bà ta đang đứng ở ch ỗ bụi cây.”

“Bụi cây ư? Ý ông là mấy bụi cây lý chu a ư? Bà ấy đang đứng chỗ mấy bụi cây lý chua à?”

“Phải.”

“Trông bà ta như thế nào ?”

“Bà ta… ông biết bà ta à? Sự hốt hoảng này là gì thế?”

“Trông bà ta như thế nào?” Erlendur nhắc lại, cố g ắng giữ bình tĩnh.

“Bình tĩnh nào.”

“Bà ta bao nhiêu tuổi?”

“Khoảng tầm bảy mươi gì đó. Không, có vẻ như tầm tám mươi thì đúng hơn. Khó nói lắm. ”

“Bà ta mặc đồ gì?”

“Bà ta mặc áo khoác dài màu xanh lục, dài chấm gót. Một quý bà cao ngang tôi. Bà ta bị què.”

“Bị què như thế nào cơ?”

“Bà ta đi khập khiễng. Thực ra là hơn thế. Bà ta có vẻ như... tôi không biết nữa...”

“Sao cơ?! Sao! Ông đang định nói gì cơ?”

“Tôi không biết Phải mô tả bà ta thế nào nữa… Tôi… cứ như bà ta bị... hơn cả khập khiễng vậy.”

Erlendur ném điện thoại xuống và lao ra ngoài, quên không nhắc Skarphédinn giữ bà ta lại b ằng mọi giá.

\*\*\*

Ngày Grímur về nhà, Dave đã khôn g đến nhà họ mấy ng ày liền.

Mùa thu đã đến với một đợt gió phương Bắc lạnh buốt tràn về kéo theo một lớp tuyết mỏng phủ trên m ặt đất. Ngọn đồi cao hơn m ực nước biển kh á nhiều nên mùa đôn g đến đây sớm hơn so với những vùng đất th ấp của Reykjavík. Símon và Tómas bắt xe bus của trường đến Reykjavík vào buổi sáng và trở về v ào buổi tối. Hàng ngày, mẹ chún g đi bộ đến Gufunes, nơi cô ch ăm sóc bò sữa và làm các công việc nông trại thôn g thường khác. Cô đi trước các con nhưng luôn luôn trở về trước chúng. Mikkelína ở nhà cả ngày, hết sức buồn kh ổ vì cô đơn. Mỗi khi mẹ về đến nh à, nó khô ng giấu nổi niềm vui sướng, và sự hân hoan của nó còn tăng lên gấp bội khi Símon và Tómas lao vào nhà và ném cặp sách vào một gó c.

Dave là vị khách th ường xuy ên ghé thăm nhà họ. Mẹ chúng và Dave càng lúc càng hiểu nhau dễ dàng hơn, và họ thường ngồi nói chu yện với nhau rất lâu ở bàn ăn. Họ mu ốn hai thằn g con trai và Mikkelína để họ được ở riêng với nhau. Thỉnh tho ản g, khi họ không muốn bị qu ấy rầy một cách tuyệt đối, họđi vào phòng ngủ và đóng cửa lại.

Có đôi lần Símon thấy Dave vuốt má mẹ nó hoặc vuốt mấy sợi tóc lò a xòa trước m ặt mẹ. Ho ặc anh ta vuốt tay mẹ. Họđi bộ cùng nhau rất lâu quanh hồ Reynisvatn và lên những ngọn đồi xung quanh đó, có một số lần họ còn đến tận Mosfellsdalur và Helgufoss. Họ m ang th eo đồ ăn đi cùng vì một ch uy ến đi chơi như vậy Phải m ất cả ngày trời. Đôi khi họ đưa lũ trẻđi th eo, và Dave cõng Mikkelína trên lưng mà không tốn một chút sức lực nào. Símon và Tómas rất ng ạc nhiên khi thấy Dave gọi ch uy ến đi ch ơi của họ là “picnic”. Chúng bập b ẹ với nhau: pic-nic, pic-nic, pic-nic.

Đôi khi Dave và mẹ chúng ngồi nói chu y ện rất nghiêm túc, trong những chuyến đi picnic của họ hoặc bên bàn ăn, và trong phò ng ngủ trong một lần Símon mở cửa. Họ ngồi trên mép giường, Dave đang cầm tay mẹ, họ nhìn ra cửa và mỉm cười với Símon. Nó không biết họ đang nói về chuy ện gì, nhưng nó biết chuyện đó không dễ chịu gì, bởi vì nó thấy khuôn mặt mẹ khi bà cảm thấy không vui.

Và sau đó, vào một ngày mùa đông lạnh giá, tất cả mọi chuyện chấm dứt.

Grímur quay trở về vào sáng sớm khi mẹ chúng đã đến nô ng trại còn Símon và Tómas đang trên đường đi bắt xe bus. Trên đồi trời lạnh thấu x ương. Hai anh em nó gặp Grímur khi hắn đang đi bộ về nhà. Grímur quấn chặt cái áo khoác rách tả tơi vào người để giữ ấm trong cơn gió lạnh. Hắn lờ chúng đi. Trong ánh sáng lờ mờ của buổi sớm mùa đông, chúng không nhìn rõ mặt bố, nhưng Símon vẫn hình dung ra khuôn mặt lạnh lùng, khắc ng hiệt của ông ta khi đi về nhà. Hai đứa nhỏ đã chờ ông ta về mấy ngày nay. Mẹ chúng nói rằng Grímur sẽ được ra tù sau thời gian thụ án và ông ta sẽ quay trở về đồi cùng họ. Họ Phải sẵn sàng đón ông ta về bất cứ lúc nào.

Símon và Tómas dõi theo Grímur bước về phía ngôi nhà và nhìn nhau. Cả hai đứa nó đều nghĩ như nhau. Mikkelína đang ở nhà một mình. Chị nó luôn luôn tỉnh giấc mỗi khi mẹ và hai em thức dậy, nhưng sau đó lại ngủ đến hết buổi sáng. Mikkelína sẽ Phải đón Grímur một mình. Símon cố gắng đoán phản ứng của Grímur khi thấy mẹ chúng không ở nhà, cả hai anh em nó cũng thế, chỉ có Mikkelína, người mà ông ta luôn luôn căm ghét.

Xe bus của trường đã đến và bóp còi hai lần. Mặc dù người lái xe nhìn th ấy hai cậu bé trên đồi, nhưng khi khôn g thể chờ ch úng thêm được nữa, ông ta lái đi và chiếc xe lại biến m ất dưới con đường. Chúng đứng bất động, nhìn nhau, không nói một lời nào, sau đó từ từđi về nh à.

Chúng không muốn để M ikk elína ở nhà một mình.

Símon nghĩ đến việc đuổi theo mẹ hoặc bảo Tómas tìm mẹ về , nhưng nó lại tự nhủ rằng không vội gì để cho họ Phải gặp nhau, mẹ chúng có th ể chỉ còn một ngày bình yên này nữa thôi. Hai đứa trẻ nhìn Grímur bước vào nhà và đóng cửa lại, sau đó ch úng chạy hộc tốc về nhà. Chúng không biết ở đó sẽ xảy ra ch uyện gì. Tất cả những gì mà chúng nghĩ là Mikkelína đang ngủ trên chiếc giường đôi – nơi chị nó không được phép bị nhìn thấy trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Cẩn thận mở cửa, chúng rón rén bước vào nhà: Símon đi trước, Tómas theo sát đằng sau, nắm lấy tay anh. Khi bước vào bếp, chúng thấy Grímur đang đứng ở bàn nấu ăn. Hắn quay lưng lại phía hai đứa bé. Hắn khịt mũi và khạc đờm vào bồn rửa. Hắn

bật đèn trên bàn khiến hai anh em nó chỉ trông thấy hình dạng hắn trên cái đèn.

“Mẹ chúng mày đâu?” hắn nói, lưng vẫn quay về phía bọn trẻ.

Símon nghĩ rằng hắn đã để ý đến hai anh em nó trên đường lên đồi và nghe thấy tiếng chúng vào nhà.

“Mẹđi làm,” Símon đáp.

“Đi làm á? Làm ở đâu?” Grímur hỏi.

“Ở cơ sở sản xuất sữa Gufunes,” Símon đáp.

“Nó không biết là hôm nay tao về à?” Grímur quay m ặt về phía chúng và bước ra ánh sáng. Hai anh em nó nhìn chằm chằm vào hắn khi hắn hiện ra từ bóng tối. Mắt chúng mở to thô lố khi nhìn thấy khuôn mặt Grímur dưới ánh sáng mờ mờ. Có chuyện gì đó đã xảy ra với hắn. Dọc một bên má của hắn có một vết bỏng kéo dài đến mắt. Cái mắt đó khép lại một nửa vì mí mắt đã dính liền vào da.

Grímur cười.

“Trông Bố không đẹp trai à?”

Hai anh em nó nhìn ch ằm ch ằm vào khuôn mặt biến d ạng của

hắn. “Đầu tiên chúng pha cà phê ày, rồi sau đó ch úng h ất cà

phê vào m ặt mày.”

Hắn tiến g ần h ơn đến hai đứa bé.

“Không phải bởi vì chúng mu ốn mày thú tội. Ch úng đã biết

cả rồi, bởi vì có ai đ ó đã nói cho chúng biết. Đó khôn g phải là lý do chúng hất cà phê vào m ặt m ày. Đó khô ng Phải là lý do ch úng phá hủy cái b ản m ặt của mày.”

Hai thằng bé không hiểu chuyện gì đang x ảy ra.

“Đi tìm mẹ chúng mày ngay,” Grímur quát lên. Hắn nhìn Tómas lúc này đang đứng rúm ró sau lưng anh. “Đi đến cửa hàng bán sữa chó chết đó và mang con bò ngu ngốc về đây cho tao.”

Nhìn qua khóEmắt, Símon thấy có một sự chuyển động trong phòng ngủ, nhưng cả đời nó cũng không dám nhìn vào bên trong. M ikk elín a rời khỏi giường. Con bé đã có thể đứng bằng một chân và có thể tự mình đi lại, nhưng nó không dám đi vào bếp.

“Cút!” Grímur quát. “Ngay lập tức!”

Tómas nhảy dựng lên. Símon không biết em nó có tìm được đường không. Tóm as đã đến nông trại đó một hai lần cùng với mẹ vào mùa hè, nhưng lúc này ngoài trời tối và rét hơn, còn Tómas thì vẫn là một đứa trẻ.

“Con sẽ đi,” Símon nói.

“Mày không được phép đi nửa bước,” Grímur g ầm gừ.

“Cút nhanh!” hắn quát Tómas. Thằng bé mở cửa bước ra ngoài trời lạnh lẽo và cẩn thận đóng cửa lại.

“Nào, Símon, con trai bố, lại đây ngồi xuống với bố nào, ” Grímur nói. Cơn giận dữ của hắn dường như đột ngột tan biến.

Símon dò dẫm bước vào bếp và ngồi lên gh ế. Nó lại nhìn thấy sự chuy ển động trong phòng ngủ. Nó hy vọng Mikkelína sẽ không bước ra ngoài. Có một cái chạn thức ăn ở hành lang, nó nghĩ chị nó có thể trốn vào trong đó mà không bị Grímur để ý.

“Con không nhớ người bố già cả của con à?” Grímur nói trong lúc ngồi xu ống đối diện với nó. Símon không thể rời mắt ra khỏi vết bỏng trên mặt hắn. Nó gật đầu.

“Cả mùa hè vừa rồi mọi người đã làm những việc gì?” Grímur hỏi, và Símon nhìn chằm ch ằm vào hắn mà không nói một lời nào. Nó không biết phải bắt đầu nói dối như thế nào. Nó không thể nói với ông ta về Dave, về những cuộc viếng thăm của anh ta và những cuộc gặp gỡ bí mật với mẹ, những chuyến đi chơi, những cuộc picnic. Nó không thể nói rằng mấy mẹ con nó đều ngủ trên chiếc giường lớn cùng nhau, lúc nào cũng thế. Nó không thể nói về việc mẹ nó đã trở thành một người hoàn toàn khác đến thế nào kể từ khi Grímur đi, tất cả là nhờ Dave. Dave đã mang lại ẹ niềm vui sống. Nó không thể nói cho hắn biết việc mẹ nó trang điểm vào buổi sáng. về vẻ bề ngoài đã thay đổi của bà. về chuyện bà đã trở nên xinh đẹp hơn sau mỗi ngày ở cùng Dave.

“Sao, không có gì à?” Grímur nói. “Cả mùa hè mà không có ch uy ện gì x ảy ra à?”

“Thời… … thời tiết rất đẹp,” Símon lắp bắp, mắt nó vẫn dán chặt vào vết bỏng.

“Thời tiết đẹp. Thời tiết rất đẹp,” Grímur g ật gù. “Và con đã ch ơi ở gần khu doanh trại. Con có biết ai ở đó không?”

“Không,” Símon buột ra. “Không có ai cả.”

Grímur mỉm cười.

“Mùa hè vừa rồi con đã học được cách nói dối rồi đấy. Thử tưởng tượng xem người ta có thể học cách nói dối nhanh đến thế nào. Símon, mùa hè vừa rồi con có học cách nói dối không?”

Môi dưới của Símon đã bắt đầu run lên. Nó không thể nào kiểm soát được.

“Chỉ có một người thôi,” nó đáp. “Nhưng con không biết chú ấy rõ lắm. ”

“Con biết một người. Tốt, tốt. Con không bao giờ được nói dối, Símon ạ. Những người như con mà nói dối thì chỉ chuốc lấy rắc rối mà thôi, và còn gây cả rắc rối cho người khác n ữa đấy. ”

“Vâng ạ,” Símon nói, hy vọng chuyện này sẽ sớm kết thúc. Nó hy vọng Mikkelína sẽ đi ra và quấy rầy họ. Nó băn khoăn không biết có nên nói cho Grímur biết rằng Mikkelína đan g ở hành lang và đã ngủ trên giường của ông ta không.

“Con biết ai ở doanh trại không ??” Grímur nói, và Símon có thể cảm thấy mình đang dần dần chìm sâu hơn vào vũng lầy.

“Chỉ có một người thôi, ” nó đáp.

“Chỉ có một người thôi,” Grímur nhắc lại, vuốt má và lấy ngón tay trỏ cào nhẹ vào vết bỏng. “Người này là ai? Bố rất mừng vì chỉ có một người này thôi.”

“Con không biết. Thỉnh thoảng chú ấy đi câu cá ở hồ. Thỉnh thoảng chú ấy cho nhà mình những con cá hồi mà chú ấy câu được.”

“Và chú ấy còn tốt với các con nữa chứ?”

“Con không biết,” Símon nói, nó biết rõ rằng Dave là người đàn ông tốt nh ất mà nó từng gặp. So với Grímur, Dave là một thiên thần từ trên trời xuống để cứu mẹ chúng.

Dave đâu nhỉ? Símon nghĩ. Giá mà Dave ởđây. Nó nghĩ về Tómas trong tiết trời lạnh giá đến Gu funes, nghĩ về mẹ – người thậm chí còn ch ưa biết rằng Grímur đã quay trở v ề. Và nó nghĩ đến Mikkelína ở hành lang.

“Chú ấy có thường đến đây không?”

“Không, chỉ thỉnh thoảng thôi.”

“Chú ấy có đến đây trước khi bố bị đưa vào nhà đá không ? Khi con bị đưa vào nhà đá, Símon ạ, thì không có nghĩa là con có tội và con phải đi tù, chỉ đơn giản là có một ai đó đưa con vào tù. Và không m ất thời gian lắm đâu, họ sẽ nói cho con biết về một luật lệ. Người Iceland không được ăn cắp đồ của qu ân đội. Đó là một việc làm ghê tởm. Nên họ phải bỏ tù bố. Con có hiểu không ? M ọi người phải học được điều gì đó từ lỗi lầm của bố. Nhưng tất cả bọn chúng đều ăn cắp. Tất cả bọn ch úng đều làm điều đó, và chú ng kiếm tiền. Chú ấy có đến đây trước khi bố bị đưa vào tù không ?”

“Ai cơ?”

“Người lính ấy. Chú ấy có đến đây trước khi bố vào tù không ?”

“Thỉnh thoảng chú ấy có đi câu ở hồ trước khi bố đi.”

“Và chú ấy đưa những con cá hồi mà chú ấy câu được ẹ con ư?”

“Phải.”

“Ch ú ấy có bắt được nhiều cá không?”

“T hỉnh tho ảng. Nhưng chú ấy khô ng Phải là một người câu cá giỏi. Chú ấy chỉ ngồi bên hồ và hút thu ốc. Bố bắt được nhiều cá hơn chú ấy nhiều. Bố còn có cả lưới nữa. Với cái lưới đó bố luôn bắt được nhiều cá hơn. Bố...”

“Và khi chú ấy đưa cá ẹ con, ch ú ấy có ghé vào nhà không? Chú ấy có vào uống cà phê không? Chú ấy có ngồi xuống bàn này không?”

“Không,” Símon nói, không biết lời nói d ối của nó có lộ liễu quá không. Th ằng bé sợ hãi và bối rối đến nỗi Phải đưa tay lên mô i để giữ cho nó kh ỏi run lên và cố g ắng trả lời th eo cách mà nó nghĩ rằng Grímur mu ốn. Nhưng th ằng bé không đổ tội ẹ nó n ếu nó nói điều gì đó mà nó nghĩ rằng Grímur không biết. Bố nó ch ưa bao giờ nói chuy ện với nó nhiều đến thế trước đây khiến th ằng bé m ất cảnh giác. Símon lúng túng. Nó không biết Grímur đã biết được bao nhiêu ph ần rồi, nhưng nó cố g ắng h ết s ức mình để b ảo v ệ mẹ.

“Chú ấy ch ưa từng vào đây à?” Grímur nói, giọng h ắn chu y ển từ nh ẹ nhàng và khéo léo sang nghiêm nghị và cứng rắn.

“Chỉ có hai lần thôi, hình như thế.”

“Và chú ấy làm gì?”

“Chỉđi vào thôi.”

“Ồ, hóa ra là v ậy. Con lại bắt đầu nói dối đấy phải kh ông ? Con lại nói dối bố đấy Phải khôn g? Bố về đây sau bao nhiêu tháng ngày bị đối xử như cứt chỉ để nghe toàn những lời nói dối. Con lại đang nói dối bố Phải không?”

Những câu hỏi của hắn quất vào mặt Símon không khác nào một cái roi da.

“Vậy trong tù bố đã làm gì?” Símon lưỡng lự hỏi với hy vọng mong manh là có thể nói về chuy ện gì đó khác Dave và mẹ nó. Sao Dave không đến nhỉ? Họ không biết là Grímur đã ra tù rồi ư? Họ chưa thảo luận về chuy ện này trong những cuộc nói chuy ện bí m ật của mình khi Dave vuốt má và vén tóc mẹ nó sao?”

“Trong tù á?” Grímur nói, giọng lại đổi sang ngọt ngào, nhẹ nhàng. “Bố nghe người ta k ể chuy ện trong tù. Tất cả các loại chuyện. Ở đó, con sẽ nghe thấy rất nhiều và muốn nghe rất nhiều vì không ai đến thăm con và tin tức duy nhất mà con biết về nhà mình là những điều con nghe thấy ở đó, bởi vì họ luôn luôn tống người khác vào tù và con phải biết những người quản tù, họ sẽ nói cho con biết một vài điều gì đó. Và con có hàng tá thời gian để nghĩ về những câu chuyện đó.”

Một tấm ván sàn kêu cọt kẹt ở hành lang, Grímur dừng lại, sau đó lại tiếp tục như th ể chẳng có chuy ện gì x ảy ra cả.

“T ất nhiên là, con còn quá nhỏ… à, con bao nhiêu tuổi rồi, Símon nhỉ?”

“Con mười bốn, sắp sang mười lăm rồi. ”

“Con sắp thà h người lớn rồi, nên có thể con hiểu những gì bố đang nói. Mọi người đều nghe chuyện về những cô gái Iceland bám lấy lính. Kiểu như họ khôn g th ể kiểm soát nổi bản thân mình khi nhìn thấy một thằng đàn ông mặc quân phục vậy. Con còn nghe chuyện kể về một người lính lịch sự đến thế nào, cởi m ở ra sao, họ lịch s ự và muốn được nh ảy như thế nào, họ không bao giờ say xỉn, họ còn có những điếu thuốc lá, cà phê và cả tá thứ đại loại như vậy mà cô gái nào cũng mu ốn. Còn chúng ta, Símon ạ, chúng ta là một lũ nhếch nhác. Chỉ là những kẻ quê mùa, Símon ạ, đến nỗi chẳng cô gái nào thèm ngó ngàng cả. Đó là lý do tại sao bố mu ốn biết thêm về người lính thường đi câu ở hồ, Símon ạ, và con đã làm bố thất vọng.”

Símon nhìn Grímur và cơ hồ như toàn bộ sức lực trong người nó đã bị rút cạn.

“Bố đã nghe rất nhiều về người lính đó trên đồi này, còn con thì chưa bao giờ nghe chuy ện về chú ấy cả. T ất nhiên là trừ khi con nói dối bố, và bố không nghĩ là chuyện này hay ho cho lắm – nói dối bố khi một người lính đến đây mỗi ngày và đi dạo với vợ của bố suốt cả mùa hè. Con không biết gì về chuyện đó ư?”

Símon không nói gì.

“Con không biết gì về chuyện đó ư?” Grímur nhắc lại.

“Đôi khi họ đi dạo với nhau,” Símon nói, mắt ngân ngấn nước.

“Rõ rồi,” Grímur nói. “Bố biết chúng ta vẫn là bạn bè. Có thể con cũng đi cùng họ nữa chứ?”

Dường như chu ện này không bao giờ kết thúc vậy. Grímur nhìn thằng bé với khuôn mặt bỏng và một mắt đã gần như khép lại. Símon cảm thấy nó không thể giấu giếm mãi được nữa.

“T hỉnh thoảng m ọi người đi ra hồ và chú ấy đưa mấy mẹ con con đi chơi. Cũng giống như lúc bố mang về những cái hộp mà bố lấy một cái chìa khóa để mở ấy.”

“Và chú ấy có hôn mẹ con không? Ở dưới hồấy?”

“Không,” Símon nói, thanh thản vì khô ng Phải nói dối. Nó ch ưa bao giờ thấy Dave và mẹ nó hôn nhau.

“Vậy họ làm những chuyện gì? Nắm tay nhau Phải không ? Còn con lúc ấy làm gì? Tại sao con lại để người đàn ông đó đưa mẹ con đi dạo xuống hồ? Con không bao giờ nghĩ rằng bố sẽ phản đối à? Con không bao giờ nghĩ thế sao ?”

“Vâng,” Símon đáp.

“Không ai nghĩ đến bố trong lúc đi chơi như thế. Phải vậy không ?”

“Phải,” Símon đáp.

Grímur nghiêng mình dưới ánh đèn khiến vết sẹo bỏng màu đỏ càng lộ ra rõ hơn.

“Vậy tên của người đàn ông đã ăn cắp gia đình của người khác và nghĩ rằng sẽ không ai phản ứng gì về chuyện đó là gì?”

Símon không trả lời.

“Cái gã đã hất cà phê vào m ặt bố, Símon ạ, cái gã đã hất cà phê vào mặt bố như thế này này, con có biết tên hắn ta không ?”

“Không,” giọng Símon nhỏ đến m ức khó nghe.

“Hắn đánh bố và làm bố bị bỏng, nhưng người ta chẳng bao giờ tống hắn vào tù vì chuyện đó hết. Con nghĩ về chuyện đó như thế nào? Cứ như chúng là thần thánh vậy, cái lũ lính ấy. Con có nghĩ chúng là thần thánh không?”

“Không,” Símon đáp.

“Mùa hè vừa rồi mẹ con có béo ra không?” Grímur hỏi như thể là bất thình lình một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu óc hắn. “Không Phải là vì mẹ con làm việc ở trang trại sữa, Símon ạ. Mà vì cô ta đã đi dạo cùng với một người lính ở doanh trại. Con có nghĩ là cô ta béo lên không?”

“Không,” Símon đáp.

“Bố lại nghĩ là có thể lắm. Chúng ta sẽ xem sau. Người đàn ông đã hất cà phê vào mặt bố ấy. Con có biết tên hắn ta không ?”

“Không,” Símon đáp.

“Hắn có những ý nghĩ rất lạ, bố không hiểu hắn lấy chúng từ đâu ra, rằng bố không đối xử tử tế với mẹ con. Rằng bố đã làm những chuyện bẩn thỉu với cô ta. Con biết rằng đôi lúc bố Phải dạy mẹ con. Hắn ta biết điều đó, nhưng hắn không hiểu tại sao. Hắn không thể hiểu được rằng những con điếm như mẹ con cần Phải biết ai là người có quyền, ai là chồng mình và mình Phải cư xử như thế nào cho Phải. Hắn không hiểu được rằng đôi lúc con cần Phải dạy dỗ những con đàn bà đó. Khi nói chuyện với bố, hắn rất tức giận. Bố biết một chút tiếng Anh vì bố có một số người bạn tốt ở doanh trại và bố hiểu gần h ết những điều hắn nói. Và hắn điên tiết với bố về chuyện của mẹ con.”

Hai mắt Símon vẫn dán chặt vào vết bỏng.

“Người đàn ông này, Símon ạ, tên là Dave. Bố không muốn con nói dối bố: người lính đã cư xử rất tốt với mẹ con, đã ở đây

từ mùa xuân đến mùa hè và đến tận mùa thu. Có thể nào tên hắn là Dave không?”

Símon vắt óc suy nghĩ, mắt vẫn nhìn chằm chằm vào vết sẹo.

“Người ta sẽ giải quyết hắn,” Grímur nói.

“Giải quy ết ư?” Símon không hiểu ý Grímur là gì, nhưng chắc chắc đó không Phải là chuyện tốt.

“Con chuột cống đang ở hành lang à?” Grímur nói và hất đầu về phía cánh cửa.

“Sao cơ ạ?” Símon không hiểu Grímur đang nói gì.

“Con què ấy? Con có nghĩ là nó đang nghe chúng ta nói không ?”

“Con không biết nữa,” Símon nói. Đó là sự thật.

“Có Phải tên hắn là Dave không, Símon?”

“Có lẽ vậy,” Símon nói không dứt khoát.

“Có thể ư? Con không chắc à? Hắn gọi con là gì, Símon? Khi hắn nói chuyện với con, hoặc có thể là hắn ôm hoặc xoa đầu con, những lúc ấy hắn gọi con là gì?”

“Chú ấy chưa bao giờ xoa...”

“Tên hắn là gì?”

“Dave!” Símon đáp.

“Dave! Cảm ơn con, Símon.”

Grímur dựa lưng ra sau, chìm vào bóng tối. Hắn nói nhỏ.

“Con biết không, bố nghe được rằng hắn đã ngủ với mẹ con.”

Đúng lúc đó cửa mở ra, người mẹ bước vào, và đến Tómas, luồng gió lạnh giá theo sau họ khiến Símon cảm thấy lạnh toát sống lưng đang đầm đìa mồ hôi của nó...

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 22. Chương 22

Chương 22

Câu chuyện quá khứ

Mười lăm phút sau khi nói chuyện với Skarphédinn, Erlendur đã có mặt trên đồi.

Ông không mang điện tho ại di động theo, nếu không ông đã gọi bảo Skarphédinn giữ người đàn bà đó lại cho tới lúc mình đến. Ông cảm thấy chắc chắn rằng đây chính là người phụ nữ mà Róbert đã nhìn thấy ở gần mấy bụi cây lý chua, người phụ nữ bị khập khiễng mặc đồ màu xanh.

Giao thông ở Miklabraut không đông đúc lắm, Erlendur lái xe lên đoạn dốc ở Ártúnsbrekka với tốc độ nhanh nhất của chiếc xe, sau đó ông đi dọc con đường ra khỏi Reykjavík – nơi ông rẽ phải sang Grafarholt. Skarphédinn đang chuẩn bị lái xe đi thì dừng lại. Erlendur ra khỏi xe và nhà khảo cổ kéo cửa kính xuống.

“Sao cơ? Ông đã ở đây rồi cơ à? Tại sao ông lại giội điện thoại vào mặt tôi cơ chứ? Có chuyện gì à? Sao ông lại nhìn tôi như thế?”

“Người phụ nữ vẫn ở đây chứ?” Erlendur hỏi.

“Người phụ nữ nào cơ?”

Erlendur nhìn lên hướng mấy bụi cây mà nghĩ rằng mình đã trông thấy một sự chuyển động.

“Bà ấy phải không?” ông hỏi và liếc mắt. Ông không nhìn được rõ từ kho ảng cách như vậy. “Người phụ nữ mặc đồ màu xanh lục ấy. Bà ta vẫn ở đó chứ?”

“Phải, bà ấy đang ở đó,” Skarphédinn đáp. “Có chuyện gì thế?”

“Tôi sẽ nói với ông sau.” Erlendur đáp và bỏ đi.

Những bụi cây lý chua trở thành mục tiêu khi ông tiến gần đến chúng và màu xanh lục đã bắt đầu hiện ra. Như thể lo lắng Người phụ nữ sẽ biến mất bất cứ lúc nào, ông rảo bước nhanh hơn. Bà ta đang đứng bên cạnh những bụi cây trụi lá, nhấc một nhánh lên và nhìn về núi Esja, rõ ràng bà ta đang chìm đắm trong suy nghĩ.

“Chào bà,” Erlendur nói khi ông đi đến tầm nghe của bà.

Người phụ nữ quay lại.

“Chào ông,” bà nói.

“ nay thời tiết thật đẹp,” Erlendur nói.

“Mùa xuân luôn là thời gian đẹp nhất trên đồi này,” Người phụ nữ đáp.

Bà ta phải cố gắng lắm mới nói được. Đầu bà ta lúc lắc, và Erlendur có thể thấy bà ta tập trung rất cao độ vào từng từ mình nói ra. Chúng không hòa hợp về âm sắc với nhau cho lắm. Một cánh tay của bà giấu trong ống tay áo. Ông có thể thấy một chân bị dị tật của bà thò ra bên dưới cái áo choàng màu xanh lục, mái tóc dài ngang vai dày và có màu xám. Khuôn mặt bà thân thiện nhưng buồn bã, Erlendur để ý thấy đầu bà lúc lắc nhẹ như một phản xạ với sự co giật liên tục. Dường như nó không bao giờ giữ yên một chỗ.

“Bà ở khu này à?” Erlendur hỏi.

“Và bây giờ thì thành phố đã mở rộng đến tận đây rồi,” bà nói mà không trả lời vào câu hỏi. “Ông sẽ không bao giờ mong muốn điều đó đâu. ”

“Phải, thành phố này bò ra mọi chỗ,” Erlendur nói.

“Ông đang điều tra về bộ xương đó à?” bà đột ngột hỏi.

“Phải,” Erlendur đáp.

“Tôi thấy ông trên chương trình thời sự. Thỉnh thoảng tôi lại lên đây, nhất là vào mùa xuân. Cũng như bây giờ, khi mọi thứ đã chìm trong yên tĩnh, và chỉ còn rơi rớt chút ánh nắng mùa xuân dễ chịu này.”

“Ở trên đồi thật đẹp,” Erlendur nói. “Bà sống ở đây à? Hay ở gần đây ?”

“T hực ra, tôi đến đây để gặp ông, ” Người phụ nữ nói, vẫn không trả lời câu hỏi. “Tôi định đến gặp ông ngày mai. nhưng thật tốt khi ông lại tìm tôi. Cũng đã đến lúc rồi. ”

“ Đã đến lúc ư?”

“ Đến lúc câu chuyện được hé lộ.”

“Câu chuyện gì cơ?”

“Chúng tôi đã từng ở đây,g ần những bụi cây này. Ngôi nhà gỗ đó đã biến mất lâu rồi. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với nó. Nócứ thế dần d ần đổ nát. Mẹ tôi đã trồng những bụi cây lý chua này và làm mứt vào mù a thu, nhưng bà không chỉ muốn dùng chúng để làm mứt. Bà muốn có một hàng rào để bảo vệ khu vườn của mình, nơi bà có thể trồng rau và những cây hoa xinh đẹp hướng về phía mặt trời, mu ốn dùng ngôi nhà để che chắn những cơn gió phương bắc. nhưng ông ta không cho phép. Chuyện đó cũng giống như bao nhiêu chuyện khác thôi.”

Bà nhìn Erlendur, đầu giật giật mỗi khi bà lên tiếng.

“Chúng nó thường đưa tôi ra đây mỗi khi trời nắng,” bà mỉm cười. “Các em trai tôi ấy. Tôi không thích gì hơn là được ngồi sưở i nắng, và tôi thường hét lên vì vui sướng mỗi khi tôi ra vườn. Chúng tôi còn chơi trò chơi nữa. Lúc nào hai đứa nó cũng nghĩ ra đủ thứ trò để chơi cù ngtôi, bở i vì tôi không di chuy ển được nhiều. Vì tôi bị khuy ết tật, hồi đó bệnh của tôi nặng hơn bây giờ nhiều lắm. Hai đứa nó cố gắng đưa tôi tham gia vào mọi trò của chúng. Điều mà chúng học được từ mẹ. Cả hai đứa nó, lúc đầu ấy.”

“Họ học được gì từ mẹ bà?”

“Lòng tốt.”

“Một ông cụ nói với chúng tôi về Người phụ nữ mặc đồ màu xanh lục, bà ấy đôi khi lên đây để chăm sóc mấy bụi cây. những mô tả của ông ấy hợp với bà. chúng tôi nghĩ đó có thể là một Người từng sống ở ngôi nhà gỗ.”

“Ông biết về ngôi nhà gỗ ư?”

“Phải. Và biết cả một số Người thuê nhà nữa, nhưng không phải tất cả. Chúng tôi nghĩ rằng một gia đình có năm người đã từng sống ở đây trong suốt thời chiến, họ có thể là những nạn nhân của bạo hành gia đình. Bà nói đến mẹ và hai em trai của mình, và nếu bà là một người con trong nhà, điều đó phù hợp với những thông tin mà chúng tôi có.”

“Ông ấy nói về một Người phụ nữ mặc đồ màu xanh lục à?” bà mỉm cười.

“Phải. Người phụ nữ mặc đồ xanh lục. ”

“Xanh lục là màu ưa thích của tôi. Lúc nào cũng thế.”

“Có phải Người ta thường nói rằng những Người thích màu xanh lục là những Người thực tế không ?”

“Có thể lắm,” bà mỉm cười. “Tôi rất thực tế.”

“Bà có biết về gia đình này không?”

“Chúng tôi đã từng sống ở ngôi nhà ấy.”

“Bạo lực gia đình à?”

Bà nhìn Erlendur.

“Phải, bạo lực gia đình.”

“Chuy ện đó có thể…”

“Tên ông là gì?” bà cắt ngang lời Erlendur.

“Tên tôi là Erlendur,” ông đáp.

“Ông có gia đình chứ?”

“Không, à có,gần như là vậy, tôi cho là thế.”

“Ông không chắc? Ông đối xử với gia đình mình có tốt không?”

“Tôi nghĩ là…” Erlendur lưỡng lự. Ông không lường trước được là mình sẽ bị hỏi nên không biết phải nói gì. Ông có đối xử với gia đình của mình tốt không? Gần như không, ông tự nhủ.

“Có lẽ ông đã ly dị rồi,” ngu ời phụ nữ nói khi nhìn vào bộ qu ần áo nhếch nhác của Erlendur.

“ Đúng vậy,” ông đáp. “Tôi đang định hỏi bà … T ôi... tôi đang địnhỏi bà về bạo lực gia đình.”

“ Đó thật là một cụm từ hay để nói về những kẻ giết chết tâm hồn người khác. Một cụm từ vô hại đối với những người không biết đằng sau đó là cái gì. Ông có biết nó như thế nào không ? Cái việc phải sống mà cứ nơm nớp sợ hãi suốt cả cuộc đời ấy?”

Erlendur không đáp.

“Sống mà ngày nào cũng chất chứa căm thù, chuyện đó không bao giờ chấm dứt. Dù ông có làm gì đi chăng nữa thì ông vẫn không bao giờ thay đổi được nó, cho đến lúc ông mất đi ý thức tự chủ của mình và chỉ biết chờ đợi. chờ đợi và hy vọng... rằng lần đánh đập tiếp theo sẽ không dã man như những lần đánh trước. ”

Erlendur không biết phải nói gì.

“Dần dần những đòn đánh chuy ển thành tàn ác, bở i vì thứ sức mạnh duy nhất mà tên vũ phu ấy có trên thế giới này là sức mạnh đối với vợ hắn, và thứ sức mạnh đó là tuy ệt đối vì hắn biết rằng cô ấy không thể làm được gì. Cô ấy hoàn toàn vô hại và ho àn toàn lệ thuộc vào hắn bở i vì hắn không chỉ dọa dẫm, hành hạ cô ấy bằng lòng căm thù và tức giận với cô ấy, mà hắn còn ghê tở m cả những đứa con của cô ấy nữa. Hắn còn nói thẳng thừng rằng mình sẽ làm hại chúng nếu cô ấy cố thoát khỏi tay hắn. Tất cả những bạo hành về thể x ác, những cơn đau và cú đánh, những mẩu xương bị gẫy, những vết thương, những vết bầm tím, những con mắt sưng húp, những đôi môi nứt toác – chúng chẳng có nghĩa lý gì khi so với sự hành hạ về tinh thần. Nỗi sợ hãi thường xuy ên không khi nào biến mất. Trong những năm đầu, khi mẹ tôi còn có dấu hiệu ham sống, bà đã cốg ắng trốn chạy, cố gắng tìm Người giúp đỡ, nhưng hắn bắt được bà và thì thào vào tai bà rằng hắn sẽ giết con gái bà và chôn nó dưới chân núi. Và bà biết rằng hắn có khả năng làm chuyện đó, nên bà từ bỏ. Bà từ bỏ và phó thác mạng sống của mình vào tay hắn. ”

Người phụ nữ nhìn ra xa, nơi có ngọn núi Esja và hướng ra phía Tây, nơi có bóng hình của dòng sông băng Sn aefells nesjö kull.

“Và cuộc đời bà trở thành một cái bó ngnúp d ưới cuộc đời hắn,” Người phụ nữ nói tiếp. “Bà không còn sức kháng cự, không còn niềm ham sống, cuộc đời bà trở thàn hcuộc đời hắn, và bà không còn sống nữa, bà đã chết rồi, bà như một thây ma mò mẫm trong bóng tối bất tận để tìm kiếm lối tho át ình. Một lối tho át, để thoát khỏi những trận hành hạ, tho át khỏi sự dày vò, và tho át khỏi cuộc đời hắn. Bở i vì bà không còn sống cu ộc sống của riêng mình nữa mà chỉ tồn tại như một thứ để hắn trút bỏ sự căm gh ét.”

“Cuối cùng hắn hủy hoại bà. Và bà không còn cách nào khác là phải chết. Bà chẳng khác nào một thây ma lúc còn sống. ”

Người phụ nữ trở nên trầm lặng, đưa tay vuốt ve những cành cây trụi lủi.

“Cho đến mùa xuân năm đó. Trong thời kỳ chiến tranh.”

Erlendur không nói gì.

“Ai phán xử những kẻ giết chết linh hồn người khác?” bà nói tiếp. “Ông có thể nói cho tôi biết được không? Làm thế nào ông có thể buộc tội một Người vì đã giết chết linh hồn Người khác, đưa hắn ra tòa và tuyên án hắn ?”

“Tôi không biết,” E rlendur đáp, không hiểu lắm ý của bà.

“Các ông đã đào đến chỗ bộ xương chưa?” bà hỏi, trí óc để tận đâu đâu.

“Ngày mai,” Erlendur đáp. “Bà có biết gì về Người bị chôn dưới đó không?”

“Bà ấy trở nên giống những bụi cây này,” Người phụ nữ yếu ớt nói.

“Ai cơ?”

“Giống như những bụi cây lý chua vậy. Chúng không cần Người khác phải trông nom gì đến. Chúng đặc biệt giỏi chịu đựng, Chúng chống chọi với tất cả các lo ại thời tiết, với những mùa đô ngkhắc nghiệt nhất, nhưng chúng luôn luôn xanh tươi trở lại vào mùa hè, và những quả mọng mà chúng sinh ra vẫn đỏ và ngọt ngào như thể là chẳng có chuyện gì từng x ảy ra hết. như thể là mùa đô ngchưa bao giờ đến.”

“Xin thứ lỗi cho tôi, nhưng tên bà là gì?” Erlendur hỏi.

“Người lính ấy đã mang bà ấy trở lại cuộc sống.” Người phụ nữ dừng lại và nhìn chằm chằm vào bụi cây như thể là đã đi đến một nơi khác, ở một thời điểm khác.

“Bà là ai?” Erlendur hỏi.

“M ẹ yêu màu xanh lục. Bà nói rằng màu xanh là màu hy vọng.”

Bà đã thoát khỏi cơn mê.

“Tên tôi là Mikkelína,” bà đáp. Trông bà gần như mất đi sức sống. “Hắn là một con quỷ,” bà đáp. “Lúc nào cũng đầy lòng hận thù và căm ghét.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 23. Chương 23

Chương 23

Sự thật

Lúc đó đã gần mười giờ đêm, nhiệt độ trên đồi đã hạ xuống nên Erlendur hỏi Mikk elín a liệu họ có nên vào trong xe của ông không. Hay ngày mai họ sẽ nói chuy ện tiếp. Bây giờ đã khá muộn rồi và…

“Thế thì vào xe của ông đi,” bà nói và bước đi. Bà đi chậm và nghiêng người về một bên mỗi lần bà bước bằng cái chân tật ngu yền của mình. Erlend ur đi trước bà một chút và đưa bà đến xe của mình, mở cửa và giúp bà ngồi vào trong. Sau đó ông đến chỗ đầu xe, không hiểu làm thế nào mà Mikkelína có thể lên đồi. Có vẻ như bà ta không đi xe đến.

“Bà đi taxi đến đây à?” ông hỏi tron glúc ngồi xuống ghế sau. Ông nổ máy, lúc này máy vẫn cò nnóng, và họ nhanh chóng cảm nhận được hơi ấm.

“Símon cho tôi đi nhờ,” bà đáp. “Nó sẽ đến đón tôi sớm thôi.”

“Chúng tôi đã cố gắng thu thập thông tin về những người từng sống trên đồi – tôi nghĩ rằng đó là gia đình bà – và một số thông tin mà chúng tôi nghe được, chủ yếu là từ những người già, nghe có vẻ rất lạ. một trong số đó là câu chuy ện về Nhà máy sản xuất khí đốt ở gần Hlemmur.”

“Hắn chọc tức bà về chuy ện ở Nhà máy sản xu ất khí đốt,” mikk elín a nói, “nhưng tôi khô ngnghĩ rằng bà ấy là kết quả của cuộc vui điên cuồng trước ngày tận thế như hắn nói. Rất có thể đó là hắn cũn gnên. Tôi nghĩ rằng có lần người ta đã sỉ nhục hắn, có thể hắn đã từng bị người ta chọc ghẹo, có thể là hồi hắn còn trẻ, có thể là sau này, và hắn đã đổ lên đầu bà ấy.”

“Vậy bà cho rằng bố bà là một trong những đứa trẻ sinh ra sau vụ Nhà máy sản xuất khí đốt?”

“ Đó không phải là bố tôi,” Mikkelína nói. “Bố tôi đã mất tích ở biển. Ông ấy là một ngư dân và mẹ tôi yêu ông ấy. Đó là niềm an ủi duy nhất trên đời khi tôi còn là một đứa trẻ. Rằng hắn khô ngphải là bố tôi. Hắn đặc biệt ghét tôi. Một người què qu ặt. Năm ba tuổi, tôi mắc một căn bệnh, nó khiến tôi bị liệt và mất khả năn gnói. Hắn nghĩ rằng tôi bị chậm ph át triển, nhưn gtrí tuệ của tôi vẫn bìn hth ường. Tôi chưa bao giờ được điều trị – điều mà ngày nay người ta coi là chuy ện bình thường. Và tôi chưa bao giờ nói với ai điều đó, tôi luôn sốn gtrong nỗi sợ hãi hắn. không có gì là bất thường khi một đứa trẻ phải chịu đựng cú sốc rồi sau đó trở nên trầm lặng, thậm chí là câm. Tôi nghĩ chuy ện đó đã xảy đến với tôi. mãi sau này tôi mới tập đi lại, nói chuy ện và đi học. Bây giờ tôi đã có một tấm bằng. Về tâm lý học.”

Bà dừng lại.

“Tôi đã điều tra ra bố mẹ hắn ta,” bà nói tiếp. “Tôi đã tìm kiếm. Để hiểu xem chuyện gì đã xảy ra và tại sao lại thế. Tôi cố gắng đào xới một số chuyện liên quan đến quá khứ của hắn.

Hắn từng là tá điền ở khắp nơi, và nơi cu ối cùng là ở Kjós trong kho ảng thời gian hắn gặp mẹ. Ph ần cu ộc đời của hắn thu hút tôi nhiều nhất là ở Mýrarsýla, một trang trại nhỏ có tên là Melur. Bây giờ nơi đó không còn nữa. Hai vợ chồng từng sống ở đó sinh được ba người con, hội đồng giáo xứ đã trả tiền cho họ để nuôi thêm những đứa trẻ khác nữa. những vùng nông thôn hồi đó vẫn còn có rất nhiều người nghèo khổ. Hai vợ chồng đó khét tiếng là đối xử tệ bạc với những đứa trẻ nghèo. Họ đã bị kiện ra tòa sau khi một đứa trẻ họ nuôi chết vì suy dinh dưỡng và bị bỏ mặc. người ta tiến hành khám nghiệm tử thi ở tran gtrại đó tro ngmột điều kiện rất lạc hậu. Đứa trẻ đó lên tám. Họ tháo một cánh cửa ra khỏi bản lề và khám nghiệm tử thi ngay trên đó. Họ rửa nội tạng của cậu bé ở con su ối trong trang trại và phát hiện ra cậu bé phải chịu ‘sự đối x ử nhẫn tâm quá đáng ’, như người ta từng gọi vậy, nhưng họ không thể chứng minh được cậu bé chết vì nguyên nhân đó. Hắn chắc hẳn đã chứng kiến tất cả. Có lẽ họ là bạn của nhau. Hắn cũng được nuô i nấng ở Melur cùng khoảng thời gian đó. Các tài liệu đề cập đến hắn là: thiếu ăn, bị thương ở lưng và hai chân.”

Bà ngừng lại.

“Không phải là tôi đang cố gắng giải thích cho những việc hắn đã làm với chúng tôi và cái cách mà hắn đối xử với chúng tôi,” bà nói. “Không có lời bào chữa nào cho chuyện đó hết. Mà tôi chỉ muốn biết hắn là ai.”

Bà lại dừng lại.

“Vậy còn mẹ bà?” Erlendur hỏi, mặc dù ông cảm nhận được rằng Mikkelína có ý định k ể cho ông nghe tất cả những gì mà bà cho là quan trọng và sẽ làm điều đó theo cách của riêng mình. Ông không mu ốn gây áp lực cho bà. Bà phải kể câu chuyện theo nhịp độ của mình.

“Bà ấy thật bất hạnh,” Mikkelína nói quả quyết như thể đây là kết luận đúng đắn duy nhất. “M ẹ tôi thật bất hạnh khi phải lấy một người như hắn. Chỉ đơn giản có thế. Bà không có gia đình, nhưng nhìn chung bà được nuôi nấng tử tếở Rey kjavík. Khi gặp hắn, bà là một hầu gái ột gia đình đáng kính. Tôi vẫn chưa tìm ra bố mẹ bà là ai. Nếu như người ta có ghi chép lại thì giấy tờ cũng đã mất rồi. ”

M ikk elína nhìn E rlen dur.

“Nhưng bà đã tìm được tình yêu đích thực của mình trước khi quá muộn. Ông ấy bước vào cuộc đời bà đúng lúc, tôi nghĩ vậy.”

“Ai cơ? Ai bước vào cuộc đời bà ấy?”

“Và Símon. Em trai tôi nữa. chúng tôi khô ngnhận ra nó đã cảm thấy thế nào. Sự căng thẳng mà nó phải trải qua trong suốt từng ấy năm. Tôi cảm nhận được sự tàn nhẫn mà bố dượng đã trút lên đầu mẹ tôi và tôi cùng chịu đựng nó với bà, nhưng tôi mạnh mẽ hơn Símon. Símon, Símon tội nghiệp. Và cả Tó mas nữa. Bố nó đã ảnh hưởng quá nhiều đến nó. Quá nhiều lòng căm thù.”

“Xin lỗi, tôi không hiểu. Ai đã bước vào cuộc đời mẹ bà cơ?”

“Ông ấy ở New York. một người Mỹ. Ở Brooklyn.”

Erlendur gật đầu.

“Mẹ tôi cần tình yêu, cần được thương yêu, ngưỡng mộ và hiểu biết rằng bà vẫn tồn tại, vẫn là một con người. Dave đã làm sống lại lòng tự tôn của bà, biến bà trở lại thành người. Chúng tôi thường băn kho ăn khôn gbiết tại sao ông ấy lại dành nhiều thời gian bên mẹ đến thế. Điều gì ông ấy nhìn thấy ở bà mà không một ai khác thấy được ngoại trừ bố dượng tôi là người chỉ biết đánh bà nhừ tử. Sau đó ông ấy nói ẹ biết tại sao ông ấy lại mu ốn giúp bà. Ông ấy nói mình cảm nhận được ngay điều đó vào cái lúc ông nhìn thấy bà vào lần đầu tiên ông mang cá hồi đến. Hồi đó ông ấy thường đi câu cá ở hồ Reynisvatn. Ông ấy nhận ra tất cả những dấu hiệu của sự bạo hành gia đình. Ôn gấy có thể nhìn thấy nó trong mắt, trên khuôn mặt và cả những cử chỉ của bà nữa. Ngay lập tức ông ấy hiểu ra toàn bộ cuộc đời bà.”

M ikk elín a dừng lại và nhìn lên đồi về phía những bụi cây lý chua.

“Dave đã quen với chuy ện đó. Ông ấy lớn lên trong hoàn cảnh cũng giống như Símon, Tómas và tôi. Bố ông ấy chưa bao giờ bị xét xử, chưa bao giờ bị trừng phạt vì đánh vợ cho đến ngày bà ấy chết. Họ sống trong cảnh vô cùng nghèo khổ, bà ấy bị lao phổi và chết. Bố ông ấy đánh bà nhừ tử ngay trước khi bà ấy qua đời. Lúc đó Dave mới là một thiếu niên, nhưng ông ấy không hợp với bố mình chút nào. Ôn gấy bỏ nhà ra đi vào cái hôm mẹ mất và sau đó không bao giờ trở lại nữa. Mấy năm sau ông ấy xin gia nhập quân đội trước khi chiến tran hnổ ra. Họ điều ông ấy đến Reykjavík suốt thời kỳ chiến tranh, ông ấy ở trên đồi này, nơi ông ấy bước vào một căn nhà lán và gặp lại khuôn mặt của mẹ mình.”

Họ ngồi yên lặng.

“L úc đó ông ấy đã đủ lớn để làm một điều gì đó …” Mikkelína nói.

Một chiếc xe chầm chậm đi qua họ và dừng lại ở khu móng nhà. người lái xe bước ra và nhìn đến chỗ mấy bụi cây lý chua.

“Símon đến để đón tôi đấy,” Mikkelína nói. “ Đã muộn rồi. Ngày mai chúng ta nói tiếp được không? Ông có thể đến nhà tôi nếu ông muốn.”

Bà mở cửa xe và gọi người đàn ông. Người này quay lại.

“Bà có biết ai bị chôn dưới đó không?” Erlendur hỏi.

“Ngày mai,” Mikkelína đáp. “Chúng ta sẽ nói chuyện vào ngày mai. Không cần thiết phải vội vàng,” bà nói. “Không phải vội về bất cứ chuyện gì.”

Lúc này người đàn ông đã đi đến chỗ cái xe để giúp mikk elín a.

“Cảm ơn Símon,” bà nói và bước ra khỏi xe.

Erlendur vươn người ra ghế để nhìn ông ta rõ hơn. Sau đó ông mở cửa xe và đi ra ngoài.

“ Đó không thể là Símon được,” ông nói với Mikkelína khi nhìn người đàn ông đang giúp bà. Anh ta còn chưa đến ba mươi lăm tuổi.

“Sao cơ?” Mikkelína hỏi.

“Símon không phải là em trai bà sao?” Erlendur hỏi và nhìn người đàn ông.

“Ph ải,” Mikkelína đáp, sau đó dường như đã hiểu ra sự băn kho ăn của Erlendur. “Ồ, người này không phải là Símon đó,” bà nói và mỉm cười. “ Đây là con trai tôi, tôi đặt tên nó theo tên em trai tôi. ”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 24. Chương 24

Chương 24

Chuyện quá khứ

Buổi sáng hôm sau Erlendur gặp Elínborg và Sigurdur Óli ở văn phòng của mình, ông nói cho họ biết về Mikkelína và những điều bà đã nói. Ông cũng nói rằng hôm nay mình sẽ đi gặp bà. Ông chắc chắn rằng bà ấy sẽ nói ình biết ai bị chôn trên đồi, ai đã làm điều đó và tại sao. Và một điều nữa là bộ xương sẽ được khai quật lên vào tối hôm nay.

“Tại sao ông lại khôn g hỏi bà ấy ngày hôm qua?” Sigurdur Óli hỏi, anh đã thức dậy đầy khỏe khoắn sau một buổi tối yên ả với Bergthóra. Họđã bàn về tương lai, gồm cả chuy ện con cái, và họ nhất trí về phương án tốt nhất ọi chuy ện; cũng như chuy ến đi du lịch đến Paris và chiếc xe thể thao họ sẽ thuê.

“Và chúng ta có thể chấm dứt chuyện quái quỷ này,” anh ta nói thêm. “Tôi đã chán ngấy với những khúc xương này rồi. Chán ngấy cái tầng hầm của Benjam ín rồi. Chán ngấy hai người rồi.”

“Tôi mu ốn đến gặp bà ấy cùng ông,” Elínborg nói. “Ông có nghĩ rằng bà ấy là người phụ nữ bị khu yết tật mà Ed đã nhìn thấy trong ngôi nhà của người đàn ông mà ông ta đã bắt không?”

“Rất có thể là như vậy. Bà ấy có hai em cùng mẹ khác cha, Símon và Tómas. Điều đó phù hợp với hai cậu bé mà ông ấy nhìn thấy. Và còn có một người lính Mỹ có tên là Dave nữa. Ông ta đã giúp họ theo một cách nào đó. Tôi sẽ nói chuy ện với Ed về ông ta. Tôi không biết tên họ của ông ta là gì.”

“Tôi nghĩ rằng chúng ta nên tiếp cận một cách nhẹ nhàng chuy ện này, vì bà ấy sẽ nói cho chúng ta những điều chúng ta muốn biết. Không cần thiết phải vội vã.”

Ông nhìn Sigurdur Óli.

“Cậu xong việc ở tầng hầm của Benjam ín rồi chứ?”

“Phải, xong hôm qua rồi. Chẳng tìm thấy gì hết. ”

“Cậu có bác bỏ giả thuy ết rằng vợ chưa cưới của Benjám in bị chôn ở trên đó không?”

“Có, tôi nghĩ vậy. Cô ta tự lao mình xu ống biển.”

“Có cách nào để xác minh vụ cưỡng hiếp không?” Elínborg băn khoăn.

“T ôi nghĩ là chứng cứ đã nằm dưới đáy biển rồi,” Sigu rd ur Óli nói.

“Họ gọi đó là gì nhỉ, một chuy ến đi chơi hè đến Fljót à?” Erlendur hỏi.

“Một sự lãng mạn đích thực của đồng quê,” Sigurdur Óli nói và mỉm cười.

“Đồ ngu!” Erlendur nói.

Ed đón Erlendur và Elínborg ở cửa chính và mời họ vào phòng khách. mặt bàn phủ kín những giấy tờ, tài liệu liên quan đến kho quân nhu. Có những bản fax và những bản sao trên sàn nhà, cả một cuốn nhật ký để mở cùng với rất nhiều sách bày la liệt khắp phòng. Erlendur có cảm giác ông ấy đã thực hiện một cu ộc điều tra lớn. Ed lướt qua một chồng giấy tờ trên bàn.

“T ôi có danh sách những người Iceland đã từng làm việc ở kho quân nhu,” ông nói. “Đại sứ quán đã tìm thấy nó. ”

“Chúng tôi đã tìm ra được một trong số những người thuê ngôi nhà mà ông đã tới,” Erlendur nói. “Tôi nghĩ đó là cô gái bị khuyết tật mà ông đã nhắc đến.”

“T ốt rồi,” Ed nói, mê mải với việc tìm kiếm của mình. “Tốt rồi. Nó đây rồi. ”

Ông đưa cho Erlendur một danh sách viết tay tên chín người Iceland từng làm việc ở kho quân nhu. Erlendur nhận ra danh sách đó. Jim đã đọc nó cho ông qua điện thoại và sắp gửi cho ông một bản sao nữa. Erlendur nhớ là mình đã quên không hỏi tên bố dượng của mikk elína.

“T ôi đã tìm ra ai là người tố cáo,” Ed nói.

“Người ấy am hiểu về trộm cắp. Ông đồng nghiệp già của tôi từng làm việc trong quân cảnh ở Reykjavík hiện giờđang ở Minneapolis. Chúng tôi thỉnh thoảng vẫn liên lạc với nhau nên tôi gọi điện cho ông ấy. Ông ấy còn nhớ vụđó nên cuối cùng chúng tôi cũng đã tìm ra tên của người cung cấp tin.”

“Vậy người đó là ai?” Erlendur hỏi.

“Tên ông ta là Dave, David Welch, ở Brooklyn. Một binh nhì.”

Giống với cái tên mà Mikkelína đã nói, Erlendur nghĩ.

“Ông ta còn sống không?” ông hỏi.

“Chúng tôi không biết. Bạn tôi đang cố g ắn g tìm kiếm thông tin về ông ta thông qua Lầu Năm Góc. Có thể ông ta đã bị cử ra mặt trận.”

Elínborg nhờ Sigurdur Óli điều tra danh tính của những công nhân từng làm việc ở kho quân nhu và nơi ở của họ cũng như con cháu họ. Erlendur yêu cầu cô gặp lại ông vào buổi chiều trước khi đến g ặp Mikkelína. Trước hết ông mu ốn đến bệnh viện thăm Eva Lind.

Ông đi xu ống hành lang trong khu chăm sóc đặc biệt và nhìn vào bên trong, con bé vẫn nằm yên như mọi khi, mắt nó nhắm lại. Ông thấy vô cùng nhẹ nhõm khi không thấy Halldóra ởđó. Ông nhìn xuống khu điều trị đến chỗ mình đã tình cờđi ngang qua và có cuộc nói chu yện kỳ quái với người phụ nữ bé nhỏ về một cậu bé trong cơn bão tuy ết. Bước dần đến căn phò ngtrong cù ng, ông thấy nó trốn g khô ng. người phụ nữ mặc áo da thú đã đi và trên giường cũng không thấy người đàn ông đang nằm giữa thế giới bên này và bên kia. Người phụ nữ tự xưng là bà đồng cũng đã đi, và Erlendur thắc mắc khô ngbiết chuy ện đó có thực sự x ảy ra không, hay đó chỉ là một giấc mơ. Ông đứng ở cửa ra vào một thoáng, sau đó quay người và đến phòng con gái, nhẹ nhàng đóng cửa lại. Ông muốn khóa nó lại, nhưng lại khô ngcó ổ khóa nào ởđó. Ông ngồi xu ống bên Eva Lind, yên lặng, và nghĩ về cậu bé trong cơn bão tuy ết.

Một lúc lâu trôi qu a, cu ối cùng Erlendur cũng thu hết can đảm, và ông trút một tiếng thở dài.

“Cậu ấy mới tám tuổi,” ông nói với Eva Lind. “Kém bố hai tuổi.”

Ông nghĩ vềđiều bà đồng nọđã nói, rằng cậu bé chấp nhận điều đó, rằng đó khôn g phải là lỗi của ai hết. những từ đơn giản và bất ngờ như thế chẳng có nghĩa gì với ông cả. Ông đã chống chọi với cơn bão tuy ết suốt cuộc đời mình, và thời gian càng trôi đi, điều đó càng mạnh mẽ hơn.

“Bốđã mất kiểm soát,” ông nói với Eva Lind.

Ông nghe thấy tiếng hét trong cơn bão.

“Bố và người ấy khô ngthể nhìn thấy nhau,” ông nói. “Hai người phải cầm lấy tay nhau để không tạo ra kho ảng cách, nhưng bố vẫn khô ngth ể nhìn thấy cậu ấy qua cơn bão được. Vàrồi bố mất kiểm soát. ”

Ông dừng lại.

“Đó là lý do tại sao con không được từ bỏ. Đó là lý do tại sao con phải vượt qua điều này và khỏe mạnh trở lại. Bố biết cu ộc sống của con chưa bao giờ là d ễ dàn g, nhưng con đã phá hủy nó như thể nó vô nghĩa vậy. như thể con cũn g vô nghĩa vậy. nhưng khô ngphải thếđâu. Con nghĩ như vậy là sai rồi. Và con không được phép nghĩ như thế.”

Erlendur nhìn con gái dưới ánh sáng mờ mờ tỏa ra từ chiếc đèn bên cạnh.

“Cậu ấy tám tuổi. Bố đã nói điều đó chưa? một đứa con trai, cũng như những đứa con trai khác, chơi rất vui và luôn luôn mỉm cười, bọn bố là bạn của nhau. Con không thể coi chu y ện đó là bình thường được đâu. Bình thường sẽ có sự kình địch. Đánh nhau, nói khoác và tranh cãi. nhưng chuy ện đó không xảy ra giữa bố và cậu ấy. Có thể là vì bọn bố hoàn toàn khác nhau. Cậu ấy khiến người khác yêu mến. Một cách vô tình. Còn bố thì khô ng. Có điều gì đó ở những người ấy phá vỡ tất cả mọi rào cản, bởi vì họ cư x ử hoàn toàn theo đúng con người của họ, không có gì phải giấu giếm, khô ngbao giờ che giấu điều gì, họ chỉ là chính họ, rất trung thực. những đứa bé như thế…”

Erlendur chìm vào yên lặng.

“Đôi lúc con làm bố nhớ đến cậu ấy,” ông nói tiếp. “Mãi đến sau này bố mới nhận ra điều đó. Khi con tìm ra bố sau từng ấy năm. Có điều gì đó ở con khiến bố nhớ đến cậu ấy. Điều gì đó mà con đang phá hủy, và đó là lý do tại sao bố lại thấy đau trước cái cách con đối xử với cu ộc đời mình, nhưng dường như bố khô ngthể can thiệp gì vào chuyện đó. Bố vô dụng đối với con cũng như khi bố đứng giữa cơn bão đó và cảm thấy mình mất tỉnh táo. Bọn bốđang nắm tay nhau, bốđã mất kiểm so át, giống như chuy ện đó đang diễn ra mà lại thấy đó là kết thúc. Bọn bố sẽ cùng chết. Tay bố và cậu ấy đã lạnh cóng và bọn bố khôn g thể cầm cự được nữa. Bố k hôn g thể cảm nhận được bàn tay cậu ấy, trừ cái giây phút bố k hôn g giữ nổi nó nữa. ”

Erlendur ngừng lại và nhìn xu ống sàn nhà.

“Bố không biết liệu đó có phải là lý do cho tất cả những điều này hay không. Hồi ấy bố mới mười tuổi và bố vẫn luôn tự trách mình từ ngày đó. Bố k hôn g thể giũ bỏ chuy ện này được. không muốn giũ bỏ nó thì đúng hơn. Nỗi đau giống như một pháo đài vây quanh nỗi buồn mà bố khô ngmu ốn từ bỏ. Có lẽ bốđã phải làm điều đó từ lâu rồi, chấp nhận cuộc sống được người ta cứu và cho nó một mục đích. nhưng điều đó không x ảy ra và rất khó xảy ra ở tầm tu ổi này. Chúng ta đều có những gánh nặng của mình. Có thể nỗi đau của bố không lớn hơn nỗi đau của bất kỳ người nào khi họ phải mất đi một người thân yêu của mìn h, nhưng bố không thể chịu đựng nổi.

“Có thứ gì đó đã tắt trong bố. Bố không bao giờ tìm lại được cậu ấy và bố luôn mơ về cậu ấy, bố biết rằng cậu ấy vẫn còn ở đâu đó, đi lang thang trong bão tuy ết, cô độc, bị bỏ rơi và lạnh cóng người, cho đến khi cậu ấy ngã xuống một nơi mà không ai có thể tìm thấy, và cơn bão đổ tới tấp xuống lưng cậu ấy cho đến khi cậu ấy bị chôn vùi dưới tuy ết trong nháy mắt, bất kể bố có tìm kiếm và gào thét khản cổ thế nào, bố vẫn khô ngthể tìm ra cậu ấy, cậu ấy cũng không bao giờ nghe thấy bố, và với bố, cậu ấy đã đi mãi mãi.”

Erlendur nhìn Eva Lind.

“Chuyện đó... giống như cậu ấy đã đi thẳng đến chỗ Chú a vậy. Bố được tìm thấy, bố sống sót và bố mất cậu ấy. Bố không thể nói với họ một điều gì. không thể nói được nơi bố để lạc cậu ấy ởđâu. Không thể nhìn xuyên qua cơn bão kinh khủng ấy được. Bố mới lên mười tuổi, bố suýt chết cóng, và bố khô ngthể nói cho họ một điều gì. Họđiều một đội tìm kiếm đi, họ lùng sục khắp nơi, mang theo đèn từ sáng đến đêm hết ngày này qua ngày khác, gọi cậu ấy và lấy gậy cào tuy ết ra, họ chia nhau đi tìm, mang theo cả chó, mọi người ngh e thấy tiếng gọi và tiếng chó sủa, nhưng chẳng có chuy ện gì x ảy ra cả. Không bao giờ.”

“Cậu ấy không bao giờ được tìm thấy nữa.”

“Rồi tro ngkhu điều trị bệnh ởđây, bố gặp một người phụ nữ, cô ta nói rằng có một thô ngđiệp gửi cho bố từ cậu bé trong cơn bão tuyết. Cô ta nói rằng đó không phải là lỗi của bố và bố đừng tự dằn vặt mìn h. Điều đó có nghĩa là gì? Bố khô ngtin những chuy ện đó, nhưng bố phải nghĩ thế nào đây? Cả cu ộc đời bốđã là một lỗi lầm, mặc dù bố biết rất rõ, biết từ rất lâu rồi, rằng hồi đó bố còn quá nhỏ để có thể gánh vác một trách nhiệm như vậy. nhưng tội lỗi cứ dằn vặt bố như một căn bện hung thư, cu ối cùng rồi nó sẽ giết chúng ta mất. ”

“Bố sẽ không bao giờ mất kiểm soát với một đứa bé nào nữa!”

“Bởi vì đứa bé trong cơn bão tuyết đó … chính là em trai bố.”

\*\*\*

Người mẹ đóng sầm cửa lại, trong ánh sán g mờ lờ trong căn bếp, cô có thể trô ngthấy Grímur đang ngồi đối diện với Símon bên bàn ăn. Cô không trông rõ mặt hắn. Đây là lần đầu tiên cô gặp lại chồng kể từ khi hắn bị đưa đi, nhưng ngay khi cô cảm nhận được sự có mặt của hắn trong nhà và gặp lại hắn lúc chạng vạng, nỗi sợ hãi liền bủa vây lấy cô. Cô đã chờ hắn về su ốt mùa thu, nhưng cô không biết chắc khi nào hắn sẽ được thả. Khi nhìn thấy Tómas chạy đến chỗ mình, ngay lập tức cô hiểu chuy ện gì đã x ảy ra.

Símon không dám cử động, lưng nó vẫn giữ nguyên tư thế, chỉ qu ay đầu ra cửa và thấy mẹ đang nhìn hai bố con nó chằm chằm. Mẹđã buông Tómas ra, thằng bé lẩn vào hành lang nơi mikk elín a đang đứn g. Cô nhìn thấy sự kinh hoàng trong đôi mắt Símon.

Grímur ngồi trên ghế bất động. Một tho áng trôi qu a, chỉ có tiếng gió gào rú bên ngoài và tiếng mẹ nó thở hổn hển sau khi chạy lên đồi. Nỗi sợ hãi của cô về Grímur biến mất từ mùa xu ân nay lại trỗi lên y như trước, cô lại thấy mình quay trở về tình trạng cũ. Như thể là chưa có chu y ện gì xảy ra tron g suốt thời gian hắn đi tù. Đôi chân cô mềm nhũn, cơn đau cào cấu tro ngdạ càng lúc càng mạnh hơn, lòng tự trọng vừa mới được hồi phục của cô lại biến mất, cô khom người xuống, thu mình lại. Phục tùng. Ngoan ngoãn. Sẵn sàn g chờ đợi điều tồi tệ nhất. những đứa trẻ nhìn thấy sự đổi thay của mẹ nó khi cô đứng ở cửa bếp.

“Tao và Símon vừa mới nói chuy ện với nhau,” Grímur nói, qu ay đầu về phía ánh sáng để lộ ra vết bỏng. người mẹ lưỡng lự khi nhìn thấy vết sẹo đỏ hỏn trên mặt hắn. Cô há miệng như thể sắp nói hoặc hét lên, nhưng không có âm thanh nào phát ra, cô chỉ nhìn chằm chằm vào Grímur, choáng váng.

“Mày không nghĩ là trông nó khá đẹp à?” hắn nói.

Có điều gì đó rất lạở Grímu r. Điều gì đó mà Símon không thể hiểu được. T ự tin hơn. ngạo mạn hơn. Hắn là một tên bạo chúa, điều đó thể hiện rất rõ qua thái độ của hắn với gia đình mình và luôn luôn là như thế, nhưng còn có điều gì khác, điều gì đó nguy hiểm, và Símon băn kho ăn khôn g biết chu y ện gì sẽ diễn ra khi hắn đứng lên khỏi bàn.

Hắn bước đến chỗ mẹ bọn trẻ.

“Símon kể cho tao chuy ện về người lính tên là Dave, cái

thằng vẫn thường mang cá đến ày ấy.”

Người mẹ không nói gì.

“Cũng làmột thằng lính tên là Dave đã làm chuy ện này với tao,” hắn nói và chỉ tay vào vết sẹo. “Tao không thể mở to mắt vì thằng đó nghĩ rằng việc hất cà phê vào mặt tao là đú ngđắn. Đầu tiên nó đun nóng cà phê lên trong một cái bìn hcho đến khi nước nón g đến độ nó phải lấy một cái giẻ để cầm cái bình. Và khi tao nghĩ rằng nó đang chuẩn bị rót cà phê cho hai đứa tao thì nó hất thẳng toàn bộ nước trong cái ấm vào mặt tao. ”

Người mẹ đưa mắt nhìn xuống sàn nhà nhưng không dám cử động.

“Người ta đưa nó vào khi tay tao bị còng sau lưng. Tao nghĩ họ biết thằng đó sẽ làm gì với tao.”

Hắn hầm hầm bước đến chỗ Mikkelína và Tómas đang đứng. Símon ngồi bên bàn như bị ghim chặt vào đó. Grímur quay lại chỗ mẹ chúng.

“Cứ như chún g đang khen thưởng thằng chó chết đó vậy,” hắn nói. “Mày có biết tại sao không?”

“Không,” người mẹ lí nhí đáp.

“Không,” Grímur nhại lại. “Mày còn bận ngủ với thằng đó quá mà.”

Hắn mỉm cười.

“Tao sẽ không ngạc nhiên nếu thấy thằng đó nổi lềnh phềnh giữa hồđâu. như kiểu nó ngã xuống nước trong lúc đi câu cá ấy.”

Grímur đứng thẳng lên đối diện với vợ và thô bạo đặt tay vào bụn g cô.

“Mày có nghĩ là nó để lại thứ gì không?” giọng hắn thì thầm đầy đe dọa. “Th ứ gì đó sau những chuy ến đi dạo xu ống hồấy? Mày có nghĩ thế không? Mày có cho rằng nó để lại thứ gì khôn g? Tao báo ày biết, nếu nó để lại thứ gì đó. Tao sẽ giết nó. Ai mà biết được. Tao sẽ thiêu cháy nó, như là nó đã làm bỏng mặt tao. ”

“Đừng nói thế,” người mẹ nói.

Grímur nhìn cô.

“Làm thế nào mà thằng con hoang đó biết chúng tao ăn cắp?” hắn hỏi. “Mày nghĩ là ai nói cho nó biết những việc chú ngtao đã làm? Có thể chúng tao không cẩn thận cho lắm, có thể nó nhìn thấy chúng tao. Hoặc có thể nó ấy con cá hồi và nhìn thấy hàng trong nhà, rồi nó băn kho ăn khô ngbiết chú ngởđâu ra và hỏi con điếm bé nhỏ xem nó có biết aisống ởđây không.”

Grímur túm chặt lấy bụng cô.

“Mày không thể trô ngthấy một bộ quân phục mà không tụt qu ần lót ra.”

M ột cách lặng lẽ, Símon đứng ngay đằng sau bố nó.

“Mày nói gì về một cốc cà phê?” Grímur nói với mẹ lũ trẻ.

“Mày nói gì về một cốc cà phê nóng, thơm ngon vào bữa sáng? Nếu Dave cho phép chúng ta. Mày có nghĩ rằng hắn sẽ cho chúng ta làm thế không?”

Grímur phá lên cười.

“Có thể hắn sẽ ghé vào đây cùng chúng ta. Mày đang mong nó đến phải không? mày nghĩ là nó sẽ đến cứu mày ư?”

“Không được,” Símon nói đằng sau hắn.

Grímur bỏ tay ra khỏi bụng mẹ nó và quay ra chỗ Sím on.

“Không được làm thế,” Símon nói.

“Símon,” mẹ nó hét lên. “Dừng lại ngay!”

“Để mẹ yên,” Símon nói giọng run run.

Grímur quay lại phía mẹ nó. Mikkelína và Tómas vẫn đứng nhìn ở hành lang. Hắn cúi xuống chỗ cô và thì thầm.

“Có thể một ngày nào đó mày cũng sẽ biến mất giống như bạn gái của Benjamín vậy.”

Người mẹ nhìn Grímur, sẵn sàng cho cú đòn mà cô không thể né tránh.

“Ông biết gì về chuyện đó?” cô hỏi.

“Người ta mất tích. Tất cả các lo ại người. Kể cả những kẻ thượng lưu. Nên cái loại cặn bã như mày cũng có thể mất tích lắm chứ. Ai thèm hỏi về mày cơ chứ? Trừ khi con mẹ mày ở Nhà máy sản xu ất khí đốt đi tìm mày. Mày có nghĩ là mụấy sẽ làm thế không?”

“Để mẹ yên,” Símon nói, vẫn đứng bên bàn ăn.

“Sím on ư?” Grímur nói. “Tao nghĩ là chúng ta là bạn. Mày, tao, và Tómas.”

“Để mẹ yên,” Símon nói. “Ông thôi hành hạ mẹ đi. Ông thôi ngay và đi đi. Đi đi, đừng bao giờ quay về nữa.”

Grím u r đi đến chỗ nó, nhìn chằm chằm vào nó như thể là thằng bé là người lạ.

“T ao đã đi rồi. Tao đi sáu tháng rồi và sự chào đón mà tao nhận được là thế này đây. Con vợ đàng điếm với bọn lính và Símon bé nhỏ muốn tống cổ thằng bố nó ra ngoài. Mày có đủ khỏe để đánh lại bố mày không, Símon? Mày nghĩ thế sao ? Mày có ngh ĩ rằng mày đủ lớn để đánh nổi tao không?”

“Símon!” người mẹ nói. “Không có gì đâu. Đưa Tómas và mikk elín a xuống Gufunes và chờ mẹ ởđó. Con có nghe thấy không, Símon. Làm như lời mẹ bảo đi. ”

Grímur cười khẩy vào mặt Símon.

“Và bây giờ mụ vợ thân yêu sẽ diễn toàn bộ vở kịch. Mụ ta ình là cái thá gì cơ chứ? Thật nực cười, cả lũ chúng mày thay đổi chỉ trong một thời gian ngắn.”

Grímur nhìn xuống hành lang dẫn đến các phòng.

“Thế còn những kẻ được yêu chuộng? Con què, mày sẽ nghe lời chứ? Đáng lý ra tao đã phải bóp chết nó lâu rồi. Đây là lời cảm ơn mà tao nhận được phải khôn g? Đây là lời mày cảm ơn tao phải không?” hắn quát lên về phía hành lang tối om. Tómas vẫn đứng đó nhìn Grímur, hắn mỉm cười nhìn nó.

“Nh ưng tao và Tómas là bạn,” Grímur nói.

“Tómas sẽ không bao giờ phản bội lại bố nó. Lại đây nào, con trai. Đến với bố nào. ”

Tómas đến chỗ hắn.

“Mẹ đã gọi điện,” nó nói.

“Tómas!” người mẹ quát lên.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 25. Chương 25

Chương 25

Nỗi lòng của người mẹ

“Tôi không nghĩ Tómas có ý định giúp hắn ta. Có thể nó nghĩ rằng nó đang giúp mẹ. Có lẽ nó muốn dọa bố để giúp mẹ. Nhưng tôi nghĩ khả năng lớn Nhất là nó không biết nó đang làm gì. Nó còn quá nhỏ, thằng bé tội nghiệp.”

Mikkelína nhìn Erlendur. Ông và Elínborg đang ngồi trong phòng khách nhà bà và nghe bà kể câu chuyện v ề người mẹ trên đồi, họ gặp nhau Như thế nào và lần đầu tiên hắn đánh bà ấy ra sao, bạo hành cứ thế tăng lên Như thế nào và đã hai lần bà cố gắng trốn thoát khỏi tay hắn, rồi hắn dọa giết các con bà Như thế nào. Mikkelína kể cho họ nghe về cuộc sống trên đồi của họ, về kho quân nhu, về Những vụ ăn cắp, về người lính tên Dave thường đi câu ở hồ, về mùa hè người cha dượng bị bắt, rồi mẹ bà và người lính yêu nhau, về chuy ện hai em trai đưa Mik kelín a ra sưởi nắng thế nào, Dave đưa họ đi chơi ra sao, và về cả buổi sáng mùa thu lạnh lẽo khi cha dượng bà quay về nữa.

Mikkelína dành tất cả thời gian của mình để k ể câu chuy ện, cố gắn gkh ông để sót một phần nào trong lịch sử gia đình mình mà bà nghĩ là có ích. Erlendur và Elínborg ngồi nghe, uống cà phê Mikkelína pha cho họ và ăn bánh bà đã nướng vì bà nói rằng, bà biết Erlendur sẽ đến. Bà chào Elínborg nồng hậu và hỏi liệu có nhiều nữ thám tử Như cô không.

“Hiếm Như lá mùa thu,” Elínborg mỉm cười.

“T hật là sai lầm,” Mikkelína nói và mời cô ngồi. “Phụ nữ nên tham gia vào mọi lĩnh vực mới phải chứ.”

Elínborg nhìn Erlendur, ông cười mỉm.

Buổi chiều cô đến đón ông ở v ăn phò ng, biết rằng ông vừa từ bệnh viện đến. Trông ông ủ rũ lạ thường. Cô hỏi về sức khỏe của Ev a Lind và nghĩ rằng có lẽ con bé đã yếu đi, Nhưng Erlendur nói rằng sức khỏe con bé ổn định. Khi cô hỏi ông cảm thấy thế nào và liệu mình có giúp gì được cho ông không, ông chỉ lắc đầu và nói rằng lúc này mình chỉ biết chờ đợi. Cô có cảm giác rằng việc chờ đợi là một sự căng thẳng ghê gớm với ông, tuy nhiên cô không dám động chạm gì đến chu yện đó. Kin hnghiệm lâu năm mách bảo cô rằng Erlendur không hề muốn nói chuy ện v ề bản thân mình v ới người khác một chút nào.

M ikk elín a sống ở tầng trệt của một khu chung cưở Breidh olt. Ngôi nhà của bà nhỏ Nhưng ấm cúng, và trong lúc bà pha cà phê trong bếp, Erlendur đi xung quanh phòng khách xem xét Những bức ảnh mà ông cho là của gia đình bà. Không có nhiều ảnh lắm và dường Như không có bức nào chụp trên đồi cả.

Bà bắt đầu tóm tắt lại cu ộc đời mình khi đang loay hoay trong bếp còn họ ngồi ngh e ở phòng khách. Bà đi học muộn, lúc bà gần hai mươi tuổi – cùng thời gian với lần điều trị đầu tiên của bà. Và bà đã tiến bộ vượt bậc. Erlendur nghĩ rằng bà nên lướt nhanh qua câu chuy ện đó, Nhưng ông không nói ra. Sau khi Mikkelína học xong bậc Tru nghọc phổ thông ở ngoài thành phố, bà đỗ Đại học và tốt nghiệp ngành Tâm lý học. Đến lúc đó bà đã bốn mươi tuổi. Bây giờ thì bà đã về hưu.

Bà nhận nuôi một đứa con trai và đặt tên nó là Símon trước khi vào Đại học. Bà không muốn có gia đình vì những lý do mà bà không tiện nói ra, bà nói thế, với một nụ cười cay đắng.

Bà thường xuyên đến thăm ngọn đồi vào mùa hè và mùa xuân để ngắm nhìn Những bụi cây lý chua, vào mùa thu bà bứt trái cây về làm mứt. Vẫn còn một ít mứt trong lọ làm từ đợt qu ả cuối cùng của mùa thu năm trước nên bà mời họăn thử. Elínbo rg, một chuyên gia về nấu ăn, đã khen bà làm rất khéo. Mikkelína bảo cô giữ lấy chỗ mứt còn lại đó và xin lỗi vì còn quá ít.

Sau đó bà kể cho họ việc mìn hchứng kiến thành phố phát triển ra sao sau nhiều năm và thập kỷ, đầu tiên nó trải rộng ra đến Breidholt rồi đến Grafarvogur, sau đó kéo dài ra dọc đường Mosfellsbaer một cách chớp nhoáng và cuối cùng là lên đến Grafarh olt – ngọn đồi nơi bà từng sống và có Những kỷ niệm đau thương Nhất cuộc đời.

“T hực sự ký ức của tôi về nơi đó toàn những điều tồi tệ,” bà nói. “Ngoại trừ mùa hè ngắn ngủi ấy.”

“Bà bị khuy ết tật Như thế này là do bẩm sinh ạ?” Elínborg hỏi.

Cô cố gắng tìm cách diễn đạt câu hỏi một cách lịch sự Nhất có thể, Nhưng côthấy không có cách nào để làm điều đó.

“Không,” Mikkelína đap. “Tôi bịốm năm tôi lên ba tuổi. Tôi được đưa đến bệnh viện. mẹ tôi nói với tôi rằng bố mẹ không được vào khu điều trị cùng con mình. Bà không hiểu nổi cái quy định nhẫn tâm và độc địa ấy: khô ngđược phép vào thăm con mặc dù nó bịốm nặng ho ặc thậm chí là s ắp chết. phải mất mấy năm bà mới Nhận ra rằng tôi có thể lấy lại được những gì đã mất bằng liệu pháp trị bệnh. Nhưng bố dượng tôi không bao giờ cho phép bà chăm sóc cho tôi, cho tôi đi khám bác sĩ hay tìm nguồn cứu chữa. Tôi nhớ một kỷ niệm xảy ra trước khi tôi bịốm, tôi không biết đó làmột giấc mơ hay sự thật –m ặt trời đang tỏa sáng và tôi đang ở trong khu vườn của một ngôi Nhà, có thểđó là nơi mẹ tôi làm hầu gái. Lúc đó tôi chạy tán loạn, la hét, và hình Như mẹ đang đuổi theo tôi. Tôi không Nhớ được gì nữa. Chỉ Nhớ rằng tôi có thể chạy nhảy theo ý mu ốn của mìn h.”

M ikk elín a mỉm cười.

“Tôi thường mơ giấc mơđó. Khi tôi khỏe mạnh và có thểđi lại bất cứ khi nào mình mu ốn, không lắc đầu liên tục mỗi khi nói, và tôi có thể kiểm s át được các cơ mặt của mình, chúng kh ông kéo mặt của tôi ra khắp mọi chỗ.”

Erlendur đặt cốc xuống bàn.

“Hôm qua bà nói với tôi rằng bà đặt tên con trai mình theo tên của người em trai cùng mẹ khác cha, Símon.”

“Símon là một đứa con trai tuy ệt vời. Chẳng có nét nào của bố nó cả. Ít Nhất là tôi chưa bao giờ nhìn thấy điều đó. Nó giống y như mẹ. Tốt bụng, cảm thông và hay giúp đỡ. Nób ất hạnh vô cù ng, thằng bé tội nghiệp. Nó ghét bố nó, và lòng căm thù ấy làm tổn thương thằng bé. Đáng lý ra nó không cần phải ghét bỏ bất cứ điều gì. Và cũng giống như tất cả chún gtôi, nó bịảnh hưở ng sâu sắc bở i nỗi sợ hãi suốt thời thơấu. Nó kinh hoàng khi thấy bố lên cơn thịnh nộ. Nó nhìn mẹ chúng tôi bịđánh bầm dập. Tôi thường phải vùi đầu vào chăn, nhưng tôi thấy đôi lúc Símon đứng nhìn Những trận đòn như thể nó muốn rèn luy ện ình sự kiên cường để sau này chống lại bố nó, khi nó đã đủ lớn để chống lại bố nó. Nó đã đủ lớn để xử lý ông ta.

“Đôi lúc nó cố gắng xen vào. Nó đứng trước mặt mẹ tôi, coi thường bố nó. Mẹ sợ điều đó còn hơn cả bị đánh đập. Bà không thể chịu đựng được khi có bất cứ chuy ện gì xảy đến với các con mình.

“Thật là một đứa trẻ tốt đến lạ thường, Símon ấy.”

“Bà nói đến Símon Như thể ôn gấy vẫn còn là một đứa trẻ,” Elínborg nói. “Ông ấy mất rồi ạ?”

M ikk elín a mỉm cười Nhưng không nói gì.

“Vậy còn Tómas?” Erlendur nói. “Chỉ có ba người thô i mà.”

“Phải, Tómas,” Mikkelína nói. “Nó khác Símon. Bố chúng nó có thể Nhận ra điều đó.”

Mikkelína yên lặng.

“Mẹ bà đã gọi điện đi đâu?” Erlendur hỏi. “Trước khi qu ay trở lại đồi ấy?”

Kh ông trả lời cả Erlendur, Mikkelína đứng lên và đi vào phò ngngủ. Elínborg và Erlendur liếc nhìn nhau. Một lúc sau mikk elín a trở lại, cầm theo một mẩu giấy. Bà mở mẩu giấy ra,

đọc nó và đưa cho Erlendur.

“Mẹ đưa cho tôi mẩu giấy này,” bà nói. “Tôi nhớ rất rõ rằng Dave đã đưa mẩu giấy này qua bàn ẹ tôi, nhưng chúng tôi không bao giờ được phép biết nó nói gì. Mãi v ề sau này mẹ mới cho tôi xem. Nhiều năm v ề sau.”

Erlendur đọc mẩu giấy đó.

“Dave Nhờ một người Iceland ho ặc một người lính nói tiếng Iceland viết mẩu giấy này giúp mình. mẹ luôn luôn giữ nó, và, tất nhiên là tôi s ẽ mang nó xu ống mồ cù ngvới mìn h.”

Erlendur nhìn mẩu giấy, mặc dù lời nhắn được viết bằng Những chữ cái viết hoa v ụng v ề, các từ v ẫn rất rõ ràng.

“TÔI BIẾT NHỮNG ĐIỀU MÀ HẮN ĐÃ LÀM VỚI CÔ”

“Mẹ và Dave nói v ề việc bà liên lạc với ông ngay sau khi dượng tôi ra khỏi tù, và ông ấy sẽ đến để giúp bà. Tôi không biết họ đã sắp xếp v ới nhau cụ thể thế nào. ”

“Không có ai ở Gufunes có thể giúp được bà ấy sao?” Elínborg hỏi. “Chắc chắn phải có rất nhiều người làm việc ở đó chứạ?”

M ikk elín a nhìn cô.

“Mẹ tôi đã chịu đựng sự hành hạ của hắn trong một thập kỷ rưỡi. Đó là sự tra tấn về thể xác, hắn đánh bà, thường là tàn bạo đến mức nhiều ngày sau bà vẫn còn nằm liệt giường. Đó còn là sự tra tấn v ề tâm hồn nữa. Và điều này còn tệ hại hơn cả bạo lực về thể xác, bở i vì như hôm qua tôi đã nói với Erlend ur, nó khiến ẹ tôi trở thành vô nghĩa. Bà bắt đầu khinh thường mình y như chồng bà xem thường bà; một thời gian dài bà chỉ nghĩ đến tự vẫn, nhưng một phần vì chúng tôi, các con bà, bà không bao giờ làm gì vượt quá việc nghĩ đến nó. Dave cũng góp phần vào chu yện này trong sáu tháng ông ấy ở bên bà, và ông ấy là người duy nhất mà bà có thể trông cậy. Bà không bao giờ nói với bất kỳ một ai về những chuy ện bà đã trải qua tro ngng ần ấy năm và tôi nghĩ rằng bà đã chu ẩn bị tinh thần cho việc bịđánh đập. Tệ nhất thì cũng là hắn đánh bà, và rồi mọi thứ lại trở lại y Như cũ.”

Mikk elín a nhìn E rlen dur.

“Dave không bao giờ đến.”

Bà nhìn Erlendur.

“Và chẳng có chuyện gì trở lại Như cũ cả.”

\*\*\*

“Nó đã gọi điện phải không?”

Grímur vòng tay quanh người Tómas.

“Nó gọi điện cho ai hả Tómas? Chúng ta không nên giữ bí mật. Có lẽ mẹ con nghĩ rằng mụ ta có thể giữ được bí mật, Nhưng đó là một sai lầm lớn. Giữ bí mật rất nguy hiểm. ”

“Đừng cólợi dụng thằng bé,” người mẹ nói.

“Bây giờ thì mụ ta còn ra lệnh cho bố nữa cơ đấy,” Grímur nói và xoa xoa vai thằng bé. “M ọi chuy ện thay đổi nhanh quá. không biết còn gì nữa đây ?”

Símon ra đứng bên cạnh mẹ. Mikkelína len lỏi đến chỗ họ. Tómas bắt đầu khóc. một dòngchất lỏng chảy ra từ đũng quần thằng bé.

“Có ai nghe điện thoại không?” Grímur hỏi. Nụ cười đã biến mất trên mặt hắn, giọng mỉa mai cũng không còn, mặt hắn trông thật đáng sợ. Họ không thể rời mắt ra khỏi vết sẹo trên mặt hắn.

“Không ai nghe máy cả,” người mẹ đáp.

“Không có Dave nào đến đây cứu à?”

“Không có Dave nào,” người mẹ nói.

“Tao không biết ai đã chỉđiểm tao,” Grímur nói. “Sáng nay người ta đã cử một thuyền đi. Đô ngnghẹt lính. Chắc chắn là châu Âu đang cần lính. Họ khô ngthể để một lũăn khô ngngồi rồi ở Iceland, cái nơi mà chúng không có việc gì khác ngoài việc ngủ với vợ chú ngtao. Ho ặc có thể họ đã bắt hắn đi. Đó làmột vấn đề lớn hơn tao tưởng. người ta đã ra quyết định. Bọn lính không hài lòng lắm đâu. ”

Hắn đẩy Tómas ra.

“Chúng không hài lòng v ới chuy ện đó một chút nào.”

Sím on đứng gần mẹ hơn.

“Chỉ còn một điều tro ngtoàn bộ việc này mà tao không hiểu,” Grímur nói. Đến lúc này hắn đứng ngay trước mặt người mẹ, và họ có thể ngửi thấy mùi hôi thối bốc ra từ người hắn. “Tao không thể hiểu nổi chuyện đó. Tao biết mày đã tụt quần lót ra trước thằng đàn ông đầu tiên nhìn mày khi tao đi. Mày chỉ là một con điếm. Nhưng thằng ấy nghĩ gì cơ chứ?”

Họ gần Như chạm vào nhau.

“Nó nhìn thấy gì ở mày cơ chứ?”

Hắn giơ cả hai tay ra mà túm lấy đầu cô.

“Hả con đàn bà xấu xa Nhếch nhác khốn kiếp này?”

\*\*\*

“Chúng tôi nghĩ là lần ấy hắn sẽđánh mẹ và giết chết bà. Chún gtôi đã chu ẩn bị sẵn sàng cho chuy ện đó. Tôi run lên vì sợ và Símon cũng thế. Tôi đang tìm cách lấy được con dao trong bếp. Nhưng chẳng có chuy ện gì xảy ra cả. Họ đưa mắt nhìn nhau, và thay vì đánh đập bà, hắn lại lùi ra xa.”

M ikk elín a dừng lại.

“Tôi chưa bao giờ sợ hãi như thế trong đời. Và sau chuy ện đó Símon hoàn toàn khác. Nó càng ngày càng xa cách chúng tôi. Símon tội nghiệp.”

Bà nhìn xuống sàn nhà.

“Dave ra khỏi cuộc đời chúng tôi cũng đột ngột y Như khi ông ấy đến,” bà nói. “Mẹ không bao giờ nghe được tin gì về ông ấy nữa.”

“Tên họ của ông ấy là Welch,” Erlendur nói. “Và chúng tôi đang cho điều tra chuy ện gì đã xảy ra với ông ấy. Tên của bố dượng bà là gì?”

“Tên hắn là Thórgrímur,” Mikkelína nói. “Chúng tôi luôn luôn gọi hắn là Grímur.”

“Thórgrímur,” Erlendur Nhắc lại. Ông nhớ cái tên này tro ngdanh sách Những người làm việc ở kho quân nhu.

Chuông điện thoại của ông reo lên trong túi áo khoác. Người gọi là Sigurdur Óli, anh ta đang ở chỗ khai quật trên đồi.

“Ông phải lên đây ngay,” Sigurdur Óli nói.

“Lên đây?” Erlendur nói. “ Nhưng ‘đây’ là đâu cơ?”

“Tất nhiên là trên đồi rồi,” Sigurdur Óli nói. “Họ đã đến chỗ bộ xương và tôi nghĩ là chúng tôi đã tìm ra ai bị chôn ở đó.”

“Là ai?”

“Vợ chưa cưới của Benjam ín.”

‘Tại sao? Tại sao cậu lại cho rằng đó là bà ấy?” Erlendur đã đứng lên và đi vào bếp để có một chút riêng tư.

“Đến đây mà xem,” Sigurdur Óli nói. “Đó khôn gth ể là một ai khác. Ông tự đến mà xem.”

Sau đó anh ta tắt máy.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 26. Chương 26

Chương 26

Khúc xương bí ẩn

Mười lăm phút sau, Erlendur và Elínborg đã có mặt ở Grafarholt. Họ vội vã tạm biệt Mikkelína khiến bà nhìn theo đầy ngạc nhiên khi họ ra khỏi cửa. Erlendur không cho bà biết điều mà Sigurdur Óli vừa mới nói qua điện thoại về vợ chưa cưới của Benjamín, chỉ nói rằng mình phải lên đồi vì cuối cùng, bộ xương cũng đã được khai quật. Ông xin lỗi và nói rằng họ sẽ nói chuyện sau.

“Tôi cũng nên đi cùng hai người chứ?” Mikkelína hỏi từ tiền sảnh, bà vẫn đang đứng đó nhìn họ đi qua cửa chính. “T ôi đã…”

“Không phải lúc này,” Erlendur ngắt lời bà. “Chúng ta sẽ nói chuyện sau. Có một hướng điều tra mới.”

Sigudur Óli đang đợi họ trên đồi, anh đưa họ đến chỗ Skarphédinn. Lúc này ông ta đang đứng gần ngôi mộ.

“Erlendur,” nhà khảo cổ cất tiếng chào. “Chúng tôi đã đào đến đó rồi. Cuối cùng thì cũng không mất nhiều thời gian đến thế.”

“Các ông đã tìm Thấy Những gì?” Erlendur hỏi.

“Đó là một người phụ nữ,” Sigurdur Óli nói ra vẻ quan trọng. “Không còn nghi ngờ gì nữa. ”

“Sao biết?” Elínborg nói. “Anh trở thành bác sĩ từ khi nào vậy?”

“Chuyện này không phải cần đến một bác sĩ,” Sigurdur Óli nói. “Nó quá rõ ràng.”

“Có hai bộ xương trong ngôi mộ,” Skarphédinn nói. “M ột là của một người lớn, có lẽ là một người phụ nữ, bộ xương còn lại là của một đứa bé, một đứa bé tí hon, có thể là chưa được sinh ra. Nó nằm Như Thế, bên trong bộ xương lớn.”

Erlendur nhìn ông ta đầy ngạc nhiên.

“Hai bộ xương ư?”

Ông liếc nhìn Sigu rdu r Óli, bước về phía trước hai bước và nhòm xuống ngôi mộ, và ông nhìn thấy những gì Skarphédinn nói ngay lập tức. Bộ xương lớn gần như đã lộ thiên, nó phơi ra trước mắt ông với một tay giơ lên không khí, miệng há hốc, đầy đất cát, và xương sườn bị gẫy. Đất phủ đầy hai hốc mắt, cụm tóc trước trán còn chưa phân hủy hết.

Ở bên trên bộ xương đó có một bộ xương nhỏ khác, cuộn lại ở vị trí bào thai. Các nhà khảo cổ đã cẩn Thận phủi hết bụi ra khỏi bộ xương đó. Hai cánh tay và xương đùi có kích thước như Những cây bút chì còn xương sọ to bằng kích thước của một quả bóng tennis. Nó nằm dưới xương sườn của bộ xương lớn, đầu hướng xuống dưới.

“Đó còn có thể là ai được nữa?” Sigurdur Óli hỏi. “Đó không Phải là người vợ chưa cưới của Benjamín sao? Bà ta mang thai. Tên bà ta là gì ấy nhỉ?”

“Sólveig,” Elínborg nói. “Bào thai của bà ta đã phát triển đến thế này ư?” cô nói như Thể với chính mình, mắt nhìn chằm chằm vào Những bộ xương.

“Ở giai đoạn này người ta gọi nó là một đứa trẻ hay một bào thai?” Erlendur hỏi.

“Tôi không biết,” Sigurdur Óli đáp.

“Tôi cũng không,” Erlendur nói. “Chúng ta cần một chuyên gia. Chúng tôi có Thể đưa nguyên hiện trạng bộ xương về nhà xác ở Baró nsstígur được không?” ông hỏi Skarphédinn.

“Ý ông là gì, nguyên hiện trạng ư?”

“Bộ xương bé nằm trên bộ xương lớn ấy.”

“Chúng tôi vẫn phải tiếp tục khai qu ật bộ xương lớn. Nếu phủi bớt đất đi bằng chổi và bàn chải nhỏ một cách cẩn thận, chúng tôi có Thể Nhấc được cả bộ xương lên. Tôi nghĩ là được. Ông không muốn một bác sĩ đến đây xem xét à? Ở vị trí này này?”

“Không, tôi muốn đưa chúng vào nhà,” Erlendur nói. “Chúng ta cần xét nghiệm chúng trong Những điều kiện tối ưu.”

Đến giờăn tối, hai bộ xương đã được Nhấc lên hoàn toàn. Erlendur, Sigurdur Óli và Elínborg nhìn người ta Nhấc chúng lên. Các nhà khảo cổ làm việc hết sức chuyên nghiệp và Erlendur không hề hối hận khi mời họ đến. Skarphédinn điều khiển quá trình Nhấc bộ xương lên cũng chuẩn xác và hiệu quả không kém gì quá trình khai quật nó. Ông ta bảo Erlendur rằng họ khá yêu mến bộ xương này nên đã gọi nó là “Ng ười Thiên Niên Kỷ” trước sự kính trọng của Erlendur, và nói rằng họ sẽ Nhớ nó. Nhưng họ vẫn chưa làm xong việc của mình. Trong quá trình làm việc, Skarphédinn đã bắt đầu yêu thích ngành tội phạm học nên ông ta có ý định rằng cả đội sẽ lùng sục tron g đất để tìm kiếm Những bằng chứng về vụ việc xảy ra trên đồi cách đó ngần ấy năm. Ông ta đã chụp ảnh và quay phim mỗi giai đo ạn của quá trình k hai qu ật. Skarphédinn nói rằng chuyện này sẽ trở Thành một bài giảng thú vịở trường, đặc biệt là nếu Erlendur tìm ra cách bộ xương nằm ởđó, ông ta nói thêm, với một nụ cười để lộ ra mấy cái răng nanh.

Hai bộ xương đã được đưa đến nhà xác ở Barónsstígur. Ông bác sĩởđó đang đi nghỉ cùng gia đình ở Tây Ban Nha và ít nhất một tuần nữa mới trở về. Ông ta nói với Erlendur Như thế qua điện tho ại vào buổi chiều hôm đó. “L ại đang tắm nắng và say đến cả chấy đây mà”, ông thám tử nghĩ. một khi đã khai qu ật Những bộ xương lên và đưa vào xe tải, nhân viên y tế sẽ giám sát quá trình vận chu yển và đảm bảo rằn g chún g được bảo quản ở nơi tốt Nhất trong nhà xác.

Theo đúng như yêu cầu của Erlend ur, thay vì bị tách đôi, hai bộ xương được vận chu yển cùng nhau để giữ được vị trí hiện tại của chúng. Các nhà khảo cổđã phải cạo rất nhiều đất giữa hai bộ xương đi. Vìthế trước mặt Erlendur và nhân viên y tế quận, dưới ánh sáng trắng của chiếc đèn huỳnh quang trong phòng giải phẫu, trông chúng chẳng khác nào một đống xương đặt trên bàn. Hai bộ xương được gói trong một tấm vải trắng lớn. Hai người đứng quan sát và suy ngẫm về chúng.

“Điều qu an trọng Nhất mà chúng ta cần làm có lẽ là xác định tuổi của các bộ xương,” Erlendur nói và quay sang nhìn người nhân viên y tế.

“Phải,” ông ta trầm ngâm nói. “Ông biết rằng thực sự giữa bộ xương của một người đàn ông và một người phụ nữ có rất ít sự khác nhau, ngo ại trừ xương chậu. Nhưng ởđây chúng ta không thể nhìn rõ được ở bộ xương nhỏ và phần đất giữa hai bộ xương đó. Như chúng ta biết, xương sườn đã bị gẫy. Nó khálớn, có vẻ như đây là một người phụ nữ khá cao. Đó là cảm Nhận đầu tiên của tôi, nhưng thực ra tôi không muốn liên quan gì đến chuyện này. Ông vội lắm à? Ông không chờ thêm được một tuần nữa ư? Tôi không phải là chu yên gia về khám nghiệm hay xác định tuổi của xác chết. Có thể tôi sẽ để lỡ nhiều thông tin quan trọng màmột bác sĩ chính quy sẽ chú ý, cân nhắc và cảm nhận. Nếu ông muốn công việc được tiến hành cẩn Thận và chính xác, ông nên chờ. Có cần phải vội không ? Chuyện này không dời lại được à?” ông ta nhắc lại.

Erlendur để ý thấy mồ hôi chảy ròng ròng trên trán người nhân viên y tế, ông nhớ có lần ai đó đã nói rằng ông ta luôn luôn trốn tránh quá nhiều trách nhiệm.

“Cả hai đều không,” Erlendur đáp. “Không cần phải vội. Tôi không nghĩ thế. Trừ khi vụ khai qu ật khui ra những điều mà chúng ta chưa biết, một bi kịch chẳng h ạn. ”

“Ý ông là có ai đó đã theo dõ i cu ộc khai qu ật nên biết chuyện gì đang diễn ra, và người này đang ráp nối lại các sự kiện?”

“Rồi chúng ta sẽ biết,” Erlendur nói. “Phải chờ ông bác sĩ khám nghiệm về thôi. Đó không phải là vấn đề sống còn. Nhưng cứ thử xem ông có Thể làm được gì cho chúng tôi. Hãy kiểm tra chúng khi nào ông thấy thuận tiện nhất. Ông có thể dời vị trí của bộ xương nhỏ Nhưn g không được phá hủy bất kỳ một chứng cứ nào.”

Nhân viên y tế gật đầu ra vẻ không biết mình sẽ phải làm gì tiếp Theo.

“Để xem tôi làm được gì,” ông ta nói.

Erlendur quyết định sẽ nói chuyện với cháu gái của Benjamín ngay thay vì chờ đến sáng hôm sau. Và ngay tối hôm đó, ông và Sigurdur Óli đến Thăm bà ta. Elsa ra mở cửa và mời họ vào phòng khách. Ba người cùng ngồi xu ống. Erlendur Thấy Elsa trông có vẻ mệt mỏi, ông e ngại khi phải chứng kiến phản ứng của bà lúc biết chuyện khai qu ật hai bộ xương. Ông nghĩ rằng việc đào bới lại câu chuyện cũ này sau bao nhiêu năm và phát hiện ra rằng bác mình có dính dáng đến một vụ giết người sẽ khiến Elsa vô cùng căng Thẳng.

Ông nói cho bà biết về phát hiện của các nhà khảo cổ trên đồi: có thểđó là vợ chưa cưới của Benjamín. Elsa nhìn hai thám tử trong lúc Erlendur nói hết câu chuyện, và bà không thể giấu nổi sự hoài nghi của mìn h.

“T ôi không tin ông đâu,” bà khóc. “Ông nói rằng bác Benjamín giết vợ chưa cưới của mình ư?”

“Có một khả năng là…”

“Và chôn cô ấy trên đồi gần ngôi nhà gỗ sao ? Tôi không tin đâu. Tôi không hiểu ông lấy Những chuyện này ởđâu ra. chắc chắn là phải có một nguyên nhân khác. Đơn giản là phải có. Bác Benjamín không thể là một kẻ giết người, tôi cóth ể đảm bảo điều đó. Ông đã được tự do xem xét ngôi nhà này và lục lọi căn hầm theo ý mình, Nhưng chuyện này đã đi quá xa rồi. Ông nghĩ rằng tôi sẽ để ông vào căn h ầm nếu như tôi, nếu Như cả dòng họ tôi, có gì phải giấu giếm ư? Không , chu yện này đã đi quá xa rôi. Ông hãy đi đi,” bà nói và đứng lên. “Ngay bây giờ!”

“Ch uy ện này không có nghĩa là bà có liên can,” Sigurdur Óli nói. Anh và Erlendur vẫn ngồi yên. “Không phải bà biết điều gì đó Nhưng bà giấu chúng tôi chứ? Hay …?”

“Ý các người là gì?” Elsa nói. “Rằng tôi biết điều gì đó ư? Các người đang buộc cho tôi tội đồng lõa phải không? Các người định bắt tôi à? Các người muốn bỏ tù tôi à? Các người ăn ở như thế đấy!” Bà nhìn chằm chằm vào Erlendur.

“Bình tĩnh đã nào,” Erlendur nói. “Chúng tôi tìm ra một bộ xương của một đứa trẻ nằm tron g bộ xương của một người lớn. Chúng ta biết rằng vợ chưa cưới của Benjamín có thai. Kết luận rút ra một cách tự nhiên là đó là bà ấy. Bà không nghĩ Thếư? Chún g tôi chẳng bóng gió điều gì. Chúng tôi chỉđang cố giải quy ết vụ này thôi. Bà đã rất hợp tác và chúng tôi đánh giá cao điều đó. Không phải là ai cũng làm được Những điều Như bà đã làm. Tuy nhiên, sự Thật là bác bà, ông Benjamín là đối tượng đáng nghi Nhất sau khi chúng tôi đã khai qu ật được bộ xương.

“Các ông hiểu lầm rồi,” bà nói. “Và các ông sẽ nhận ra điều đó nếu các ông cũng hiểu Benjamín như tôi. Ông ấy còn không bao

giờ đụng đến cả một con ruồi. Không bao giờ.”

“Ông ấy phát hiện ra vợ chưa cưới của mình mang thai,” Sigurdur Óli nói. “Họ sắp cưới nhau. Rõ ràng là ông ấy yêu bà ta say đắm. Dự định cho tương lai của Benjamín chủ yếu h ướng đến tình yêu, gia đình mà ông ấy chu ẩn bị gây dựng, công việc làm ăn, địa vị trong xã hội của ông ấy. Rồi ông ấy sụp đổ hoàn toàn. Có thể ông ấy đã đi qu á xa. Thi thể của bà ấy chưa bao giờ được tìm thấy. người ta cho rằng bà ấy đã tự gieo mình xuống biển. Bà ấy biến mất. Và có thể chúng tôi vừa mới tìm ra bà ấy.”

“Bà đã nói với Sig urd ur Óli rằng Benjam ín không biết ai đã làm bà ấy mang thai,” Erlendur thận trọng nói. Ông không biết có phải họđã quá vội vàn g hay không và nguy ền rủa ông bác sĩđang ở Tây Ban Nha. Có lẽ họ nên dời chuy ến viếng thăm này lại. Chờ đến lúc có k ết qu ả chính xác đã.

“Đúng vậy,” Elsa nói. “Ông ấy không biết. ”

“Chúng tôi nghe nói mẹ của Sólv eig đã đến gặp và kể cho ông ấy nghe chuyện đó. Khi mọi chuyện đã trôi qua. Sau khi Sólveig mất tích.”

Th ái độ của Elsa chuyển sang ngạc nhiên.

“Tôi không biết chuyện đó,” bà nói. “Khi nào cơ?”

“Sau này,” Erlendur nói. “Tôi không biết chính xác. Sólveig giữ bí mật về cha của đứa trẻ. Vì lý do nào đó, bà ấy không nói ra điều đó. Bà ấy không nói cho Benjamín biết chuyện gì đã xảy ra. Bà ấy chỉ hủy hôn ước và không nói ai là cha đứa trẻ. Có thể là để bảo vệ gia đình mình. Bảo vệ danh dự cho cha mìn h.”

“Ý ông là gì? ‘Danh dự của cha mình’ ư?”

“Cháu trai ông ta đã cưỡng hiếp Sólv eig khi cô ấy đến thăm người thân ở Fljót.”

Elsa ngồi phịch xu ống gh ế và vô thức đặt tay lên miệng đầy kinh ngạc.

“Thật không thể nào tin được,” bà Thở dài.

Cù nglúc đó, ở đầu kia thàn h phố, Elínbo rg đang nói chuyện với Bára Những phát hiện về ngôi mộ trên đồi và giả thuy ết có khả năng Nhất là đó là xác của Sólv eig, vợ chưa cưới của Benjam ín. Rằng Benjamín có thểđã chôn bà ấy ởđó. Elínborg Nhấn mạnh rằng tất cả Những gì mà cảnh sát có trong tay là ông ấy là người cuối cùn g thấy bà ấy còn sống và một đứa trẻ được phát hiện cùng với bộ xương đó trên đồi. T ất cả nhữn g phân tích về hai bộ xương vẫn còn chưa có. Bára nghe Elínborg nói mà không chớp mắt. Như thường lệ, bà ta vẫn sống trong ngôi Nhà rộng thênh thang, bao bọc trong Nhung lụa, và không hề có một phản ứng nào.

“Bố tôi muốn chịấy phá thai,” bà ta nói. “Mẹ tôi muốn đưa chị ấy về quê, để chịấy sinh đứa bé ởđó, cho đứa bé đi rồi qu ay trở lại Như thể là không có chuyện gì xảy ra, rồi sau đó cưới Benjamín. Bố mẹ tôi đã bàn bạc chuyện đó rất lâu, rồi sau đó gọi Sólveig vào nói chuyện.” Bára đứng lên.

“Sau này mẹ tôi mới nói cho tôi biết điều đó.”

Bà ta bước đến một cái tủ bằng gỗ sồi sang trọng, mở một ngăn kéo ra và mấy ra một cái khăn tay màu trắng rồi chấm vào mũi.

“Họ đưa ra hai phương án cho chịấy. Họ chưa bao giờ bàn bạc về phương án thứ ba sinh đứa bé và biến nó trở thành một phần của gia đình chúng tôi. Sólveig cố gắn g thuy ết phục họ, Nhưng bố mẹ tôi không mu ốn nghe điều đó. Không mu ốn biết chuyện đó. Họ chủ ý muốn giết đứa bé hoặc cho nó đi. không còn lựa chọn nào khác.”

“T h ế còn Sólveig?”

“Tôi không biết,” Bára nói. “Sólveig tội nghiệp! Chịấy mu ốn sinh đứa bé, chịấy không nghĩ được chu yện khác. Chịấy vẫn chỉ là một cô gái trẻ. Và chịấy chẳng khác nào một đứa trẻ.”

Erlendur nhìn Elsa.

“Benjamín có thể cho đó là một hàn h động phản bội không?” ông h ỏi. “Nếu Sólveig từ chối không nói tên cha đứa trẻấy?”

“Không ai biết chuyện gì đã xảy ra giữa họ tro ngcu ộc gặp cu ối cùn g đó,” Elsa nói. “Benjamín nói với mẹ tôi Những chi tiết chính, Nhưng bà không biết ông ấy có k ể tất cả các chi tiết qu an trọn g hay không . Có đú nglà chịấy bị cưỡng hiếp không? Lạy Chúa tôi!”

Elsa hết nhìn Erlendur lại sang Sigurdur Óli.

“Benjamín rất có Thể coi đó là một hành động phản bội,” bà nói Nhỏ.

“Xin lỗi, bà vừa nói gì cơạ?” Erlendur h ỏi.

“Benjamín rất có Thểđã cho rằng chịấy phản bội mình,” Elsa Nhắc lại. “Nh ưng điều đó không có nghĩa là ông ấy giết chết Sólveig và chôn chịấy trên đồi.”

“Bởi vì bà ấy đã không nói,” Erlendur nói.

“Phải, bởi vì chịấy không nói ra,” Elsa đáp. “Chịấy không tiết lộ tên cha đứa bé. Ông ấy không biết gì về vụ cưỡng hiếp hết. Tôi nghĩ chuyện đó rất có Thể xảy ra.”

“Có khi nào ông ấy có tòng phạm không?” Erlendur hỏi. “Có Thể ông ấy đã thuê ai đó làm chuyện ấy ình chẳng h ạn?”

“Tôi không hiểu.”

“Ông ấy ột k ẻ chu yên đánh vợ, đồng thời là một tên ăn cắp thuê ngôi Nhà ở Grafahort. Bản thân chuyện đó không có nghĩa gì với chúng ta, Nhưng dù sao nó cũng là một sự Thật. ”

“Tôi không hiểu ông đang nói đến chuyện gì. Một kẻ chuyên đánh vợ ư?”

“Không, có lẽ hôm nay như Thế là đủ rồi. Có thể chúng tôi đã quá vội vàng, bà Elsa ạ. Có lẽ tốt Nhất là chúng ta nên chờ kết quả xét nghiệm của bác sĩ. Thứ lỗi cho chúng tôi nếu chúng tôi…”

“Không, không phải đâu, không, cảm ơn các ông đã báo tin cho tôi. Tôi rất trân trọng điều đó.”

“Chúng tôi sẽ báo cho bà diễn tiến của vụđiều tra,” Sigurdur Óli nói.

“Và các ông có một lọn tóc,” Elsa nói. “Để Nhận dạng.”

Elínb org đứng lên. Hôm nay đã là một ngày rất dài và cô muốn về nhà. Cô cảm ơn Bára và xin lỗi vì đã quấy rầy bà vào tối muộn Như thế. Bára nói cô đừng bận tâm. Bà ta tiễn Elínborg đến cửa và đóng nó lại. Một lát sau chuông cửa reo lên, Bára ra mở cửa.

“Bà ấy có cao không?” Elínborg hỏi.

“Ai cơ?” Bára h ỏi lại.

“Chị gái bà ấy,” Elínborg nói. “Bà Sólveig rất cao, tầm Thước hay thấp? Tạng người bà ấy Thế nào?”

“Kh ông, chịấy không cao,” Bára nói và gần như mỉm cười. “Ng ược lại là khác. Chịấy rất thấp. Dáng người rất mảnh dẻ. Người được một nhúm xương, mẹ tôi thường nói vậy. Nhìn chịấy đi dạo với Benjamín và nắm tay nhau mới thật buồn cười, bởi vì ông ta cao đến nỗi vượt hẳn lên so với chịấy.”

Ngay trước lúc nửa đêm, nhân viên y tế quận gọi điện cho Erlen dur, lúc này ông đang ngồi bên con g ái trong bệnh viện.

“T ôi đan g ở nhà xác,” ông ta nói, “và tôi vừa mới tách hai bộ xương ra. Tôi hy vọng là mình không phá hỏng thứ gì. Tôi không phải là bác sĩ. Đất phủ đầy trên bàn và sàn nhà, thật là một đống hỗn độn bẩn thỉu.”

“Và?” Erlendur h ỏi.

“Vâng, tôi xin lỗi. Chúng ta có bộ xương của một bào thai ít Nhất là bảy tháng tuổi. ”

“Phải,” Erlendur sốt ruột nói.

“Và không có gì khác Thường cả. Trừ …”

“Nói tiếp đi.”

“Rất có Thể là nó đã được sinh ra trước khi chết. Ho ặc có thể là chết non. Rất khó xác định chuyện đó. Nhưng người nằm dưới đó không phải là mẹ nó.”

“Chờ một chút … Sao ông nói Thế?”

“Ng ười mẹ không thể nằm bên dưới đứa trẻ hay bị chôn cù ngvới nó được, mặc dù ông muốn cho là như Thế.”

“Không phải là người mẹ ư? Ý ông là gì? Thế người đó là ai?”

“Không còn nghi ngờ gì nữa,” nhân viên y tế nói. “Xương chậu đã nói lên tất cả.”

“Xương chậu ư?”

“Bộ xương lớn là của một người đàn ông. người bị chôn dưới đứa bé là một người đàn ông.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 27. Chương 27

Chương 27

Mùa đông trên đồi thật dài và khắc nghiệt.

Mẹ bọn trẻ vẫn làm việc ở trang trại sữa Gufunes và hai đứa con trai vẫn bắt xe bus đến trường mỗi sáng. Grímur quay trở lại công việc giao than. Sau khi vụ bê bối bị phát hiện, quân đội không cho hắn làm việc ở đó nữa. Kho quân nhu bị đóng cửa và cả do anh trại bị chuy ển xuống Hálogaland. Chỉ còn lại hàng rào và cột rào ở đó, cả mảnh sân bê tông trước doanh trại nữa. khẩu đại bác cũng đã được tháo ra khỏi boong-ke. người ta nói rằng chiến tranh sắp kết thúc. người Đức đang rút quân khỏi Nga và người ta cho rằng một cuộc phản công lớn đang chuẩn bị diễn ra ở mặt trận phía Tây.

Grímur gần như lờ tịt vợ đi suốt mùa đông đó. Hắn rất ít khi nói, trừ lúc đánh mắng cô. Họ không còn ngủ chung giường. người mẹ ngủ trong phòng Símon, còn Grímur muốn Tómas ở trong phòng mình. T ất cả mọi người, trừ Tómas, đều để ý thấy bụng cô đang dần dần phình ra suốt mùa đông đó cho đến khi nó nhô lên giống như một kỷ niệm về những điều ngọt ngào và cay đắng trong mùa hè n ăm đó. Và đó là một cách nhắc nhở kinh hoàng về những điều sẽ xảy ra nếu như Grímur thực hiện những lời đe dọa của mìn h.

Cô tìm mọi cách che giấu tìn htrạng của mình.

Grímur dọa dẫm cô thường xuyên. Hắn nói rằng hắn sẽ khô ng để cô giữ đứa bé lại. Hắn sẽ giết nó ngay khi nó ra đời. Hắn nói rằng nó sẽ là một đứa chậm phát triển y như Mikkelína và tốt nhất là nên giết nó ngay lập tức. “M ột đứa chó đẻ người Mỹ,” hắn nói. nhưng hắn không đánh đập cô suốt mùa đông năm đó. Hắn khôn g tấn công trực diện, chỉ vờn quanh cô như con quái vật chuẩn bị vồ mồi.

Cô cố gắng nói về việc ly hôn, nhưng Grímur chỉ cười chế giễu. Cô không nói về hoàn cảnh của mình với những người cùng làm ở Gufunes và cũng không để lộ ra việc mình có thai. Có lẽ, cho đến tận lúc cu ối, cô vẫn nghĩ rằng Grímur sẽ côn g khai thừa nhận sai lầm, rằng lời đe dọa của hắn chỉ là đe dọa, và rằng hắn sẽ cư xử như một người cha đối với đứa trẻ, bất chấp mọi chuy ện.

Cuối cùng cô viện đến những phương cách liều lĩnh. Không Phải là trả thù Grímur, mặc dù cô có cả tá lý do, mà chỉ bảo vệ bản thân và đứa trẻ mình sắp sinh.

Su ốt mùa đô ngkh ắc nghiệt đó, Mikkelína cảm nhận rất rõ sự căng thẳng giữa mẹ và Grímur và nó thấy ở Símon có một sự thay đổi đáng lo ngại không kém. Nó vẫn luôn yêu mẹ, nhưng giờ đây nó không rời mẹ nửa bước từ lúc nó về học và mẹ nó xong việc ở Gufunes. Nó lo lắn g nhiều hơn từ sau khi Grímur ra tù vào cái buổi sáng mùa thu lạnh lẽo ấy. Nó tránh bố nó càng xa càng tốt, và mỗi ngày trôi qua, nỗi lo lắng về mẹ lại dày vò nó nhiều hơn. Đôi lúc Mikkelína nghe thấy Símon tự nói một mình và đôi lúc cứ như là nó đang nói chuy ện với ai mà con bé không nhìn thấy – một người có lẽ không ở trong ngôi nhà: một người tưởng tượng. Đôi lúc nó nghe thằng bé nói to những điều nó phải làm để bảo vệ mẹ và đứa bé của người bạn Dave mà mẹ sắp sinh. Nói về trách nhiệm của nó Phải bảo vệ mẹ khỏi bàn tay Grímur. Về cu ộc sống của đứa bé phụ thuộc thế nào vào nó. Không một ai khác có thể làm được điều đó. người bạn Dave của nó sẽ không bao giờ quay lại. Símon rất để tâm đến lời đe dọa của Grímur. Nó tin chắc rằng Grímur sẽ không cho đứa bé sống. Rằng Grímur sẽ lấy đứa bé đi và họ sẽ không bao giờ được trông thấy nó.

Tómas vẫn lặng lẽ như mọi khi, nhưng Mikkelína cảm thấy nó có một sự thay đổi khi mù a đông qua. Grímur cho phép Tómas ngủ trong phòng mình sau khi hắn cấm mẹ lũ trẻ ngủ trên chiếc giường đôi và bắt cô phải ngủở giường Tómas. Cái giường đó quá nhỏ và khôn g thoải mái. Mik kelín a không biết Grímur nói gì với Tómas, nhưng chẳn g bao lâu sau, thằng bé tỏ thái độ rất khác với chị mình. Nó chẳng liên quan gì đến chị và tự tách mình ra khỏi Símon, mặc dù trước đây chúng hết sức thân thiết. người mẹ cố g ắng nói chuy ện với Tómas nhưn g nó luôn luôn trán hxa bà, nó tức giận, yên lặng và vô dụng.

“Símon đang thay đổi rất nực cười,” có lần Mikk elín a ngh e Grímur nói với Tómas. “Nó đang trở n ên buồn cười y như mẹ mày. Hãy đề phòn g thằng đó. nhớ là đừng có thích nó. Nếu không mày cũng sẽ trở thành một thằng buồn cười như nó đấy.”

M ột lần Mikk elín a ngh e mẹ nó nói chuy ện với Grímur về đứa trẻ, lần duy nhất hắn cho phép bà nói lên suy nghĩ của mình, theo như Mikkelína biết. Bụng mẹ nó đã phìn hlên và hắn cấm mẹ nó khô ng được làm ở trang trại sữa n ữa.

“Mày bỏ việc đi và hãy nói rằng mày Phải chăm lo cho gia đình,” Mikkelína nghe hắn ra lệnh ẹ.

“Nhưng ông có thể nói nó là của ông cơ mà,” cô n ói.

Grímur cười nhạo cô.

“Ông có thể n ói thế.”

“Câm đi. ”

M ikk elín a thấy Símon cũng đang nghe trộm.

“Ông có thể dễ dàng nói rằng đó là con của ông,” người mẹ nhẹ nhàng nói.

“ Đừng có cố,” Grímur nói.

“Ng ười ta chẳng cần Phải biết chuyện gì. chẳng ai cần qu an tâm. ”

“Bây giờ đã quá muộn để sửa chữa sai lầm rồi. Đáng lẽ ra mày Phải nghĩ đến chu yện ấy khi mày tằng tịu với thằng người mỹ chó chết đó.”

“Ho ặc là tôi đã nhận nó làm con nuôi,” cô thận trọng nói. “Tôi không Phải là người đầu tiên làm chuyện này mà.”

“Ch ắc chắn là không rồi,” Grímur nói. “Nửa cái thành phố khốn kiếp này đã ăn nằm với chúng. nhưng đừng có nghĩ rằng

điều đó có ích gì.”

“Ông sẽ không bao giờ phải nhìn thấy nó. Tôi sẽ đưa nó đi thật xa ngay sau khi sinh nó ra và ông sẽ không bao giờ phải trôn g thấy nó. ”

“T ất cả mọi người đều đã biết chuyện vợ tao ngủ với bọn lính mỹ,” Grímur nói.

“Không ai biết đâu,” cô nói. “Không ai biết mà. Không ai biết chuyện giữa Dave và tôi đâu. ”

“T hế mày nghĩ làm thế nào mà tao biết được chuyện đó, con đĩ? Vì mày đã nói với tao chắc? Mày không nghĩ là những chuyện như vậy sẽ lan đi à?”

“Có, nhưng không ai biết anh ấy là bố đứa trẻ. Không ai biết đâu.”

“Câm mồm đi,” Grímur nói. “Câm ngay nếu không …”

Tất cả mọi người đều chờ xem mùa đông dài đằng đẵng đó sẽ mang đến điều gì và chuyện gì, theo một cách khủng khiếp nào đó, là không tránh được.

Mọi chuyện bắt đầu khi Grímur dần dần đổ bệnh.

\*\*\* Mikkelína nhìn Erlendur chằm chằm. “Bà ấy bắt đầu đầu độc hắn ta vào mùa đông năm đó.” “ Đầu độc ư?” Erlendur nói.

“Bà ấy không biết mình đang làm gì nữa. ”

“Bà ấy đầu độc ông ta như thế nào ?”

“Ông có nhớ vụ Dúkskot ở Reykjavík không?”

“Vụ một người phụ nữ trẻ đã giết anh trai mình bằng thuốc chuột đấy ư? Có, vụ đó diễn ra vào khoảng đầu thế kỷ trước. ”

“Mẹ khôn g định giết hắn bằng loại thuốc đó. Bà chỉ muốn hắn bịốm thôi. nhờ vậy bà sẽ có thể sinh đứa bé và để nó thoát khỏi tầm tay hắn trước khi hắn phát hiện ra là đứa bé đã biến mất. người phụ nữở Dú ksk ot đầu độc anh mình bằng cách cho ông ta ăn thu ốc chu ột. Bà ta tống cả đống vào sữa của ông ta, thậm chí ông ta nhìn thấy em mình làm thế, ông ta vẫn không biết đó là cái gì. Ông ta cố gắng nói cho người khác biết bởi vì mấy ngày sau ông ta mới chết. Bà ta đưa rượu sơ-nap cùng với sữa cho ông ta để che giấu vị lạ. Trong cuộc điều tra, người ta phát hiện ra phốt pho trong xác ông ta, chất này có độc tính phát tác chậm. Mẹ chúng tôi biết câu chuy ện đó, đó là một vụ giết người gây chấn động Reykjavík. Bà phụ trách trông nom thuốc chu ột ở trại sữa Gufunes. Bà ăn cắp những liều thu ốc nhỏ và trộn vào đồ ăn của hắn. Mỗi lần bà chỉ dùng một ít nên hắn khôn g cảm thấy vị lạ hay nghi ngờ bất cứ điều gì. Thay vì giữ thu ốc độc ở nhà, bà mang theo một ít bên người mỗi lần dùn g đến, nhưng khi bỏ việc ở tran g trại, bàmang về nhà một liều lớn và giấu nó đi. Bà không biết tác dụng của nó lên người Grímur như thế n ào, không biết liệu với liều lượng nhỏ như thế chúng có tác dụng hay không. nhưng sau một thời gian, chú ngbắt đầu phát tác. Hắn yếu dần đi, thường ốm ho ặc mệt mỏi và nôn mửa. Hắn khôn g đi làm nổi. Chỉ nằm trên giường chịu bệnh.”

“Ông ta có nghi ngờ gì không?” Erlendur hỏi.

“Không, mãi đến khi quá muộn,” Mikkelína nói. “Hắn khô ngtin vào bác sĩ. Vàtất nhiên là mẹ khôn g giục hắn đi khám bệnh rồi.”

“T hế còn việc ông ta nói là sẽ ‘ch ăm sóc’ Dave thì sao? Ông ta có nhắc lại chu y ện đó không?”

“Không, không bao giờ,” Mikkelína nói. “Th ực sự hắn chỉ lừa g ạt thôi. Hắn chỉ nói để dọa mẹ thôi. Hắn biết mẹ yêu Dav e.”

Erlendur và Elínborg ngồi trong phòng khách nhà Mikkelína và nghe câu chuy ện bà kể. Họ đã nói cho bà biết rằng bộ xương trên đồi là của một người đàn ông, trên đó có bộ xương của một đứa bé. Mikkelína lắc đầu, n ếu họ không vội vã ra đi mà không nói lý do, bà đã có thể nói cho họ biết chuyện đó.

Bà muốn biết về bộ xương của đứa trẻ và khi Erlendur hỏi lúc nào bà muốn nhìn nó, bà nói không.

“Nhưng tôi muốn biết khi nào các ông không cần đến nó nữa,” bà nói. “ Đã đến lúc cô bé được yên nghỉ tro nglòng đất linh thiêng rồi.”

“Cô bé ư?”

“Phải. Một cô bé,” Mikkelína nói.

\*\*\*

Sigurdur Óli nói cho Elsa biết phát hiện của nhân viên y tế: bộ xương nằm dưới ngôi mộ khô ngth ể là vợ chưa cưới của Benjamín. Elínborg gọi điện cho em gái của Sólveig, Bára để báo tin tương tự.

Khi Erlendur đang trên đường đến gặp Mikk elína với Elínborg thì Ed gọi để báo rằng ông ta vẫn chưa tìm ra chuy ện gì đã xảy đến với Dave Welch. Ông ta cũng chưa biết liệu ông ta có bị chu yển đi khỏi Iceland không, hay khi nào chuyện đó xảy ra. Ông ta nói rằng mình sẽ tiếp tục điều tra.

Sáng sớm hôm đó Erlendur đã đến khu chăm sóc đặc biệt để thăm con gái. Tình trạng của con bé vẫn chưa có gì tiến triển, Erlendur ngồi bên Eva Lind thật lâu và kể lại câu chuy ện của mình về người em đã chết cón g tron g khu làn g ở Eskifjördur khi Erlendur mới lên mười tuổi. Lúc đó họ đang lùa cừu về cùng bố thì cơn bão ập đến. Hai anh em không nhìn thấy bố và ngay sau đó khôn g nhìn thấy nhau n ữa. người bố quay trở về nông trại, kiệt sức. Rất nhiều toán tìm kiếm bủa đi.

“Rất tình cờ họ tìm thấy bố,” Erlendur nói. “Bố khôn g biết tại sao. Bố đã nhanh trí đào một chỗ trú ẩn ình trong một đống tuy ết. Khi họ chọc vào tuyết và đầu gậy đâm vào vai bố, bố đang thừa sống thiếu chết. Sau đó bố chuy ển đi, không thể sống được ở đó n ữa, mặc dù biết rằng em bố vẫn đan g ở đó. Mọi người cố gắng bắt đầu cuộc sống mới ở Reykjavík … nhưng vô ích.”

Đú nglúc đó một bác sĩ nhìn vào. Ông ta và Erlendur chào nhau và trao đổi ngắn gọn về tình trạng của Eva Lind. Vẫn không có gì thay đổi, ông bác sĩ nói. Không có dấu hiệu phục hồi hay con bé đang dần lấy lại ý thức. Họ yên lặng. Rồi chào tạm biệt.

Ông bác sĩ quay ra cửa, Erlendur cười lạnh nhạt.

Lúc này Erlendur đang ngồi đối diện Mikk elína, nghĩ đến con gái đang nằm trong bệnh viện và em trai nằm trong tuy ết. những từ Mikkelína nói cứ chậm rãi chảy vào tâm trí ông.

“Mẹ tôi không Phải là kẻ giết người,” bà nói.

Erlendur nhìn bà.

“Bà ấy không giết người,” Mikkelína nhắc lại. “Bà ấy nghĩ rằng

mình có thể cứu được đứa bé. Bà ấy lo sợ cho con mình.”

M ikk elín a liếc nhìn Elínborg.

“Cu ối cùng, hắn cũng không chết,” bà nói. “Hắn không chết vì trúng độc. ”

“Nhưng bà nói rằng hắn khôn g nghi ngờ gì cho đến khi quá muộn cơ mà?” Elínborg nói.

“Phải,” Mikkelína nói. “Lúc đó thì đã quá muộn.”

\*\*\*

Vào cái đêm chuy ện đó xảy ra, Grímur dường như đã đỡ hơn sau một ngày dài n ằm trên giường, khốn khổ vì đau.

Ng ười mẹ thấy đau bụng, đến tối cô đã trở dạ và co thắt tử cung rất nhan h. Cô biết rằng như thế này là quá sớm. Đứa bé sẽ bị đẻ non. Cô bảo hai đứa con mang đệm từ giường của chú ngvà trên đi-v ăng của Mikk elín a trong bếp đến, và đến giờ cơm tối, cô sinh con trên những tấm đệm đó.

Cô bảo Símon và Mikkelína chu ẩn bị sẵn vải sạch và n ước nón g để tắm cho em bé. Sau khi sinh ba đứa con, cô đã biết các thủ tục cần thiết.

Lúc đó vẫn là mùa đông, trời vẫn tối, nhưng thời tiết lại đột ngột trở nên ấm áp và mưa su ốt cả ngày. Mùa xuân sẽ đến sớm. Cả ngày hôm đó người mẹở ngoài dọn giường chiếu qu anh những bụi cây lý chua và cắt tỉa cành khô. Cô nói những quả mọng sẽ rất ngon khi cô làm mứt vào mùa thu đó. Símon không để ẹ rời khỏi tầm mắt của mình, nó đến chỗ bụi cây cùng mẹ. Cô cố gắng khuy ên nhủ nó bình tĩnh lại và nói rằng mọi chuyện sẽổn thôi.

“Ch ẳng có gì ổn cả,” Símon nói và nhắc lại. “Chẳng có gì ổn cả. mẹ không được sinh đứa bé đó. Mẹ khô ng được phép. Ông ta đã nói rồi, ông ta sẽ giết chết nó. Ông ta nói thế. Lúc nào đứa bé ra đời?”

“Con đừng lo,” mẹ nó nói. “Khi đứa bé ra đời, mẹ sẽ đưa nó ra thành phố và ông ta sẽ không bao giờ trông thấy nó. Ông ta nằm trên giường cả ngày nên sẽ chẳng làm gì được đâu.”

“Nhưng lúc nào đứa bé mới ra đời?”

“Bất cứ lúc nào,” mẹ nó nói nhỏ. “Có thể hơi sớm một chút. Sau đó mọi chuy ện sẽ qua đi và được giải quy ết êm đẹp. Con đừng sợ, Símon. Con Phải mạnh mẽ lên. Vì mẹ, Símon ạ.”

“Sao mẹ khôn g đến bệnh viện? Sao mẹ khô ng đi khỏi đây để sinh em bé?”

“Ông ta không cho đâu,” cô nói. “Ông ta sẽ tìm mẹ về và bắt mẹ sinh ở nhà. Ông ta không muốn bất kỳ ai biết chu y ện. chúng ta sẽ nói rằng chúng ta đã giao nó cho những người tốt chăm sóc. Đó là điều ông ta muốn. mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi.”

“Nhưng ông ta nói rằng sẽ giết nó.”

“Ông ta sẽ không làm thế đâu.”

“Con sợ lắm,” Símon nói. “Chuyện này cứ Phải như thế này ư? Con không biết phải làm gì nữa. Con không biết Phải làm gì nữa,” nó nhắc lại, và cô thấy nó đã bị nỗi sợ hãi làm ụ mẫm.

Lúc này nó đứng nhìn mẹ, cô đang nằm trên đệm ở trong bếp. Trừ cái phòng ngủ đôi ra, đây là nơi duy nhất trong nhà đủ rộng, và cô bắt đầu rặn trong sự yên lặng tuyệt đối.

Tómas đang ở trong phòng bố. Símon đã rón rén lại gần cánh cửa và đóng nó lại.

M ikk elín a nằm bên mẹ, mẹ nó đang cố gắng tron g đau đớn để không tạo ra một tiếng động nhỏ nào. Cánh cửa phò ngngủ đôi mở ra, Tómas bước tới hành lang và đi vào bếp. Grímur đang ngồi trên mép giường rên rỉ. Hắn bảo Tómas đi vào bếp để lấy tô cháo đặc màh ắn chưa động đến. Hắn cũng bảo nó xúc cháo giúp hắn nữa.

Khi Tómas đi qua chỗ mẹ nó, Símon và Mikkelína, nó thấy cái đầu của đứa bé đã lộ ra. mẹ nó rặn với tất cả sức lực của mình cho đến khi hai vai đứa bé cũng chui ra.

Tómas bê tô cháo, và qua khóe mắt mẹ nó chợt trông thấy thằng bé đang định ăn một thìa đầy.

“Tómas! Vì Chúa, con đừng động đến món cháo đó!!!” cô hét

lên đầy tuyệt vọng.

M ột sự im lặng chết chóc bao trùm xuống ngôi nhà, những đứa trẻ nhìn mẹ chúng chằm chằm, lúc này cô đang ngồi bế đứa bé và nhìn chằm chằm vào Tómas. thằng bé ngạc nhiên quá đến nỗi làm rơi cả tô cháo khiến nó tan thành trăm mảnh.

Cái giường cọt kẹt.

Grímur bước ra hành lang và đi vào bếp.

Hắn nhìn xuống thấy vợ đang ngồi bế đứa trẻ mới sinh tro ngtay. Mặt hắn hiện lên sự ghê tởm. Hắn nhìn sang Tómas, rồi đến tô cháo trên sàn.

“Có khi nào lại thế không?” giọng Grímur nhỏ và đầy kinh ngạc, như thể là hắn đột nhiên tìm ra câu trả lời cho điều bí ẩn mà bấy lâu nay mình trăn trở. Hắn lại nhìn xuống chỗ vợ đang ngồi.

“Mày đang đầu độc tao có Phải không?” hắn quát lên.

Ng ười mẹ ngước mắt lên nhìn Grímur. Mikkelína và Símon không dám nhìn. Tómas đứng bất động trên tô cháo chảy chan chứa trên sàn.

“Tao đã không mảy may nghi ngờ điều đó! những cơn hôn mê đó. Cơn đau đó. Những trận ốm đó…”

Grímur nhìn quanh bếp. Sau đó hắn nhảy đến chỗ cái tủ ly và giật mạnh để mở ngăn kéo. Hắn điên lên. Hắn đổ tất cả những thứ trong cái tủ ra sàn nhà. Hắn cầm một cái túi đựng bột ngô lên và ném nó vào tườn g. Khi cái túi vỡ ra, hắn ngh e có tiếng lọ thủy tinh vỡ và rơi ra khỏi đó.

“Cái đó đây có phải không?” hắn quát và nhặt lấy cái lọ.

“Mày làm chuy ện này bao lâu rồi?” hắn rít lên.

M ẹ lũ trẻ nhìn vào mắt hắn chằm chằm. Một ngọn nến đang cháy trên sàn bên cạnh cô. Khi hắn đang tìm thu ốc độc, cô đã nhanh chóng cầm lấy một cái kéo mà cô đặt bên cạnh mình để hơ trên lửa, sau đó cô cắt dây rốn và buộc nó lại bằng đôi tay run rẩy.

“Trả lời tao đi!” Grímur gào lên.

Cô không cần Phải trả lời. Hắn có thể biết được qua đôi mắt cô. Qua thái độ của cô. Qua cái cách cô luôn coi thường hắn, từ sâu trong lòng, một cách điềm nhiên, bất chấp việc hắn có đánh đập cô thường xuy ên đến thế nào, hắn nhìn thấy điều đó qua sự bất tuân lặng lẽ, qua ánh mắt thách thức chọc thẳng vào hắn trong lúc vẫn đang ôm đứa con ho ang của thằn g lính mỹ trong tay.

Thấy điều đó qua việc cô ôm đứa bé vào ngực của mình.

“ Để mẹ được yên,” Símon thấp giọng nói.

“ Đưa nó cho tao!” Grímur hét lên. “ Đưa đứa bé cho tao, con rắn khốn kiếp!”

“ Để mẹ yên,” Símon nói, to hơn.

“ Đưa nó đây,” Grímur gào lên, “nếu không tao giết cả hai bây giờ. Tao sẽ giết sạch! Giết sạch! Giết sạch!”

Mồm hắn sùi cả bọt mép vì tức giận.

“Con điếm khốn nạn! Mày đang định giết tao Phải không ? Mày nghĩ là mày cóth ể giết được tao à?”

“Thôi đi!” Símon quát lên.

Người mẹ ôm chặt đứa con bằng một tay vàmò mẫm cái kéo bằng tay còn lại nhưng cô không tìm thấy nó. Cô hoảng loạn nhìn quanh để tìm nhưng nó đã biến mất rồi.

\*\*\* Erlendur nhìn Mikkelína. “Ai đã cầm cái kéo?” ông hỏi. Lúc này Mikkelína đang đứng bên cửa sổ. Erlendur và

Elínborg liếc nhìn nhau. Họ đều nghĩ đến một điều. “Bà là người duy nhất còn sống để kể câu chuyện này phải không?” Erlendur hỏi.

“Phải,” mikk elína đáp. “Không còn một ai khác.”

“Ai đã cầm cái kéo?” Elínborg hỏi.

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 28. Chương 28

Chương 28

Câu chuyện ngoài ý muốn

“Ông có muốn gặp Símon không?” Mikkelína hỏi. Hai mắt bà mọng nước.

“Sím on ư?” Erlendurh ỏi, không biết bà nói thế là có ý gì.

Sau đó ông nhớ ra người đàn ông đã đến đón bà ở trên đồi. “Ý bà là con trai bà ư?”

“Không, không phải con tôi, mà là em trai tôi,” Mikkelína nói. “Em trai Símon của tôi. ”

“Ông ấy còn sống ư?”

“Phải, nó còn sống.”

“Vậy chúng ta phải nói chuyện với ông ấy,” Erlendur nói.

“Hai Người sẽ không hỏi nó được nhiều đâu,” Mikkelína mỉm cười.

“Nhưng dù sao thì cũng cứ đếng ặp nó. Nó thích được Người khác ghé thăm lắm!”

“Bà không định kể nốt câu chuyện sao?” Elínborg hỏi. “Gã đó là loại quái vật gì thế? Tôi không thể tin nổi có ai đó lại cư xử như thế.”

Erlendur nhìn sang cô.

“Tôi sẽ kể trên đường đi,” Mikkelína nói. “Chúng ta đi gặp Símon thôi.”

\*\*\*

“Símon!” Người mẹ hét lên.

“Để mẹ yên,” Símon hét lên, giọng nó run run, và trước khi họ kịp hiểu ra chu yện gì, nó đã cắm phập cây kéo vào ngực Grím u r.

Símon giật tay lại và thấy cái k éo đã cắm sâu lút cán. Grímur không tin nổi khi nhìn vào con trai, như thể là hắn vẫn chưa thực sự hiểu chuyện vừa diễn ra. Hắn nhìn xuống cây kéo, Nhưng dường như không thể cử động nổi. Hắn lại nhìn Símon.

“Mày giết tao ư?” Hắn rên rỉ và quỳ sụp xuống. Máu phun từ vết thương xuống sàn nhà. Grímur từ từ lùi lại và đập mạnh lưng vào tường.

Người mẹ ôm chặt đứa bé trong nỗi kinh hoàng nín lặng.

M ikk elín a nằm yên bên mẹ. Tómas vẫn đứng yên chỗ nó vừa đánh rơi tô cháo. Símon bắt đầu run rẩy, nó đứng bên cạnh mẹ. Grímur không cử động.

Mọi thứ trở nên yên lặng.

Cho đến khi Người mẹ ré lên một tiếng kêu thét đầy đau đớn.

\*\*\*

M ikk elín a dừng lại.

“Tôi không biết có ph ải đứa bé bị chết non hay do mẹ đã ôm chặt quá đến mức nó chết ngạt trong vòng tay mẹ. Đứa bé ra đời quá sớm. Bà nghĩ rằng nó sẽ chào đời vào mùa xuân, nhưng cuối đông bà đã sinh nó rồi. Chúng tôi không bao giờ nghe thấy một âm thanh nào phát ra từ nó. Mẹ không làm sạch cổ họng cho nó, bà còn dụi mặt nó vào áo mình vì sợ. Bà sợ rằng Grímur sẽ cướp mất đứa bé khỏi tay mình.”

Theo sự chỉ dẫn của Mikkelína, Erlendur đỗ xe gần một ngôi nhà riêng trông khá giản dị.

“Ông ta chết vào mùa xuân đó à?” Erlendur hỏi. “Bố dượng của bà ấy? Mẹ bà có nghĩ đến chuyện đó không?”

“Tôi không nghĩ thế,” Mikkelína nói. “Bà ấy đã đầu độc ông ta ba tháng. như thế chưa đủ.”

Erlendur dừng xe lại và tắt máy.

“Hai Người đã nghe đến chứng bệnh thanh xuân chưa?” bà hỏi trong lúc mở cửa xe.

\*\*\*

Người mẹ nhìn chằm chằm vào đứa bé đã chết trên tay mình, cô điên cu ồng lắc đứa bé, khóc òa lên nức nở.

Có vẻ như không để ý gì đến mẹ, Símon nhìn chằm chằm vào xác bố nó như thể không tin vào mắt mình. một vũng máu đang dần hình thành bên dưới hắn. Símon run lên bần bật.

M ikk elín a cố gắng an ủi mẹ Nhưng không được. Tómas bước qua họ vào ph òng ngủ và đóng cửa lại mà không nói năng gì. Biểu hiện trên mặt nó không hề thay đổi.

Một khoảng thời gian khá lâu trôi qua.

Cuối cùng, Mikkelína cũng làm ẹ nó bình tĩnh lại. Khi đã bình tâm và thôi không khóc nữa, cô nhìn thấy Grímur đang nằm trên vũng máu, thấy Símon đang run rẩy bên mình, thấy nỗi đau đớn trên khuôn mặt Mikkelína. Sau đó cô bắt đầu tắm cho đứa bé bằng nước nóng mà Símon đã chu ẩn bị, cô kỳ cọ cho nó một cách kỹ càng, chậm rãi. Dường như cô biết ph ải làm gì mà không cần phải suy nghĩ. Cô đặt đứa bé xuống, đứng lên và ôm lấy Símon, thằng bé đứng chôn chân tại chỗ, thôi không run rẩy nữa mà thay vào đó là những tiếng nức nở ngh ẹn ngào. Cô đưa nó đến chỗ một cái gh ế và bảo nó ngồi xu ống, quay lưng lại cái xác. Sau đó cô đến chỗ Grímur, lấy cái kéo ra khỏi vết thương và ném vào bồn rửa bát. Cuối cùng cô ngồi xuống gh ế, kiệt sức sau khi sinh.

Cô nói với Símon về những việc họ ph ải làm, cô nói với cả mikk elín a nữa. Họ cuộn Grímur vào một cái chăn và kéo xác hắn ra cửa trước. Cô đi ra ngoài cùng Símon và họđi cách nhà một đo ạn khá xa, nơi nó bắt đầu đào một cái hố.

Cơn mưa đã tạnh suốt cả ngày bây giờ lại tiếp tục rơi. Cơn mưa mùa đông thật to và lạnh. Đất mới chỉ cứng lại một phần. Símon cuốc đất bằng một cái cu ốc chim, và sau hai tiếng đồng hồ đào bới, họ đưa cái xác ra và lôi nó xuống mộ. Họ kéo chăn lên trên cái hố, cái xác rơi xu ống và họ giật mạnh cái chăn bên dưới.

Cái xác nằm dưới mộ với bàn tay trái giơ lên khô ngtrun g, Nhưng cả Símon và mẹnó đều không thể di chuy ển được nó.

Người mẹ nặng nề bước về nhà và ôm lấy đứa bé, bế nó dưới cơn mưa lạnh lẽo và đặt nó xu ống chỗ xác của Grímur.

Cô đang định làm dấu thì chợt ngừng lại.

“Ông ta không tồn tại,” cô nói.

Sau đó họ bắt đầu lấp đất lênh ai xác chết.

Símon đứng bên ngôi mộ nhìn những xẻng đất ướt nhẹp màu đen rơi phịch xuống hai cái xác và thấy chúng dần dần biến mất. mikk elín a đã bắt đầu thu dọn nhà bếp. Không ai trông thấy Tó mas đâu.

Khi một lớp bùn dày đã phủ lên ngôi mộ, Símon bất chợt cảm thấy rằng Grímur cử động. Nó rùng mình nhìn mẹ nó, bà không để ý gì cả, sau đó nó nhìn xuống ngôi mộ và nó kinh hoàng khi thấy khu ôn mặt bị đất che đi một nửa đang cử động.

Hai con mắt mở ra.

Símon cứng Người lại.

Grímu rở dưới mộ đang nhìn nó chằm chằm.

Símon hét toáng lên khiến mẹ nó dừng tay lại. Cô nhìn Símon, sau đó nhìn xu ống ngôi mộ và thấy Grímur vẫn còn sống. Cô đứng bên miệng ngôi mộ. Khi những hạt mưa rơi xuống, chúng rửa trôi đi đất cát trên mặt Grímur. Họ nhìn vào mắt nhau một thoáng, sau đó môi Grímur mấp máy.

“Làm ơn!”

Hai mắth ắn khép lại.

Cô nhìn Símon. Rồi nhìn xuống ngôi mộ. Rồi lại nhìn Símon. Sau đó cô cầm xẻng và tiếp tục lấp cái hố như thể không có chuyện gì xảy ra. Grímur biến mất, hắn đã bị chôn dưới lòng đất.

“Mẹ,” Símon khóc.

“Về nhà đi, Símon,” cô nói. “Mọi chuyện đã qua rồi. Về nhà và giúp Mikk elína đi Símon. Nào, Símon. Con về nhà đi.”

Símon nhìn mẹ nó, bà đang khom người, tay vẫn cầm xẻng, toàn thân ướt sũng dưới cơn mưa trong lúc lấp cho xong ngôi mộ. Sau đó nó quay đi mà không nói một lời.

\*\*\*

“Có lẽ Tómas nghĩ rằng tất cả là lỗi của nó,” Mikk elín a nói. “Nó không bao giờ nói đến chuyện đó và không nói chuyện với chúng tôi. Nó rút mình vào vỏ. Khi mẹ hét lên làm nó đánh rơi cái bát trên sàn, chuyện đó đã khởi đầu ột chuỗi những sự kiện làm thay đổi toàn bộ cu ộc đời của chúng tôi và dẫn đến cái chết của bố nó.”

Họ ngồi tro ngmột phòng khách gọn gàng chờ Símon. Ông đã ra ngoài đi dạo quanh khu nhà, Người ta bảo họ vậy, nhưng ông sẽ về sớm thôi.

“Ở đây đều là những người rất tốt,” Mikkelína nói. “Không ai có thể đối xử với nó tốt hơn được nữa.”

“Không ai nhớ gì đến Grímur sao, hay …?” Elínborgh ỏi.

“Mẹđã dọn ngôi nhà từ trong ra ngo ài, bốn ngày sau bà nói rằng chồng mình đã đi bộ qu a Hellish eidi đến Selfoss, nhưng bà không nghe thấy tin tức gì từ đó. Không ai biết rằng bà đã mang thai, ho ặc ít nhất thì không ai hỏi bà về chuyện đó. Người ta cử các đội tìm kiếm đi quanh khu vực Nhưng tất nhiên là chẳng ai tìm ra xách ắn.”

“Người ta có hỏi Grímur có việc gì ở Selfoss không?”

“Mẹ không bao giờ bị hỏi những câu liên quan đến những chuy ến đi của hắn. Hắn là một tên tù. một kẻ trộm. Họ quan tâm gì đến việch ắn đang làm ở Selfoss à? Họ chẳng bu ồn bận tâm về hắn. Không một chút nào. Họ còn nhiều việc ph ải nghĩ. Cái ngày mẹ trình báo là hắn mất tích, có mấy người lính mỹ bắn chết một Người Iceland.”

M ikk elín a cười nửa miệng.

“M ấy ngày trôi qua. Rồi thành nhiều tuần. Hắn không xu ất hiện. Bị xóa sổ. Rồi mất tích. Cũng giống như một trường hợp mất tích điển hình kiểu Iceland của các ông thôi mà.”

Bà thở dài.

“Người mà mẹ khóc nhiều nhất là Sím on.”

\*\*\*

Khi mọi chuyện đã qua đi, dường như ngôi nhà yên lặng một cách kỳ quái.

Người mẹ ngồi bên bàn ăn, Người vẫn còn ướt sũng vìmưa rào, nhìn chằm chằm vào kho ảng không. Hai tay lấm lem bùn đất đặt trên bàn, không chú ý gì đến các con.

Mikkelína ngồi bên, xoa tay mẹ. Tómas vẫn ở trong phòng ngủ không chịu ra ngoài. Símon đứng trong bếp nhìn ra ngoài trời mưa, nước mắt lăn dài xuống má. Nó nhìn mẹ và Mikk elína, rồi lại nhìn qua cửa sổ nơi nó có thể nhìn thấy thấp thoáng dáng bụi cây lý chua. Sau đó nó đi ra ngoài.

Cả người nó ướt đẫm, lạnh và run lên dưới cơn mưa khi nó bước đến chỗ những bụi cây. Nó dừng lại và vu ốt ve những cành cây trơ trụi. Nó nhìn lên bầu trời, mặth ướng lên những giọt mưa. Bầu trời đen kịt, sấm chớp rền vang.

“Con biết,” Símon nói. “Con không thể nào làm khác được.” Nó ngừng lại và cúi đầu, cơn mưa tuôn xối xả lên người nó. “Mọi chuyện thật khó khăn. mọi chuyện đã rất khó khăn và tồi tệ quá lâu. Tôi không hiểu tại sao ông ta lại như thế. Tôi khô ngbiết tại sao mình phải giết ông ta.”

“Con đang nói chuyện với ai thế, Símon?” Người mẹ hỏi.

Cô đã đi theo con ra ngoài, cô vòng tay ôm lấy nó.

“Con là một kẻ sát nhân,” Símon nói. “Con đã giết ông ta.”

“Trong mắt mẹ không ph ải thế, Símon ạ. Con không bao giờ có thể là một kẻ giết người trong mắt mẹ. Con không thể khác mẹ được. Có thể đó là số phận mà ông ta đã tự chuốc lấy ình. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là con có phải chịu đựng ông ta hay không. Bây giờ thì ông ta chết rồi.”

“Con đã giết ông ta, mẹ ạ.”

“Bởi vì con không thể làm gì khác được. Con phải hiểu điều đó, Símon ạ.”

“Nhưng con cảm thấy thật khủng khiếp.” “Mẹ biết, Símon, mẹ biết mà.” “Con không thấy ổn lắm. Con chưa bao giờ làm thế, mẹ à. ” Cô nhìn những bụi cây. “Vào mùa thu, những bụi cây này lại ra quả mọng và mọi thứ lại trở lại bình thường. Con nghe thấy chưa, Símon. Mọi thứ sẽ lại bình thường.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 29. Chương 29

Chương 29

Gặp lại...

Họ nhìn ra cửa chính của ngôi nhà khi nó mở ra và một người đàn ông bước vào, ông ta khoảng bảy mươi tuổi, người khom xuống với mái tóc mỏng bạc trắng và khuôn mặt thân thiện, tươi cười. Ông mặc một cái áo len dày rất đẹp cùng một chiếc qu ần màu xám. một trong số những người giúp việc của ông đã thông báo là ông có khách. Símon đi về phía phòng khách. Erlendur và Elínborg đứng lên. Mikkelína đi lại chỗ người đàn ông và ôm lấy ông ấy, ông mỉm cười với bà, khuôn mặt bừng sáng như một đứa trẻ.

“Mikkelína,” người đàn ông nói với giọng trẻ trung đáng kinh ngạc.

“Chào Símon,” bà nói. “Chị đưa mấy vị kh ách đến đây, họ muốn gặp em. Đây là Elínborg còn đây là Erlendur.”

“Tên tôi là Símon,” người đàn ông nói và bắt tay họ. “Mikkelína là chị tôi. ”

Erlendur và Elínborg gật đầu.

“Símon rất vui vẻ,” Mikkelína nói. “Th ậm chí nếu chú ngtôi chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc, Símon vẫn rất vui, và đó mới là điều quan trọng. ”

Símon ngồi xuống cùng họ, ông cầm lấy tay Mikkelína và vuốt ve mặt chị, ông mỉm cười với Erlendur và Elínborg nữa.

“Những người này là ai?” ông hỏi.

“Họ là bạn chị,” Mikkelína đáp.

“Ông ởđây có tho ải mái không?” Erlendur hỏi.

“Tên ông là gì?”

“Tôi tên là Erlendur.”

Símon mỉm cười.

“Tôi là em trai của Mikkelína.”

Mikkelína xoa tay ông.

“Họ là thám tử, Símon ạ.”

Símon hết nhìn Erlendur lại nhìn Elín bo rg.

“Họ biết chuyện gì đã xảy ra,” Mikkelína nói.

“Mẹ mất rồi,” Símon nói.

“Phải, mẹđã mất rồi,” mikk elín a đáp.

“Chịđã nói ra,” ông nói đầy khẩn khoản. “Chị nói cho họ biết.” Ông nhìn chị và tránh Erlendur và Elínborg.

“Được rồi, Símon,” Mikkelína nói. “Chị sẽ đến thăm em sau nhé.”

Símon mỉm cười và đứng lên, ông đi ra sảnh chính và bước xuống một hành lang.

“Bệnh thanh xuân,” Mikkelína nói.

“Bệnh thanh xuân ư?” Erlendur hỏi.

“Ngày đó chúng tôi không biết nó là gì,” Mikkelína nói. “Nh ư thể nó không lớn lên nữa vậy. Nó vẫn là một cậu bé tốt bụng, hiền làn h, nhưng cảm xúc của nó không lớn lên theo cơ thể. Bệnh thanh xuân là một biến thể của chứng tâm thần phân liệt. Símon giống y như Peter Pan vậy. Đôi khi nó liên qu an đến tuổi dậy thì. Có lẽ nó đã ốm từ trước rồi. Nó luôn rất nhạy cảm và khi những chuyện khủng khiếp đó xảy ra, nó dường như mất đi kh ả năng kiềm chế vốn có. Nó luôn sống trong sợ hãi và cảm thấy gánh nặng trách nhiệm. Nó nghĩ mình phải bảo vệ mẹ, đơn giản bởi vì không ai có thể làm được nữa. Nó là người khỏe mạnh và lớn nhất trong số chúng tôi, thậm chí ngay cả khi nó là người nhỏ nhất và y ếu nhất.”

“Và ông ấy đã ở viện ngay từ thời còn trẻ ạ?” Elínborg hỏi.

“Không, nó sống với mẹ tôi và tôi cho đến khi bà mất. Bà mất, xem nào, cách đây hai sáu năm. những người như Sím on là những bệnh nhân rất dễ qu ản lý, tiếp xúc với họ thường rất dễ dàng và tho ải mái, nhưng họ cần được chăm sóc rất nhẹ nhàng, và mẹđã làm điều đó cho đến khi bà mất. Nó làm việc bất cứ khi nào có thể. Nó đi bộ dọc Reykjavík và giúp mọi người nhặt rác, dọn rác. như vậy đấy!”

Họ ngồi yên lặng một lúc.

“David Welch không bao giờ liên lạc lại ạ?” cuối cùng Elínborg hỏi.

M ikkelína nhìn cô.

“Mẹ chờ ông ấy đến khi bà mất,” bà nói. “Ông ấy không bao giờ quay lại. ”

Bà ngừng lại một lúc.

“Bà gọi cho ông ở trại sữa vào cái buổi sáng bố dượng tôi quay trở về,” cuối cùng bà nói. “Và bà đã nói chuyện với ông ấy.”

“Nhưng,” Erlendur nói, “tại sao ông ấy lại không lên đồi?”

Mikkelín a mỉm cười.

“Họ đã chia tay nhau,” bà nói. “Ông ấy sắp về châu lục. Tàu của ông ấy chuẩn bị rời bến sáng hôm đó và bà gọi điện cho ông không Phải để nói về mối hiểm nguy mà để tạm biệt ông và nói rằng mọi chuyện đều ổn cả. Ông ấy nói ông ấy sẽ quay lại. Có thể ông ấy đã chết trong một trận chiến. Bà không bao giờ nghe được tin gì của ông, ông ấy đã khô ngtrở về sau chiến tranh …”

“Nhưng tại sao …”

“Bà nghĩ rằng Grímur sẽ giết ông ấy. Đó là lý do tại sao bà quay trở lại đồi một mình. Bà không muốn ông ấy giúp mình. Đó là việc riêng mà bà cần tự mình giải quyết. ”

“Dave chắc chắn phải biết rằng bố dượng của bà sắp ra tù, và người ta đã đồn thổi về ông ấy và mẹ bà,” Erlendur nói. “Bố dượng của bà biết chuyện đó, ông ta đã nghe được điều gì đó.”

“Họ không hiểu tại sao hắn ta lại biết. Đó là một bí mật. Chúng tôi kh ông biết tại sao hắn lại phát hiện ra.”

“Còn đứa bé …?” “Người ta không biết mẹ tôi mang thai.” Erlen dur và Elínbo rg ngồi yên suy nghĩ lời Mikkelína nói. “Còn Tómas?” Erlendur hỏi. “Chuyện gì xảy ra với ông ấy?” “Tómas mất rồi. Nó chỉ thọ được năm mươi hai tuổi. Nó ly dị hai lần. Có ba con, đều là trai cả. Tôi không liên lạc với chúng. ”

“Sao lại không?”

“Tómas cũng giống như bố nó.”

“Giống thế nào cơạ?”

“Nó đã sống một cu ộc đời khốn khổ.”

“Xin lỗi?”

“Cuộc sống đã khiến cho Tómas giống như bố nó.”

“Ý bà là…?” Elínborg nhìn Mikkelína đầy băn kho ăn.

“Bạo lực ấy. Nó đánh vợ. Đánh các con. Uống rượu nữa. ”

“Th ế còn mối quan hệ giữa ông ấy và bố dượng bà? Nó có …?”

“Chúng tôi không biết,” Mikkelína nói. “Tôi không nghĩ vậy. Tôi hy vọng là không. Tôi cố không nghĩ đến chuyện đó.”

“Ý của bố bà khi nói dưới mộ ‘Làm ơn !’ là gì? Có Phải ông ta muốn bà ấy cứu mình không? Ông ta đang cầu xin lòng thương hại ư?”

“Chúng tôi đã nói về chuyện đó rất nhiều, mẹ tôi và tôi. Và bà có một cách giải thích làm khiến chúng tôi cảm thấy hài lò ng.”

“Đó là gì vậy ?”

“Grímur biết hắn là ai.”

“Tôi không hiểu,” E rlend ur nói.

“Grímur biết hắn là ai, và tôi nghĩđó là lý do khiến hắn thành ra như thế, mặc dù hắn chưa bao giờ nói đến nó. Chúng tôi biết hắn đã trải qua một tuổi thơ đầy gian khổ. Grímur từng là một đứa trẻ và chắc chắn Phải có sợi dây liên hệ gì với đứa trẻđó, một phần trong tâm hồn hắn đã kêu gọi hắn. thậm chí ngay cả khi cơn thịnh nộđã vượt quá tầm kiểm soát thì đứa trẻđó vẫn hét lên ngăn hắn lại.”

“Mẹ bà là một người phụ nữ dũng cảm khác thường,” Elínborg nói.

“Tôi có thể nói chuyện với ông ấy được không?” Erlendur nói sau phút yên lặng ngắn ngủi.

“Ý ông là với Símon Phải không?” Mikkelína nói.

“Được không ạ? Nếu tôi đến và gặp ông ấy một mình?”

“Nó chưa bao giờ nói đến những chuyện đó. chưa bao giờ. mẹ nghĩ rằng tốt nhất nên coi như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Sau khi bà mất, tôi cố gắng giúp Símon mở lòng mình, nhưng tôi biết ngay điều đó là vô vọng. Cứ như thể nó chỉ có trí nhớ sau chuyện đó. Giống như thể mọi chuyện đã biến mất vậy. nhưng nếu tôi ép nó, nó sẽ nói một vài câu. Nếu không thì nó hoàn toàn khép kín. Nó thuộc về một thế giới khác, yên bình hơn mà nó tự tạo ra cho chính mình.”

“Bà cho phép chứ?” Erlendur nói.

“Chuyện đó tốt thôi,” Mikkelína nói.

Erlendur đứng lên, đi ra tiền sảnh và xuống hành lang. Hầu hết các cửa dẫn vào các phòng đều mở. Ông thấy Símon đang ngồi trên mép giường nhìn ra cửa sổ. ErlenduEr gõ cửa và Símon quay lại.

“Tôi vào được không?” Erlendur nói, chờ ông mời vào.

Símon nhìn ông và gật đầu, quay lại cửa sổ và nhìn ra ngoài.

M ặc dù có một cái gh ế cạnh bàn, Erlendur đến chỗ giường và ngồi xuống bên cạnh Símon. Trên bàn có mấy bức ảnh. Erlendur nhận ra Mikkelína và nghĩ rằng người phụ nữ già hơn trong một bức ảnh có thể là mẹ họ. Ông vươn ra và cầm nó lên. người phụ nữ ngồi bên một cái bàn trong bếp, bà mặc một bộ áo choàng bằng nylon trang trí bằng những hoa văn nhiều màu. Đây là kiểu quần áo rất phổ biến cho những người phụ nữở tuổi bà mặc hồi đó. Bà mỉm cười nhẹ nhàng, lặng lẽ trước ống kính. Símon ngồi bên cạnh bà, cười rất tươi. Erlendur nghĩ bức ảnh này được chụp ở bếp nhà Mikkelína.

“Đây là mẹ ông Phải không?” ông hỏi Símon.

Símon nhìn vào bức ảnh.

“Phải. mẹ tôi đấy. Bà mất rồi.”

“Tôi biết.”

Símon lại nhìn ra cửa sổ, Erlendur đặt bức ảnh lại trên mặt bàn. Họ ngồi yên lặng một lúc lâu.

“Ông đang nhìn gì thế?” Erlendur hỏi.

“Mẹ nói với tôi rằng mọi chuyện đều ổn cả,” Símon nói, mắt vẫn nhìn ra cửa sổ.

“Mọi chuyện ổn rồi,” Erlendur nói.

“Ông sắp đưa tôi đi phải không?”

“Không, tôi không đưa ông đi đâu cả. Tôi chỉ muốn gặp ông thôi.”

“Có lẽ chúng ta có thể làm bạn. ”

“Chắc chắn rồi,” Erlendur nói.

Họ ngồi yên lặng và lúc này cả hai đều nhìn ra cửa sổ.

“Ông có một người bố tốt chứ?” Símon bất chợt hỏi.

“Phải,” Erlendur đáp. Ông ấy là một người tốt.”

Họ lại yên lặng.

“Ông sẽ k ể cho tôi nghe về ông ấy chứ?” cuối cùng Símon nói.

“Được, lúc nào đó tôi sẽ kể cho ông nghe về ông ấy,” Erlendur nói. “Ông ấy…”

Erlendur dừng lại.

“Sao cơ?”

“Ông ấy bị mất một đứa con trai.”

Họ nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ.

“Có một điều tôi muốn biết,” Erlendur nói.

“Điều gì vậy?” Símon hỏi.

“Tên bà ấy là gì?” “Ai cơ?” “Mẹ ô ng.” “T ại sao ông lại muốn biết?” “Mikk elín a đã kể cho tôi nghe về bà ấy, nhưng chưa bao giờ nói tên bà ấy.”

“Tên bà ấy là Margrét.”

“M argrét.”

Lúc đó Mik kelín a xu ất hiện ở bậc cửa và khi Símon nhìn thấy bà, ông đứng lên và lại chỗ chị.

“Chị có mang quả đến cho em không?” ông hỏi. “Chị mang quả lý chua đến cho em chứ?”

“Mùa thu năm nay chị sẽ mang cho em,” Mikkelína nói. “Mùa thu này. Chị sẽ mang quả mọng cho em.”

tiếp tục cập nhật đến bạn đọc chương tiếp theo một cách nhanh nhất. Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

## 30. Chương 30

Chương 30

Đôi mắt Eva...

Đúng vào lúc ấy, một giọt nước mắt nhỏ bé bắt đầu dâng lên trong đôi mắt Eva Lind, cô nằm đó, bất động trong bóng tối ảm đạm của phòng chăm sóc đặc biệt. Giọt nước mắt lớn dần lên rồi từ từ qua khóe mắt chảy dài xuống khuôn mặt cô, dưới chiếc mặt nạ oxy, và dọc theo đôi môi lặng lẽ.

Vài phút sau, đôi mắt ướt của cô từ từ mở ra...

---------- The end ----------

chúc các bạn đọc truyện vui vẻ!

*Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/bui-ly-chua-mau*